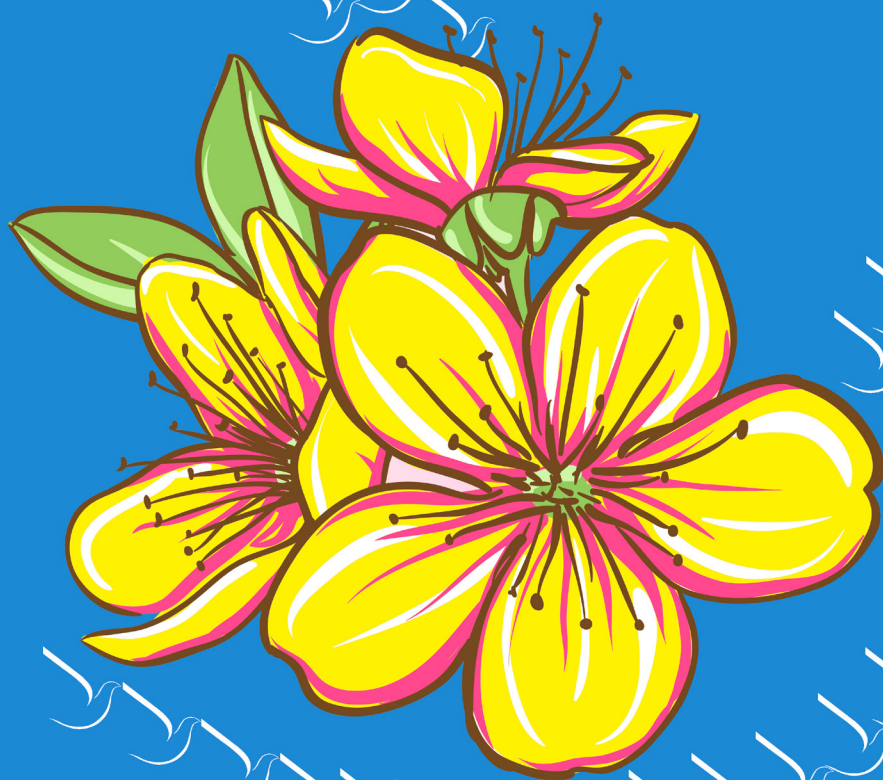


Ấn phẩm Xuân
Mậu tuất 2018



CHUNG MỘT GIẤC MƠ VIỆT NAM

TẬP HỢP DÂN CHỦ ĐA NGUYÊN

MỤC LỤC

03

LỜI TOÀ SOẠN



04

GÓC NHÌN



16

VIỆT NAM



50

THẾ GIỚI



61

VĂN HOÁ



63

LỊCH SỬ



68

SẮC XUÂN



82

VỀ THDCDN



88

TRIỂN VỌNG 2018



LỜI TOÀ SOẠN



Chung một ý chí và một giấc mơ!

Tết đến, xuân về với nhiều người Việt là dịp để chúng ta chiêm nghiệm những điều đã qua trong năm cũ để lên kế hoạch cho năm mới. Khi các bạn cầm trên tay ấn phẩm xuân này và bắt đầu lật đọc từng trang, chắc hẳn các bạn, cũng như chúng tôi, còn dành một hy vọng, một sự trân trọng về tương lai đất nước.

Mặc dù đã rõ ràng là một tai họa cho đất nước Đảng Cộng Sản Việt Nam vẫn tồn tại như một thách đố xấc xược và cản đà tiến của dân tộc về ánh sáng của văn minh và tiến bộ. Chúng ta là những người yêu nước, là tinh cảm, là ý chí của dân tộc Việt Nam. Chúng ta không chấp nhận điều đó. Làm sao để Việt Nam có dân chủ đa nguyên? Làm sao để người Việt nhìn nhận lại nhau như anh em, đồng bào? Làm sao để chúng ta cùng chung tay xây dựng đất nước Việt Nam tươi đẹp trong tinh thần hòa giải và hòa hợp dân tộc? Chúng tôi hy vọng rằng ấn phẩm này sẽ đóng góp xiển dương những giá trị đó đến với đông đảo độc giả. Cùng nhau, chúng ta chia sẻ một giấc mơ Việt Nam!

Chưa năm nào những hành động đàn áp và tù đầy đối với những người đấu tranh lại nhiều như năm qua và cũng chưa bao giờ đảng cộng sản trở nên hung bạo và bối rối như vậy. Tình hình của chế độ ngày càng nguy ngập, mọi vấn đề đều đã quá nghiêm trọng và không còn giải pháp. Chế độ tiếp tục suy yếu, cơ hội cho một cuộc cách mạng dân chủ mở ra một kỷ nguyên mới cho đất nước ngày càng tới gần. Hãy để năm 2018 là năm của niềm tin và hy vọng.

Chúng ta hãy nắm tay nhau cùng cất cao một lời nguyện:

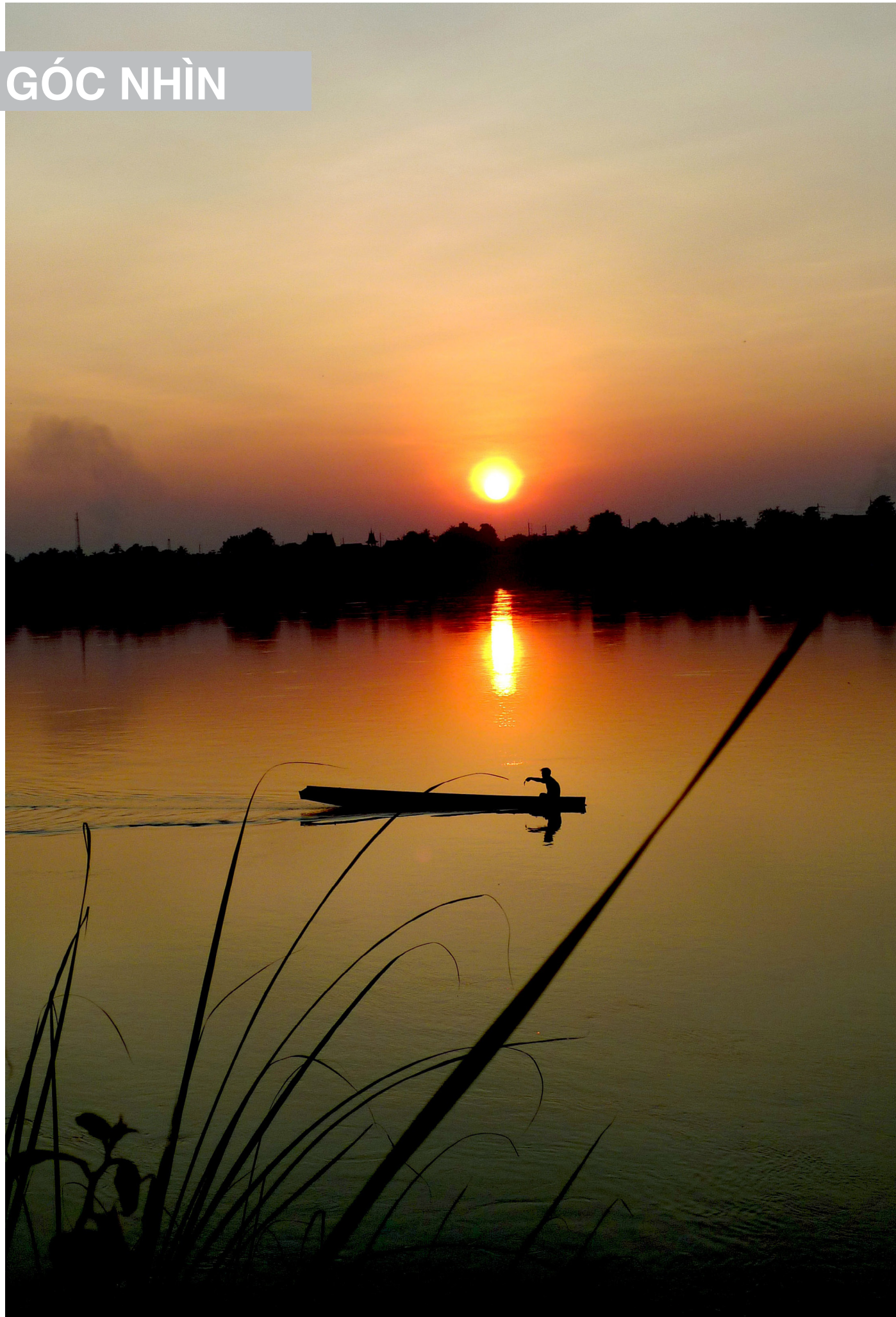
Nước Việt Nam sẽ là một nước lớn.

Làm người Việt Nam cho tới nay đã là một điều bất hạnh thì làm người Việt Nam trong một tương lai gần sẽ phải là một niềm vui, một may mắn và một nguồn hạnh diện.

Thế giới đã biết đến Việt Nam như là nạn nhân của hận thù và chia rẽ, của óc độc quyền lễ phải thì thế giới sẽ phải biết đến Việt Nam sau này như là vùng đất của sự bao dung, như là một mẫu mực thành công của tình anh em tìm lại, của sự hồi sinh từ điều tàn và đổ nát.

Đó là lý tưởng của thời đại chúng ta. Đó là di sản mà chúng ta sẽ để lại cho các thế hệ sau. Đó là giấc mơ Việt Nam mà các chí hữu của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên cùng theo đuổi và muốn chia sẻ với mọi người Việt Nam, trong cũng như ngoài nước, hôm nay và ngày mai.

Ban biên tập.



Nhân một bộ sử và một bộ phim, nhìn lại lòng yêu nước của người Việt ?

■ Nguyễn Gia Kiểng

Gần đây đã có thảo luận về bộ Lịch Sử Việt Nam 15 tập do Viện Sử Học Hà Nội tái phát hành với vài sửa chữa và bộ phim The Vietnam War. Tôi chưa đọc bộ sử này và cũng chưa xem bộ phim này nhưng đã có thể biết rằng không cần dành ưu tiên cho chúng trong thời dưng biếu của tôi. Có những trường hợp có thể kết luận chỉ qua một vài sự kiện. Thí dụ như khi một người nói nước Pháp ở Châu Á thì ta có thể kết luận người đó không có kiến thức về địa lý dù chưa quen.



Một số bạn tôi đã đọc qua bộ Lịch Sử Việt Nam và đều nói đó là bộ sử vừa kém vừa không trung thực. Họ đều là những người có trình độ cao và đáng tin, nhưng đánh giá của tôi cũng dựa vào chính những phát biểu của ông Trần Đức Cường, người chủ biên. Ông Cường nói rằng bộ sử đã không đề cập tới vụ án Nhân Văn - Giai Phẩm và trận Gạc Ma năm 1988 vì không có tài liệu. Về chế độ Việt Nam Cộng Hòa ông nói tuy dùng danh xưng chính thức “Việt Nam Cộng Hòa” thay vì “ngụy quyền Sài Gòn” như trong lần in trước nhưng lập trường của ban soạn thảo bộ sử không hề thay đổi, đối với họ đây vẫn là một chính quyền do Mỹ dựng lên và sống nhờ đô la Mỹ, quân đội Việt Nam Cộng Hòa vẫn chỉ là bọn lính đánh thuê. Những lời tuyên bố của ông Trần Đức Cường đủ để đánh giá bộ sách và những người biên soạn, trước hết là chính ông Trần Đức Cường.

Làm sao có thể không có tài liệu về vụ Nhân Văn - Giai Phẩm? Các nhân chứng đã kể từng chi tiết hàng trăm hàng nghìn lần qua những hồi ký cũng như các cuộc phỏng vấn và những người người thân thuộc hoặc có quan hệ với họ cũng đã tường thuật rất đầy đủ. Tất cả những ai muốn biết đều đã biết và biết rất rõ, rất đúng những gì đã xảy ra. Chỉ có chính quyền cộng sản là im lặng vì đây là một tội ác của họ. Khi nói là “không viết vì không có tài liệu” ông Cường đã thú nhận chỉ viết sử theo chính quyền.

Cũng tương tự, trận Gạc Ma đã được tường thuật rất đầy đủ, những sự kiện khách quan và chính thức cũng không thiếu. Những ai theo dõi tình hình Việt Nam đều đã biết rõ. Theo những tài liệu của chính quyền Việt Nam thì từ đầu năm 1988 hải quân Trung Quốc đã đến vùng quần đảo Trường Sa của Việt Nam và từ ngày 31/01/1988 họ bắt đầu đánh chiếm các đá Chữ Thập, Châu Viên, Gaven, Tư Nghĩa. Trong suốt hơn một tháng kể ngày họ bắt đầu tấn công – và hơn ba tháng kể từ ngày họ đem quân đến- chính quyền Việt Nam hoàn toàn không có một phản ứng nào cũng không tăng cường lực lượng phòng thủ. Ngày 14/03 họ đánh chiếm Gạc Ma, bắn chìm ba tàu Việt Nam và tàn sát 64 chiến sĩ hải quân. Các ông Nguyễn Văn Linh, Lê Đức Anh và Đỗ Mười đã đã cấm không quân Việt Nam can thiệp; bộ ngoại giao Việt Nam chỉ ra một tuyên ngôn phản đối chiếu lệ, rồi thôi. Tháng 5 bộ chính trị Đảng Cộng Sản họp và ra nghị quyết 13 khẳng định phải phần đấu bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc. Tháng 9 hiến pháp được tu chỉnh để bỏ đoạn trong lời nói đầu coi Trung Quốc là kẻ thù. Thế là Trung Quốc không còn là kẻ thù sau khi đã đánh chiếm Trường Sa và tàn sát quân ta. Đây chỉ là một vụ dàn cảnh để dâng đất cầu hòa. Ông Trần Đức Cường và đồng nghiệp không thiếu tài liệu nhưng đã không được phép hoặc không dám viết.

Sự hèn nhát trước kẻ có quyền thường đi đôi với sự thô lỗ trước những người sa cơ lỡ vận. Ông Cường đã gọi quân đội Việt Nam Cộng Hòa là bọn lính đánh thuê. Cuộc chiến đã qua từ hơn 42 năm rồi, không một người Việt Nam yêu nước nào muốn khơi lại vết thương nhưng cũng không ai có quyền dung túng sự

xuyên tạc, nhất là khi nó lại đi kèm với sự thóa mạ. Trong cả hai phe đã có hàng triệu người chết trong đó có những người rất đáng kính, kỷ ức của họ phải được trân trọng dù họ thuộc phe nào. Tuy vậy cần nói một lần cho rõ là nếu trong cuộc nội chiến này có một phe đánh thuê thì đó không phải là Việt Nam Cộng Hòa. Chế độ Việt Nam Cộng Hòa đã dựa vào Hoa Kỳ và đồng minh để tự vệ, có thể trước sau nó đã nhận viện trợ nhiều hơn chế độ cộng sản (trước khi bị bỏ rơi và vì thế thua trận), nhưng nó tuyệt đối không đánh cho ai cả ngoài cho chính mình. Không phải như ông Lê Duẩn nói: “ta đánh là đánh cho cả Trung Quốc và Liên Xô”. Ở miền Nam cũng không có những người làm những bài thơ như “ta là chiến binh/ đấu tranh cho hòa bình/ ta mơ Liên Xô thành tri cách mạng/ ta yêu Trung Quốc vĩ đại đàn anh/ ta nguyện hy sinh tất cả cho Mao Trạch Đông”. Về mặt tinh thần chế độ Việt Nam Cộng Hòa, mặc dù những yếu kém của nó, độc lập với nước ngoài hơn hẳn chế độ cộng sản miền Bắc. Không có bất cứ một người lính Việt Nam Cộng Hòa nào ở bất cứ cấp bậc nào và vào bất cứ lúc nào nghĩ rằng họ đang đánh cho Mỹ cả. Chủ yếu do tuyên truyền xuyên tạc –như rêu rao rằng đồng bào miền Nam đang cực kỳ đói khổ và cần được giải cứu- và bùng phát sự thực chính quyền cộng sản đã đánh lừa được một phần dư luận rằng họ là một lực lượng yêu nước nhưng sự thực không phải như thế. Họ không yêu nước và cũng không gây chiến vì quyền lợi dân tộc. Trái lại.

Ông Cường và các cộng sự viên của ông, ít nhất những người đã viết về giai đoạn cộng sản trong bộ sách này, đã sai phạm nghiêm trọng. Đối với mọi dân tộc những lúc viết, nghĩ, đọc và thảo luận về lịch sử bao giờ cũng là những lúc rất quan trọng. Đó là những lúc chúng ta gặp nhau -dù có thể ở rất xa nhau- để



cùng nhìn lại dân tộc mình, để biết chúng ta là ai và tại sao chúng ta lại là chúng ta ngày nay; nếu các biến cố lịch sử diễn ra một cách khác thì ngày nay chúng ta đã như thế nào; và tại sao lịch sử lại đã diễn ra như thế. Đó là những lúc chúng ta nhận định căn cước chung, từ đó hiểu mình có thể và nên làm gì. Nhóm biên soạn bộ sách này đã không hiểu được như vậy. Họ không có nhân cách của những người viết sử.

Bộ phim The Vietnam War (Chiến tranh Việt Nam) thì tôi chưa coi và sẽ không coi nếu không dư thời giờ vì hai lý do. Lý do thứ nhất là thực ra tôi đã coi phần chính rồi vì theo các bạn tôi thì bộ phim này lấy lại khá nhiều của bộ phim Vietnam, a history (Việt Nam, một khúc lịch sử) mà tôi đã xem, phần còn lại cũng không khác về sử quan. Tôi cũng đã hỏi ý kiến anh Lê Mạnh Hùng, tác giả bộ lịch sử Việt Nam mang tên Nhìn Lại Việt Sử, người mà tôi nghĩ xứng đáng được coi là một sử gia chân chính. Anh Hùng cũng cùng một quan điểm: bộ phim này không có giá trị lịch sử, nó được làm cho người Mỹ nên chỉ chủ yếu nói về Mỹ và chỉ lặp lại những thành kiến hời hợt của người Mỹ về Việt Nam, nhất là sự coi thường Việt Nam Cộng Hòa, đồng minh mà họ đã bỏ rơi. Câu hỏi duy nhất đáng đặt ra với bộ phim này cũng như với phần lớn những gì mà các tác giả Mỹ đã viết về Việt Nam là: tại sao người Mỹ mới chỉ can thiệp vào Việt Nam bên cạnh chế độ Việt Nam Cộng Hòa từ sau năm 1954 mà lại có thể có ngay một thành kiến khinh thường đối với chế độ này trong khi bình thường thì người ta chỉ có thể có một thành kiến sau một thời gian dài?

Thành kiến này chính tôi cũng nhận thấy rất rõ. Giải thích của

tôi sau một thời gian tìm hiểu là người Mỹ đến Việt Nam với hy vọng tìm được những đồng minh ít nhiều có khả năng và ý chí ngăn chặn chủ nghĩa cộng sản nhưng họ đã nhanh chóng thất vọng. Những người lãnh đạo các chính quyền kế tiếp nhau đối tác với họ chỉ là những cá nhân rời rạc với tham vọng cá nhân, không có đội ngũ, không có khả năng chính trị, không có ý chí, và cũng không yêu nước. Thất vọng đã quá lớn và đã có tác dụng của một cú sốc mạnh khiến sự khinh thường của họ đối với Việt Nam Cộng Hòa đã nhanh chóng trở thành một thành kiến.

Cả bộ sử và bộ phim này đều chất vấn chúng ta về cùng một vấn đề: lòng yêu nước của người Việt Nam như thế nào?

Trước hết phải hiểu lòng yêu nước là gì. Đó là một câu hỏi then chốt mà một cách kỳ lạ ít có người Việt Nam nào đặt ra và cố gắng trả lời một cách thành thật. Như mọi tình cảm lòng yêu nước không thể định nghĩa một cách chính xác bằng ngôn ngữ thông thường nhưng mọi người đều có thể cảm nhận những thể hiện cụ thể của nó. Đó là yêu đồng bào mình như những người anh em bình đẳng, là muốn chia sẻ cuộc sống và những nỗi vui buồn với họ, là không im lặng thụ động trước những xúc phạm hoặc bất công mà họ là nạn nhân, là phần đầu để xã hội ngày càng tự do hơn, công bình hơn, liên đới hơn, lương thiện và thân thiện hơn, để đất nước ngày một giàu mạnh hơn, đẹp hơn, sạch hơn và được thế giới kính trọng hơn. Cụ thể trong lúc này là tham gia cuộc vận động dân chủ, lên tiếng bênh vực dân oan, chống lại các vụ bắt người tùy tiện và các vụ xử án thô bạo, chống tham nhũng, chống sự lệ thuộc

Trung Quốc, chống các nhà máy nhiệt điện than, chống lại điều 4 hiến pháp và các điều 79, 88, 158 của bộ luật hình sự dù phải trả giá cho lập trường của mình. Trước hết là phải từ chối mọi ân sủng của chế độ này. Như vậy có bao nhiêu người Việt Nam thực sự yêu nước?

Trở lại quá khứ.

Lòng yêu nước hầu như vắng mặt trong giới cầm quyền của chế độ Việt Nam Cộng Hòa (và Quốc Gia Việt Nam trước đó). Yêu nước chưa bao giờ là một tiêu chuẩn để chọn lựa những người trách nhiệm. Tệ hơn nữa nó còn là một trở ngại, gây ngờ vực và dị ứng cho cấp trên, bởi vì như vậy là “làm chính trị” và mầu người tốt của chế độ Việt Nam Cộng Hòa là những người không làm chính trị. Tiêu chuẩn thăng tiến trong chế độ Việt Nam Cộng Hòa, kể cả trong những chức vụ rất quan trọng, là bằng cấp, là sự quen biết và trong rất nhiều trường hợp địa phương. Trong những phát biểu riêng nhiều quan chức quan trọng còn tỏ ra có cảm tình với các ông Nguyễn Hữu Thọ và Huỳnh Tấn Phát, chủ tịch và thủ tướng Chính Phủ Cách Mạng Lâm Thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam, một hư cấu do Đảng Cộng Sản lập ra trong mục đích tuyên truyền, vì “dù sao họ cũng là người miền Nam”. Việt Nam Cộng Hòa chỉ là một bộ máy điều khiển bởi những con người không thành đội ngũ, không hiểu biết về chính trị, cũng không yêu nước và chỉ có những mục tiêu cá nhân. Một chế độ như vậy trách gì người Mỹ khinh thường ngay khi mới tiếp xúc và làm sao có thể chống trả được với cuộc tiến công của miền Bắc? Một điều cần được nói ra là dù sao chế độ Việt Nam Cộng Hòa cũng đã là một không gian tự do hơn hẳn miền Bắc và không gian tự do này đã dần dần tạo ra một lớp người trẻ có khả năng và có ý thức quốc gia thực sự, nhưng họ chưa nắm được vai trò quyết định thì lịch sử đã sang trang.

Còn miền Bắc xã hội chủ nghĩa? Tôi đã có một cuộc thảo luận khá dài qua điện thoại với cố trung tướng Trần Độ. Ông Trần Độ không vui khi tôi viết trong cuốn Tổ Quốc Ăn Năn rằng những người cộng sản không yêu nước như họ mạo nhận. Tôi đã trả lời ông rằng yêu nước trước hết là yêu đồng bào mình. Khi người ta có thể tàn sát hoặc đẩy dọa những người Việt chỉ vì thành phần xã hội của họ hay vì họ không chấp nhận Đảng Cộng Sản và chủ nghĩa cộng sản là người ta không yêu nước. Đối với tôi Đảng Cộng Sản Việt Nam chắc chắn không phải là một đảng yêu nước, ông Hồ Chí Minh và những người lãnh đạo cộng sản cũng không phải là những người yêu nước bởi vì họ đã cố tình gây ra một cuộc nội chiến làm đất nước Việt Nam bị tàn phá và hàng triệu người Việt Nam thiệt mạng chỉ để mở rộng quyền lực của họ và ảnh hưởng của phong trào cộng sản quốc tế.

Trần Độ quả quyết rằng nhiều người chiến đấu trong hàng ngũ cộng sản không hề biết gì về chủ nghĩa cộng sản, họ chỉ biết đất nước Việt Nam thôi. Tôi đã trả lời rằng một số nhỏ những người đó đã lầm lẫn, còn tuyệt đại đa số đã bị bắt buộc và sợ chứ không ai hành động vì lòng yêu nước cả, họ nói là

đã hành động vì lòng yêu nước chỉ vì họ không có ngay cả can đảm để nhìn nhận sự hèn nhát của mình. Trần Độ không đồng ý nhưng chắc ông cũng phần nào chia sẻ quan điểm của tôi bởi vì sau đó chính ông đã là người đầu tiên nhờ những người thân quen phổ biến cuốn Tổ Quốc Ăn Năn ở trong nước. Ít lâu sau ông nhờ người đem sang cho tôi một bài ông vừa viết với tựa đề “Tâm đắc Hồ Chí Minh” để hỏi ý kiến. Tôi gọi điện thoại cho ông và nói rằng ông đã sai lầm khi đề cao ông Hồ Chí Minh. Ông Hồ Chí Minh không có văn hóa, cũng chẳng có đạo đức và càng không phải là một người yêu nước. Chúng tôi nói chuyện khá lâu rồi Trần Độ kết luận “ừ, thế thì thôi!” và không phổ biến bài này mà ông đã bỏ cả tháng trời để viết.

Trong cả miền Nam cộng hòa lẫn miền Bắc xã hội chủ nghĩa lòng yêu nước đều rất mờ nhạt vì lòng yêu nước của người Việt Nam nói chung, cả miền Bắc lẫn miền Nam, rất yếu. Nếu người Việt Nam thực sự yêu nước thì vào năm 1945 đảng được ủng hộ nhiều nhất đã không phải là Đảng Cộng Sản, một đảng theo đuổi một chủ nghĩa mà mục tiêu sau cùng là xóa bỏ các quốc gia. Cuộc nội chiến ba mươi năm 1945 – 1975 cũng đã chỉ xảy ra và kết thúc với thắng lợi của Đảng Cộng Sản vì sự thiếu vắng của lòng yêu nước. Những kẻ gây ra nội chiến giết đồng bào mình và tàn phá đất nước mình vì một ý thức hệ không bao giờ là những người yêu nước.

Còn hiện nay?

Chế độ cộng sản này dù đã thất bại trong tất cả mọi địa hạt và trên tất cả mọi phương diện vẫn còn đó mà không gặp một phản ứng đáng kể nào cũng vì chúng ta thiếu lòng yêu nước. Mỗi lần nói chuyện về đất nước với nhiều người trong nước cũng như ngoài nước tôi có cảm tưởng như mình làm phiền lòng họ. Nhiều người thản nhiên nói rằng họ không quan tâm tới đất nước Việt Nam nữa. Đáng buồn nhưng không đáng ngạc nhiên. Lòng yêu nước chỉ có thể mạnh khi người dân cảm thấy họ làm chủ vận mệnh đất nước, nghĩa là trong những quốc gia dân chủ, nhưng trong suốt dòng lịch sử dài của chúng ta dân chủ đã chỉ ló dạng một cách yếu ớt tại miền Nam rồi tắt lịm luôn. Nếu có một điều mà chúng ta cần biết nhất thì đó là một dân tộc không yêu nước chỉ có thể đi từ tai họa này tới thảm kịch khác. Đó là bài học của mọi dân tộc nhưng là bài học lịch sử cay đắng và đáng nhớ nhất của dân tộc ta trong non một thế kỷ qua.

Như đã nói ở phần trên, lòng yêu nước là một tình cảm và do đó không thể định nghĩa. Nhưng cũng chính vì nó một tình cảm nên bất cứ ai cũng có thể cảm nhận được nếu thành thực tự hỏi mình có thực sự yêu nước không.

Câu hỏi này nên và cần được đặt ra vì dù trả lời thế nào người ta cũng sẽ nhìn rõ hơn và ứng xử đúng hơn sau đó. Trong cuộc vận động dân chủ hiện nay nếu thực sự yêu nước người ta tự nhiên sẽ hiểu mình phải làm gì và làm như thế nào. Và tìm đến với những ai.

TRÍ THỨC

Trí thức Việt Nam: dẫn thân để trưởng thành

■ **Giang Hoàng**

Nét nổi bật của nền chính trị Việt Nam hiện nay là sự tồn tại đầy vô lý của chế độ cộng sản. Đối với những người có chút quan tâm đến chính trị Việt Nam là điều không có gì phải bàn cãi ; tập đoàn cộng sản Việt Nam chỉ quan tâm một mục đích duy nhất là cố gắng duy trì sự tồn tại của chính nó, dù phải đưa ra những quyết định tàn phá đất nước. Đảng cộng sản Việt Nam không phải là một chính đảng dân tộc ; nó hành xử như một lực lượng chiếm đóng, một chính quyền thực dân.

Sự tồn tại vô lý này thật ra không vô lý, cái khiến nó tồn tại mới là sự vô lý. Nó đặt ra cho chúng ta một câu hỏi gay gắt : Liệu chúng ta có phải là một dân tộc không ?! Trong thời đại ngày nay, điều quan trọng để được coi là một dân tộc là phản ứng tập thể của cả dân tộc đối với các vấn đề liên quan đến sự tồn vong của nó. Đảng cộng sản Việt Nam đã, đang là tai họa của đất nước là điều không thể chối cãi. Nhưng tại sao, sau hơn nửa thế kỷ hiện diện trên đất nước - với những đập phá kinh khủng mà nó đã làm – vẫn chưa gặp phải một chống đối quy mô nào?

Lý do chính là vì, một dân tộc dù lớn hay nhỏ muốn có phản ứng tập thể, nó cần có lực lượng lãnh đạo, định hướng hành động của nó. Điều mà cho đến nay – dù nhu cầu rất bức thiết – chúng ta vẫn chưa có. Cần phải khẳng định dứt khoát, vấn đề bản chất nhất của chúng ta hiện nay là vấn đề chính trị, phải có giải pháp chính trị, và như vậy, hệ luận tất yếu là phải có tổ chức chính trị để giải quyết vấn đề. Không thể khác.



Phan Chu Trinh - Nhà hoạt động chính trị thời cận đại trong lịch sử Việt Nam.

Nhưng tại sao, trí thức Việt Nam – những bộ não của dân tộc – vẫn dị ứng với tổ chức chính trị, nghĩa là từ bỏ vai trò lãnh đạo của mình ?

Lý do thì rất nhiều, tôi cũng đã phân tích trong bài “Bàn về dân chủ và dân trí”; ở đây, tôi chỉ muốn “cập nhật “thêm vài lý do theo quan sát và kinh nghiệm cá nhân.

Thứ nhất, theo tôi, trí thức Việt Nam vẫn hiểu một cách khiên cưỡng khái niệm trí thức, nói đúng hơn, họ hiểu một cách máy móc yếu tố “độc lập “trong khái niệm trí thức. Họ cho rằng, trí thức là phải độc lập, nghĩa là phải đứng ngoài các tổ chức, hoặc phải có thái độ trung lập hoàn toàn với tổ chức, nghĩa là không lên tiếng ủng hộ công khai tổ chức nào cả. Thực ra, sự độc lập của người trí thức là sự độc lập về tư duy, nghĩa là, dù anh tham gia hay ủng hộ một tổ chức nào đó đi nữa, nhưng nếu anh

có ý tưởng mới, cách nhìn, cách tiếp cận độc đáo thì anh vẫn là con người có tư duy độc lập ; và cái tư tưởng độc đáo của anh sẽ được thăng hoa nhờ vào sự hỗ trợ của tổ chức mà anh là thành viên, hoặc cảm tình viên. Ngược lại, dù không tham gia hay ủng hộ tổ chức nào, nhưng nếu không chỉ ra vĩa sáng mới về tư tưởng thì anh cũng chỉ là con người của một xu hướng, một quan điểm chính trị nào đó, dần dần, anh sẽ bị đám đông tiêu hóa trở thành quần chúng bình thường.

Trong lịch sử thế giới, nhiều nhà tư tưởng lớn là người sáng lập hoặc tham gia tổ chức chính trị nhưng không ai nói họ không phải là trí thức cả.

Thứ hai, đa số thành phần trí tuệ của chúng ta vẫn chưa vượt qua được áp lực từ chính bản thân. Dĩ nhiên áp lực từ chính quyền độc tài là điều tôi không muốn nói ở đây, bởi vì, khi một người đã khiếm nhược trước chế độ chuyên chính thì ta phải gạt họ ra khỏi thành phần mà tôi đang bàn tới, nghĩa là trí thức.

Từ kinh nghiệm bản thân, tôi biết, ở Việt Nam hiện nay, khi một người có chút quan tâm tới đất nước, mới chỉ đưa ra quan điểm của riêng mình là phải chịu rất nhiều áp lực từ gia đình, bạn bè, người thân..., chứ chưa nói tham gia hay ủng hộ công khai một tổ chức chính trị đối lập. Bản thân tôi nhiều khi cảm thấy cô đơn ngay giữa đám bạn bè cùng trang lứa ; những gì tôi nói chỉ khiến họ dị ứng. Tôi hiểu, mình đang sống trong một đất nước mà những giá trị đúng đang chết ngạt giữa vô số những xô bồ hổ lốn tầm thường.



Trí thức là người tiên phong, vì lẽ đó, vượt lên trên những cảm xúc, suy nghĩ, hành động của đám đông là điều bắt buộc phải có. Nhân vật Gia Long trong truyện ngắn lịch sử “Vàng lửa” của nhà văn Nguyễn Huy Thiệp có câu nói đầy triết lý : “Vinh quang nào chẳng xây trên điểm nhục”. Cuộc đấu tranh loại bỏ chế độ độc tài này là cuộc đấu tranh tôn vinh những giá trị cao cả, tôn vinh con người, nó chỉ thành công nếu chúng ta sử dụng những phương tiện cao cả, tốt đẹp chứ không phải “xây trên điểm nhục” “nên không có gì phải xấu hổ cả. Nhưng đây là sự nghiệp lớn lao, trọng đại nhất trong lịch sử nước ta, do vậy, để thành công, nhất định mỗi người đấu tranh sẽ phải chấp nhận một đánh đổi nào đó. Sự đánh đổi của mỗi người sẽ giảm đi khi số người tham gia tăng lên và hành động đúng phương pháp. Sự đánh đổi này, nêu suy nghĩ sâu xa hơn, thực ra, chỉ là sự vượt thoát khỏi sự tầm thường để trưởng thành.

Khi đã nhận ra vai trò lịch sử của mình, trí thức sẽ hiểu rằng, những e ngại đến từ sức ép dư luận xung quanh chỉ là biểu hiện của con người chưa trưởng thành, đôi khi chỉ là cảm giác chủ quan. Người Mỹ có câu : “Khi bạn hai mươi tuổi, bạn thường lo lắng không biết mọi người nghĩ về mình như thế nào ; đến bốn mươi tuổi, bạn mặc xác ai nghĩ về mình

thế nào cũng được ; đến sáu mươi tuổi, bạn mới nhận ra, thực ra, chả có ma nào nghĩ tới mình cả”. Ông Nguyễn Gia Kiểng từng đưa ra nhận xét rất đúng rằng : “Trí thức Việt Nam lúc nào cũng sợ người khác nghĩ về mình hơn là mình nghĩ về mình, nên không dám làm điều mình cho là đúng vì thấy nhiều người không làm, nhưng sẵn sàng làm điều xấu xa nếu không bị phát hiện”. Cần nhận thức rằng, sự trưởng thành của người trí thức đồng nghĩa với sự trưởng thành của dân tộc. Chúng ta phải chấm dứt tình trạng “nước bốn nghìn năm vẫn trẻ con”.

Thứ ba, tôi có cảm giác, trí thức Việt Nam vẫn chưa thực sự hiểu vai trò của mình trong tiến trình lịch sử dân tộc. Vài thân hữu nói với tôi là những bài viết của cá nhân ông Nguyễn Gia Kiểng và một số thành viên Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên khiến giới trí thức cảm thấy bị xúc phạm. Thật ra, chúng tôi luôn coi trí thức là thành phần quyết định trong hành trình lịch sử dân tộc. Nhưng thực tế phũ phàng là dân tộc ta luôn đánh mất cơ hội để thăng tiến một cách đáng tiếc, và chúng ta hiện đang là quốc gia dưới đáy của thế giới về mọi mặt, từ kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật. Đau lòng hơn, chúng ta là số ít dân tộc trên thế giới không có cả quyền con người cơ bản.

Chúng ta, với dân số xấp xỉ một trăm triệu dân bị một băng đảng mà sự mục rữa đã cùng cực công khai tuyên bố áp đặt một thứ chủ nghĩa ngoại lai đã phá sản, bị thế giới lên án là chủ nghĩa tội ác. Tất cả điều đó nếu người trí thức không lãnh trách nhiệm thì ai sẽ là người nhận lãnh đây ? Những gì chúng tôi viết ra chỉ là để nhận diện một thực tế mà chúng tôi tin rằng chỉ khi người trí thức Việt Nam can đảm đối diện với nó, chất vấn với bản thân mới có thể vượt thoát.

Tôi không phải là một trí thức, và cũng không có mong muốn trở thành một trí thức. Có thể vì thế mà những nhận xét về người trí thức của tôi có phần khắt khe, bởi độ lượng với bản thân, nghiêm khắc với người khác là đặc tính chung của con người. Đó là vì tôi luôn muốn Việt Nam có một đội ngũ trí thức đúng nghĩa, khái niệm trí thức được nhắc đến trong ngôn ngữ Việt Nam với sự hãnh diện như nó phải có. Trí thức phải thực sự là bộ não của dân tộc, là người cầm lái quốc gia, chứ không phải là những người “chỉ biết tuân theo những quy ước, nên trong thâm tâm đã không thẳng nổi chính mình” như lời thú nhận của nhà văn Bùi Ngọc Tấn. Điều kiện bắt buộc để đất nước tồn tại và vươn lên trong thế giới đầy thử thách này.

ĐẤT NƯỚC

Yêu nước và trí thức thì phải làm gì cho đất nước?

■ Việt Dân



Đây tôi được chia sẻ một câu chuyện về một doanh nhân Việt Nam, sau khi lo xong cho gia đình mình có được quốc tịch Mỹ thì đã hoan hỉ chia sẻ lên mạng xã hội. Vài người chất vấn về lòng yêu nước hay hành động chối bỏ căn cước của ông ấy là tại sao lại nhanh và đoạn tuyệt đến nhường vậy, nhiều người thì chia sẻ và đồng tình. Tiếng thở dài nhẹ nhõm của một người sau khi rời bỏ được đất nước Việt Nam cũng là nguyện ước của rất nhiều người dù không nhiều người nói ra. Người Việt đang giải thể lòng yêu nước trong chính lòng mình! Tại sao vậy? Đây là một câu hỏi đau nhức cho những người còn ý chí, còn tình cảm với dân tộc và mong mỏi một sự thay đổi về dân chủ cho Việt Nam.

Ông Nguyễn Gia Kiểng, một trí thức yêu nước, đã diễn giải lòng yêu nước một cách giản dị rằng: “Như mọi tình cảm lòng yêu nước không thể định nghĩa một cách chính xác bằng ngôn ngữ thông thường nhưng mọi người đều có thể cảm nhận những thể hiện cụ thể của nó. Đó là yêu đồng bào mình như những người anh em bình đẳng, là muốn chia sẻ cuộc sống và những nỗi vui buồn với họ, là không im lặng thụ động trước những xúc phạm hoặc bất công mà họ là nạn nhân, là phấn đấu để xã hội ngày càng tự do hơn, công bình hơn, liên đới hơn, lương

thiện và thân thiện hơn, để đất nước ngày một giàu mạnh hơn, đẹp hơn, sạch hơn và được thế giới kính trọng hơn.”

Trong khi tôi đang viết những dòng này thì những người con ưu tú của Việt Nam như Phan Kim Khánh, những thành viên trong Hội Anh Em Dân Chủ như Nguyễn Trung Tôn, Nguyễn Trung Trực, Phạm Văn Trội, Trương Minh Đức, luật sư Nguyễn Bắc Truyền hay luật sư nhân quyền Nguyễn Văn Đài...và nhiều tù nhân lương tâm khác đang phải chịu cảnh tù đầy chỉ vì lòng yêu nước của họ, vì sự khao khát thay đổi hiện trạng xã hội từ độc tài toàn trị về dân chủ. Họ đích thực là những người yêu nước. Tôi không thể trách những người Việt từ bỏ lòng yêu nước, tôi chỉ cảm thấy đáng buồn hơn là đáng giận. Yêu nước là một tình cảm tự nhiên được nhào nặn và nuôi dưỡng từ lúc nằm nôi. Và vì là một tình cảm tự nhiên nên nó cũng luôn cần được vun đắp và nuôi dưỡng từng ngày từ những người lãnh đạo đất nước, đáng giận là đảng cộng sản không hề có ưu tư đó. Trái lại, họ còn vô tình hay cố ý phá bỏ lòng yêu nước của nhân dân Việt Nam. Ai cũng có thể là nạn nhân của chế độ này.

Nhưng không nhẽ chúng ta lại chấp nhận là một dân tộc rã hàng hay sao? Trong một xã hội mà ai cũng cố gắng luồn lách để tìm kiếm những giải pháp cá nhân, trong một xã hội ai cũng tìm cách khôn ngoan hơn người khác thì phải thừa nhận rằng tất cả chúng ta đều đại và thất bại!

**“Tôi yêu tiếng nước tôi từ khi mới ra đời, người ơi
Mẹ hiền ru những câu xa vời**

À ới! Tiếng ru muôn đời

Tiếng nước tôi! Bốn ngàn năm ròng rã buồn vui

Khóc cười theo mệnh nước nổi trôi, nước ới

Tiếng nước tôi! Tiếng mẹ sinh từ lúc nằm nôi

Thoắt nghìn năm thành tiếng lòng tôi, nước ới...”

Tin tức về bão Damrey về, những cảnh nhà xiêu vẹo, mấy chục người bị chết và mất tích, cảnh người dân co ro tránh lũ. Ảnh mắt lo âu và sợ hãi hiện lên trên nét gầy guộc của người đàn ông hay về thất thểu của người phụ nữ cũng làm cho chúng ta không khỏi xúc động. Như một nghĩa cử đẹp, một sự đùm bọc...nhiều người Việt vẫn cố gắng tương trợ cho đồng bào mình trong khả năng của họ. Tôi tin rằng những thất vọng, những suy nghĩ bộc phát thành lời của doanh nhân người Việt kia không phải là suy nghĩ sâu thẳm trong tâm hồn ông ấy.

Dù sao chúng ta vẫn là một dân tộc của hơn 90 triệu người, có nhiều tiềm năng, nói cùng một ngôn ngữ. Chúng ta không nên tìm cách từ bỏ kí ức hay căn cước của dân tộc nhất là khi hầu hết những ý niệm, những mối quan hệ thân thuộc đều được nhào nặn trên dải đất hình chữ S này. Thay vào đó, chúng ta có thể bình tĩnh ngồi lại với nhau để tìm ra nguyên nhân dẫn đến sự đổ vỡ này và tìm cách thoát ra khỏi nó.

Lòng Yêu Nước?

Trong suốt chiều dài 2000 năm lịch sử của dân tộc, không may đất nước chúng ta đã bị ảnh hưởng bởi một thứ văn hóa vô tổ quốc là Nho Giáo. Nho Giáo là một hệ giá trị, một bộ qui tắc ứng xử đào tạo ra những con người thần phục vua chúa, những con người với mộng ước ra làm quan để giúp vua cai trị đất nước. Trong hệ giá trị ấy, đất nước là của vua, dân chỉ là những người ở tạm trên đó, nhờ ơn vua nên phải có trách nhiệm đóng thuế, phải đi quân dịch...vô điều kiện. Người dân không được nhìn nhận một giá trị hay vai trò nào với đất nước mà chỉ biết đến có bốn phận và nghĩa vụ mà thôi. Những quyền luyến với mảnh đất quê hương hay những ràng buộc, tình cảm với người thân chưa thể gọi là lòng yêu nước được. Dẫu sao nó cũng là một trong những ý niệm để nhào nặn lên lòng yêu nước.

iĐã thế, trong hơn 80 năm cai trị cho đến hiện tại, Đảng Cộng Sản vì sự thô vụng hay vì một thứ chủ nghĩa xoá bỏ ý niệm quốc gia của họ, đã tạo ra vô số sự kiện đau lòng dẫn đến việc giải thể lòng yêu nước trong suy nghĩ của nhiều người dân Việt Nam. Phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh đã được động viên dưới lá cờ “Vạn Tuế Xô Nga, Xô Nga Vạn Tuế”. Họ không yêu nước họ đã chỉ nhân danh lòng yêu nước cho một lý tưởng quốc tế



Xô Viết Nghệ Tĩnh trong những năm 1930-1931 (Tranh Tư liệu).

hoá Cộng Sản mà thôi. Trong từng giai đoạn, những ý niệm như lòng yêu nước, quốc gia, đất nước hay Tổ Quốc đều được Đảng cộng sản lợi dụng để duy trì sự toàn trị của mình, nhằm bóc lột toàn diện nhân dân Việt Nam và đất nước...

Tôi còn nhớ trong một bài viết của cuốn Tổ Quốc Ăn Năn của tác giả Nguyễn Gia Kiểng, kể rằng trong một lần trò chuyện với mình, một trí thức yêu nước vì không chịu đựng nổi những khẩu hiệu, những tuyên truyền hay tiếng ra rả từ cái loa phường phát trên đầu mỗi ngày mà phải bức dọc mà thốt lên rằng: “Hai từ yêu nước đã trở thành kịch cỡm”.

Tôi không sinh ra trong giai đoạn sau Tháng 8-1945 để chứng kiến những vết thương của đất nước với những phong trào Cải Cách Ruộng Đất, Nhân Văn- Giai Phẩm được nhìn nhận như tội ác nhân loại. Tôi cũng không sinh ra trong cuộc nội chiến hơn 20 năm giữa hai miền Bắc- Nam do Đảng Cộng Sản phát động mà ông Hồ Chí Minh đã xác quyết rằng “đầu phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn hay đánh đến người Việt Nam cuối cùng cũng nhất định không chùn bước”. Tôi cũng không sinh ra vào những năm tháng nhọc nhằn sau năm 1975 để chứng kiến sự tù nhục, tù đầy của những người Việt Nam trong trại cải tạo. Những thuyền nhân lênh đênh trên biển và phó mặc số phận nổi trôi trước khi đến được những trại tị nạn...Có nhiều câu chuyện đau lòng mà chỉ đọc thôi, lòng cũng thắt lại. Với nhiều người Việt Nam, với những người cha, người mẹ, người anh, người chị, người con...thì những nỗi đau mà họ đã phải chứng kiến là những cảnh tượng, những đổ vỡ quá lớn, quá sức tưởng tượng của bản thân. Chỉ bởi vì họ là người Việt Nam? Có lẽ đó chính là lý do khiến họ chỉ muốn quên hết đi những kí ức đau thương gắn liền những kí ức về Việt Nam. Tôi là một thanh niên trẻ “sinh sau đẻ muộn” nhưng hoàn toàn hiểu và chia sẻ với những gì mà thế hệ trước đã trải qua trong nhọc nhằn và đau khổ...

Lịch sử là vậy, còn hiện tại thì như thế nào? Ngày hôm nay, tuyệt đại đa số người dân Việt Nam đều có những lý do để chán ghét hay không còn muốn nghĩ đến đất nước nữa. Việt Nam trong mắt họ, mà cảm nhận gần nhất là hình ảnh “Nhà Nước” được lãnh đạo toàn diện bởi Đảng cộng sản, đó chỉ là những thứ như ô nhiễm, thất nghiệp, cường chế đất đai, những nhiều khô, tệ tham nhũng của cơ quan công quyền hay sự mất quyền tự do và bạo lực của bộ máy công an trị...Ai cũng đều có thể là nạn nhân của Đảng cộng sản. Có người chọn thái độ thỏa hiệp để kiếm chác hay làm ăn yên ổn với chế độ này. Cũng có những người chọn thái độ tranh đấu, đứng lên đòi quyền lợi để rồi bị trấn áp và bị bắt nhốt. Còn số đông hầu hết đều lẩn lui, không có những kế hoạch dài hạn cho tương lai hay suy nghĩ về đất nước như một tương lai của đời mình. Giấc mơ bị thu bé lại, mỗi người chọn cho mình một giải pháp cá nhân để rồi dần dà chúng ta thiếu đi hẳn một phản xạ dân tộc trước sự cai trị đầy vô lý của Đảng cộng sản.

Nhưng chúng ta vẫn phải lên tiếng cho một tương lai Việt Nam?

Có 1000 lý do để chán ghét, để rũ bỏ đất nước Việt Nam trong lòng người cho đến khi biến nó thành một hành động cụ thể. Nhưng vẫn có một lý do để cố gắng vì nó. Đó là hầu hết những vấn đề của đất nước ngày hôm nay đã không được đặt ra nếu như không có Đảng Cộng Sản. Chúng ta chắc chắn sẽ xây dựng được một tương lai tươi đẹp và đầy hãnh diện cho người Việt Nam nếu chúng ta dẹp bỏ được sự cai trị vô lý của Đảng Cộng Sản.

Gần đây tôi có nghe lại bài Tình Ca của nhạc sĩ Phạm Duy, lời bài hát giản dị , gần gũi và đi vào lòng người. Bài hát như gợi lại hành trình của dân tộc Việt Nam qua mấy ngàn năm lịch sử và nói lên một nguyện ước sống chung của người Việt:

**“Tắm áo nâu ! Những mẹ quê chi biết cần lao
Những trẻ quê bạn với đàn trâu, áo ơi Tắm áo nâu!
Rướn mình đi từ cội rừng cao
Đắt diu nhau vào đến Cà Mau,
Áo ơi. Tôi yêu biết bao người Lý, Lê, Trần... và còn ai nữa
Những anh hùng của thời xa xưa
Những anh hùng của một ngày mai
Vi yêu, yêu nước, yêu nòi
Ngày Xuân tôi hát nên bài (ư bài) tình ca
Ruộng xanh tươi tốt quê nhà
Lòng tôi đã nở như là (ừ là) đóa hoa...”?**



Nếu không có biến cố tháng 8-1945 thì Việt Nam không bị rơi vào quỹ đạo Cộng Sản, đất nước chúng ta chắc chắn sẽ phát triển và không gặp phải nhiều đổ vỡ như hiện tại. Chúng ta không thể thay đổi lịch sử nhưng chúng ta có thể rút ra những bài học từ nó để thay đổi tương lai.

Đảng cộng sản đang là vật cản cuối trong nỗ lực đưa dân tộc Việt Nam ta lần đầu tiên đến với dân chủ và khước từ hoàn toàn thứ văn hoá nô lệ trói buộc dân tộc ta mấy ngàn năm. Trí thức Việt Nam cần phải nhập cuộc và đoạn tuyệt với thứ văn hoá nhân sĩ để hiên ngang dẫn dắt nhân dân Việt Nam đi tới trong cuộc hành trình về dân chủ.

Nếu có một bài học nào đó về những kiến nghị, cải cách hay cầu xin một sự thay đổi đến từ bên trong Đảng cộng sản thì chúng ta cần phải đoạn tuyệt hẳn. Có thể tin tưởng vào một Đảng mà phải mất mấy chục năm sai lầm họ mới thừa nhận kinh tế tư nhân không? Có thể tin vào một Đảng kêu gọi hòa hợp dân tộc mà không có bất cứ cố gắng hòa giải nào sau tất cả những đau thương họ đã gây ra cho nhân dân Việt Nam hay không? Họ có thể nào sẽ tự sửa lỗi, tự thay đổi mà không có sức ép nào không? Hay một chính sách vô lý và vi phạm quyền công dân như sổ hộ khẩu mà họ vẫn chỉ thay đổi một cách rón rén sau mấy chục năm trời chẳng?...Có nhiều bài học lịch sử nhưng chúng ta phải đồng ý với nhau một cách dứt khoát rằng, một đảng tham nhũng không bao giờ có thể tự thay đổi để hết tham nhũng, một đảng toàn trị không bao giờ có thể tự thay đổi để hết độc tài. Đảng cộng sản có cả hai yếu tố đó, vì vậy chỉ có cách là phải thay đổi hoàn toàn thể chế chính trị hiện nay. Phải làm sao? Trong dự án chính trị Khai Sáng Kỳ Nguyên Thứ Hai, chúng tôi có nêu rõ một phương thức tranh đấu thành công về Dân chủ. Mọi nghiên cứu và kinh nghiệm đều cho thấy một quân chúng dù bất mãn tới đâu cũng chỉ nổi dậy đấu tranh nếu có đủ ba điều kiện:

- **Một là:** mọi người cảm thấy gần bó trong một số phận chung và chỉ có thể có lối thoát chung chứ mỗi người không thể lủn lách để tìm giải pháp cá nhân; mặt khác mọi người đồng ý rằng tham kịch chung đến từ một tập thể được nhận diện rõ rệt. Nói cách khác phải có ý thức về hai tập thể rõ rệt, một “tập thể ta” nạn nhân của một “tập thể địch”. Trong trường hợp Việt Nam điều kiện này có nghĩa là quần chúng Việt Nam ý thức rằng Đảng Cộng Sản là nguyên nhân của tình trạng tệ hại hiện nay và chỉ có thể có giải pháp chung cho cả đất nước chứ mỗi người không thể lủn lách để tìm một giải pháp cá nhân.

- **Hai là:** có một tổ chức để động viên và lãnh đạo quần chúng; vai trò cốt lõi của tổ chức là để giữ nguyên khí thể đấu tranh, tránh những sai lầm gây chán nản. Quần chúng không kiên nhẫn. Cố gắng động viên quần chúng sẽ thất bại nếu có những tổ chức khác nhau đưa ra những lời kêu gọi khác nhau, hay nếu có chia rẽ trong tổ chức lãnh đạo.

- **Ba là:** tổ chức lãnh đạo phải đủ mạnh để quần chúng tin tưởng chắc chắn vào thắng lợi. Quần chúng không lảng mạn.

Trí thức Việt Nam hãy nhập cuộc. Đây là một giai đoạn lịch sử có nhiều ý nghĩa nhất và nếu chúng ta có một khát khao, một mong mỏi dân chủ cho đất nước thì chúng ta phải ý thức được vai trò của mình. Chúng ta sẽ xây dựng lại đất nước Việt Nam Dân Chủ Đa Nguyên như một tình cảm, một không gian liên đới và một dự án tương lai chung mà tất cả mọi công dân Việt Nam đều sẽ có chỗ đứng ngang nhau, mọi con tim, khối óc đều sẽ có những cơ hội xứng đáng để thể hiện và cống hiến. Cùng nhau, chúng ta sẽ làm được vì Dân Chủ Đa Nguyên là một tương lai phải đến cho dân tộc Việt Nam xinh đẹp. Tinh thần bao dung sẽ là một mẫu mực cho sự thành công của tình anh em tìm lại!

Bão tố và bão lòng!

■ Việt Nghĩa



Mỗi năm Việt Nam phải hứng chịu hàng chục cơn bão và chúng ta chỉ có thể gói gọn trong hai từ là “tang thương” mỗi khi cơn bão quét qua. Tuy nhiên, theo thời gian, tâm hồn con người trở nên chai đá, chúng ta không còn ngạc nhiên, không còn đau đớn khi thấy đồng bào mình bị nguy hiểm, bị cướp đi mạng sống.

Điều đó cũng chẳng có gì khó hiểu, mỗi ngày chúng ta đang phải đón hàng loạt cơn bão khác cũng nghiêm trọng không kém: thực phẩm bẩn, tai nạn giao thông, ung thư, ô nhiễm...có khác chẳng chỉ là những cơn bão ngầm, là những cái chết từ từ, lặng lẽ và đớn đau.

Người Việt chúng ta thật kém may mắn khi sinh ra trong một xã hội lạc hậu và chậm tiến với biết bao thế hệ ngập ngụa trong sự ích kỷ, ganh ghét, đố kỵ, lừa lọc và thậm chí tàn sát lẫn nhau. Mỗi người Việt như một con thuyền bơ vơ, lạc lõng giữa một rừng giông bão, nhiều số phận bị chìm ngấm bởi những lý do lằng nhằng (bê tông rớt trúng đầu, mổ nhầm, tai nạn giao thông...). Những con thuyền còn lại thì bơi tứ phía, như một đàn ong vỡ tổ, vô phương hướng, vô tổ chức vì mất niềm tin.

Điều kỳ lạ là thế giới đã đổi thay, những luật lệ, cách thức cư xử giữa người với người đã được qui ước, được đại đa số nhân loại ủng hộ, nhưng tại sao lại có một nơi mà những tiếng nói bảo thủ, cố chấp cất lên một cách trịch thượng, hùng hồn và trơ lì như đá trước bão, lại còn được một đám đông (vô học có, vô cảm có) ủng hộ bằng sự tiếp tay hay sự nín lặng?

Lẽ ra chúng ta phải để cơn bão dân chủ cuốn đất nước vào vòng xoáy của sự công bằng, bình đẳng, văn minh...đằng này, đáng buồn và đáng giận là chúng ta lại bị cuốn theo lối sống tham lam, trọng vật chất, bất công? Làm sao đất nước có sự thịnh vượng khi thiếu vắng những con người có nhân cách cao thượng?

Là người Việt Nam, chúng ta có thể gặp bất hạnh bất cứ lúc nào, rồi chúng ta chỉ biết than khóc, đau đớn, nhưng có bao giờ chúng ta tự đặt câu hỏi “tại sao dân tộc Việt Nam bất hạnh như thế?”, hay lại tiếp tục trốn tránh bằng những câu như “nước nào cũng vậy” một cách hèn nhát và đáng xấu hổ? Chúng ta hãy trả lời nghiêm túc câu hỏi “một ngày tôi dành ra bao nhiêu phút để suy nghĩ về việc chung (việc nước)?”, và chúng ta cũng nên tự hỏi mình “một ngày tôi (tiếp tay) tàn phá đất nước này

thế nào?”.

Một sự vô cảm sẽ nuôi dưỡng hàng ngàn tội ác, một sự tiếp tay sẽ giúp sinh sôi hàng trăm ngàn, hàng triệu, thậm chí hàng tỷ cái xấu. Một nhân cách bị nhuộm đen sẽ bít kín ánh sáng tương lai của con cái. Hơn ai hết, chính bản thân kẻ thù ác sẽ bị trừng trị thích đáng nhất.

Vậy đây là lúc hợp lý nhất để chúng ta xé lòng ăn năn, chúng ta không thể chần chừ được nữa. Việt Nam lúc này đang như một trái bom nổ chậm cần tháo ngòi ngay lập tức. Nếu ai chưa thức tỉnh thì cần thức tỉnh, nếu ai chưa kiên trì thì cần kiên trì, nếu ai còn chần chừ thì phải quyết đoán bám ngay vào những tư tưởng tiến bộ, khai sáng bản thân. Chúng ta chỉ cần “hi sinh” những lợi ích tầm thường, nhỏ bé và tạm bợ là có thể xây đắp được một tương lai chung, một tương lai có đủ chỗ cho tất cả mọi người.

Những con người có viễn kiến, yêu nước và bao dung cần kiên trì hòa mình vào đám đông để thuyết phục, hãy xem nhau là anh em trước khi là chí hữu. Đừng bi quan vì những bất đồng, đừng tức giận trước những lời mĩa mai, xia xói vì điều đó càng làm cho sự bảo thủ phản kháng điên cuồng.

Tạo hóa sinh ra những con người có viễn kiến không phải để lên án đám đông hay đả kích lẫn nhau, mà để kết hợp họ lại, tạo nên những thành trì vững chắc như là đầu tàu để dẫn dắt đám đông vượt qua giông bão.

Nhìn những hình ảnh tiêu điều, xơ xác, hoang tàn sau mỗi cơn bão, người viết liên tưởng đến nỗi lòng người Việt lúc này, nỗi đau quá lớn và đến quá thường xuyên làm lòng chúng ta chai sạn, nhưng chắc chắn tận đáy lòng không ai là không u buồn, kể cả những kẻ đang kỷ niệm những ngày lễ phi nghĩa trong lúc dân tộc đang quần quại, rên xiết. Dù sao họ cũng là người Việt, chỉ có điều chính vì sự mê muội và mù quáng nên họ đã tự trồng vào đầu cái vòng kim cô Mác-Lê không lối thoát.

Chúng ta cần bao dung với họ, chúng ta chỉ được quyền thay thế họ, chứ không được trả thù họ. Chắc chắn họ sẽ phải trả giá cho những tai họa đã gây ra cho dân tộc này, nhưng phải dưới ánh sáng của nền công lý, văn minh, công bằng và hãy xem họ là đồng bào trước khi kết tội họ.

Cái ngày mà họ mọc rễ trên những chiếc ghế quyền lực sẽ kết thúc trong tương lai rất gần, vấn đề lúc này là những người Việt Nam đối lập, yêu nước và có viễn kiến đã chuẩn bị những gì? Hay lại tiếp tục là sự chia rẽ, giành giật và tàn sát lẫn nhau như trong suốt chiều dài lịch sử? Nếu điều đó diễn ra thì nó đúng là một cơn cuồng phong, và Việt Nam chắc chắn sẽ tan vỡ hoặc có một kết cục bi thảm (nội chiến, độc tài,...).

Lo lắng thay, sự chuẩn bị của giới tinh hoa Việt Nam nói riêng và của người dân Việt Nam nói chung, vẫn trì trệ, chúng ta vẫn chưa đồng ý hoàn toàn với nhau về tư tưởng “hoà giải và hòa

hợp dân tộc”, không lẽ chúng ta muốn tiếp tục trả thù nhau? hay phải tử hình hết những người theo Cộng sản? Nếu vậy thì chúng ta lại tiếp tục hành động như họ khi áp dụng những bộ luật lạc hậu, hung bạo trong một thế giới văn minh, vị tha?

Trong tương lai, khi cộng sản không còn nữa, chúng ta sẽ xây dựng đất nước như thế nào? Có thể chúng ta lại tiếp tục bất đồng về một “dự án” cho đất nước thời hậu Cộng sản? Phải thừa nhận là chúng ta rất thích sao chép, sao chép một cách máy móc và thiếu suy nghĩ. Chúng ta chỉ nhìn vào Hoa Kỳ và khẳng định rằng chế độ tổng thống là hay nhất, nhưng chúng ta lại rất ít thắc mắc tại sao chế độ Tổng thống thất bại ở tất cả các quốc gia khác? Trong khi các nước theo mô hình Đại nghị đã đạt được những thành công vượt trội tại Anh, Đức, Nhật, Úc, Canada...?

Những mâu thuẫn và bất đồng này không khác gì những cơn bão dữ, chực chờ cuốn phăng Việt Nam vào một tương lai tối tăm, bất định. Hơn lúc nào hết, như khi một cơn bão đi qua thì người ta sẽ phải thu dọn, phải gậy dựng lại nhà cửa, phải làm việc cật lực để ổn định cuộc sống...dân tộc Việt Nam đã trải qua biết bao nhiêu cơn bão dữ (nội chiến, cộng sản...). Đã đến lúc người Việt Nam cần phải cố gắng và cật lực thuyết phục nhau, bao dung (nhân đạo) với nhau, để tạo nên một đồng thuận chung như những đứa con trong cùng một gia đình Việt Nam.



Chúng ta cần nhìn nhận nhau như Anh Em một nhà và cùng nhau chia sẻ những giá trị chung của nhân loại như dân chủ, hòa bình, liên đới, bao dung, lương thiện...khi chúng ta đạt được đồng thuận với nhau về một chế độ mới, một tương lai khác thì trong lòng mỗi người sẽ không còn những cơn bão tố của sự chia rẽ, đố kỵ, oán thù, lừa lọc...

Chỉ khi đó thì tâm hồn chúng ta mới hết chai sạn để nhường chỗ cho tình huynh đệ, tình đồng bào và một tình yêu quê hương trọn vẹn và đúng nghĩa. Đồng thuận và đoàn kết sẽ tạo nên một tảng đá thống nhất, vững vàng, đủ sức đương đầu với mọi bão tố.

VIỆT NAM



CHÍNH TRỊ



**Hãy quan tâm đến chính trị vì
chính trị kỳ thực rất giản dị!**



Trước hết, tôi xin cố gắng cắt nghĩa từ “Chính trị”. Vì đây là một từ rất hay bị hiểu sai trong tư tưởng và suy nghĩ của người Việt.

Chính trị, hay trong các thứ tiếng khác là (politics, politik, politique...)) là một từ có nghĩa gốc từ từ Politika trong tiếng Hy Lạp cổ. Từ này nghĩa gốc có nghĩa là “công việc chung của thành phố”. Thời Hy Lạp cổ, mỗi thành phố được bao quanh và giới hạn bởi thành lũy, thường có diện tích rất lớn, trong thành phố có đủ các cơ quan, cơ sở... Một thành phố thường có cơ cấu tổ chức như một nhà nước, vì vậy, hiểu theo một cách đơn giản, chính trị có nghĩa là “Công việc chung”.

Trong Tiếng Anh, từ Politics được định nghĩa như sau: Chính trị là tiến trình của việc đưa ra quyết định áp dụng cho các thành viên trong nhóm, tổ chức, nó đề cập việc đạt và thi hành quan điểm/vị trí của việc cai trị - tổ chức kiểm soát trên một cộng đồng, đặc biệt là một quốc gia.

Trong Tiếng Pháp, nó được định nghĩa như sau: Chính trị chủ yếu là thứ mang đặc trưng của tập thể, một số lượng cá nhân hoặc có nét đô thị. Theo cách nhìn nhận này, các nghiên cứu về chính trị hay khoa học chính trị được mở rộng ra tất cả các ngành của xã hội.

Trong tiếng Đức, nó được định nghĩa như sau: Chính trị có nghĩa là việc điều chỉnh các vấn đề của một quốc gia thông qua những quyết định có tính chất ràng buộc. Nói chung thì chính trị có thể được hiểu là mọi việc gây ảnh hưởng, điều chỉnh hay việc hiện thực hóa các yêu cầu, đòi hỏi hay là mục tiêu trong những lĩnh vực cá nhân hoặc là của cả cộng đồng. Khái niệm này luôn luôn không liên quan đến cái riêng tư mà liên quan đến toàn thể con người trong xã hội và nhà nước nói chung. Chính trị cũng có thể được miêu tả như là cuộc sống tập thể (cộng đồng) của người dân, những hành động và nỗ lực để nhằm lãnh đạo quốc gia cả ở bên trong lẫn bên ngoài (cả về đối nội lẫn đối ngoại) hoặc cũng như là việc làm xuất hiện ý chí và việc tìm ra một quyết định về những vấn đề của một quốc gia. Xét theo nét nghĩa hẹp thì chính trị có nghĩa là CẤU TRÚC (Polity), NHỮNG QUÁ TRÌNH (Politics), NỘI DUNG (Policy) để nhằm điều chỉnh những đơn vị chính trị, thường thì các nhà nước theo như mối quan hệ của chúng với nhau. Trong bộ môn khoa học chính trị thì ý kiến kiến quyết rằng chính trị định nghĩa toàn bộ các mối quan hệ có mục tiêu hướng tới việc phân chia các giá trị vật chất như tiền hoặc là không mang tính vật chất như là dân chủ một cách mang tính chất quyết định. Những hành động chính trị có đặc điểm chính được miêu tả qua điểm chính yếu sau đây. Hành động xã hội được điều chỉnh sao cho phù hợp với những quyết định và các cơ chế điều khiển mang tính chất ràng buộc và điều chỉnh cuộc sông chung của mọi người.

Thoạt nhiên, tôi đã từng nghĩ rằng đó là một từ rất cổ. Nhưng không, hóa ra đó lại là một từ rất mới mẻ trong kho tàng từ vựng của người Việt Nam mình.

Trước khi Thực dân Pháp thiết lập nền cai trị, thì trong các kho tàng, sách vở của ta chưa hề có đề cập đến từ chính trị. Chỉ từ sau khi Pháp đến, chúng ta mới có một cái nhìn rõ ràng về từ “chính trị”.

Nước ta trước kia sử dụng chữ Nho và chữ Nôm, nên nhiều văn

“Chính trị là đạo đức ứng dụng trong công việc chung, vì vậy không thể gian trá. Chính trị mà không có sự đúng đắn, trong sáng, không có đạo đức, thì chỉ là trò nhảm nhí...”



Hình Đền Parthenon

bản có từ ngữ chỉ các vùng đất Châu Âu, hay các khái niệm của phương Tây, đều được thể hiện ra tiếng Trung (chữ Nho) trước rồi từ đó mới chuyển sang tiếng Việt (ví dụ như tên các nước, các vùng như Mạc Tư Khoa-Moscow, Á Mỹ Lợi Kiên-America, Nã Phá Luân- Napoleong, Phi Luật Tân-Philiphin...). Tương tự như vậy, từ “Chính Trị” cũng được đưa vào tiếng Việt theo lối như vậy. Chính Trị - Zheng Zhi, gồm 2 chữ “Chính” và chữ “Trị”. Về chữ Chính kia, theo từ điển giải nghĩa, có 2 nghĩa chính: Pháp Lệnh, sách lược cai trị; nghĩa thứ hai là việc chung của một nhà nước. Còn chữ Trị có nghĩa là cai trị.

Dù với bất kỳ ngôn ngữ nào, kiểu dịch nào, khái niệm “Chính Trị” cũng đều có một điểm chung, đó là chỉ công việc chung của một nhóm người, một cộng đồng, hay một Quốc gia. Đó là điều không thể chối cãi về mặt ngữ nghĩa của khái niệm.

Có vẻ như ở Việt Nam, khái niệm đơn giản này lại bị người ta hiểu một cách xấu xa. Nhắc đến hai từ Chính Trị, người ta nghĩ ngay đến việc tranh giành quyền lực bằng các thủ đoạn, mưu mô... của ông này bà nọ, của giới quan chức, rồi gán ghép cho nó đủ các thứ nghe nguy hiểm như “Lật đổ, Bạo loạn...”. Đây là một cách hiểu sai lầm! Chính bởi cách hiểu đó nên người ta có bệnh sợ chính trị, không quan tâm chính trị. Nếu bây giờ thay từ Chính trị bằng từ “Công việc chung của đất nước” chắc hẳn, chả ai còn lẩn tránh một khái niệm đơn giản như tránh một thứ gì đó xấu xa. Chỉ có kẻ không bình thường mới không quan tâm và thờ ơ với “Công việc chung của cộng đồng, của đất nước”.

Lịch sử của Việt Nam gắn liền với việc bị người Trung Hoa xâm lược và truyền bá tư tưởng Nho giáo. Nho giáo đã ăn vào gốc

rễ dân tộc chúng ta 2000 năm. Trong Nho giáo, mọi đất đai, tài sản, con người... đều là vật sở hữu của vua chúa, quan lại. Con người không có quyền của một người công dân trong chế độ phong kiến bảo thủ, độc tài. Con người chỉ như con vật, như thú đồ chơi, việc triều đại này lên thay triều đại khác cũng chỉ như một cuộc sang tên đổi chủ với một vùng đất.

Vậy nên, không có gì ngạc nhiên khi từ xưa đến nay dân ta thờ ơ, không quan tâm về chính trị. Vị thế của con người Việt Nam ta suốt 2000 năm nay như thú đồ chơi trong túi của các triều đại phong kiến, độc tài, hay các thế lực quân phiệt. Người Trung Hoa cai trị người Việt hay người Việt cai trị người Việt thì đơn giản cũng chỉ là thay chủ, thay tên lực lượng chiếm đóng. Thực tế thì con người Việt Nam không có quyền tự do toàn vẹn, không quan tâm đến công việc chung của cộng đồng, đất nước, khi vị thế của họ không phải như một con người, tính mạng, cuộc sống của họ bị định đoạt bởi thế lực khác. Đó là một thứ di sản, một căn bệnh quái ác cần phải thoát và xóa bỏ ngay.

Chính trị kỳ thực rất đơn giản và dễ hiểu. Chính trị là công việc chung của cộng đồng, đất nước. Công việc chung của đất nước thì không thể vô đạo đức và dùng thuật lừa dối để thi hành. Chính trị là đạo đức ứng dụng trong công việc chung, vì vậy không thể gian trá. Chính trị mà không có sự đúng đắn, trong sáng, không có đạo đức, thì chỉ là trò nhảm nhí.

Công việc chung, ắt không thể vô đạo đức và gian trá! Công việc chung mà vô đạo đức, thì cộng đồng và xã hội sẽ trở nên bất lương, gian ác. Gian ác và bất lương là cách nhanh nhất làm diệt vong bất cứ một dân tộc nào.

Vì sao dân chủ vẫn chưa thắng độc tài?

■ Việt Thép



John Locke (1632–1704) là nhà triết học, nhà hoạt động chính trị người Anh

Những người đang dấn thân cho dân chủ ngày hôm nay thực sự đấu tranh vì cái gì? Trong suốt chiều dài của lịch sử, các chế độ phong kiến phát động chiến tranh với mục đích tìm kiếm các nguồn lợi đất đai, của cải hay quyền lực. Khi một vương triều này sụp đổ vì thời nát thì lại xuất hiện một vương triều phong kiến khác thối nát và tàn bạo hơn.

Phong trào đấu tranh dân chủ cho Việt Nam hôm nay là cao đẹp và có lý do vì nó sẽ chấm dứt hoàn toàn sự tiếp nối các nhà nước phong kiến trong quá khứ để thiết lập một hình thái nhà nước mới: nhà nước dân chủ. Nhưng tại sao chúng ta cần dân chủ mà không phải là một thứ gì khác? Để trả lời cho câu hỏi này, người đấu tranh phải hiểu những giá trị mình đang theo đuổi. Cần phải quả quyết và khẳng định với nhau rằng: những người dân chủ chỉ có chính nghĩa khi đấu tranh cho quyền con người hay những giá trị căn bản của con người. Bất kể một sự nhân danh nào khác đều không có được tính chính nghĩa trong cuộc tranh đấu này.

John Locke và Quyền Tự Nhiên của con người.

Một trong những người chúng ta cần biết ơn là triết gia, nhà cách mạng John Locke vì ông đã bảo vệ thành công về mặt lý luận sự tồn tại và tính chính đáng của quyền con người. Trái

với sự bi quan của Hobbs khi cho rằng chúng ta cần một đấng chuyên chế để chấm dứt trạng thái chiến tranh của loài người. John Locke lạc quan với dân chủ. Ông cho rằng con người vốn có những quyền tự nhiên: quyền được sống, quyền sở hữu tài sản và quyền tự do...tất cả được quy định bởi luật tự nhiên. Luật tự nhiên là luật có trước và đứng trên tất cả mọi loại luật pháp, luật tự nhiên quy định con người bình đẳng với nhau và bình đẳng trước...Thượng đế. Do đó, nhiệm vụ cao cả của một chính quyền là phải đảm bảo các quyền tự nhiên của con người, vốn được trao tặng bởi luật tự nhiên. Nếu chính quyền nào chà đạp lên những quyền này, thì bất kể là chính quyền đó, dù ban đầu được chọn thông qua quá trình bầu cử dân chủ đi chăng nữa, đều trở nên phi pháp. Từ đây, John Locke đã trực tiếp phủ nhận tính hợp pháp của mọi chính quyền độc tài đồng thời cổ vũ cho dân chủ và quyền con người.

Nhiều người cho rằng những gì John Locke viết ra chỉ để cổ súy cho cuộc cách mạng Anh 1688, nhưng những giá trị mà Locke viết ra đã được nhân loại tiến bộ chia sẻ. Trong bản Hiến Pháp Hoa Kỳ, Jefferson đã một lần nữa khẳng định lại những giá trị về quyền con người: “Con người được sinh ra bình đẳng”, con người có “quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”. Ngày nay, Hiến Pháp của tất cả các nước dân chủ tiến bộ trên thế giới đều bao hàm và những ghi nhận về quyền con người. Tiếp tục, tinh thần đó đã trở thành Bộ Luật Nhân Quyền Phổ Cập bao gồm hai công ước cơ bản về quyền con người đã được các thành viên Liên Hợp Quốc thông qua năm 1966 bao gồm Công Ước Quốc Tế về Quyền Dân Sự và Chính Trị và Công Ước Quốc Tế về Quyền Xã Hội và Văn Hóa. Luật Nhân Quyền Quốc Tế đã trở thành bộ luật chung của mọi quốc gia mà ngay cả Việt Nam cũng đã tham gia kí kết. Quyền con người đã trở thành những giá trị phổ cập mà ngay cả các chế độ độc tài cũng không dám hoàn toàn chối bỏ.

Dân Chủ là dòng chảy tất yếu của lịch sử.

Xã hội chỉ nhìn nhận quyền con người khi nó là một xã hội của những con người tự do, nơi mà nhà nước dân chủ làm hết sức để bảo vệ những quyền căn bản đó. Trong bối cảnh tuyệt đại đa số các học thuyết và lý luận đều phục vụ cho mục đích là khai phá và hướng về giá trị con người, dân chủ chắc chắn là dòng chảy và trào lưu chung tất yếu của lịch sử loài người.



Tại Anh Quốc năm 1649, vua Charles I đã định bãi bỏ bản Đại Hiến Chương công nhận những giá trị con người (Magna Carta) và kết quả ông bị đem ra tử hình. Sự kiện này cảnh báo số phận của bất cứ ai có ý đồ thách thức sự tuyệt đối của các quyền tự nhiên. Khi Hoa Kỳ bước đầu xây dựng nền cộng hòa non trẻ, đảng Liên Bang đã ban hành đạo luật Ngoại Kiều và Chống Nổi Loạn. Đạo luật này xâm phạm nghiêm trọng đến quyền tự do dân sự nên họ lập tức biến mất khỏi chính trường Hoa Kỳ dù đó là sản phẩm của người cha lập quốc Washington.

Lịch sử cũng ghi nhận sự sụp đổ của khối cộng sản Liên Xô và Đông Âu khi họ chống lại những giá trị căn bản của con người. Năm 1945, khi hồng quân Liên Xô tiến vào Đức và chỉ còn cách thành phố Berlin 40 dặm thì toàn bộ Châu Âu và Hoa Kỳ đã phải nhượng bộ. Tường chứng nhân loại đã đấu hàng trước những tội ác diệt chủng khủng khiếp mà chế độ cộng sản Liên Xô đã gây ra cho chính mình và cả Đông Âu nhưng gần nửa thế kỉ sau các chế độ cộng sản này trở nên tuyệt vọng và sụp đổ hoàn toàn....

Lịch sử đã chứng minh rằng bất cứ ai hay nhà nước nào chống lại dân chủ và các giá trị con người đều phải trả giá. Những tên độc tài thường có kết cục bi thảm vì khi ông ta chối bỏ quyền con người của đồng bào mình thì cũng là lúc ông ta đang tự phủ nhận quyền làm người của chính mình.

Trong Khai Sáng Kỳ Nguyên Thứ Hai, Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên đã tổng kết được 4 làn sóng dân chủ diễn ra trong lịch sử và kết luận rằng làn sóng dân chủ thứ tư lần này sẽ quét sạch tất cả các quốc gia độc tài còn lại trên thế giới để thiết lập một trật tự dân chủ mới. Làn sóng này sẽ “hoàn tất sau khi đã dứt điểm các chế độ độc đảng cuối cùng và đưa tới sự phân biệt tôn giáo và chính trị tại các nước Hồi Giáo.”

Ngày hôm nay, nhiều quốc gia trên thế giới đã tiếp tục chuyển hóa về dân chủ, như Mông Cổ và Myanmar. Ngay cả Buhtan vốn là một quốc gia nhỏ và ít chịu tác động của thế giới bên ngoài cũng đổi sang thể chế đại nghị để hòa mình cùng dòng chảy dân chủ. Các quốc gia độc tài còn lại đang sống những ngày tháng leo lắt cuối cùng.

Chúng ta có gì và phải làm gì?

Tôi đã chứng kiến nhiều người đấu tranh dân chủ Việt Nam đang tuyệt vọng trước sự tàn bạo của chế độ cũng như sự bất lực của phong trào dân chủ. Chỉ tính trong một năm qua thôi thì chế độ cộng sản cũng đã liên tiếp thực hiện những hành động chà đạp thô bạo lên các quyền tự do căn bản của con người. Họ bỏ tù những bà mẹ đơn thân như blogger Mẹ Năm, chị Trần Thị Nga với tội danh mơ hồ như “tuyên truyền chống nhà nước”...Chính quyền cộng sản tiếp tục bắt bớ và bỏ tù những sinh viên yêu nước như Phan Kim Khánh dù anh không làm gì sai ngoài việc muốn chống tham nhũng. Họ “trục xuất” luật sư Võ An Đôn ra khỏi luật sư đoàn khi anh đang thực hành quyền tự do ngôn luận của mình.

Bằng việc thực hiện những hành động vi phạm quyền con người ngày càng gia tăng, chính quyền cộng sản đang tự đặt mình vào thế đối lập với quy luật tự nhiên và xu hướng vận động của nhân loại. Do vậy, những người đấu tranh dân chủ Việt Nam không nên bi quan, chúng ta cần ý thức được rằng vũ khí lớn nhất mà chúng ta đang nắm chính là sức mạnh của chính nghĩa và sức mạnh của thời đại. Chế độ cộng sản thực tế đã không còn bất cứ một lý tưởng gì và họ sẽ suy vong trước làn sóng dân chủ.



Câu hỏi chất vấn tất cả chúng ta là: tại sao chúng ta lại tuyệt vọng trước một chế độ không còn một lý tưởng nào và đang sắp đến hồi cáo chung? Câu trả lời có lẽ là vì chúng ta vẫn cô đơn khi không có một tổ chức dân chủ nào đủ lớn mạnh để tập hợp lực lượng và gắn kết những người tranh đấu lại với nhau. Do đó, nếu chúng ta cùng chia sẻ một nền tảng chung là tôn trọng các giá trị của con người, nếu chúng ta thực sự nghiêm túc với phong trào dân chủ, và nếu chúng ta đang thực sự muốn tìm kiếm một giải pháp cho Việt Nam...thì những người đấu tranh cho dân chủ phải lấy một quyết định dứt khoát: Phải tham gia vào một tổ chức dân chủ và đấu tranh có tổ chức!

Hai yếu tố quyết định dẫn tới thắng lợi dân chủ!

■ Việt Tuệ



Khi trí thức Việt Nam hiểu được rằng, đấu tranh chính trị bắt buộc phải là đấu tranh có tổ chức và phải có một tư tưởng đồng thuận cũng như cần có một dự án chính trị để làm kim chỉ nam thì ngày đất nước chúng ta chuyển hóa về kỳ nguyên dân chủ không còn xa nữa.

1. Đấu tranh chính trị bắt buộc phải là đấu tranh có tổ chức.

Chúng ta đang đứng trước một khúc quanh trọng đại để chuyển hóa lịch sử dân tộc Việt Nam. Đây là một cuộc đấu tranh có ý nghĩa nhất mà những con người Việt Nam ngày hôm nay có thể tự hào và hãnh diện vì được sống, được cống hiến cho sự nghiệp của dân tộc mà những thế hệ mai sau sẽ không thể có được vinh dự này. Hơn bao giờ hết đây sẽ là cuộc đổi đời quan trọng nhất từ ngày ông cha chúng ta dựng nước, để dân tộc Việt Nam thoát ra khỏi bóng đêm nô lệ và áp bức, để tiến tới kỷ nguyên của những giá trị tự do và tiến bộ của loài người. Cuộc đấu tranh này là một cuộc đấu tranh chính trị nhưng trên tất cả nó còn là một cuộc cách mạng văn hóa, nó sẽ thay đổi tập tính và văn hóa của dân tộc Việt Nam.

Kể từ Cách mạng Tháng 8 cho đến cuối thế kỷ 20 là một giai

đoạn hết sức đen tối và tang tóc của đất nước chúng ta. Nhìn lại về giai đoạn lịch sử này sẽ không có một trái tim của một người Việt Nam lương thiện nào không cảm thấy đau đớn vì những đổ vỡ mà dân tộc chúng ta đã phải chịu đựng. Đa số những đổ vỡ này là do người cộng sản Việt Nam gây nên, họ đã xây dựng chủ nghĩa cộng sản trên cái chết của hàng triệu người Việt Nam, một chủ nghĩa đã bị lên án như một tội ác chống loài người để rồi bị vứt bỏ vào sọt rác của nhân loại. Chắc chắn lịch sử sẽ không thể dành cho những người cộng sản một chỗ đứng vinh quang mà sẽ là những phản xét, những chỉ trích nặng nề mà họ xứng đáng được nhận.

Trước tất cả những đổ vỡ mà dân tộc chúng ta đã phải hứng chịu do người cộng sản gây ra thì có một điều nhức nhối là tại sao chế độ cộng sản vẫn còn tiếp tục hiện diện và cai trị chúng ta cho đến tận ngày hôm nay mặc dù nó đã mất toàn bộ căn cước của mình? Nó cũng không hề mạnh và đã thất bại trong tất cả mọi địa hạt và trên tất cả mọi phương tiện, và chúng ta cũng đã có rất nhiều cơ hội để xóa bỏ chế độ độc tài này nhưng rốt cuộc nó đã không nhận được một chống đối đáng kể nào? đây là một câu hỏi cho trí thức Việt Nam, những con người sẽ phải nhìn nhận và chịu trách nhiệm về tư duy và hành động của mình trước vận mệnh của đất nước.

Cũng xin đưa ra hai nhận định, một là: tất cả những đổ vỡ trong quá khứ mà chúng ta phải chịu thì đó là một sự chấn thương toàn diện, cả về thể xác lẫn trí tuệ mà dân tộc Việt Nam khó có thể gượng dậy được sau đó, điều thứ hai là do trí thức Việt Nam đã không biết kết hợp lại được với nhau để có thể gây dựng được một tổ chức đối lập có tầm vóc. Điều thứ hai có liên quan mạnh mẽ đến tập quán và văn hóa của chúng ta. Trong suốt hàng ngàn năm qua, dân tộc của chúng ta chỉ biết đến khuôn mẫu Khổng giáo, chúng ta độc tôn và thờ phụng nó, coi nó như một chân lý để rồi khi mất nước vào tay người Pháp chúng ta vẫn cứ cho rằng: đạo lý là đạo lý Khổng Mạnh.

Để thành lập và duy trì được một tổ chức (dù là tổ chức chính trị hay một tổ chức thuộc xã hội dân sự) thì phải có văn hóa tổ chức, nghĩa là văn hóa kết hợp. Tiếc thay, khái niệm kết hợp hay văn hóa tổ chức hoàn toàn vắng mặt trong hệ tư tưởng Khổng giáo. Kết hợp để tạo ra đồng thuận, đoàn kết để có sức mạnh và sẽ chấm dứt được chế độ độc tài. Phải thấy rằng đạo lý Khổng giáo không khuyến khích và nó cũng cấm đoán sự kết hợp. Tư tưởng chủ yếu của nó là chính đáng hóa bạo quyền và nâng sự chấp nhận kiếp sống nô lệ lên hàng một đạo đức tuyệt đối. Nó không dung thứ và cũng không chấp nhận cho một sự phản kháng nào, cái mà nó yêu cầu là một sự trung thành tuyệt đối, trung thành là một đạo lý của kẻ sĩ và phản kháng là một tội tày trời. Tất cả những dân tộc sống và chịu ảnh hưởng văn hóa Khổng giáo đều là những dân tộc giỏi chịu đựng, thủ cựu và ít đổi mới nhất vì khái niệm kết hợp hoàn toàn thiếu vắng trong những xã hội này.

Thực tế, người Việt chúng ta (dù ở trong hay ngoài nước) không phải là đã không thành lập được một tổ chức nào, mà ngược lại, đã có khá nhiều tổ chức ra đời, nhưng rõ ràng là vì dân tộc chúng ta thiếu văn hóa tổ chức nên những kết hợp này đều dẫn đến thất bại. Có một điều chúng ta cần lưu ý rằng, khi kết hợp và tạo thành được một tổ chức hay một tập thể nào đó thì những tập thể này đều đã trở thành những thực thể sống riêng biệt, nó có những điểm khác với những con người cấu tạo ra nó vì vậy mà nó có sự sống riêng, và những nhu cầu riêng. Điều này giải thích cho chúng ta biết rằng cần phải hy sinh cái riêng cho cái chung, cho cái tập thể thay vì cho cái tôi của mỗi người. Chính vì không hiểu được điều đó mà chúng ta đã vội vàng thành lập các tổ chức và rồi vì không hiểu nhau cũng như không có văn hóa tổ chức mà mọi kết hợp đều đã nhanh chóng tan rã.

Còn một điều cuối cũng không kém phần quan trọng là dù đã cố gắng nhắc đi nhắc lại nhiều lần mà nhiều người vẫn không chịu hiểu rằng đấu tranh chính trị bắt buộc phải là đấu tranh có tổ chức vì nếu không có tổ chức chúng ta sẽ không thể chấm dứt được chế độ độc tài. Mọi cuộc cách mạng trong lịch sử thế giới đều đã chứng minh điều này, muốn thay đổi được xã hội chúng ta phải có tổ chức, 100 triệu con người dù có đồng ý là mình bị áp bức thì cũng sẽ không đứng lên tranh đấu vì họ không hề kết hợp được với nhau để đạt được một mục tiêu chung mà thay vào đó chỉ là 100 triệu cá nhân riêng lẻ và cô

đơn trong khi trước mặt họ là một tập đoàn cai trị có tổ chức.

Phải nói rằng quán lực văn hóa Khổng giáo vẫn còn nằm sâu trong tâm trí của người Việt Nam đặc biệt là những người có học vì như đã giải thích: khái niệm kết hợp và tổ chức hoàn toàn thiếu vắng trong hệ tư tưởng này cho nên dù người ta có dẫn thân chính trị nhưng vẫn chỉ là với tư cách một cá nhân



riêng lẻ, hoặc khá hơn là một nhóm nhỏ có vài người. Điều này phải được coi như một ngoại lệ thay vì được nhìn như một điều bình thường vì vô tình nó làm giảm sút và gây phân tán sự chú ý cho cuộc đấu tranh dân chủ, và vì đáng lẽ ra quần chúng phải quan tâm và dành tình cảm cho những tổ chức đúng đắn thay vì dành một mối quan tâm đặc biệt đến những cá nhân nào đó.

2. Tư tưởng chính trị.

Không có tư tưởng hay dự án chính trị người ta sẽ không biết rằng mình muốn gì, xã hội và đất nước Việt Nam cần điều gì để theo đuổi và vì thế người ta cũng không thể kết hợp được với nhau vì muốn kết hợp trước hết phải có đồng thuận. Đồng thuận về một phương pháp hành động hoặc một mục tiêu phải đạt được. Tư tưởng chính trị cung cấp cho chúng ta điều đó, một lần nữa đấu tranh chính trị luôn luôn phải là đấu tranh có tổ chức vì chỉ có các tổ chức chính trị mới có phương tiện để thực hiện được những cuộc cách mạng.

Hai phương tiện quan trọng nhất là tư tưởng chính trị để phối hợp hành động và dự án chính trị để xây dựng tương lai của đất nước.

Dân tộc chúng ta là một dân tộc kém may mắn, mặc dù có bề dài lịch sử vài ngàn năm nhưng chúng ta là một dân tộc nghèo nàn về trí tuệ. Xuyên suốt trong bề dài của lịch sử chúng ta chưa hề có một sản phẩm mang tính trí tuệ nào dù là trong lĩnh vực tư tưởng hay kỹ nghệ đủ tầm vóc để đóng góp cho nhân loại. Cả hai lần tiếp xúc với văn hóa của các nước khác

chúng ta đều ở trong vị thế là dân nô lệ và chịu ách cai trị của các thế lực ngoại bang. Lần đầu tiên là trong một ngàn năm Bắc thuộc. Các quan thái thú của nhà Hán đã đến và giáo hóa cho chúng ta về những kỹ năng nông nghiệp và cũng từ giai đoạn này mà nước ta bắt đầu hấp thụ Khổng giáo. Tiếp theo trong một trăm năm dưới chế độ thực dân Pháp, điều đáng nói là lần này dù mất nước nhưng cũng lại là lúc mà trí tuệ Việt Nam nở mang nhất. Chúng ta không thiếu những vị tướng kiệt xuất, cũng không thiếu những nhà thơ nhà văn tầm cỡ...mà sự thiếu vắng lớn nhất của dân tộc chúng ta là đã thiếu những nhà tư tưởng, nhất là tư tưởng chính trị. Sự nghèo nàn về tư tưởng chính trị đã khiến cho chúng ta không biết được điều gì là đúng đắn và cần thiết cho Việt Nam và rồi sự thiếu vắng tư tưởng đã khiến cho chúng ta tàn sát nhau chỉ vì không thể đồng ý được với nhau về một mẫu số chung nào đấy.

Cuối thế kỷ 19, là lúc mà khuôn mẫu Khổng giáo bị phá sản, chúng ta bị mất nước và lệ thuộc người Pháp, đây cũng không hẳn là một giai đoạn tiêu cực mà nó còn chứng minh cho chúng ta thấy rằng một quốc gia “bế quan tỏa cảng” là một quốc gia chết. Đây là giai đoạn mà trí tuệ Việt Nam đã tiến bộ nhất nhưng vẫn chưa có ai đạt được đến tầm của một nhà tư tưởng chính trị và vì thế sau đó chúng ta đã phải trả giá cho sự thiếu vắng tư tưởng chính trị khi người Pháp rời khỏi Việt Nam. Trước đây chúng ta sống dưới văn hóa Khổng giáo và dù là tệ hại nhưng nó cũng cho chúng ta một hệ tư tưởng chính trị và một đồng thuận chung về chế độ quân chủ chuyên chế. Nhưng sau khi ý thức hệ quân chủ nho giáo đã sụp đổ thì chúng ta đã phải tìm kiếm một chế độ mới, một đồng thuận dân tộc mới và chúng ta đã thất bại trong lần tìm kiếm này. Một bên gồm một nhóm người có tổ chức và quyết tâm để áp đặt chủ nghĩa cộng sản, một chủ nghĩa chủ trương xóa bỏ quốc gia...đã chiến thắng bên gồm những cá nhân không có tổ chức, cũng không có quyết tâm và còn thiếu cả tư tưởng chính trị để bảo vệ những giá trị mà chưa chắc là họ đã hiểu và mong muốn đón nhận.

Chủ nghĩa cộng sản không phải là một tư tưởng gì mới đối với dân tộc chúng ta, càng về sau này người ta càng phát hiện rằng nó đã có rất nhiều điểm tương đồng với Khổng giáo. Thí dụ: nó cũng cổ vũ cho một quyền lực tuyệt đối, nó cũng phân chia xã hội thành những giai cấp khác nhau, cũng chủ trương khinh bỉ và coi trọng thành phần giai cấp này hơn giai cấp kia, cũng bài xích thương mại, cũng giáo điều và xơ cứng và đặc biệt xã hội Khổng giáo là những xã hội nông nghiệp mà tầng lớp dân chúng nghèo khổ chiếm đến 90%. Chính điều đó là lý do khiến cho chủ nghĩa cộng sản đã có đất dụng võ trong những xã hội này. Không phải tự nhiên trên 4 nước cộng sản còn lại thì 3 nước là những nước có một lịch sử rất lâu đời sống dưới hệ luân lý Khổng giáo.

Hiện nay ý thức hệ Khổng giáo đã không còn, chủ nghĩa cộng sản cũng đã bị phá sản từ rất lâu rồi. Một lần nữa dân tộc của chúng ta đang ở trong tình trạng thiếu vắng tư tưởng chính trị. Nhưng có một tin vui là (có lẽ) đại đa số nhân dân Việt Nam đã

đồng ý với nhau về một chế độ chính trị mới, đó là chế độ dân chủ đa nguyên, một chế độ đặt trên nền tảng của chủ nghĩa tự do cá nhân. Chủ nghĩa tự do cá nhân là một triết lý chính trị, là một thế giới quan được hình thành trên các ý tưởng về tự do và bình đẳng. Những người cổ vũ cho chủ nghĩa cá nhân xem tự do và quyền của mỗi cá nhân trong việc mưu cầu hạnh phúc theo cách riêng của mình là giá trị chính trị cao nhất. Chủ nghĩa tự do cá nhân không độc đoán, cũng không giáo điều và nhất là cũng không chủ trương tiêu diệt một thành phần nào hết, nó công nhận chỗ đứng và tiếng nói ngang nhau cho tất cả mọi thành phần dân tộc.

Thay cho lời kết.

Tất cả mọi thảm kịch mà dân tộc chúng ta đã phải chịu đựng, đều chỉ do một nguyên nhân duy nhất đó là dân tộc Việt Nam đã thiếu vắng tư tưởng chính trị, chúng ta đã tàn sát lẫn nhau vì mâu thuẫn ý thức hệ. Ngày hôm nay, chúng ta đang đứng trước một thời khắc quan trọng của đất nước, giai đoạn đau thương sắp qua đi và sẽ thuộc về lịch sử, một tương lai mới đang chờ đón chúng ta. Bài học lớn mà chúng ta cần phải rút ra sau tất cả mọi đổ vỡ là không phải tiếp tục chia rẽ mà là hòa giải dân tộc để có thể cùng chung sống với nhau. Chúng ta sẽ



thấy rằng chỉ có những giá trị tự do, dân chủ đa nguyên mới đem lại hạnh phúc và hòa bình. Đó mới là những giá trị đáng để phấn đấu và bảo vệ.

Ngay từ bây giờ trở đi chúng ta hãy nắm chặt tay nhau để cùng hứa rằng sẽ xây dựng lại một nước Việt Nam trên tinh thần dân chủ đa nguyên, cùng hứa rằng sẽ tìm lại tinh tự dân tộc và đối xử với nhau như những người anh em bình đẳng.

KINH TẾ



Khi nào thị trường bất động sản Việt Nam sụp đổ?

■ Việt Hoàng

V ụ ông Trịnh Vĩnh Bình đưa đơn kiện chính quyền Việt Nam tại Tòa Trọng tài Quốc tế Paris với số tiền đòi bồi thường thiệt hại lên đến 1,25 tỉ USD đang làm xôn xao dư luận. Dù kết quả thế nào thì hình ảnh của Việt nam cũng sẽ xấu đi ít nhiều trong con mắt giới đầu tư quốc tế. Tuy nhiên sẽ không vì vụ kiện này mà các nhà đầu tư bỏ chạy khỏi Việt Nam. Ở đâu sinh ra lợi nhuận thì nơi đó sẽ có mặt các nhà đầu tư.

Hầu hết các nhà đầu tư vào Việt Nam đều biết rõ môi trường kinh doanh ở đây và họ sẽ ‘học hỏi’ rất nhanh qui trình hối lộ quan chức Việt Nam. Thay vì nộp thuế vào ngân sách thì họ nộp tô cho các quan chức Việt Nam và cuối cùng thì họ luôn thắng vì họ ở cửa trên. Kể cả những tên tuổi lớn như : Metro, Coca-cola, Toyota, Samsung...

Ông Trịnh Vĩnh Bình cũng là một trong số những nhà đầu tư đó, ông đầu tư vào Việt Nam để kiếm lợi nhuận chứ không hẳn là vì ‘yêu nước’, không ai trách ông ta vì điều đó. Trong cuộc

chơi này, có lẽ vì do nguồn gốc Việt Nam và do ông phát lên nhanh quá mà không ‘lại quả’ hợp lý nên đã bị chính quyền cộng sản ‘lột sạch’ tài sản.

Theo Đài VOA thì ‘với số tiền gần 2,5 triệu đô la và 96 kg vàng mang về Việt Nam đầu tư, ông Trịnh Vĩnh Bình kinh doanh ở mọi lãnh vực : khách sạn, thủy sản, hải sản, xuất khẩu, nông sản, rau quả, trồng rừng...’ Nhưng chiến lược nhất, có lẽ là lãnh vực đất đai, vì theo như lời ông, “tôi có những bài toán lâu dài chứ không phải như Việt Nam nói là kinh doanh địa ốc”. Tuy nhiên cũng theo VOA trích từ ‘Báo Công An Nhân Dân ngày 6/6/2005 cho biết đến ngày ông Bình bị Cơ quan An ninh Điều tra tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bắt giữ (5/12/1996), ông nắm trong tay 11 căn nhà, 114 nền nhà và 2.847.745 m2 đất’.

Nhiều người Việt trong và ngoài nước ra sức bênh vực cho ông Bình, trong đó không ít người tự nhận là phe ‘dân chủ’ đứng ra bảo vệ ‘chính nghĩa quốc gia’. Hải hước hơn khi có người đến tận tòa để phỏng vấn ‘phái đoàn cộng sản’ mà không hề biết

mấy người đó là phe ông Bình và khi những người này không trả lời thì họ cho rằng ‘cộng sản không dám trả lời, không văn minh và cộng sản im lặng vì thua kiện v.v.’

Chúng ta cần biết rằng, không riêng gì ông Bình mà bất cứ một doanh nhân nước ngoài nào đang làm ăn tại Việt Nam, và tất cả các doanh nhân trong nước, đều không bao giờ lên tiếng ủng hộ cho phong trào dân chủ. Thứ nhất, họ là dân làm ăn và thứ hai, họ không đại gì lên tiếng để ảnh hưởng đến công việc làm ăn của họ.

Để sở hữu hơn 3 triệu mét vuông đất tại Việt Nam, ông Bình phải chấp nhận trả giá và đó là chuyện riêng của ông với chính quyền Việt Nam. Việc chính quyền cộng sản có lỗi đến mức nào và phải bồi thường cho ông Bình đến đâu là việc của tòa án quốc tế. Hãy chờ phán quyết cuối cùng của tòa. Chơi dao ắt có ngày đứt tay.

Việc ông Bình tìm kiếm hậu thuẫn của dư luận là đương nhiên, điều đáng nói là một số người Việt đã hòa vào vụ này vì ‘thấy người sang bắt quàng làm họ’ và tâm lý chống cộng ‘mọi lúc mọi nơi’, đây là thái độ thiếu lương thiện và hời hợt. Để ông Bình có được chừng ấy đất thì bao nhiêu người dân đen phải rời bỏ mảnh đất của cha ông và gia nhập vào đoàn dân oan hàng triệu người trên khắp đất nước Việt Nam ?

Nhà báo Huỳnh Ngọc Chênh có viết rằng “Đằng sau một tỉ phú bất động sản Việt Nam là hàng ngàn dân oan mất đất”. Đành rằng ông Bình không trực tiếp đứng ra thu đất của dân nhưng sự cấu kết giữa chính quyền và các doanh nhân bất động sản là điều không ai có thể phủ nhận.

Vấn đề đặt ra là chúng ta có nên và có cần bệnh vực Trịnh Vĩnh Bình không ? Chúng ta có thể lên án chính quyền cộng sản là thô bạo nhưng bệnh vực ông Bình lại là một vấn đề khác. Chúng ta chỉ có lý do để bệnh vực ông Bình nếu ông ta là một người lương thiện bị xúc phạm. Về điểm này thì phải nói rằng hầu hết giới kinh doanh bất động sản, nhất là ở mức độ của ông Bình, chắc chắn phải là những người cấu kết với quan chức cộng sản mới thành công được. Đó là một thực tế xã hội và ông Bình đã rất thành công.



Điều chắc chắn nữa là số tiền mà ông Bình, nếu được bồi hoàn sẽ lấy từ tiền đóng thuế của người dân chứ không phải từ quỹ của đảng cộng sản. Ông Bình từng đã được bồi thường 15 triệu USD. Đừng quên rằng, tại Việt Nam có hàng trăm nghìn người mất mát nhiều hơn, chịu đau khổ hơn, có khi mất cả tính mạng vì sự hung bạo, vô đạo đức và bất chấp công lý của đảng cộng sản. Thí dụ như Đinh Đăng Định, Nguyễn Hữu Cầu, Nguyễn Đan Quế, Cấn Thị Thêu, Trần Huỳnh Duy Thúc, Nguyễn Ngọc Như Quỳnh và các anh em trong Hội Anh Em Dân Chủ... Họ đáng bệnh vực gấp ngàn lần, trong nhiều trường hợp gấp triệu lần Trịnh Vĩnh Bình.

Ông Bình có thể thắng kiện, nhưng để lấy được tiền thì còn... khuya và có khả năng là chính quyền cộng sản không phải trả cho ông Bình đồng nào, vì thời gian của vụ án còn kéo dài rất lâu với nhiều thủ tục rườm rà. Cũng không có chuyện ông Bình đòi 1,25 tỉ USD là chính quyền Việt Nam phải trả cho ông ta chừng đó.

Nên nhớ là Tòa chỉ mới kết thúc phần trình bày của đôi bên chứ chưa đưa ra bất kỳ một phán quyết nào.

Trở lại với chủ đề chính của bài viết là đi tìm câu trả lời cho câu hỏi ‘Khi nào thì thị trường bất động sản Việt Nam sụp đổ’ ?

Trái với hầu hết mọi dự đoán của nhiều chuyên gia bất động sản trong và ngoài nước (trong đó có cả người viết), thị trường bất động sản sẽ suy sụp vào một thời điểm nào đó nhưng bất động sản ở Việt Nam vẫn tăng giá đều đều và không hề có dấu hiệu dừng lại.

Tại sao lại như vậy ? Các chuyên gia đã sai ở chỗ nào ? Sự thật thì thị trường bất động sản Việt Nam không giống ai và nằm ngoài mọi qui luật phát triển. Đến giờ này có thể khẳng định rằng thị trường bất động sản Việt Nam cũng như tỉ giá USD/VND hoàn toàn gắn chặt với sinh mệnh của Đảng cộng sản Việt Nam. Nghĩa là thị trường Bất động sản chỉ sụp đổ khi chế độ sụp đổ.

Chúng ta có thể thấy được, trong danh sách 10 người giàu nhất Việt Nam năm 2016 thì có đến 7 người xuất thân từ bất động sản. Đó là Phạm Nhật Vượng (Vingroup), Trịnh Văn Quyết (FLC), Trần Đình Long (Hòa Phát), Bùi Cao Nhật Quân-Bùi Thành Nhơn (Novaland), Dương Công Minh, chủ dự án sân golf Tân Sơn Nhất (Công ty Cổ phần Him Lam), Phạm Thu Hương (Vingroup), Phạm Thúy Hằng (Vingroup)... (1).

Một lý do khiến bất động sản Việt Nam luôn tăng giá vì đó là kênh kiếm tiền nhanh nhất, hiệu quả nhất và hợp pháp nhất của giới quan chức Việt Nam. Ông Trịnh Xuân Thanh có lần nói rằng chỉ cần có thông tin về các dự án qui hoạch đất đai là ông ta có thể kiếm hàng trăm tỉ đồng bằng con đường đầu tư một cách hợp pháp. Dự án Ecopark Văn Giang, Hưng Yên là một ví



dụ, tiền đền bù cho người nông dân chỉ 135.000 đồng m2 (là cao nhất và thấp nhất là 63.925 đồng m2) nhưng sau khi qui hoạch được chào bán từ 20 triệu đến 60 triệu đồng m2, nghĩa là hơn từ 150 đến 500%.

Lý do nữa khiến bất động sản Việt Nam tăng giá là do rửa tiền, hối lộ... Dư luận đồn rằng công ty dược VN Pharma đã hối lộ cho bà Bộ trưởng y tế Nguyễn Thị Kim Tiến căn biệt thự hơn 60 tỉ đồng để nhập lô thuốc chống ung thư giả đang làm xôn xao dư luận.

Rửa tiền bằng cách đầu tư vào bất động sản Việt Nam là dễ nhất vì các giao dịch luôn được trả tiền mặt và không có cơ quan chức năng nào của Việt Nam quan tâm nguồn gốc tiền đấy ở đâu ra.

Chính quyền Việt Nam đang có ý định đánh thuế vào những người sở hữu nhiều bất động sản, đây là việc làm cần thiết và hợp lý vì người giàu phải đóng thuế nhiều hơn người nghèo, tuy nhiên dự định này khó lòng thực hiện vì đa số đất đai thuộc sở hữu của thành phần con ông cháu cha và các đại gia có quan hệ chặt chẽ với chính quyền. Đây cũng là lãnh vực duy nhất có ‘tăng trưởng’ nên bằng mọi cách chính quyền phải duy trì sự tăng trưởng đó.

Không khó để nhận ra sự liên kết hay đúng hơn là sự cấu kết giữa chính quyền và các doanh nhân làm ăn bất chính trong việc thu hồi đất của người nông dân với giá rẻ mạt rồi sau đó bán lại với giá cao ngất ngưỡng. Tất nhiên là không ít người làm ăn chân chính cũng phát lên nhờ đầu tư vào bất động sản. Đây là sự ‘ăn may’ nhờ ăn theo các đại gia bất động sản và chính sách ‘ưu tiên’ của chính phủ trong lĩnh vực này.

Vấn đề đáng quan tâm nhất là bạn có giữ được tài sản của mình hay là do mãi ‘lướt sóng’ cùng bất động sản hoặc găm hàng chờ giá lên... và rồi bị chìm lúc nào không biết. Những người ăn non sẽ thắng còn những người không biết điểm dừng

sẽ có kết cục buồn khi thị trường bất động sản sụp đổ kéo theo sự trắng tay của người đầu tư.

Với xã hội Việt Nam hiện nay, muốn yên thân và không bị ‘làm thịt’ thì không nên quá giàu. Nếu tài sản của bạn dừng ở vài triệu USD thì không sao nhưng khi bạn có hàng chục, hàng trăm triệu USD thì bạn sẽ là con vẹt béo trong mắt chính quyền và bất cứ lúc nào bạn cũng có thể bị ‘lên thớt’.

Nhiều doanh nhân Việt Nam đang tìm cách bỏ chạy khỏi Việt Nam, một người khá nổi tiếng trong số đó là cựu tổng giám đốc FPT Trương Đình Anh với quyết định đem cả nhà sang Mỹ định cư.

Một số doanh nhân không hiểu thời cuộc hoặc do chạy không kịp nên ‘thân tàn ma dại’ như Nguyễn Đức Kiên (Bầu Kiên), Huỳnh Uy Dũng (Dũng lò vôi), Lý Xuân Hải (Cựu tổng giám đốc ACB), Trầm Bê... Tất nhiên là không kể những doanh nhân đảng viên là lãnh đạo những doanh nghiệp nhà nước đã đốt hàng nghìn tỉ của đất nước như Phạm Thanh Bình (Vinashin), Mai Văn Phúc-Dương Chí Dũng (Vinalines)... Hiện tại hầu hết các doanh nghiệp nhà nước đều thua lỗ nặng, ví dụ Tập đoàn Than-Khoáng sản nợ gần 5 tỉ USD (2).

Nhiều người sẽ nói rằng, tôi vẫn đang đầu tư vào bất động sản Việt Nam và vẫn đang thắng lớn vậy có gì tôi phải nghe bạn ? Nên hay không nên đầu tư vào bất động sản ? Khi nào thì nên dừng ?...

Thật sự đó là những câu hỏi khó có câu trả lời. Tất cả đều tùy thuộc vào lòng tin của bạn vào sự tồn tại của chế độ. Nếu chế độ vẫn còn tồn tại thì thị trường bất động sản Việt Nam vẫn phát triển tốt đẹp và tăng giá đều đều. Sau đó sẽ là một sự đổ vỡ rất kinh khủng để thị trường bất động sản trở lại bình thường và chỉ khi đó mọi người Việt Nam mới có thể tiếp cận và sở hữu được một ngôi nhà mà mình mong ước trong khả năng của mình.



Trên Núi Phúc nghĩ về một vết thương của đất nước

■ Nguyễn Gia Kiểng

Giê Su Kitô chắc chắn đã ý thức được tầm quan trọng của bài ông sắp giảng. Theo sách phúc âm của Mathieu thì ông đã dẫn các môn đệ và một đám đông lên tận một đỉnh núi để nói.

Người ta có thể cảm nhận được điều này khi tới đây. Đỉnh núi này tuy thấp hơn mặt biển Địa Trung Hải nhưng cao hơn gần 200 mét so với mặt Biển Galilê (Galilee) -còn được gọi là Hồ Tiberiade- kề cận và đúng là một đỉnh núi so với khu vực chung quanh. Đám đông và các môn đệ chắc chắn đã phải đi theo Giê Su (Jesus) một đoạn đường khá xa. Ngay bây giờ, dù dân cư đã đông gấp ít nhất 100 lần so với lúc đó, chung quanh ngọn núi này, được gọi là Núi Phúc (Mount of Beatitudes), cũng không có người ở. Giê Su đến từ làng Tabgha cách đó hơn mười cây số. Đỉnh núi này cống hiến một cái nhìn tuyệt đẹp xuống Biển Galilê và cảnh vật chung quanh.

Theo những gì được ghi chép lại thì Giê Su đã bắt đầu bài giảng như sau :

1. Những ai có lòng thanh bạch là có phúc thật vì Nước Trời là của họ.
2. Những ai đau buồn là có phúc thật vì sẽ được an ủi.
3. Những ai hiền lành là có phúc thật vì thế giới này sẽ là của họ.
4. Những ai khao khát lẽ phải là có phúc thật vì sẽ được toại nguyện.
5. Những ai thương yêu người là có phúc thật vì sẽ được thương yêu.
6. Những ai có tâm hồn trong sạch là có phúc thật vì sẽ được gặp Thiên Chúa.
7. Những ai tạo hòa thuận những con người là có phúc thật vì sẽ đúng là con Thiên Chúa.
8. Những ai chấp nhận chịu nạn vì lẽ phải là có phúc thật vì Nước Trời là của họ.

Bài giảng này được gọi là "Bài Giảng Trên

Núi" (Sermon sur la Montagne, Sermon on the Mount). Có thể nói cùng với kinh Lạy Cha mà Giê Su dạy dân thành Jerusalem trên núi Olives, nó tóm tắt triết lý Thiên Chúa Giáo (*), tương tự như bài giảng Tứ Diệu Đế của Thích Ca (Shākya) tại vườn Lộc Uyển (Sarnath) đã đặt nền tảng cho triết lý Phật Giáo. Bài giảng này đã là chủ đề của vô số giải thích và bình luận mang tính thần học. Ở đây người viết chỉ tự giới hạn trong góc nhìn tư tưởng và lịch sử.

Điều người ta có thể nhận xét là Nước Trời, hay thiên đàng, được định nghĩa như là tấm lòng thanh bạch giản dị không thêm muốn (câu số 1), là sự trung thành với lẽ phải và không thỏa hiệp với sự gian sai dù vì thế mà bị bách hại (câu số 8). Như vậy, nếu chỉ cần diệt được lòng thêm muốn và sống đúng theo lẽ phải là thoát được khổ và có thiên đàng, thì thiên đàng chủ yếu là một trạng thái của tâm hồn có thể đạt tới ngay tại đây. Nghe quen quen, Thích Ca cũng đã nói về Niết Bàn như thế hơn 500 năm trước.

Còn Thiên Chúa ? Đấng Tối Cao được định nghĩa như là điều người ta có thể tìm đến bằng sự trong sạch (câu số 6) và bằng tình yêu thương, bằng sự khước từ hận thù và bạo lực (câu số 7). Sự trong sạch mà Giê Su nói phải được hiểu là sự trong sạch tuyệt đối mà người ta chỉ có thể tới gần bằng ánh sáng của sự hiểu biết, sau một cố gắng lớn để vượt lên được sự u mê. Cũng không khác gì sự tu luyện Bát Chính Đạo của Phật Giáo.

Điều cần được nhấn mạnh trong bài giảng này là sự thượng tôn lẽ phải. Lẽ phải được coi là tương đương với Thượng Đế. Trước Giê Su bốn thế kỷ Socrates và Plato cũng đã nói như thế.

Thoạt nhìn tư tưởng của Giê Su có vẻ khác với Thích Ca ở chỗ Giê Su nói về hạnh phúc và những gì cần có để đạt tới hạnh phúc trong khi Thích Ca nói về sự đau khổ và những gì cần để thoát khổ. Phật nói về họa trong khi Giê Su nói về phúc. Tuy vậy đó chỉ là hai mặt của cùng một vấn đề được trình bày theo một thứ tự thời gian đương nhiên. Thoát khổ cũng là hạnh phúc và trước khi làm

đúng phải thôi làm sai. Bertrand Russell, một trong những triết gia lớn nhất của thế kỷ 20, trong tác phẩm Lịch Sử Triết Học Phương Tây (History of Western Philosophy) đã tưởng tượng ra một cuộc điều trần trước Thượng Đế của Thích Ca và Giê Su trong đó Thích Ca gọi Giê Su là "người kế thừa của tôi".



Điều thực sự khác giữa hai người là Giê Su đã biểu lộ một niềm tin lạc quan khó tưởng tượng vào lẽ phải trong khi Thích Ca có vẻ thận trọng hơn. Ông nói : "Những ai khao khát lẽ phải là có phúc thật vì sẽ được toại nguyện" (câu số 4).

Nói cách khác chính nghĩa nhất định sẽ thắng. Ngày nay rất nhiều nói như vậy nhưng có bao nhiêu người biết rằng Giê Su là người đầu tiên nói như thế ?

Đây là một tuyên ngôn chính trị, chính trị hiểu theo nghĩa chân chính của nó là thể hiện lẽ phải và những giá trị đạo đức trong xã hội. Giê Su cũng lạc quan tin rằng thế giới sẽ phải dần dần tiến tới hòa bình và thân ái khi ông quả quyết : "Những ai hiền lành là có phúc thật vì thế giới này sẽ là của họ" (câu số 3). Chứ không phải của những danh tướng, của căm thù và bạo lực. Giê Su còn đẩy sự lạc quan tới mức độ cho rằng "Những ai đau buồn là có phúc thật vì sẽ được an ủi" (câu số 2). Tại sao đau buồn lại là có phúc ? Tuy vậy niềm tin này không ngịch lý và viển vông như nhiều người có thể nghĩ. Giê Su nói về sự đau buồn của Người Đúng. Điều gì an ủi một người đúng khi đau buồn nếu không phải là niềm tin rằng mình đã làm tất cả những gì phải làm và không làm điều gì sai trái, và như vậy mình đã đi rất cao cả và đã đến gần Sự Tối Cao, như trong câu số 8. Không chỉ là một sự an ủi mà còn là một niềm hạnh diện.

Trong kinh Lạy Cha, mà theo sách Mathieu là đoạn sau của Bài Giảng Trên Núi, Giê Su bổ túc thêm : “Chúng tôi nguyện Ý Cha thể hiện trên trái đất này cũng như trên Nước Trời” và “Xin Cha tha thứ những sai phạm của chúng tôi như chúng tôi cũng sẽ tha thứ cho những người đã sai phạm đối với chúng tôi”.

Bổ túc để nhấn mạnh thêm rằng lẽ phải có thể và cần được thực hiện ngay trên trái đất này và sự khoan dung là một bắt buộc trong cuộc sống.

Quan trọng hơn là câu : “Xin giúp chúng tôi đừng sa ngã trước sự cám dỗ”. Phật cũng coi sự cám dỗ của lòng tham là căn nguyên của sai lầm và đau khổ. Kinh Lạy Cha có tính chất của một cam kết long trọng làm sáng tỏ thêm Bài Giảng Trên Núi.

Có thể nói Bài Giảng Trên Núi đã là một đột phá tư tưởng rất lớn, đặt nền tảng cho nền văn minh Phương Tây cận đại đang được phần lớn thế giới chia sẻ. Điều cần ý thức rõ khi đánh giá một triết lý đạo đức là điều quan trọng nhất trong một tôn giáo hay một văn hóa không phải là sự có mặt hay vắng mặt của một số giá trị, vì nói chung thì nền văn minh nào cũng chứa đựng những giá trị như nhau.

Điều quan trọng là thứ bậc và trọng lượng tương đối của các giá trị. Trong tư tưởng của Giê Su, mà phần cốt lõi là bài giảng này, giá trị cao nhất và bao trùm tất cả là Lẽ Phải với những tên gọi khác nhau tùy bối cảnh của nó như cái Đúng, cái Tốt, điều Thiện, Luật, Chính Nghĩa v.v. Bốn thế kỷ trước Socrates cũng đã từng nói cái Đúng là cao nhất, thượng đế mà không đúng cũng không cần nghe theo, Plato cũng nói luật là cao nhất nên luật phải đúng, một luật không đúng không phải là luật.

Caiphe (Caiaphas) và các giáo sĩ Do Thái thủ cựu đã xử oan một người đúng nhưng họ đã không lầm khi họ coi Giê Su là một người gây rối loạn trong Do Thái Giáo. Quả thực những điều mà ông rao giảng rất khác, thậm chí trái ngược với Thánh Kinh Do Thái (Torah). Thượng

Đế mà ông đề cao và thường gọi là “cha tôi” rất khác với thần Yavhé (Yahweh) của Do Thái Giáo. Yavhé tự xưng là một thần chiến tranh, ghen tức và sẵn sàng trừng phạt, Thiên Chúa của Giê Su trái lại là một thượng đế hiền lành, khoan dung và gần gũi với con người.

Giê Su gần như quan niệm Thiên Chúa là Lẽ Phải mà con người có thể tới gần sau một cố gắng kiên trì. Có lúc ông đã nói mọi con người đều có Thượng Đế trong mình (sách Mathieu) và ông cũng thường xác nhận ông và Thiên Chúa chỉ là một. Nhiều khi Giê Su còn phân bác cả luật Moise (Moses) trong Thánh Kinh Do Thái. Giê Su biện luận rằng ông không hủy bỏ mà chỉ hoàn tất luật cũ.

Nhưng thế nào là hoàn tất ? Đây chỉ là một cách chơi chữ. Dưới cái nhìn của một người nghiên cứu Giê Su gần như vô thần. Gần như thôi vì Giê Su thực sự tin có một thượng đế sống động thể hiện Lẽ Phải ; trên thập giá trước khi chết có lúc ông than thở “Cha ơi sao Cha nỡ bỏ con ?”, có lúc ông lại xin Thiên Chúa tha tội cho những người giết ông : “Xin Cha tha thứ cho họ, họ không hiểu những gì họ làm”.

Về quan niệm Thượng Đế, cũng là điểm cốt lõi của mọi tôn giáo, Giê Su Kitô rất gần Thích Ca Mâu Ni. Quan điểm của Giê Su về đời sau và thiên đường -mà ông gọi là Nước Trời- với sự phán xét và thưởng phạt theo những gì mà mỗi người đã làm trong đời này -công đức cũng như tội lỗi- cũng là một du nhập từ thuyết luân hồi, nhân quả hiện diện một cách mạnh mẽ trong Phật Giáo chứ không có trong Do Thái Giáo.



Một điểm giống nhau quan trọng khác giữa Phật Giáo và Công Giáo là các tu viện. Phật Giáo và Công Giáo là hai tôn giáo duy nhất có những người tách hẳn khỏi đời thường, từ chối mọi tiện nghi để sống cuộc đời tu hành độc thân khổ hạnh hoàn toàn cống hiến cho suy tư và đức tin tôn giáo. Tôi đã thăm tu viện trên Núi Cám Dỗ (Mont de la tentation, Mount of Temptation), nơi Giê Su đã từng nhịn đói 40 ngày, và đã gặp những tu sĩ như thế. Họ hoàn toàn tự cô lập với thế giới bên ngoài, ăn uống ở mức tối thiểu cần thiết và không nói nữa vì lời nói không còn cần thiết khi nội tâm đã là tất cả. Đây là một điều mà không ai có thể chối cãi rằng Công Giáo đã lấy từ Phật Giáo.

Trên rất nhiều điểm căn bản Phật Giáo và Thiên Chúa Giáo, nhất là Công Giáo, giống nhau. Thiên Chúa Giáo đã là kết quả của sự gặp gỡ giữa Phật Giáo và Do Thái Giáo trong đó Phật Giáo là phần chính, Do Thái Giáo là phần phụ. Bertrand Russell hoàn toàn có lý khi coi Giê Su Kitô là người thừa kế của Thích Ca Mâu Ni.

Điều rất đáng ngạc nhiên là rất ít người Việt Nam, kể cả các học giả, nhìn thấy quan hệ mật thiết và huyết thống giữa Phật Giáo và Thiên Chúa Giáo, nhất là Công Giáo, mặc dù đây là một sự thực lịch sử hiển nhiên, ngoài sự tương đồng về tư tưởng như ta vừa thấy.

Trước hết hãy nhìn lướt qua lịch sử thế giới. Các tôn giáo và các triết lý bao giờ cũng ít nhiều là sản phẩm của thực trạng xã hội vào lúc và ở nơi mà chúng xuất hiện, ngay cả khi chúng được coi là vượt thời gian và không gian. Chúng được lập ra để giải quyết những khó khăn của cuộc sống. Đó đã là trường hợp của Phật Giáo. Những cuộc chiến tàn khốc và liên tục giữa vô số các vương quốc dần dần đã khiến người ta ghê tởm bạo lực và tội ác và đi đến niềm tin rằng tội ác phải bị trừng trị. (Gần như toàn bộ dòng họ Thích Ca bị tàn sát ngay trong lúc ông còn sống). Thuyết luân hồi –đã có từ trước- vì thế mạnh lên, người ta tin rằng tội ác phải bị trừng trị bởi vì người ta mong nó bị trừng trị. Không phải một

minh Thích Ca mà hàng ngàn hàng vạn người trong giai cấp quý tộc và chiến binh thời đó đã bỏ nhà đi tu, hành hạ thân xác mình để chuộc tội. Điều khác biệt nơi Thích Ca là ông đã nhìn ra con đường giải thoát và đạo Phật ra đời như một giải pháp cho bế khổ trong đó xã hội Ấn Độ đang chìm đắm.

Cùng một hoàn cảnh đã xảy ra cho vùng đất Hy Lạp hai thế kỷ sau. Những cuộc chiến liên tục giữa các thành quốc, rồi cuộc chiến tranh bành trướng của Alexander và sự sụp đổ của đế quốc Alexander sau đó đã khiến xã hội Hy Lạp tan tành trong một tình trạng tang tóc và khổ cực tuyệt đối. Đó cũng chính là lúc mà Phật Giáo được truyền bá sang Hy Lạp và gần như tức khắc được chấp nhận. Phật Giáo Hy Lạp, nghĩa là Phật Giáo thích nghi với văn hóa Hy Lạp, đã là tư tưởng chính của vùng này trong hơn bảy thế kỷ. Sự hòa nhập giữa Phật Giáo và văn hóa Hy Lạp có thể nhìn thấy trên các tượng Phật : tất cả đều được đúc theo nghệ thuật Hy Lạp. Giai đoạn này cũng chính là giai đoạn mà vùng đất Cận Đông -trong đó có Do Thái, Palestine, Jordan, Syria, Lebanon- bị chinh phục và thống trị bởi đế quốc của Alexander, rồi đế quốc La Mã với cùng một văn hóa.

Khi Giê Su ra đời, ảnh hưởng áp đảo của văn hóa Hy Lạp – La Mã, trong đó Phật Giáo là tư tưởng tôn giáo chính, đã kéo dài ba thế kỷ. Càng áp đảo vì ngoài sự chiếm đóng còn có sự gần gũi về địa lý. Hy Lạp không xa Palestine. Sự trao đổi vốn đã mạnh từ lâu. Sau này khi Giê Su đã bị bách hại, mẹ ông là bà Maria cũng sang Hy Lạp (phần phía Châu Á, nay thuộc Thổ Nhĩ Kỳ) và sống những năm cuối đời ở đây. Tư tưởng Phật Giáo cũng đã được chấp nhận tại vùng này vì cùng một lý do khiến nó đã được chấp nhận tại Ấn Độ : chiến tranh, tang tóc và khổ cực. Nhìn những thành quách La Mã đổ sộ được xây dựng khắp nơi người ta có thể hình dung dân chúng thời đó bị dày dọat tới mức độ nào.

Lúc đó Do Thái Giáo chủ yếu co cụm lại tại miền Nam, trong vùng Judée (Judea) chung quanh thành Jérusalem. Tại miền Bắc, vùng Galilée chung quanh

Biển Galilée, ảnh hưởng của văn hóa Hy Lạp áp đảo. Thành phố lớn nhất là Tibériade, mang tên hoàng đế La Mã Tibère (Tiberius), và Biển Galilée được gọi là Hồ Tibériade. Giê Su lớn lên và giảng đạo trong vùng này. Ông chỉ tới Jerusalem năm lần trong suốt cuộc đời, mỗi lần là một cuộc đụng độ với các giáo sĩ Do Thái chính thống tại Jerusalem. Lần cuối cùng ông bị sát hại. Ảnh hưởng của Phật Giáo lên ông là điều hiển nhiên và giải thích những tương đồng giữa Phật Giáo và Thiên Chúa Giáo mà một phần vừa được trình bày. Ngày nay người ta ít thấy những di tích vật chất của Phật Giáo tại Hy Lạp cũng như tại Cận Đông vì một đặc tính của Phật Giáo Nguyên Thủy (Theravada) là nó thẩm nhập vào tư tưởng rồi được hòa nhập vào một tôn giáo khác, Ấn Giáo tại Ấn Độ, Thiên Chúa Giáo tại Hy Lạp và Cận Đông.

Trên đỉnh Núi Phúc tôi liên tưởng đến đất nước mình.

Thảm họa Formosa đã quá kinh khủng và tác hại của nó sẽ còn kéo dài nhưng nhà máy thép Formosa vẫn còn đó để tiếp tục đe dọa phá hoại môi trường. Tại sao lại chỉ có đồng bào Công Giáo của giáo phận Vinh phản ứng mặc dù họ chỉ là một thiểu số 8% ? Giải thích thông thường là Công Giáo là cộng đồng duy nhất có tổ chức.

Đồng ý, nhưng tại sao phần còn lại của quần chúng không hưởng ứng dù họ cũng là nạn nhân không khác gì người Công Giáo ? Sự kìm kẹp của bộ máy công an đồ sộ chỉ là một lý do và cũng không phải là lý do chính. Lý do chính là chính là sự cô lập của Thiên Chúa Giáo với phần còn lại của dân tộc. Đây là một vết thương vẫn chưa lành của dân tộc ta



hậu quả những chính sách và ý đồ bất chính trong đó Phật Giáo đã bị lạm dụng.

Sự kỳ thị đối với Thiên Chúa Giáo chỉ bắt đầu từ thời vua Minh Mạng. Chỉ ít lâu sau khi tới Việt Nam Thiên Chúa Giáo đã gặp phản ứng thù ghét dữ dội của Nho Giáo. Thiên Chúa Giáo không chỉ đem đến những giá trị mới mà còn phân biệt rõ rệt Vua và Trời, và tôn thờ Giê Su như là con duy nhất của Trời trong khi đối với Nho Giáo vua chính là con Trời và thay Trời trị nước.

Giê Su từng nói hãy trả cho César những gì của César và trả cho Thiên Chúa những gì của Thiên Chúa. Điều này không thể chấp nhận được đối với giới nho sĩ. Họ là một giai cấp sinh sống nhờ chế độ quân chủ tuyệt đối. Họ đã chấp nhận làm những tội tở vô điều kiện cho các vua chúa, kể cả phạm tội ác, để có miếng ăn và địa vị trong một xã hội nô lệ. Phản ứng dữ dội của họ đối Công Giáo là một phản ứng tự vệ nghề nghiệp. Trước hết bằng bạo lực qua những đợt cấm đạo đẫm máu từ thời Trịnh-Nguyễn phân tranh và bùng phát trở lại dưới thời Minh Mạng và Tự Đức ; sau cùng là các cuộc tấn công các làng công giáo của các nhóm Cần Vương và Văn Thân.

Việt Nam đã là nước cấm đạo hung bạo nhất và có nhiều người tử đạo nhất, bởi vì Việt Nam còn tôn sùng Nho Giáo hơn cả Trung Quốc. Nước ta đã bị Trung Quốc đô hộ trong hơn một ngàn năm và sau đó các triều đại kế tiếp nhau đã cố gắng áp đặt văn hóa Khổng Giáo, nhưng Trung Quốc ít ra còn có một vài xét lại, Việt Nam thì chỉ hoàn toàn rập khuôn.

Giới nho sĩ chống Công Giáo dĩ nhiên cũng đã sử dụng vũ khí tuyên truyền.

Họ đã viết ra hoặc truyền miệng vô số chuyện bịa đặt để bôi nhọ và gây ác cảm đối với đạo Công Giáo. Một thí dụ điển hình là cuốn Tây Dương Gia Tô Bí Lục viết ra từ đời nhà Nguyễn mà chính quyền cộng sản đã cho in lại và phổ biến năm 1980. Cuốn sách hoàn toàn không có một giá trị tài liệu hoặc lý luận nào nhưng phá mọi kỷ lục về hạ cấp và thô bỉ.

Một thí dụ khác là sự vu cáo rằng Công Giáo đã là dụng cụ để thực dân Pháp thôn tính nước ta. Hoàn toàn dựng đứng, giáo hội Công Giáo đã bị tàn sát và loại bỏ hẳn khỏi chính quyền Pháp từ sau Cách Mạng 1789. Đôi khi họ cũng tham khảo lịch sử Thiên Chúa Giáo nhưng chỉ để tìm những chi tiết có thể xuyên tạc để bôi nhọ. Cuộc chiến tranh tuyên truyền này vẫn tiếp tục sau khi chính sách cấm đạo đã chấm dứt.

Dĩ nhiên họ cũng đã cố gắng lôi kéo Phật Giáo. Phật Giáo tuy không phải là tôn giáo của đa số người Việt Nam như nhiều người lầm tưởng nhưng là một tôn giáo đã đồng hành thân thiện với dân tộc trong suốt dòng lịch sử và mọi người Việt Nam dù theo tôn giáo nào hay không có tôn giáo đều ít nhiều là Phật tử. Xung đột với Phật Giáo cũng gần như xung đột với dân tộc. Các nho sĩ chống Công Giáo vì thế phải tìm cách đặt Phật Giáo vào thế xung đột với Công Giáo. Họ lập luận rằng Phật Giáo là tôn giáo của dân tộc ta từ ngàn xưa nay đang bị một tôn giáo ngoại lai cạnh tranh và đe dọa. Nhưng họ không thành công. Phật Giáo không hề mâu thuẫn với Công Giáo, ít nhất cho tới năm 1945. Lý

do là vì họ không có lập luận nào thuyết phục. Hơn nữa Nho Giáo đã chèn ép và miệt thị Phật Giáo trong suốt năm thế kỷ từ cuối đời nhà Trần nên không còn tư cách nào để vận dụng Phật Giáo. Sự miệt thị này thông thường đến nỗi không ai ngạc nhiên khi một người khả ái như Bà Huyện Thanh Quan có thể viết khi thăm chùa Trấn Quốc “Khéo ngăn ngở thay lũ trọc đầu !”. Thời Pháp thuộc trái lại đã là giai đoạn mà Phật Giáo được kính trọng và được tự do phát triển.

Nói chung, cho tới năm 1945 giữa Phật Giáo và Công Giáo không hề có xung khắc. Sự chia rẽ giữa Phật Giáo và Công Giáo chỉ có thực và trở thành nghiêm trọng sau năm 1945. Đảng Cộng Sản coi Công Giáo là một kẻ thù không thể thu phục và dùng mọi thủ đoạn và phương tiện để cô lập, kể cả cho cán bộ đội lốt ni sư để sách động Phật tử và quần chúng chống Công Giáo. Lần này Đảng Cộng Sản có khá nhiều đồng minh : những người vốn đã ghét đạo Công Giáo vì tự coi là con cháu tinh thần của các vị Cần Vương – Văn Thân, những trí thức thân cộng –dù là vì thích chủ nghĩa cộng sản hay vì lầm tưởng Đảng Cộng Sản chỉ tranh đấu vì độc lập của dân tộc-, trình độ dân trí của dân ta còn thấp và dễ bị lung lạc, và sau cùng là sự vô ý thức hoặc vụng về của những người lãnh đạo phe quốc gia, điển hình là chính quyền Ngô Đình Diệm.

Ngoài ra cũng phải nói tới trách nhiệm của chính nhiều người Công Giáo và ngay cả một số tu sĩ. Vì bị cô lập, họ đã có phản xạ co cụm thay vì mở ra, hơn thế nữa đôi khi còn cao ngạo, như buộc

người ngoại đạo phải theo đạo nếu muốn kết hôn với một người có đạo v.v. Cách ứng xử sai lầm này góp phần không nhỏ tạo ra dị ứng cho phần còn lại của xã hội. Cuối cùng Đảng Cộng Sản đã khá thành công trong việc chia rẽ Công Giáo và Phật Giáo. Vết thương của thời kỳ cấm đạo chưa kịp lành thì lại bị mở ra và vẫn còn chảy máu.

Ngày hôm nay Đảng Cộng Sản lại càng có lý do để chia rẽ Công Giáo và Phật Giáo. Họ đã kiểm soát được Phật Giáo. Họ căn cơ lập Công Giáo, thành phần dân tộc đoàn kết nhất, có lập trường đối lập quả quyết nhất và đáng ngại nhất đối với họ.

Người Công Giáo tuy chỉ là 8% dân tộc nhưng mọi kinh nghiệm đấu tranh chống độc tài trên thế giới đều đã chứng tỏ rằng chỉ cần một khối người 3% có quyết tâm là đủ để giành thắng lợi với điều kiện là khối người này không bị cô lập. Phá vỡ được thế cô lập của người Công Giáo, xóa bỏ được mâu thuẫn giữa Phật Giáo và Công Giáo, hòa giải được Công Giáo với dân tộc là chúng ta đã không chỉ hàn gắn được một vết thương lớn của dân tộc mà còn thay đổi hẳn bài toán dân chủ hóa.

Không hề có mâu thuẫn về niềm tin và đạo lý giữa Phật Giáo và Công Giáo. Hai tôn giáo này thực sự là anh em và cũng chưa hề xung đột. Điều này cần được nói ra và đáng lẽ đã phải được nói ra và chia sẻ từ rất lâu rồi. Sự chia rẽ chỉ là giả tạo do Đảng Cộng Sản cố tình gây ra trong mục đích chia rẽ dân tộc để thống trị. Nó phải bị tố giác, lên án và xóa bỏ.

TỔ QUỐC

Người Công giáo tốt là người không thờ ơ trước vận mệnh Tổ quốc!

■ Mai V. Pham



C hắc hẳn ai là người công giáo cũng đã từng nghe qua ngụ ngôn người Samaria nhân hậu. Đoạn ngụ ngôn tường thuật một người đến từ Gierusalem “đọc đường bị rơi vào tay kẻ cướp. Chúng lột sạch người ấy, đánh nhừ tử, rồi bỏ đi, để mặc người ấy nửa sống nửa chết”. Có thấy tư tế và thầy Lêvi đi ngang qua nhưng tránh né, bỏ mặc. Chỉ có người Samaria thì “lại gần, lấy dầu lấy rượu đổ lên vết thương cho người ấy và băng bó lại, rồi đặt người ấy trên lưng lừa của mình, đưa về quán trọ mà săn sóc”.

Xin hỏi những anh/chị em công giáo rằng, nếu câu chuyện trên xảy ra ở Việt Nam vào thời nay, thì liệu có bao nhiêu Kitô hữu sẽ dám hành động như người Sămia ? Có lẽ nhiều người sẽ nói : “Chuyện nhỏ, nếu ở trong hoàn cảnh đó, tôi cũng sẽ làm tương tự như người Samaria”.

Vâng, nói thì dễ hơn làm. Nhưng, trong thực tế, đã có rất nhiều câu chuyện tương tự như thế xảy ra mỗi ngày tại Việt Nam. Tiêu biểu như :

- Mới đây nhất, vào sáng Chúa nhật 4/6, bạn Huỳnh Khánh Kim Long, một giáo dân thuộc giáo sở Don Bosco, Đà Lạt, đeo biểu ngữ “Hủy hoại môi trường là tội ác chống lại Thiên Chúa và loài người. Xin dừng vô cảm”. Đứng trước nhà thờ vừa được 5 phút, thì có người đi báo cho cha sở là Phaolo Quách Quốc Bình. Bạn Huỳnh Khánh Kim Long nói với cha Bình : “Đã một năm nay các cha và nhà thờ chẳng hề lên tiếng lấy lần nào về vụ việc nghiêm trọng ở miền Trung. Chúng ta đi lễ, thờ Chúa mà không thực hành Lời Chúa dạy, không đề cập đến những điều đó, bỏ qua những người dân đang sống cùng cực. Làm sao có thể làm vậy được !”. Tuy nhiên, Linh mục Bình đã trả lời bạn Long rằng : “Con muốn mang biểu ngữ thì đi ra ngoài công đường mà đứng, cha không muốn dính tới mấy rắc rối này”.

- Đã có một thảm họa môi trường mang tên Formosa làm điều đứng cuộc sống của hơn 200 ngàn ngư dân trong đó, có mấy chục ngàn hộ là người công giáo. Ngoài Giáo phận Vinh, Caritas Sài Gòn, Xuân Lộc và một số giáo xứ miền Bắc lên tiếng ủng hộ mạnh mẽ tinh thần đấu tranh của người dân miền Trung, kiên và yêu cầu Formosa bồi thường thỏa đáng, thì đã bao nhiêu phần trăm người công giáo cả nước biết và hiểu được sự khó khăn cùng cực mà cả lương và giáo dân đang phải gánh chịu ? Vâng, đã có những Giám mục và Linh mục thật dũng cảm, kiên trường bảo vệ công lý bằng cách cất vang tiếng nói phản đối Formosa, trợ giúp bà con ngư dân, nhưng con số này còn rất lẻ loi trong tổng số hơn 3.700 Linh mục và hơn 30 Giám mục tại Việt Nam.

- Đã nhiều lần những cơ sở tôn giáo ở Việt Nam : Dòng Mến Thánh Giá Thủ Thiêm Sài Gòn, Dòng Phaolô Hà Nội, Đan viện Thiên An Huế... bị nhà nước tìm đủ cách để cưỡng chiếm bất hợp pháp. Gần đây nhất, vào đầu tháng 7/2017, nhà cầm quyền tỉnh Thừa Thiên-Huế đã liên tục sử dụng bạo lực để đàn áp, sách nhiễu Đan sĩ Đan viện Thiên An với “mục đích làm suy giảm ý chí kiên cường bảo vệ hơn 107 hecta đất-rừng thông của Đan viện và là tài sản của Giáo hội công giáo Việt Nam” (1). Tuy nhiên, đáng buồn thay, còn khá nhiều tín hữu công giáo, từ các bậc tu sĩ đến giáo dân, vẫn chưa mạnh mẽ lên tiếng phản đối sự cưỡng chiếm bất hợp pháp để hiệp thông ủng hộ những cơ sở công giáo đó.

Rõ ràng rằng, đã có những lần, nhiều người công giáo, chọn cách im lặng như thầy tư tế và Lêvi “tránh qua bên kia mà đi” vì sợ rắc rối, phiền hà đến bản thân... thay vì bệnh vực cho Sự Thật và Lẽ Phải để ủng hộ tinh thần cho những người bị oan ức, bị nhà cầm quyền cưỡng chế, vu khống sai. Đã bao nhiêu lần các vị chủ chăn KHÔNG muốn đề cập đến những vấn đề nóng hổi của xã hội trong những bài giảng vì không muốn phật ý nhà cầm quyền ?

Vài lời chia sẻ

Có bao nhiêu người công giáo ý thức được những nỗi đau và hệ quả sau đây mà dân tộc Việt Nam đã và đang phải gánh chịu :

“Ách độc tài toàn trị và bị từ chối những quyền con người cơ bản, như quyền tự



do ngôn luận, tự do kết hợp, tự do bầu cử và ứng cử, kể cả quyền sở hữu đất. Hàng triệu dân oan bị cướp đoạt đất sống lây lất trong uất hận. Đồng thời tài nguyên quý nhất của quốc gia là con người cũng bị xuống cấp một cách thâm. Sức khỏe của nhân dân suy nhược vì thiếu dinh dưỡng, thuốc men và chăm sóc. Các chứng bệnh truyền nhiễm nguy hiểm lan tràn một cách báo động mà không có biện pháp ngăn chặn. Thanh thiếu niên bỏ học hàng loạt. Trí tuệ dân tộc suy giảm nặng với sự xuống cấp bi đát của hệ thống giáo dục. Tệ nghiện hút, mại dâm, trộm cướp ngày càng gia tăng. Cuộc sống khó khăn trong một xã hội băng hoại làm con người càng ngày càng rời xa các giá trị căn bản phải có của mọi quốc gia: đạo đức, lương thiện, thật thà, cần cù, kỷ luật, v.v. Đối trá, lừa đảo, thô lỗ trở thành thông thường trong quan hệ xã hội” (Trích KSKNTH – THDCDN).

Một xã hội đẩy dẩy bất công với những giá trị đạo đức bị suy đồi đến độ khủng hoảng. Thay vì đặt Nhân ái và Đạo đức làm nền tảng của xã hội, thì bạo lực kinh hoàng lại lên ngôi. Niềm tin giữa người với người ngày càng xói mòn. Đáng buồn hơn, vẫn còn nhiều người, cả lương và giáo dân, vẫn xem Đất Nước như một ngôi nhà trọ, thay vì trân trọng Tổ Quốc như một tình cảm thiêng liêng, một không gian liên đới, đồng thuận, và một tương lai chung cho Dân Tộc Việt Nam. Tuy nhiên, đau đớn và chua xót thay, nhiều nơi ở Việt Nam, vẫn còn đó những con người chọn cách im lặng và cúi đầu trước cường quyền ác ôn, thay vì cất tiếng nói bênh vực cho Sự Thật và công Lý, như lời dạy của Thiên Chúa.

Cho phép tôi được hỏi : Làm sao những giáo dân ở miền Nam, không có điều kiện cập nhật thông tin, biết được chuyện cưỡng chiếm các cơ sở tôn giáo, hoặc thảm họa môi trường Formosa miền Trung, để hiệp thông cầu nguyện, nếu như những vị Chủ chăn của những giáo phận ở miền Nam không dám công bố cho giáo dân những tin “nhạy cảm” đó vì sợ phật ý nhà cầm quyền ?

Trong khi đó, khoảng tháng 10/2016, tại



sao khoảng 10.000 giáo dân của Giáo phận Vinh lại dám đồng hành, xuống đường yêu cầu Formosa đóng cửa? Xin thưa, là vì những giáo dân đó được sự hiệp thông và ủng hộ mạnh mẽ từ các vị Chủ chăn dũng cảm, là những Kitô hữu công chính thực sự, đã không run sợ trước CÁI ÁC, là một cường quyền thô bạo.

Có một phản biện mà tôi thường được nghe : “Nói làm gì. Có thay đổi được chi. Đã có Chúa lo”. Với tôi, phản biện đó là nguy biện bởi lẽ Chúa đã ban cho chúng ta cuộc sống trần gian này, thì bạn và tôi nên có trách nhiệm không chỉ với chính bản thân, mà còn với Đất nước, Xã Hội và môi trường thiên nhiên nữa.

Tại sao những gì bạn nên và hoàn toàn có thể làm để bảo vệ Sự Thật, chấm dứt bất công, nhưng vì sợ hãi bạn không dám lại, rồi lại để cho Chúa làm ?

Tôi hỏi bạn : “Nếu nhà bạn có những vũ khí sát thương nguy hiểm (súng, dao...), liệu bạn có cất những thứ đó đó khỏi tầm với của đứa con nhỏ 0-5 tuổi, hay là bạn cứ để trước mặt chúng với niềm tin là “Đã có Chúa lo”. Tôi dám chắc rằng bạn sẽ cất những thứ đó đi vì an toàn của con bạn, kèm niềm tin thác vào Thiên Chúa.

Hoặc một ví dụ khác là trước khi bạn chọn một nơi để mua và xây nhà, bạn có phải xem xét liệu khu vực này có trộm cắp, ma túy... hay cứ chọn đại một nơi với niềm tin là “Đã có Chúa lo” ? Chắc chắn bạn sẽ muốn chọn một nơi an toàn nhất, có thể không phải cho bạn, nhưng là cho con cái và gia đình, kèm niềm tin

thác vào Thiên Chúa.

Hoặc giả như khi bạn chứng kiến cảnh người thân chuẩn bị thực hiện một hành vi sai trái, liệu bạn sẽ lên tiếng can ngăn họ ngay lúc đó, hay làm ngơ với suy nghĩ “Đã có Chúa lo” ?

Nói cách khác, bạn và tôi phải làm tròn nghĩa vụ của một con người, đặc biệt ý nghĩa hơn, là nghĩa vụ của một người Kitô hữu là: đứng cùng SỰ THẬT và bảo vệ công LÝ. Và nghĩa vụ này không quá khó khăn như nhiều bạn nghĩ đâu. Ví dụ, khi thấy những người hàng xóm bị đàn áp, cưỡng chiếm bất hợp pháp từ nhà cầm quyền, hành động cần và nên làm là đồng hành với họ, đồng thời phản đối một cách ôn hòa hành vi sai trái của nhà cầm quyền, chứ không phải là đứng xa nhìn, rồi im lặng bỏ đi.

Thưa quý anh/chị/em: Chúng ta KHÔNG thể nào chỉ chọn những công VIỆC DỄ DÀNG để làm, còn những gì ảnh hưởng đến lợi ích riêng, vì sợ rắc rối, phiền phức... thì không dám làm, rồi nguy biện “Để Chúa lo”.



Sự tổn vong, công bằng, và hưng thịnh của Tổ Quốc Việt Nam là trách nhiệm của mỗi người Dân, không phải là độc quyền của một chế độ, đoàn thể, hay tổ chức nào. Một người Kitô hữu thực sự là người công chính, dám lên tiếng cho Sự Thật và không bao giờ sợ hãi trước cái ÁC. Trong thực tế, chúng ta không thể cùng một lúc YÊU cả Thiện và Ác. Cụ thể, càng yêu mến Thiên Chúa nhiều, thì ta càng phải ghét cái Ác vì Thiên Chúa và sự Ác là đối nghịch nhau. Khi thái độ



phản đối của ta trước điều Ác không còn mạnh mẽ, cũng là lúc ta cần nhận ra là tình yêu của ta đối với Thiên Chúa cũng đang yếu dần. Do đó, người Kitô hữu thực sự nên GHÉT cái ác và tội lỗi thay vì im lặng làm ngơ bởi lẽ Thiên Chúa cũng GHÉT cái ÁC và YÊU những những ai chính trực và công bình. Theo Sách Cách Ngôn 15:29: “Thiên Chúa xa cách kẻ ác; Nhưng Ngài nghe lời cầu nguyện của người công chính”. Thánh Vịnh 97:10 còn nhấn mạnh: “Ai yêu mến Thiên Chúa thì ghét điều ác”.

Người công chính sẽ lên tiếng cho Sự Thật và không bao giờ chấp nhận cúi đầu trước cái ÁC. Thiên Chúa không bỏ mặc thế giới loài người cho cái Ác thống trị, nhưng ban con Một xuống trần gian vì quá yêu nhân loại. Chính vì thế, là chứng nhân của Tình Yêu Thiên Chúa, chúng ta KHÔNG ĐƯỢC QUÁ vô cảm, BỎ MẠC nhau trước những bất công của xã hội để chỉ ích kỉ với cuộc sống của mình.

Tôi đã luôn nguyện cầu rằng sẽ có thêm nhiều vị Chủ chăn sẽ luôn là những tấm gương của của Yêu Thương, là không bao giờ thờ ơ trước những oan khuất của đồng bào, và tấm gương của công Chính, là dám dũng cảm vạch trần những sai trái, bất công, như đoạn tin mừng trong

bài trích thư của thánh Phaolô tông đồ gửi tín hữu Ê-phê-sô: 5:11-12: “Đừng cộng tác vào những việc vô ích của con cái bóng tối, phải vạch trần những việc ấy ra mới đúng. Vì những việc chúng làm là lén lút, thì nói đến đã là nhục rồi”.

Những chia sẻ của tôi trong bài viết này không phải với mục đích công kích hay lên án bất cứ cá nhân, hoặc đoàn thể nào. Chính xác hơn, là tôi chỉ muốn chân thành gửi đến các anh/chị/em công giáo một lời tâm tình, như lời một hồi chuông đánh thức lòng nhân ái và yêu thương với chính Dân tộc Việt Nam. Tôi tự hào vì đã có những vị Giám mục, Linh mục và cùng vô số bà con công giáo, đã KHÔNG SỢ HÃI, dũng cảm đứng cùng Sự Thật và Lễ Phải, trước cường quyền. Tôi tự hào vì Giám mục Nguyễn Thái Hợp, Giám mục Nguyễn Chí Linh, Giám mục Hoàng Đức Oanh... và nhiều Linh mục khác ... Với tôi, những người công giáo chính nghĩa này chính là “muối cho đời”.

Sức ảnh hưởng của một vị chủ chăn trên đoàn chiên thì rất lớn. Vì thế, tôi nguyện cầu rằng mai đây sẽ có nhiều vị chủ chăn không còn sợ “rắc rối” và phiền phức để đồng hành cùng những con chiên lạc, đang rất cơ cực và khổ đau ở khắp mọi miền Đất nước.

***“Lạy Chúa, dẫu qua lũng âm u
con sợ gì nguy khốn, vì có Chúa ở cùng***

Còn trượng Ngài bảo vệ, con vững dạ an tâm ”

Thánh Vịnh

Nhà khoa học vĩ đại Albert Einsten nói rất hay: “Thế giới sẽ KHÔNG bị hủy diệt bởi những người làm điều ÁC, mà bởi những người ĐÚNG NHÌN mà KHÔNG làm gì cả”. Tổng giám mục người Nam Phi, Desmond Tutu cũng đã nhấn mạnh: “Trong trường hợp có bất công, mà bạn không chọn phe nào, thì thực chất bạn đã chọn đứng về phe kẻ áp bức”.

Thờ ơ hay quan tâm đến Đất nước tùy thuộc vào chọn lựa của mỗi người. Một người công giáo tốt trước tiên là một người không thờ ơ và vô cảm trước nỗi đau của Dân Tộc và vận mệnh của Tổ Quốc. Lên tiếng chống cái ÁC không quá khó bởi Thiên Chúa luôn ở cùng ta. Chỉ là bạn có thực tâm muốn hay không.

Nguyễn Bình An và sự Quan Phòng của Thiên Chúa luôn ở cùng anh chị em.



Luật vô đạo không phải là luật - Plato.

Nghề luật, lý kẻ mạnh và sống xứng đáng ?

■ Nguyễn Gia Kiểng

Những người sống bằng nghề luật được đề cập đến trong bài này trước hết là các luật sư can thiệp trong các vụ án chính trị. Tôi nghĩ tới các thẩm phán dù họ chỉ là một số nhỏ và thực ra không phải là những luật gia mà chỉ làm công việc đọc những bản án đã được công an quyết định trước bởi vì hành vi của họ quá nghiêm trọng.

Đất nước ta đang trải qua một giai đoạn đáng buồn và đáng phẫn nộ. Rất nhiều người yêu nước và vô tội đã bị bắt trong năm nay. Một số đã bị xử những án tù cực kỳ dã man. Những người khác đang chờ đợi những bản án có lẽ còn độc ác hơn.

Từ hai vụ án...

Xin bắt đầu bằng hai vụ án chính trị đang gây chú ý.

Nguyễn Ngọc Như Quỳnh, tức Mẹ Năm, là một phụ nữ 38 tuổi sinh sống tại Nha Trang, mẹ của hai con nhỏ 11 và 5 tuổi, bị buộc tội “tuyên truyền chống nhà nước xã hội chủ nghĩa” chiếu theo điều 88 bộ hình sự, nhưng bản cáo trạng lại kể cả những tội danh như đi biểu tình, từng đi thăm những người bị bắt, tham dự những buổi họp v.v. những việc làm không phạm pháp cũng không liên quan đến điều 88 nhưng có lẽ đã là nguyên nhân quan trọng khiến Như Quỳnh bị chế độ cộng sản coi là một phần tử nguy hiểm phải triệt hạ. Bản cáo trạng nói tới hơn 400 bài viết trên Facebook và Blog “có nội dung xuyên tạc sự thật, xuyên tạc lịch sử, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc, bôi xấu lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các tổ chức bộ máy công quyền” nhưng hoàn toàn không chứng minh Như Quỳnh đã xuyên tạc những gì và thế nào.

Trên một điểm, việc Như Quỳnh tố giác 31 vụ công an đã đánh chết người trong lúc thẩm vấn, cáo trạng không hề nêu ra một trường hợp bịa đặt nào. Trái lại báo chí nhà nước còn gián tiếp xác nhận Như Quỳnh đã nói đúng sự thực khi biện luận rằng “một phần không nhỏ các vụ này đã được xác nhận là không do trách nhiệm của công an”. Như vậy vụ Như Quỳnh cùng lắm là một cuộc tranh luận trong đó, theo chính những gì mà nhà nước cộng sản nói, phần thắng nghiêng hẳn về phía Như Quỳnh. Dẫu vậy Như Quỳnh đã bị xử 10 năm tù. Đây chỉ là lý của kẻ mạnh. Và cũng là lý của kẻ ác bởi vì nếu chế độ này còn kéo dài thêm mười năm nữa thì khi ra khỏi nhà tù Như Quỳnh, nếu vẫn còn sống, sẽ là một người đàn bà 48 tuổi với sức khỏe và trí tuệ bị tàn phá. Một cuộc đời bị hủy hoại. Hai đứa con 5 tuổi và 11 tuổi sẽ ra sao? Chúng bị mất mẹ vào quãng đời mà chúng cần nhất.

Giữa hai phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, luật sư Võ An Đôn, một trong những luật sư bào chữa, vào thăm Như Quỳnh và thuật lại rằng khi gặp ông Như Quỳnh đã kể lại rằng luật sư Hà Huy Sơn cũng đã vào thăm và khuyên Như Quỳnh nên nhận tội để được khoan hồng. Ông Hà Huy Sơn không cải chính điều này. Ông Võ An Đôn cũng tố giác những áp lực bí ối để ép cung như không cho Như Quỳnh được dùng băng vệ sinh phụ nữ. Một vài ngày trước phiên tòa phúc thẩm ông Võ An Đôn bị Đoàn Luật Sư Phú Yên xóa tên khỏi danh sách luật sư và rút thẻ hành nghề.

Vụ Phan Kim Khánh dù không quan trọng bằng nhưng còn mờ ám hơn và cũng liên quan tới luật sư Hà Huy Sơn. Khánh là con của một gia đình nông dân nghèo đã phải cố gắng lắm mới có thể cho Khánh học đại học Thái Nguyên. Khánh đang học năm cuối ngành bang giao quốc tế. Khánh không tham gia một tổ chức nào ngoài Đoàn Thanh Niên Cộng Sản Hồ Chí Minh và sắp ứng cử bí thư đoàn. Nhưng bất ngờ tháng 3-2017 vừa qua Khánh bị bắt và bị buộc tội “tuyên truyền chống nhà nước xã hội chủ nghĩa” chiếu theo điều 88 bộ hình sự cũng như Như Quỳnh. Tội của Khánh là đã lập những trang FaceBook và Blog chống tham nhũng và bảo vệ môi trường. Hoàn toàn không có một lời kêu gọi chống chính quyền hay biểu tình nào cả.

Vụ án Phan Kim Khánh mờ ám ngay từ đầu. Luật sư Hà Huy Sơn không công bố bản cáo trạng dù luật pháp không cấm việc này. Chỉ có báo chí nhà nước loan tin Khánh đã viết và đăng những bài xuyên tạc bôi nhọ nhà nước, điều mà người ta không thấy trên những trang FaceBook và Blog của Khánh, và có liên hệ với “những phần tử phản động ở nước ngoài” như Điều Cày và đảng Việt Tân. Người ta cũng không biết vụ xét xử đã diễn ra như thế nào vì ông Hà Huy Sơn cũng không tường thuật lại, dù luật pháp cũng không cấm. Cũng chỉ có báo chí nhà nước thuật lại rằng trước tòa Khánh đã nhận tội và xin khoan hồng. Không ai biết điều này có đúng không vì chỉ có luật sư Hà Huy Sơn và cha của Khánh được vào phòng xử nhưng cả hai người này đều không cải chính. Khánh bị xử 6 năm tù và 4 năm quản chế. Như thế nếu phải thi hành hết bản án này thì Khánh sẽ bị cướp đi sáu năm đẹp nhất và quan trọng nhất của đời, sẽ lỡ học, trí tuệ và sức khỏe cũng suy giảm nặng, nếu không suy sụp hẳn. Sự tàn nhẫn của bản án này còn đáng phẫn nộ ở chỗ nó cực kỳ tùy tiện và dăm dúi. Người ta có thể đoán lý do khiến Khánh bị xử án nặng như vậy: Khánh là một thanh niên gương mẫu theo tiêu chuẩn của chế độ và do đó giống như một tế bào ung thư trong phần cốt lõi của tuổi trẻ mà Đảng Cộng Sản đang cố giữ: Đoàn Thanh Niên Cộng Sản. Bản án có mục đích răn đe và làm gương. Tuy vậy gia đình

Phan Kim Khánh sau lần thăm nuôi vừa qua cho biết Khánh có vẻ lạc quan, nói rằng được công an đối xử thân thiện và không trả lời câu hỏi có kháng án hay không. Như vậy phải hiểu rằng công an đang dụ dỗ Khánh hãy ngoan ngoãn rồi sẽ được đối xử tử tế và trả tự do sớm. Chính quyền vừa dọa dẫm vừa dụ dỗ và có nhiều triển vọng thành công.

Hai vụ án này vừa xảy ra và đang được chú ý nhưng chúng không khác mọi vụ án chính trị gần đây. Cách ứng xử của chính quyền cộng sản, nhưng quan trọng hơn là của các luật gia, có nhiều điều cần được thảo luận thẳng thắn trong tinh thần tương kính, đặc biệt là vào thời điểm này.

Chính quyền cộng sản đã gia tăng sự trắng trợn và độc ác với những người không cùng chính kiến. Họ vẫn là những môn đồ trung kiên của Lenin, con người đã để lại câu nói gớm ghiếc là “chính quyền vô sản không bị trói buộc bởi bất cứ luật pháp nào”. Nhưng việc họ gia tăng mức độ thô bạo, cũng như việc



họ đã là chính quyền duy nhất trên thế giới long trọng kỷ niệm 100 năm Cách Mạng Tháng 10 Nga, không biểu lộ sự tự tin như họ muốn dư luận hiểu. Họ không có bất cứ lý do nào để tự tin cả. Họ đang khốn đốn về mọi mặt và phân hóa trong nội bộ. Thái độ lì lợm và thách đố của họ chỉ tố giác một tâm lý tuyệt vọng của kẻ tự thấy không còn gì để mất vì không còn lối thoát nào và chọn lựa duy nhất là cố gắng kéo dài thêm được ngày nào hay ngày đó. Tuy vậy ngay cả trong sự tuyệt vọng này họ cũng đã lúng túng. Họ đã phải điều đình với các nạn nhân như người ta có thể thấy rõ ràng trong vụ Phan Kim Khánh. Họ còn tuyệt vọng hơn họ tưởng. Ông bà ta có câu “thứ nhất sợ kẻ anh hùng, thứ nhì sợ kẻ khốn cùng liều thân”. Nhưng hai cái “sợ” đó khác nhau. Chúng ta phải thận trọng nhưng không có lý do để bỏ chạy.

... đến nhận thức của các luật sư

Điều cần được nhìn rõ hơn, để nghĩ lại, là cách suy nghĩ và ứng xử của các luật sư.

Cả hai luật sư Võ An Đôn và Nguyễn Khả Thành, mà thiện chí và sự chân chính không thể bị ngờ vực, đều nói rằng bản án mười năm tù với Nguyễn Ngọc Như Quỳnh là quá nặng. Như vậy nếu tòa chỉ xử Như Quỳnh một hay hai năm tù là được?

Dứt khoát là không. Như Quỳnh hoàn toàn vô tội. Chính quyền cộng sản phải trả tự do tức khắc và còn phải bồi thường thiệt hại cho Như Quỳnh. Không ai phải chứng minh là mình vô tội cả, chính người buộc tội phải chứng minh sự sai phạm. Nhưng chính quyền cộng sản đã không chứng minh được gì cả mà chỉ nói một cách hàm hồ là Như Quỳnh có tội. Như thế thái độ đúng của các luật sư là phải khẳng định Như Quỳnh hoàn toàn vô tội và phải được bồi thường chứ không phải là mong Như Quỳnh được xử án nhẹ. Dĩ nhiên dưới một bạo quyền thì sự mong muốn khiêm tốn này có thể hiểu được nhưng nói ra là một chuyện khác. Lẽ phải bao giờ cũng cần được khẳng định, trước hết bởi những người có chức năng bảo vệ nó.

Những phát biểu của luật sư Hà Huy Sơn đáng quan tâm hơn nhiều. Ông can thiệp trong cả hai vụ án này và trong cùng thời điểm, nhân vụ ca sĩ Mai Khôi trưng biểu ngữ chống Donald Trump, ông cũng đã lên tiếng. Dù không chất vấn thiện chí ông cũng phải nói là luật sư Hà Huy Sơn đã có những ngộ nhận rất lớn.

Về việc khuyên Như Quỳnh nhận tội và xin khoan hồng –và có mọi triển vọng là ông cũng đã khuyên Phan Kim Khánh như thế- luật sư Hà Huy Sơn nói rằng ông đã làm như vậy vì lo cho các thân chủ nhưng quyết định là của họ. Ngay cả nếu xuất phát từ lòng tốt thì đây cũng vẫn là một điều mà một luật sư không được quyền làm. Bồn phận của luật sư là chứng minh rằng một người bị buộc tội oan là vô tội chứ không phải là khuyên người bị oan nên nhận tội. Có thể trên thực tế trước một bạo lực quá đồ sộ thái độ thông cảm được là van xin để thoát hiểm, nhưng ngay cả trong trường hợp này khuyên nạn nhân van xin cũng chỉ có thể là công việc của gia đình và bè bạn chứ không thể là của luật sư. Luật sư Hà Huy Sơn đã hiểu lầm vai trò của mình. Các luật sư có lòng tốt và sự dũng cảm bảo vệ các nạn nhân của bạo quyền rất đáng quý trọng nhưng họ sẽ còn đáng quý trọng hơn và phục vụ lẽ phải hiệu quả hơn nếu hiểu việc mình làm. Họ có lẽ phải và luật pháp quốc tế với mình, họ không cần quá khiêm tốn. Những người mà họ bảo vệ tranh đấu cho thắng lợi của các giá trị cao cả chứ không tranh đấu để rồi nhận tội và xin khoan hồng, để được ở tù 5 năm thay vì 10 năm.

Luật sư Hà Huy Sơn cũng nói, nhân vụ Mai Khôi, rằng “Lợi ích của dân tộc cao hơn mọi quyền biểu đạt cá nhân. Quan trọng hơn là nội dung biểu đạt lại đi ngược với lợi ích đất nước”. Đây cũng là một ngộ nhận lớn. Quyền phát biểu là một quyền cụ thể có định nghĩa rõ ràng mà người ta có thể hành xử chỉ trừ khi xâm hại tới một hay nhiều quyền cụ thể của một hay nhiều người khác, trong khi “lợi ích dân tộc” là một khái niệm tuy có thật nhưng nhưng có thể hiểu theo nhiều cách khác nhau và do đó không thể so sánh với quyền. Một thí dụ cụ thể là một quan điểm về lợi ích dân tộc của chính luật sư Hà Huy Sơn trong một phát biểu trên Facebook. Ông Sơn cho rằng việc xóa bỏ khối thịnh dư thương mại hơn 30 tỷ USD của Việt Nam đối với Hoa Kỳ sẽ có lợi cho Việt Nam vì như thế Việt Nam sẽ không còn khả năng nhập siêu đối với Trung Quốc, nhưng một người

theo dõi hoạt động kinh tế có thể nghĩ khác. Người này lý luận rằng Việt Nam sở dĩ xuất siêu sang Mỹ là nhờ gia công hàng hóa Trung Quốc, thậm chí bán hàng Trung Quốc mang nhãn made in Vietnam. Chính nhờ vậy mà Việt Nam có được một chút lời và Trung Quốc cũng cần Việt Nam hơn, nếu không Việt Nam sẽ mất tiền và Trung Quốc cũng sẽ không còn lý do để nương tay đối với Việt Nam. Thí dụ này cho thấy lợi ích dân tộc là một khái niệm có thể tranh cãi.

Như vậy ai có “quyền” quyết định thế nào là lợi ích dân tộc và đặt nó lên trên tự do cá nhân? Nếu bảo rằng đó là chính quyền thì chẳng còn gì để nói. Và lại đối với một luật gia thì không thể có bất cứ gì cao hơn quyền cả. Bồn phận của một chính quyền là làm thế nào để quyền lợi quốc gia không mâu thuẫn với các quyền con người chứ không thể giới hạn các quyền nhân danh một nhận định chủ quan về lợi ích dân tộc.

Cũng phải nói đến một hiểu lầm khác của luật sư Hà Huy Sơn. Trong một phát biểu khác cũng trên FaceBook ông viết: “Chính trị bao giờ cũng nằm trên và quyết định pháp luật. Ở xã hội văn minh thì pháp luật tiệm cận chính trị. Ở Việt Nam khoảng cách đó còn xa”. Sai lầm hoàn toàn và nguy hiểm. Không có gì cao hơn luật pháp cả vì một lý do hiển nhiên là luật pháp là sự thể hiện của cái đúng, của lẽ phải trong sinh hoạt xã hội và không thể có bất cứ gì cao hơn lẽ phải cả. Đây là một đề tài triết lý chính trị đã có đồng thuận. Cách đây 24 thế kỷ Plato đã từng nói không có gì cao hơn lẽ phải, thượng đế mà không đúng cũng không cần nghe theo. Và vì luật là sự thể hiện của lẽ phải trong đời sống xã hội nên luật phải đúng. Cũng chính Plato đã nói một câu mà chưa ai có thể phản bác: “luật không đúng không phải là luật”. Không có gì có thể cao hơn luật pháp cả. Chính trị là công tác quản lý các việc chung trong xã hội và phải ở dưới pháp luật như tất cả mọi hoạt động khác. Không những thế nó còn phải dừng lại ở biên giới của không gian cá nhân. Có lẽ vì sinh ra và trưởng thành trong sự lộng hành của chế độ độc tài cộng sản trong đó luật được soạn thảo và thi hành một cách tùy tiện mà một số anh em lầm tưởng rằng chính trị cao hơn luật pháp nhưng đây là một ngộ nhận lớn. Cuộc đấu tranh cho dân chủ chính là để đánh tan ngộ nhận này. Để luật thể hiện đúng lẽ phải và được tôn trọng.

Trong nhận thức của một số luật sư có nhiều điều cần được xét lại. Mong rằng những dòng trên đây không được coi là những phê phán đối với các luật sư Võ An Đôn, Nguyễn Khả Thành và nhất là Hà Huy Sơn. Tôi tin họ đều có thiện chí và đều có ước vọng dân chủ cho đất nước. Mong các bạn coi đây là những đóng góp trong tình anh em để chúng ta cùng nhìn rõ hơn và cùng đóng góp hiệu quả hơn cho đất nước và cuộc vận động dân chủ. Và những gì tôi nói cũng có thể sai hay cần được bổ túc.

Hai điều cơ bản

Kể từ năm 1976 Công Ước Quốc Tế Về Nhân Quyền (The International Bill of Human Rights) -gồm Tuyên Ngôn Nhân Quyền



Phổ Cập, Công Ước Quốc Tế Về Các Quyền Dân Sự và Chính Trị và Công Ước Quốc Tế Về Các Quyền Kinh Tế, Xã Hội và Văn Hóa- đã có giá trị của một bộ luật quốc tế mà mọi quốc gia thành viên của Liên Hiệp Quốc đều phải tôn trọng. Trong luật quốc tế này các quyền tự do cá nhân đã được định nghĩa rất rõ ràng. Chúng có giá trị cao nhất và không thể chuyển nhượng. Các anh em dân chủ đang mắc nạn -Nguyễn Ngọc Như Quỳnh, Phan Kim Khánh, Nguyễn Văn Hóa, Trần Thị Nga, các anh em thuộc Hội Anh Em Dân Chủ và nhiều anh em khác- đều đã chỉ sử dụng một phần và một cách khiêm tốn các quyền này. Họ hoàn toàn vô tội. Điều này cần được nói ra và nhấn mạnh trong các phiên tòa chính trị sắp tới.

Để chúng ta vững tin bảo vệ các anh em dân chủ mắc nạn đã hoặc sắp có thể bị xử những bản án rất nặng có lẽ cũng nên nhắc lại ba đặc tính nền tảng của khái niệm Quyền.

Một là, Quyền thuộc về luật và vì thế nó ở trên tất cả. Nó phải thẳng thắn, nó không thể chấp nhận thỏa hiệp trên những điểm cơ bản, nếu không nó không còn là quyền.

Hai là, Quyền luôn luôn đối nghịch với thực tại vì người ta chỉ việ
nhân danh thực tại để nhân nhượng và hy sinh quyền là một thái độ đầu hàng hèn nhát; quyền đòi hỏi nhìn thực tại với con mắt của con người chứ không chấp nhận để nhìn con người từ thực tại, sự phản kháng là cốt lõi của quyền.

Ba là, Quyền không thể chấp nhận sự vô lý, nó là thành quả của trí tuệ và nó không thể tách ra khỏi sự hợp lý vì trí tuệ là nền tảng chính đáng của nó.

Những gì đúng với khái niệm quyền lại càng đúng với quyền con người bởi vì đó là những quyền bắt buộc nhất. Trong cuộc tranh đấu cho nhân quyền, nhất là trong cương vị của một luật sư bảo vệ những anh em dân chủ, lập trường đúng nhất là không nhân nhượng, đòi hỏi thực hiện tức khắc và trọn vẹn các quyền tự do cơ bản. Chúng ta có lý và có quyền. Chính quyền cộng sản vô lý và phạm pháp. Chính họ phải khiêm tốn.

Đừng nên bi quan nghĩ rằng viện dẫn luật pháp quốc tế chẳng có tác dụng gì với chính quyền lì lợm này bởi vì luật quốc tế về nhân quyền chưa có chế tài. Lẽ phải tự nó có sức mạnh, nhất là khi được nói ra ngay trước mặt những kẻ vi phạm. Các luật sư Việt Nam có khả năng làm điều đó và tạo ra một biến cố lịch sử làm lung lay chế độ độc tài. Sự dũng cảm trước một bạo quyền dĩ nhiên có rủi ro. Nguyễn Văn Đài, Lê Thị Công Nhân, Lê Công Định, Võ An Đôn đã là những nạn nhân. Tuy vậy không có thiệt hại nào có thể so sánh được với hạnh phúc và niềm tự hào là sống một cách xứng đáng bốn phần lớn nhất của một đời người.

Các luật sư dụng cụ và các thẩm phán tay sai - Nói về nghề luật tại Việt Nam hiện nay cũng sẽ thiếu sót nếu bỏ qua hai loại người: các luật sư dụng cụ của chế độ và các thẩm phán xét xử những vụ án chính trị. Phải nghĩ thế nào về những luật sư được cài cắm để quản lý và kiểm soát các đoàn luật sư? Trường hợp cụ thể là những người đã nhận danh Đoàn Luật Sư Phú Yên xóa tên luật sư Võ An Đôn khỏi danh sách đoàn luật sư và tước bỏ quyền hành nghề của ông Đôn. Những người này biết Võ An Đôn không có lỗi gì nhưng vẫn khai trừ ông theo chỉ thị của công an. Trước Võ An Đôn nhiều luật sư khác cũng đã mất quyền hành nghề vì cùng lý do. Đây là một vi phạm luật pháp bởi vì trên mặt chính thức liên đoàn luật sư và các đoàn luật sư địa phương là những tổ chức độc lập. Sự vi phạm luật pháp nào cũng nghiêm trọng, nhưng càng nghiêm trọng hơn khi những người vi phạm là những luật sư, nghĩa là những người có chức năng bảo vệ công lý, và hơn nữa khi nạn nhân lại là một đồng nghiệp. Các thẩm phán xử những vụ án chính trị không quan trọng lắm. Họ không phải là luật gia mà chỉ là những công cụ của công an. Họ thuộc bộ máy đàn áp chứ không thuộc bộ máy tư pháp và sự hiện diện của họ trong ngành tư pháp sẽ chấm dứt cùng với chế độ. Chúng ta không mong đợi gì ở họ nhưng cũng cần nhắc họ về sự nghiêm trọng của việc họ làm khi họ tuyên những bản án tù nặng nề cho những người không chỉ vô tội mà còn là những người, nói chung, dũng cảm, yêu nước và yêu lẽ phải. Họ không thể tự bào chữa là đã chỉ thị hành nhiệm vụ như những giám thị các trại giam. Những người này thực hiện một trách nhiệm chính thức được giao, trong khi họ, thẩm phán, có nhiệm vụ chính thức là xét xử theo luật pháp và lương tâm.

Ngày đó sắp đến. Cho đến nay đã có bao nhiêu nạn nhân của chế độ này, những dân oan, những người đấu tranh vì dân chủ, nhân quyền và môi trường, những người bị tù đầy, những người bị công an giả làm côn đồ hành hung và bị cô lập trong sinh hoạt kinh tế xã hội? Rất nhiều. Nhưng phải nhìn nhận là họ đã rất cô đơn. Sau khi Võ An Đôn bị tước quyền hành nghề luật sư đã chỉ có vài đồng nghiệp lên tiếng bênh vực, nhưng cũng có những người mĩa mai. Xã hội Việt Nam đã không chứng tỏ sự liên đới đáng lẽ phải có. Hình như chúng ta đã trở thành một dân tộc thực tiễn. Từ chỗ bị đàn áp người Việt Nam, kể cả trí thức, hình như đã định cư trong thân phận bị đàn áp. Đất nước Việt Nam trở thành một vùng đất buồn trong đó không phải cái đúng và cái hay mà cái gian và cái dờ ờ ngự trị. Chúng ta tự

hào có bốn nghìn năm văn hiến nhưng là một trong những dân tộc cuối cùng trên trái đất vẫn còn bị từ chối những quyền căn bản nhất của con người. Cách đây một tháng chế độ cộng sản Việt Nam đã là chế độ duy nhất mà những người lãnh đạo long trọng kỷ niệm cuộc Cách Mạng Tháng 10 Nga và xếp hàng kính cẩn đặt hoa trước tượng đài Lenin. Tất cả chúng ta, dù thuộc thành phần nào và ở trong hay ngoài nước, cũng đều có trách nhiệm và đều phải xấu hổ vì những con người tầm thường như vậy về cả khả năng, trí tuệ, lẫn nhân cách vẫn còn duy trì được một ách thống trị nghiệt ngã trên đất nước ta mà không gặp một sức kháng cự đáng kể nào.

Tất cả chúng ta đều có trách nhiệm nhưng nếu có những thành phần phải chịu trách nhiệm hơn cả thì tập thể luật sư là một. Cú cánh của nghề luật sư là bảo vệ công lý, nghĩa là góp phần để luật pháp ngày càng thể hiện lẽ phải một cách đúng hơn và được thi hành một cách trung thực hơn, nhưng cho đến một ngày gần đây tập thể luật sư đã làm gì? Đã có bao nhiêu luật sư lên tiếng về sự mơ hồ và tùy tiện của các điều 79, 88, 258 của bộ luật hình sự? Đã có bao nhiêu luật sư lên tiếng trước những phiên tòa bịp bợm được dàn dựng lên để bách hại những người đấu tranh cho dân chủ và nhân quyền? Cụ thể hơn đã có bao nhiêu luật sư dám nhận bào chữa cho họ, dù đó là trách nhiệm và đạo lý nghề nghiệp của các luật sư? Câu trả lời là rất ít cho tới một ngày khá gần đây và lý do không phải chỉ thuần túy là sự nhát sợ. Những ngộ nhận về luật pháp mà tôi vừa nêu trên qua phát biểu của các luật sư Võ An Đôn, Nguyễn Khả Thành và Hà Huy Sơn cũng đã có vai trò quan trọng.

Nhiều người đặt câu hỏi đến bao giờ thì chế độ bạo ngược này mới cáo chung và đất nước mới có dân chủ? Một trong những cách trả lời là: “ánh sáng sẽ ló dạng cuối đường hầm khi các luật sư nhập cuộc”. Kinh nghiệm của các dân tộc đã cho thấy rằng tập thể luật sư trong một chế độ độc tài chỉ có hai vai trò, hoặc là dụng cụ của chế độ hoặc là lực lượng chống đối nòng cốt, chứ không thể khác. Kinh nghiệm các cuộc đấu tranh cho dân chủ cũng chứng tỏ tập thể luật sư là một trong những thành phần nghề nghiệp nhập cuộc vận động dân chủ sớm nhất bởi vì họ chính là một trong những thành phần có lương tâm đau nhức nhất trong một chế độ chà đạp nhân quyền. Kinh nghiệm cũng cho thấy là khi đã có khoảng 10% số luật sư nhập cuộc thì cả tập thể luật sư sẽ bị lôi kéo theo. Việt Nam hiện có khoảng 10.000 luật sư, chúng ta cần khoảng một ngàn người thức tỉnh và quyết sống như những luật sư xứng đáng.

Có khó quá không? Tôi nghĩ là không. Tâm lý xã hội Việt Nam đang thay đổi. Cách đây mười năm rất khó tìm một luật sư nhận bào chữa cho một người bị buộc tội chống nhà nước. Ngày nay phải chọn lựa giữa những luật sư sẵn sàng bào chữa, thậm chí bào chữa miễn phí. Tập thể luật sư Việt Nam đã chuyển động. Và cũng đã có một luật sư, Võ An Đôn, dám thách thức chế độ với cái giá phải trả là bị cấm hành nghề.

Ngày đó sẽ đến và sắp đến.

MẸ NĂM

Xin đừng ngoảnh mặt với Mẹ Năm!

■ Việt Lữ



Tôi thành thốt trước tiếng kêu cứu của mẹ blogger Mẹ Năm, bà Nguyễn Tuyết Lan, tiếng gào thét trước án oan của con mình: “con tôi vô tội, con tôi vô tội, con tôi vô tội...”. Để đáp lại tiếng kêu đó là những âm thanh và sự đàn áp, bức hại của lực lượng “công an nhân dân, còn đảng còn mình”.

Tôi đau xót trước tiếng kêu cứu cho người chị, người mẹ tinh thần của chị Trịnh Kim Tiến. Tôi cảm giác như tiếng kêu đó thật thống thiết, nhưng cũng thật cô đơn giữa dòng người qua lại đông đúc và giữa dòng đời trôi dạt vô thường.

Tôi bàng hoàng trước sự ra đi của cháu bé chỉ mới 6 tuổi, tiếng kêu cứu của con đã xé lòng biết bao nhiêu người. Sinh mạng của con đã bị cướp đi bởi một kẻ được gọi là “bảo vệ dân phố”. Con đã gục ngã ngay khi con cố gắng chạy thoát khỏi sự bức hại của kẻ thù ác, nhưng con đã không qua khỏi vì vết thương quá nặng và mất quá nhiều máu. Chúng tôi, những người đã lớn, những người đã là những người cha người mẹ, là những người ông người bà, chúng tôi nợ những sinh mạng đã phải ra đi như con, chúng tôi đã không bảo vệ được con.

Tôi không khỏi sợ hãi, khi một người bà có thể giết cháu ruột

chỉ mới hơn 20 ngày tuổi của mình chỉ vì tin lời thầy bói, một người đã đi đến chặng cuối của cuộc đời mình nhưng không biết nghĩ đến ai và sẵn sàng xâm phạm đến sự sống của người khác.

Tôi khắc khoải trước tiếng kêu cứu của con gái blogger Mẹ Năm, cháu Nguyễn Bảo Nguyên, cháu đã phải kêu cứu tới đệ nhất phu nhân của Hoa Kỳ, bà Melania Trump: “Xin Bà giúp mẹ con trở về với chúng con”. Đáng lẽ ra, tiếng kêu cứu này phải gởi cho những người cha, người mẹ, những người đang cùng thở chung một bầu không khí, cùng uống chung một nguồn nước, cùng nói chung một ngôn ngữ, cùng viết chung những dòng chữ mà tổ tiên để lại, là những người cùng sống chung trong một đất nước hiện tại và cùng nhau đón nhận một tương lai.

Nhưng dường như cháu đã không thể nhận được một hy vọng nào. Tiếng kêu cứu của cháu rơi vào tuyệt vọng, mẹ của cháu, ngày hôm nay, 30/11/2017, đã phải nhận y án 10 năm tù trong phiên tòa phúc thẩm chớp nhoáng. Họ, những người đại diện pháp luật đã đứng trên pháp luật, bất chấp sự lên án của cộng đồng người Việt và quốc tế, họ đã không lắng nghe tiếng kêu cứu của cháu.

Tôi nhìn vào hình ảnh chị Nguyễn Ngọc Như Quỳnh đứng trước những quan tòa và bao bọc xung quanh là lực lượng “công an nhân dân”, một sự bao vây trấn áp quá lớn cho một nhân cách, một tấm lòng trung kiên với lẽ phải. Chị đại diện cho tình yêu và lòng trung thành, một tình yêu chấp nhận sự hy sinh, một tình yêu chấp nhận quên mình. Chị đại diện cho một điều gì đó rất đỗi giản dị và thuộc về lẽ tự nhiên, của lẽ phải trong mỗi con người. Chị đại diện cho những người mẹ yêu con mình trên hết mọi sự, yêu đến nỗi dám liều mình để rồi để lại cho con mình những di sản như là niềm tin vào công lý, là sự mạnh mẽ không khuất phục trước bạo quyền, là một lương tâm được tôi luyện để không đánh mất bản thân dù bão tố có ập đến, là một niềm tin vào ngày mai tươi sáng.

Tôi cũng nhìn thấy trong chị là sự khắc khoải cô đơn khi con thuyền vượt sóng đại dương của chị còn quá ít người bạn đồng hành. Giá như có nhiều người mẹ yêu con đến tận cùng theo cách của chị, có lẽ giờ này, Việt Nam chúng ta đã không còn những tiếng kêu cứu của những trẻ thơ non nớt, không còn những tiếng kêu cứu, rên xiết của những người bị lũ cuốn trôi, không có nỗi khổ đau đến tận cùng của những người dân oan, của những người chết oan trong đồn công an, và của biết bao bất công của cả gần một thế kỷ nay.

Tôi nhìn thấy hình ảnh em Nguyễn Văn Hóa. Nhìn em bị còng tay ngay trong phiên xử. Tôi cảm nhận em ở một tình cảnh cô đơn vô cùng, một phiên tòa mà không có luật sư bào chữa, một phiên tòa xử trước thời gian thông báo chỉ một ngày, em hoàn toàn như chiến con ở giữa bầy sói. Một nỗi khắc khoải trong cô đơn, với sức sống của tuổi trẻ, với nhiệt huyết và tình yêu dành cho người dân nghèo vùng biển, vốn đang đối diện với cuộc sống vô cùng khó khăn vì sự dung túng của chính quyền khi cho phép Formosa xả thải vượt ngưỡng quy định rất nhiều, với niềm háo hức mong ngóng về tương lai và dẫn thân vì tương lai, em đã phải chịu biết bao nhiêu sự đối xử khắc nghiệt, tôi không dám nghĩ tiếp về những gì em đã phải trải qua. Tôi chỉ biết cầu mong cho em kiên cường, rằng em vững tin vào chân lý và tiếng nói của lương tâm. Tôi mong em không cảm thấy cô đơn, và mong em hãy tin là sẽ có những người đang tiếp tục dẫn thân để phá tan xiềng xích bủa vây lấy em, bủa vây lấy biết bao nhiêu người lương thiện khác, và bủa vây cả dân tộc này.

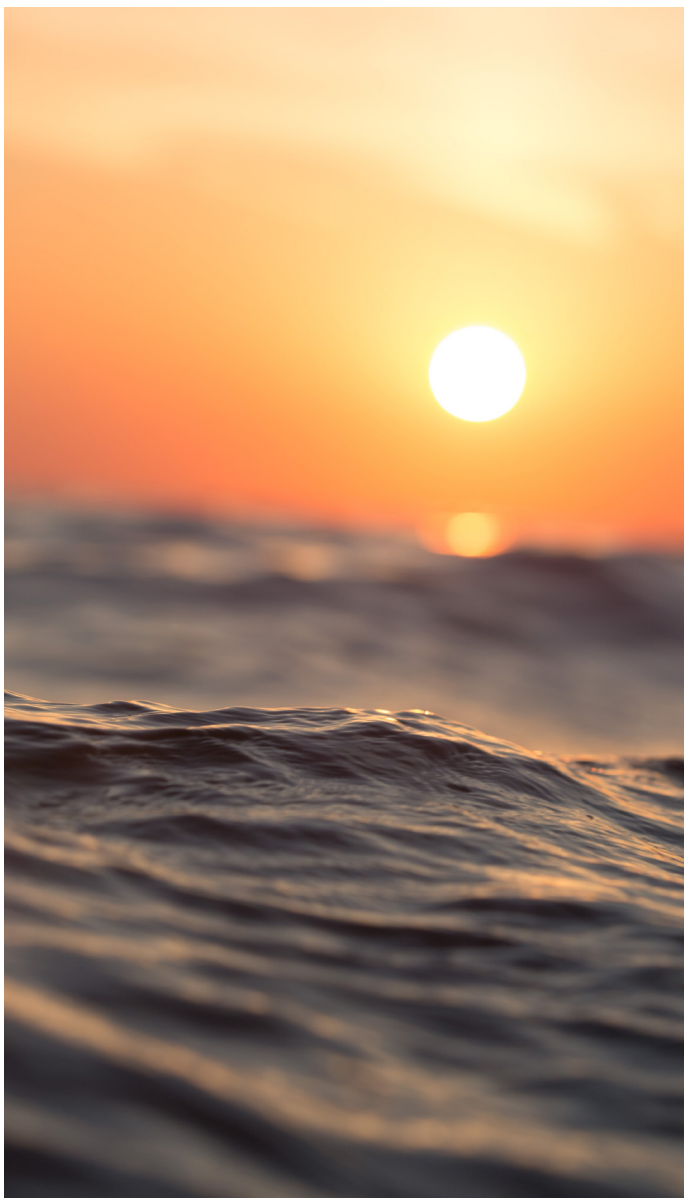
Tôi cũng nhìn thấy ở em Phan Kim Khánh, một người sinh viên anh tú, một người trẻ đam mê chính trị...những mong ước góp phần cho quê hương hiền hòa hơn, cho những phận người êm ấm hơn, cho những ước mơ được chấp cánh bay cao hơn, và cho những hiện thực là hiện thực của sự thật và công lý ngự trị. Thế nhưng, đáp lại cho những nỗ lực và ước mơ của em, là một lực lượng đại diện cho sự gian trá và tội ác, họ lại tiếp tục chọn lựa đi theo bước đường của sự tăm tối, họ chối bỏ sự sáng, họ chối bỏ bản chất phải có trong con người, họ đã hoàn toàn vong thân.

Và tôi nhìn thấy những người luật sư chân chính, những người

luật sư chọn lựa đến với những người nghèo, đến với những người oan trái, đến với những người cô thế. Họ đã lội ngược dòng, đã bứt phá để đứng thẳng lên đi về phía chân lý và lẽ phải. Họ như những đốm sáng giữa màn đêm đen dày đặc. Tôi tin là họ sẽ thấp sáng được cả vùng trời Việt Nam khi họ cùng nhau bước đi, cùng nhau đòi lại công lý cho người dân để luật pháp được thượng tôn cho tất cả mọi người dân Việt.

Tôi đã được lớn lên trong nhận thức bởi những con người quả cảm đấu tranh cho quyền lợi của dân tộc, bởi những người đã chịu biết bao nhiêu khắc nghiệt vì đã nói tiếng nói của tự do phải có của con người, và bởi những người gần như cả cuộc đời bền chí nhằm đưa ra những tư tưởng nền tảng cho cuộc cách mạng dân chủ của Việt Nam. Tôi sẽ là thành phần kết gắn trong một tổ chức, để có thể cùng tổng hợp sức mạnh và bẻ gãy được xiềng xích mà Đảng cộng sản đã còng vào cổ toàn thể người dân Việt hôm nay.

Những tiếng kêu cứu chỉ có thể được giải cứu khi chúng ta chọn đứng chung vào trong một tổ chức chính trị dân chủ đối lập để làm cho tổ chức đó trở nên hùng mạnh và trở thành một đối trọng thật sự của đảng cộng sản Việt Nam.



KHỦNG BỐ

Ai là “khủng bố”?

■ Đỗ Xuân Cang

Tôi giật mình khi nghe tin sáng 26/12, TAND TP HCM mở phiên xét xử 16 người về tội khủng bố và tội đồng lõa không tổ giác. Tôi không thể sắp xếp mọi chuyện trong đầu một cách logic về chuyện khủng bố tại Việt Nam mà liên quan tới 16 bị cáo. Theo sự hiểu biết của tôi các tổ chức đấu tranh đều tuyên bố đấu tranh bất bạo động, kể cả Việt Tân (một tổ chức mà nhà nước Việt Nam gọi là khủng bố) cũng long trọng ghi “BẤT BẠO ĐỘNG” trong đường lối đấu tranh. Tôi tin tưởng không có một tổ chức nghiêm túc nào có thể đứng sau các hành động khủng bố.



Trước hết khủng bố là hành vi không thể chấp nhận và phải nên án và trừng trị, không có bất kỳ lý do nào có thể biện hộ cho hành động này. Những người đấu tranh cần ý thức được uy hiếp khổng chế người khác bằng vũ lực là vi phạm vào quyền căn bản của con người. Đây là một trong những lý do đạo đức để dứt khoát đi theo con đường đấu tranh bất bạo động. Lựa chọn đấu tranh bất bạo động của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên (THDCĐN) không đơn giản là lựa chọn tình huống, vì không có khả năng bạo động nên mới phải đấu tranh bất bạo động. Đấu tranh bất bạo động của THDCĐN là lựa chọn của trí tuệ và đạo đức, THDCĐN khước từ bạo lực.

Theo cáo buộc được đăng trên báo, đứng sau hành động của 16 người là ông Đào Minh Quân và Lisa Phạm. Nếu sự thật hai người này có liên can, dù bất kỳ mức độ nào trong việc kích động, cung cấp tiền cho những hành động trên thì họ đáng bị lên án. Với những gì được biết, thì Lisa Phạm là một người chống cộng cực đoan “bằng miệng” qua các audio, video mà nhiều người không thể nghe trọn nổi ba câu. Nhưng nó lại đáp ứng được cho một số người, để thỏa mãn cái uất ức bị dồn nén không nói ra được.

Đào Minh Quân là một người hoang tưởng, lường gạt. Với cộng đồng hải ngoại, mọi sự khuyếch trương của Chính phủ Quốc gia Việt Nam lâm thời (CPQGVNLT) qua các video, với mũ mào quân hàm, có tiềm lực, có chính phủ Mỹ ủng hộ...chỉ là những vở tuồng tự diễn tự xem, vô hại khi không động đến túi tiền người khác. Rất tiếc là với sự thiếu thông tin do bùng bít mà có người đã lâm nạn vì trót hy vọng vào Đào Minh Quân. Thật đau lòng vì trong thời đại @ này vẫn có người bị lừa lọc bởi những trò hề.

Báo vnexpress.net có viết “Từ năm 2016, Quân móc nối với Phạm Lisa lôi kéo nhiều người trong và ngoài nước thông qua mạng xã hội thành lập các “nhóm hành động” để thực hiện các vụ khủng bố với chủ trương “giết sạch, đốt sạch, phá sạch”. Tôi không thể tin khẩu hiệu này là sự thật dù tôi không ưa cả hai người. Dưới con mắt tôi đây là hành vi vu khống nếu không phải là của VKSND thì cũng là của báo chí Việt Nam. Họ đã cố tình khủng bố tinh thần người đọc, hướng dẫn dư luận. Hai người hoàn toàn có quyền kiện về vấn đề này nếu tin vào sự chính đáng của mình.

Được biết cáo trạng hơn 20 trang mà thông tin báo chí được đưa ra rất giới hạn, có nhiều dấu hiệu quy chụp cho thấy sự toa rập của báo giới với cơ quan công quyền. Họ ngăn chặn tiếp cận thông tin đối với đại chúng, định hướng dư luận với những thủ pháp

quen thuộc và đặc biệt khai thác hiệu ứng của cụm từ “khủng bố”.

Khủng bố là gì? đến nay chưa có định nghĩa thống nhất nhưng có thể nói đến một số nét chính đó là:

Hành động sử dụng bạo lực, hay đe dọa sử dụng bạo lực, hăm dọa đối phương để đạt tới mục đích chính trị. Phương pháp khủng bố bao gồm ám sát, đánh bom, bắt cóc người hoặc phương tiện vận chuyển



và các hành vi bạo lực khác. Hành vi bạo lực được lên kế hoạch để cung cấp cho công chúng một cảm giác sợ hãi và không chắc chắn. Đôi khi, khủng bố là một hình thức tổng tiến để đạt được các yêu cầu chính trị cụ thể. Mục đích thứ yếu của hành động khủng bố cũng là để đạt được sự công khai và để được dư luận biết đến.

Xét trên những sự việc được công bố 15 người liên quan tới 8 vụ mà thông tin thực chất chỉ thấy có 2 vụ, là đốt cháy bãi xe và đặt bom xăng tại sân bay, ngoài hư hại về tài sản trong vụ cháy, thì không có thiệt hại nào khác về vật chất cũng như con người. Không có kèm theo sự trấn áp, khống chế hăm dọa hay yêu sách gì đối với chính quyền hay đối với người đại diện chính quyền. Vụ cháy xe có hình ảnh và có thông tin được đưa lên báo nhưng vụ sân bay thì ngoài dòng tin “Quả bom xăng phát nổ làm hành khách xung quanh hoảng sợ bỏ chạy” hoàn toàn không có hình ảnh và hậu quả kèm theo. Trên báo chỉ hầu như không có thông tin gì. Điều đó cho thấy nó hoàn toàn không gây thiệt hại, và cũng không gây được bất kỳ sự chú ý nào.

Quy ép 15 người vào tội khủng bố chống chính quyền nhân dân là thói quen nâng cao quan điểm. Đốt bãi xe chỉ nên nhìn nhận là một vụ hình sự phá hoại tài

sản. Họ là những người mạnh động thiếu hiểu biết, họ thẳng thắn nhìn nhận sự sai trái của mình, sẵn sàng chịu trách nhiệm và cũng tự hạn chế hậu quả (tháo pin khỏi bom xăng) cho thấy họ không phải là người ác độc. Họ không phải là khủng bố, hành động của họ là chơi nổi gây tiếng vang, mà ngay mục đích tối thiểu này cũng chưa đạt được. Khép họ vào những án tù từ 5 năm tới 16 năm, tổng cộng 11 người 9 năm cũng có thể nhìn nhận như một sự khủng bố tinh thần người dân.

Không thể so sánh hậu quả của 15 bị cáo gây ra (theo báo chí nhà nước) với hậu quả của các “anh hùng” như Nguyễn Văn Trỗi, Võ Thị Sáu hay các biệt động Sài Gòn về sự tàn bạo, cũng như sự thiệt hại về nhân mạng. Càng không thể so sánh hành vi của họ với cải cách ruộng đất, đánh tư sản mại bản. Chủ nghĩa cộng sản mới chính là chủ nghĩa khủng bố. Nó ra đời, hình thành và phát triển bằng bạo lực và khủng bố.

Tệ hại hơn khi chế độ cộng sản Việt Nam hiện nay vẫn đang cố gắng duy trì sự tồn tại của mình bằng khủng bố. Đó là việc đánh đập, dọa nạt, gây áp lực, hoặc bỏ tù bà Nguyễn Thị Nga, Nguyễn Ngọc Như Quỳnh...và cả trăm người tù nhân lương tâm khác cùng thân nhân gia đình họ.

Một thống kê chưa đầy đủ chỉ trong tháng 12/2017 có 5 người bị tù 19 năm vì treo cờ vàng, 15 người bị tù 119 năm vì định sử dụng bom xăng, 9 người bị tù 83 năm vì rải truyền đơn...tổng cộng 216 năm tù. Các bản án diễn ra nhanh chóng với những bản án bỏ túi.

Đảng cộng sản Việt Nam mới thực sự là tổ chức khủng bố độc quyền tại Việt Nam.

ĐÌNH LA THĂNG

Vẫn chỉ là xử án kiểu xã hội chủ nghĩa!

■ Bùi Quang Vỡm



Ngày 8/01/2018 bắt đầu xử Đình La Thăng và Trịnh Xuân Thanh. Một trò diễn tiếp của vở kịch nhiều màn. Nhắm mắt, người ta cũng biết: Tòa sẽ không dám quyết án quá 20 năm cho Đình La Thăng. Kẻ phải bị kết án tử hình là Trịnh Xuân Thanh, nhưng sẽ giảm vào phiên phúc thẩm với những tờ xin nộp lại tài sản, thành khẩn ăn năn v.v...

Trịnh Xuân Thanh chỉ là cấp thừa hành, là kẻ biết lợi dụng các kẻ hở của cấp trên và chỉ là kẻ ma mãnh, biết tranh thủ vơ vét cho cá nhân, khi biết rõ ý định tham nhũng của cấp trên của mình.

Dưới Đình La Thăng không chỉ có một mình Trịnh Xuân Thanh, còn Nguyễn Xuân Sơn, Hoàng Văn Thắm, còn Vũ Đình Duy, còn Lê Chung Dũng, còn hàng chục đầu mối tham ô và gây thiệt hại hàng chục ngàn tỷ khác.

Hàng trăm dự án mà Đình La Thăng để ra và tìm cách cung cấp kinh phí cho chúng, chính là hàng trăm đầu mối tham nhũng như đầu mối Trịnh Xuân Thanh. Mục đích là giải tỏa đồng tiền đang nằm trong két sắt của PVN, đi qua các Ban quản lý để đến thẳng tay các nhà thầu, các công ty dưới tay và trong tay của Trịnh Xuân Thanh. Nhưng đích đến cuối cùng là sự quay

lại của những đồng tiền buông ra đó. Và nếu quay lại cho một đầu mối lên tới hàng trăm tỷ đồng thì tới Thăng không thể tính bằng số trăm tỷ được. Tòa tất nhiên không ngu đến nỗi không thấy điều đó.

Trịnh Xuân Thanh tham ô 20 tỷ, làm thiệt hại 3.300 tỷ, nhưng Đình La Thăng làm thiệt hại hàng trăm nghìn tỷ, phá hủy hàng trăm cơ sở nền tảng của nền kinh tế, có thể gây thiệt hại hàng triệu tỷ. Hệ thống chính quyền mất hàng nghìn cán bộ. Cuộc sống của hàng chục triệu dân bị ảnh hưởng. Tất cả những văn bản những quyết định, những cú phôn, v.v. chỉ là những tiểu tiết tất yếu, nhằm đạt bằng được mục tiêu tham nhũng. Nếu xử Trịnh tử hình, thì Đình xứng đáng bị xử hàng chục lần tử hình.

Nhưng Đảng sợ, ông Trọng sợ. Trước hết là sợ tạo ra làn sóng khủng bố làm tê liệt xã hội. Thứ hai là Đảng sợ phản ứng của phe cánh của nhóm lợi ích gắn liền với với tham nhũng toàn quốc mà đứng đầu là cựu thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng và cựu Bộ trưởng công thương Vũ Huy Hoàng. Không một quan chức nào, cả những kẻ đã hạ cánh lần đương chức, trong suốt ba mươi năm cải cách mở cửa không dính tới tham nhũng. Đặc biệt như năm mùa xuân thời ông Dũng, vì biết tường tận những hành vi tham nhũng của ông Dũng. Nếu ai cũng cảm thấy không an toàn thì hoặc là bỏ mặc buông xuôi tất cả, gây tê liệt hoàn toàn xã hội, hoặc là tự tìm cách tự vệ và phản công, theo quy tắc “được ăn cả, ngã về không” hoặc “đạp đổ hay chờ chết”.

Nhưng có một nguyên nhân sâu xa là, khi quy kết tội tham nhũng cho một cán bộ cao cấp cỡ ủy viên Bộ chính trị, người ta biết rõ phía sau lỗi cá nhân, có lỗi hệ thống. Phía sau sự tha hóa cá nhân có nguyên nhân từ cơ cấu của thể chế. Có thể giết oan mạng sống một dân thường, hoặc cao hơn là của một quan chức, nhưng giết chết mạng sống của một trong 19 người đứng đầu chế độ không còn là vấn đề pháp luật nữa. Đó là vấn đề chính trị, đó là vấn đề nền tảng tính chính danh của chế độ.

Hệ thống đẻ ra tham nhũng. Hệ thống sinh ra và tạo ra sự tha hóa của con người. Hệ thống biến những con người đạo đức ban đầu thành những kẻ tham lam vô đạo. Hệ thống tạo ra

những Nguyễn Tấn Dũng chỉ tìm kiếm phát hiện và bồi dưỡng những đảng viên có biệt tài ăn cắp và biệt tài cung phụng cấp trên.

Ngay chính Bộ Chính trị cũng nghi ngờ tư cách xét xử và phán quyết một cái án như vậy. “Mạng phải trả bằng mạng”, ông Trọng, khi không dám tin vào tính chính danh của chính mình, có dám liều mạng để chịu nhận một trách nhiệm cá nhân như vậy không? Khi không thừa nhận tính đại diện công lý của Tòa, thì trách nhiệm sẽ được tính cho cá nhân người quyết định cao nhất. Người ta biết, nếu Thanh “chết” hay Đinh La Thăng “chết”, bất cứ kẻ nào bị “xử chết” tại Tòa án chính trị cộng sản, dứt khoát phải có sự đồng ý của cá nhân ông Trọng, của Tổng bí thư đảng. Vì “đảng lãnh đạo toàn diện và tuyệt đối”, không phải là luật pháp, luật chỉ “thể chế hóa cương lĩnh đảng”.

Chính vì vậy mà sẽ chẳng có án tử hình nào cả. Nếu có thì sẽ chỉ là đóng kịch. Sẽ tuyên án, rồi vài năm, sẽ giảm án, khi có thành tích hối cải. Cái chính là bản án có thể đã thỏa thuận trước trong đảng và với chính bị can. Đó là Tòa án kiểu xã hội chủ nghĩa, của một nhà nước xã hội chủ nghĩa.

Ông Trương Tấn Sang, hôm qua nói trên Vnexpress.net : “Chẳng phải chúng ta đã chứng kiến những kẻ có lòng tham vô đáy lợi dụng kẽ hở của chính sách, lạm dụng quyền lực để móc túi nhân dân, rồi chính những kẻ đó và bè cánh lại tìm mọi cách để “chui sâu, leo cao” hơn nhằm bảo đảm cho khối tài sản ăn cắp đó tiếp tục sinh sôi, nảy nở?”.

Đọc những dòng chữ này, người ta hiểu ông Sang nói tới ông Dũng và những kẻ thuộc vây cánh của ông Dũng đang “chui sâu leo cao”. Ông Trần Đại Quang leo lên chức Chủ tịch nước, Nguyễn Văn Bình lên Trưởng ban kinh tế trung ương, Đinh La Thăng lên Bí thư Sài Gòn, Hoàng Trung Hải lên Bí thư Hà Nội. Ông Dũng đã bỏ quên ông Vũ Huy Hoàng. Nếu ông Vũ Huy Hoàng lọt vào Bộ chính trị, thì sự việc chưa chắc suôn sẻ như vậy cho ông Trọng.

Nhưng ông Sang quên không hỏi tiếp : “Rồi Đảng sẽ làm gì tiếp nữa? Nhân dân không muốn sau khi trảm những nhân vật này, đảng lại đưa lên những kẻ tương tự khác, với thủ đoạn tinh vi cao siêu hơn”.

Bởi vì những điều kiện để tạo ra tham nhũng là “quyền chức” và “của công” vẫn còn nguyên. Quyền chức vẫn do duy nhất đảng nắm giữ và ban phát, không một quyền lực độc lập nào kiểm soát được đảng. Quyền lực không thể kiểm soát là nguồn gốc của tham nhũng. Cái mục tiêu vươn tới của tham nhũng là chiếm đoạt “của công” thì mọi thứ vẫn là “của công”. Đất và tài nguyên quốc gia vẫn là “sở hữu toàn dân”, ông bộ trưởng, ngài thủ tướng hay bà lão bán rau, thằng bé đánh giày đều là chủ. Nhưng bà bán rau và thằng bé đánh giày chỉ có thể khổ nạn thêm khi ông bộ trưởng hay ông thủ tướng giàu có thêm với quyền làm chủ của mình. Các tập đoàn kinh tế nhà nước vẫn “mỗi ngày một lớn mạnh”, “giữ vai trò chủ đạo”, chiếm giữ mỗi

ngày một nhiều tiền vốn của nền kinh tế, thứ tiền vốn của nhà nước, tức là tiền không phải của ai cả. Và cái lượng tiền không của ai cả này sẽ vào túi kẻ có quyền có chức.

Công cụ hiệu quả nhất chống tham nhũng là Tư pháp độc lập và Tự do báo chí, thì vẫn tiếp tục bị cấm. Quyền tự do ngôn luận và biểu đạt của dân vẫn bị quy thành tội chống đối chế độ và bị bắt giam 9-10 năm dù là phụ nữ đơn thân nuôi mẹ già và con nhỏ.



“Đảng chống phe này hay phe kia cuối cùng không phải là để tiêu diệt tham nhũng, mà chỉ thay tên, đổi chỗ kẻ tham nhũng...”

Cho nên, việc xử ủy viên bộ chính trị Đinh La Thăng hôm nay, hay có thể còn tiếp tục với những kẻ khác, không tạo ra lòng tin của dân đối với đảng hay bất cứ kẻ nào. Ông Sang đừng ảo tưởng nhầm lẫn như vậy. Đảng chống phe này hay phe kia cuối cùng không phải là để tiêu diệt tham nhũng, mà chỉ thay tên, đổi chỗ kẻ tham nhũng.

Nhưng biết đâu, diễn biến của các phiên tòa cũng lại vượt ra ngoài khả năng kiểm soát của đảng. Vì ngoài đảng cộng sản công khai cấm quyền, còn một thứ không thành đảng nhưng chi phối mọi thứ lý trí và tình cảm của xã hội : đó là lòng dân.

Và những ông thẩm phán, ngoài nghĩa vụ đảng viên còn có còn gia đình vợ con, còn bà con thân thuộc, còn bàn dân thiên hạ, còn nỗi khổ của dân nghèo hiện hình hàng ngày, còn những khát vọng tự do, và ngay chính danh dự và lòng tự trọng.

Mục đích hướng tới của vụ án là “cái đáng phải xử và phải sửa là chế độ chứ không phải chỉ là tội lỗi của cá nhân con người thuộc chế độ đó”.

MÔI TRƯỜNG

Họ hủy hoại Đồng bằng sông Cửu Long!

■ Nguyễn Gia Kiểng

Ngày 3/10 vừa qua, hai Bộ Công thương và Xây dựng đã phối hợp tổ chức một cuộc hội thảo tại Cần Thơ với chủ đề là nên hay không nên thiết lập thêm những nhà máy nhiệt điện chạy bằng than tại vùng đồng bằng sông Cửu Long. Đây không phải là một cuộc hội thảo mà chỉ là một cuộc họp để thông báo một quyết định.

Các quan chức nhà nước, một thứ trưởng Bộ Công thương, một thứ trưởng Bộ Xây dựng cho biết vùng đồng bằng sông Cửu Long hiện đã có ba cụm nhiệt điện than, từ đây tới 2020 sẽ xây thêm ba cụm nhiệt điện khác và từ năm 2020 đến năm 2030 sẽ có thêm 9 cụm nữa, nâng tổng công suất phát điện lên 18.225 MW, mỗi năm thải ra khoảng 13,67 triệu tấn tro, xỉ và thạch cao.

Việt Nam hiện đã có 21 cụm nhà máy nhiệt điện than đang hoạt động, thải ra hàng năm hơn 16 triệu tấn tro xỉ, và 12 cụm đang xây dựng và sẽ đi vào hoạt động vào năm 2020. Tổng lượng tro, xỉ phát sinh từ các nhà máy nhiệt điện đến năm 2020 ước khoảng 22,6 triệu tấn. Nếu chế độ cộng sản vẫn còn cho tới năm 2030 để tiếp tục xây các nhà máy nhiệt điện than theo cùng một nhịp độ với đồng bằng sông Cửu Long, như họ dự tính thì vào năm 2030 sẽ có khoảng 70 cụm nhà máy nhiệt điện than thải ra khoảng 50 triệu tấn tro và xỉ mỗi năm.



Lập luận của chính quyền cộng sản, qua lời phát biểu của các quan chức, là một sự thách đố xấc xược với cả khoa học kỹ thuật lẫn trí tuệ, lẫn nhân dân Việt Nam. Họ nói rằng nhiệt điện than, mà cả thế giới kể cả Trung Quốc đang vất bỏ, là chọn lựa bắt buộc cho Việt Nam, vấn đề chỉ còn là làm thế nào để các nhà máy nhiệt điện than ít gây ô nhiễm nhất và họ đã tìm ra giải đáp.

Giải đáp đó là dùng khối tro xỉ thải ra để làm vật liệu xây dựng và san lấp mặt bằng. Họ nói rằng người nông dân miền Bắc đã sử dụng tro và xỉ để làm vật liệu xây dựng và san lấp mặt bằng từ thập niên 1960 và Bộ Tài nguyên và môi trường cũng “chưa bao giờ xác định” tro, xỉ và thạch cao thải ra từ các nhà máy nhiệt điện than là chất thải nguy hại. Nhưng đã có những thử nghiệm khoa học nào, do những định chế khoa học nào thực hiện và trong bao nhiêu năm ? Và lại “chưa xác định” cùng lắm cũng chỉ là chưa có kết luận. Như vậy là đủ để quyết định là có thể xây hàng loạt cụm nhà máy nhiệt điện than ? Thái độ này khiến người ta nhớ lại một sáng kiến của Đảng và Nhà nước cộng sản, chiếc hố xí hai ngăn không thối từng được khoe khoang trước đây. Người ta cũng chưa quên là khi vụ Formosa xảy ra cũng cái Bộ Tài nguyên và môi trường vô dụng này đã tuyên bố cá chết là do thủy triều đỏ chứ không phải do nhà máy thép Hưng Nghiệp của Trung Quốc.

Điều mà người ta có thể thấy rõ là Châu Âu, dù trước đây từng dùng than làm nguồn năng lượng chính và đã tích lũy hàng ngàn triệu tấn tro-xỉ, chưa bao giờ dám nghĩ đến sử dụng chúng làm vật liệu xây dựng vì sự nguy hiểm của than quá rõ ràng.

Cũng nên nhắc lại thảm kịch amiante của Châu Âu. Chất amiante đã được sử dụng trong hơn một thế kỷ nhưng chỉ tới thập niên

1980 người ta mới có thể quả quyết rằng nó đã là nguyên nhân của nhiều loại bệnh ung thư. Nhưng đã quá trễ, cả triệu người đã



hoặc sẽ thiệt mạng, đa số không biết rằng mình chết vì amiante. Bài học này cho thấy là người ta phải rất khiêm tốn và thận trọng trong những chọn lựa liên quan đến sức khỏe và môi trường. Chính quyền cộng sản quả nhiên không coi đất nước và mạng sống của người dân ra gì khi đùa với tro và xỉ than như vậy.

Tuy vậy tro và xỉ không phải là nguồn ô nhiễm lớn nhất của các nhà máy sử dụng than. Nguồn ô nhiễm lớn nhất là khói nhả ra bầu trời, điều này các quan chức cộng sản không hề nói tới. Khói bay đi chứ không chất đọng như tro, xỉ và thạch cao nên không phải là một vấn đề cho chính quyền. Đó chỉ là vấn đề cho môi trường, cho sức khỏe và sinh mệnh của người dân mà thôi. Bầu trời Việt Nam sẽ đen ngịt, hàng triệu người sẽ chết vì ung thư, hàng triệu người khác sẽ yếu bệnh và tật nguyền. Chính quyền cộng sản đang chuẩn bị để hủy hoại đồng bằng sông Cửu Long, và đất nước nói chung.

Nhưng tại sao phải xây các nhà máy nhiệt điện than ?

Các quan chức giải thích : “Theo kinh nghiệm quốc tế, các nước đang phát triển bao giờ cũng phụ thuộc nhiệt điện than, khi nào trở thành nước phát triển, khi đó họ mới chuyển dần sang nguồn năng lượng khác”.

Không thể vớ vẩn hơn. Trước khi phát triển họ không có internet và điện thoại di động, vậy bây giờ ta cũng phải bỏ internet và điện thoại di động ? Không chỉ vớ vẩn mà còn là một nguy biện tùy tiện nơi những cấp lãnh đạo của một đảng đã từng hô hào tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội mà không cần kinh qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa.

Họ lý luận : “Các loại năng lượng tái tạo khác (điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối) chi phí đầu tư lớn và phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên ; mà nếu quyết tâm đầu tư khai thác thì cũng chiếm tỉ trọng rất thấp, không đáp ứng được yêu cầu của nền kinh tế”.

Vừa rất sai vừa rất gian trá. Thế giới đang sống một cuộc cách mạng năng lượng lớn. Năng lượng mặt trời vô tận vì chỉ một tuần lễ nắng đủ để cung cấp một khối năng lượng tương đương với trữ lượng của toàn bộ các mỏ than, dầu và khí đốt trên toàn thế giới. Các tiến bộ về kỹ thuật sản xuất và tàng trữ cũng đã khiến năng lượng mặt trời tiếp tục rẻ đi một cách nhanh chóng. Chỉ trong mười năm nữa giá điện năng sẽ chỉ bằng một nửa giá điện sản xuất bằng than, trước khi xuống thấp hơn.

Liên Hiệp Châu Âu, mà tên gọi ban đầu là “Liên Hiệp Than và Thép Châu Âu”, đã quyết định bỏ hẳn than từ hơn hai thập niên và đang tiến hành bỏ cả dầu lửa và khí đốt. Thành phố Paris, nơi không khí được coi là lành sạch, vừa quyết định sẽ cấm các xe chạy bằng Diesel trong vòng bảy năm, và sẽ chỉ cho phép lưu hành các xe chạy bằng điện

vào năm 2030.

Thời đại của than không phải là đang chấm dứt mà đã chấm dứt. Vấn đề của các quốc gia chỉ là lập một lịch trình để tháo gỡ và thay thế các nhà máy nhiệt điện than còn lại. Trung Quốc cũng đã hiểu rõ như vậy. Mười năm trước đây họ dự định xây dựng thêm hàng ngàn nhà máy nhiệt điện than, bây giờ họ tập trung đầu tư vào điện năng và đẩy sang Việt Nam những thiết bị của các dự án mà họ không tiến hành nữa.

Không thể nghĩ là các quan chức cộng sản Việt Nam không hiểu. Họ thừa biết đầu tư vào điện năng rẻ hơn, sạch hơn và là chọn lựa hiển nhiên, nhất là nước ta lại được thiên nhiên đặc biệt đãi ngộ về nắng. Họ thừa biết là phần lớn các nhà máy nhiệt điện than mà họ dự trù sẽ phải gỡ bỏ ngay khi mới đi vào hoạt động, thậm chí trước khi đi vào hoạt động. Họ đã chấp nhận để Việt Nam trở thành một bãi rác công nghiệp của Trung Quốc chỉ vì nhu cầu kéo dài chế độ. Họ phải duy trì một mức tăng trưởng kinh tế nào đó, dù chỉ là tăng trưởng giả tạo và độc hại, nhưng ngân khố đã trống rỗng, nợ công và nợ xấu đã chồng chất vì của cải của đất nước đã bị các quan chức tham nhũng vơ vét hết rồi. Giải pháp bắt buộc của họ là xây dựng những dự án với những thiết bị mà Trung Quốc vất bỏ. Họ không chỉ hủy hoại đất nước mà còn khiến chúng ta lệ thuộc hơn nữa vào Trung Quốc.

Câu hỏi phải được đặt ra là Đảng cộng sản sẽ còn hủy hoại đất nước bao lâu nữa trong cố gắng kéo dài sự hấp hối của chế độ ?

Câu hỏi cũng cần được đặt ra cho lương tâm của mọi người Việt Nam là chúng ta còn cam tâm để Đảng cộng sản hủy hoại đất nước đến bao giờ ?



Tự do bị thách thức?



Tập Cận Bình dẫn Trung Quốc đi về đâu?

■ Việt Hoàng

Trái ngược với cuộc bầu cử tổng thống Mỹ vào tháng 11/2016, người Việt Nam trên toàn thế giới (chứ không riêng gì ở Mỹ) chia thành hai phe, người ủng hộ bà Hillary Clinton, người ủng hộ Donald Trump, tranh cãi nhau kịch liệt, không ai chịu nhường ai, bất phân thắng bại, kể cả sau khi có kết quả là ông Trump đắc cử. Thế nhưng trong Đại hội 19 của Đảng cộng sản Trung Quốc vừa kết thúc hôm 24/10/2017 thì hầu như không mấy người Việt Nam quan tâm.

Điều đáng nói nhất là không chỉ người dân Việt Nam không quan tâm đến đại hội 19 của Trung Quốc mà ngay cả Đảng cộng sản Việt Nam, là tổ chức gắn liền vận mệnh của mình vào Trung Quốc cũng không thấy nói gì nhiều

ngoài một vài bài báo dịch từ báo Trung Quốc. Tại sao lại có chuyện lạ như vậy?

Chúng ta có thể điểm sơ qua một vài điểm “bất thường” của đại hội này.

1. Trung Quốc đã tỏ ra ôn hòa một cách ngạc nhiên

Trái với bản tính hung hăng vốn có (nhất là với các nước có đường biên giới chung với Trung Quốc), trong đại hội này Tập Cận Bình nói rằng “Trung Quốc trở thành hùng cường không đe dọa bất kỳ quốc gia nào”.

Ông Tập không nhắc gì đến chuyện gây hấn với các nước khác ngoài tuyên bố “đừng có ai tin rằng Trung Quốc sẽ bỏ qua một tấc đất chủ quyền của mình, chúng ta sẽ không dung thứ cho bất cứ

ai, bằng cách nào, vào thời điểm nào, muốn tách một tấc đất ra khỏi Trung Quốc”. Thực chất của câu nói này chỉ là để ve vãn tinh thần dân tộc của người Trung Quốc mà thôi, thực tế là nó đã làm cho hình ảnh của Trung Quốc xấu đi trong con mắt các quốc gia láng giềng.

Giọng điệu của ông Tập hoàn toàn mềm mỏng với thế giới và với Mỹ. Thông điệp của ông có thể giải nghĩa là “thế giới hãy để chúng tôi được yên để chúng tôi tiếp tục cai trị Trung Quốc”!

Đảng cộng sản Việt Nam và không ít người dân Việt Nam vẫn run sợ trước một Trung Quốc đầy sức mạnh. Thật sự Trung Quốc không mạnh như chúng ta nghĩ. Một nước mạnh là một nước đầy tự tin để chinh phục thế giới chứ không phải co cụm lại để cố thủ.

Nhiều người Việt lo rằng Trung Quốc sẽ “thôn tén” Việt Nam vào năm 2020 ! Sẽ không có chuyện đó ! Già sử ban lãnh đạo Đảng cộng sản Việt Nam có đem dâng Việt Nam cho Trung Quốc thì Trung Quốc cũng sẽ không nhận. Riêng nội bộ Trung Quốc, nhất là các vùng bị sát nhập vào Trung Quốc bằng vũ lực trước đây như Tây Tạng, Tân Cương, Nội Mông... cũng đủ làm đau đầu chính quyền Trung Quốc và họ đã phải duy trì một lực lượng an ninh đồ sộ để kiểm soát các khu vực này. Họ không dại gì để ôm thêm một vùng đất mới là Việt Nam, một quốc gia láng giềng có truyền thống chống đối Trung Quốc suốt hơn 2000 năm qua.

Tuy nhiên nhu cầu khống chế Việt Nam để Việt Nam nằm trong quỹ đạo của Trung Quốc là hiện hữu và có thật. Trung Quốc rất muốn kiểm chế Việt Nam thông qua Đảng cộng sản Việt Nam, họ muốn biến Việt Nam thành một bãi rác, theo đúng cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng.

2. Trung Quốc đang nguy ngập

Đúng như tác giả Bùi Quang Vơm nhận định qua bài viết “Tư tưởng của Tập Cận Bình có gì khác thường không ?”, chính Đảng cộng sản Trung Quốc đã chọn và đặt ông Tập Cận Bình lên ngôi Hoàng đế chứ không phải ông Tập chinh phục (hoặc khuất phục) được



Đảng cộng sản Trung Quốc như nhiều người nghĩ. Sự việc này thú nhận rằng Trung Quốc đang nguy ngập và bối rối. Có lẽ một sự phân rã Trung Quốc đang bắt đầu. Đảng cộng sản Trung Quốc trong cơn tuyệt vọng đã lấy quyết định đặt sự ổn định lên trên tất cả. Và để làm được điều đó thì họ phải cho ông Tập và

ban lãnh đạo đảng cộng sản một thứ uy quyền tuyệt đối để có thể ổn định được nội bộ.

Chúng ta đừng quên rằng Trung Quốc là một đế quốc hơn là một quốc gia. Thế nào là một đế quốc ? Đế quốc là một nhóm nhiều quốc gia, bị/được một quốc gia mạnh nhất lãnh đạo (khống chế). Như vậy Đảng cộng sản Trung Quốc là nhân tố chính để khống chế (hay trói buộc) các vùng/miền khác nhau của Trung Quốc lại với nhau. Sự phát triển không đồng đều giữa các vùng/miền của Trung Quốc ngày càng nghiêm trọng, khoảng 300 triệu người dân Trung Quốc sống ở vùng duyên hải có đời sống sung túc khác xa với gần một tỉ người sống sâu trong đại lục. Hồ ngăn cách giàu nghèo càng lớn thì bất mãn xã hội càng gia tăng và đến một lúc nào đó các mâu thuẫn này lên đến đỉnh điểm thì cách mạng sẽ nổ ra và đây là các cuộc “cách mạng đường phố” vô cùng nguy hiểm, nó sẽ phá hủy tình tự dân tộc và gây ra một sự đổ vỡ kinh hoàng.

Khi phải co cụm lại để tự vệ thì điều đó chứng tỏ Trung Quốc đang có nguy cơ hỗn loạn. Tàn quyền là một nét đậm của thế giới dân chủ. Mỹ, Đức, Áo, Thụy Sĩ... đã chọn lựa mô hình liên bang nhằm trao nhiều quyền tự quyết hơn cho các vùng miền và họ đã thành công. Trung Quốc đang phải làm điều ngược lại.

“Tư tưởng của Tập Cận Bình” là đảng cộng sản phải kiểm soát tất cả, từ kinh tế, chính trị đến quân sự... Đây là một bước thụt lùi vĩ đại so với thời Đặng Tiểu Bình. Đặng là người có chủ trương tách dần đảng ra khỏi chính quyền. Thành tựu của Tập trong 5 năm qua là phục hồi tư tưởng và văn hóa Khổng giáo bằng cách dựng lên hàng trăm Viện Khổng Tử trên khắp thế giới cộng thêm việc khôi phục lại Con đường tơ lụa trên biển và trên đất liền, với tên gọi mới “Một vành đai, một con đường” (Nhất đai nhất lộ). Cả hai chương trình này đã, đang và sẽ bị phá sản, vì Bắc Kinh đang đổ ra không biết bao nhiêu ngàn tỷ USD để xây dựng nhưng cho đến nay vẫn chưa hoàn tất. Bánh xe của lịch sử là tiến về phía trước chứ không phải quay ngược lại quá khứ.

Khi Trung Quốc quyết tâm đặt sự ổn định lên trên hết thì điều này đồng nghĩa với việc chấm hết các quyền tự do và dân chủ. Ổn định và sáng tạo là hai điều mâu thuẫn với nhau. Sáng tạo, sáng kiến và phát minh chỉ có thể hình thành và nuôi dưỡng trong một xã hội tự do, dân chủ và cởi mở. Một xã hội khép kín và thiếu tự do sẽ không có đất sống cho sự sáng tạo.

3. Ô nhiễm môi trường đã vượt ngưỡng báo động

Vấn đề nghiêm trọng nhất đối với Trung Quốc hiện nay đó là thể chế chính trị lạc



hậu và nạn ô nhiễm môi trường. Trung Quốc đã đặt mục tiêu phát triển kinh tế bằng mọi giá bất chấp sự xuống cấp của môi trường.

Thiên nhiên và môi trường Trung Quốc đang bị hủy hoại từng ngày từng giờ. Một ví dụ là Trung Quốc đã đầu tư hàng trăm tỉ đôla Mỹ để sản xuất các tấm pano điện mặt trời nhưng không thể dùng được vì mặt trời tại Trung Quốc đã bị khói các nhà máy nhiệt than che khuất. Người Trung Quốc không còn nhìn thấy mặt trời. Họ cũng không thể hít thở không khí trong lành. Nhiều công ty đóng chai không khí sạch để bán cho người Trung Quốc đang ăn nên làm ra ở đất này. Nhiều nơi tại Trung Quốc thì “ngày cũng biến thành đêm”.

Trung Quốc đã quyết định đóng cửa các nhà máy điện nhiệt than và các nhà máy khai thác bô-xít, luyện kim (bằng cách tống chúng sang Việt Nam)... Tuy nhiên

mọi sự vẫn không thể dừng lại vì tăng trưởng kinh tế hoang dại bất chấp môi trường vẫn là “quyết tâm chính trị” sống còn với Đảng cộng sản Trung Quốc. Sắp tới đây, không chỉ người giàu Trung Quốc tìm cách chạy ra nước ngoài mà ngay cả những người thuộc tầng lớp trung lưu cũng tìm cách tháo thân. Nhiều người Trung Quốc đã lùng mua bất động sản tại Việt Nam, Lào, Campuchia để sau này sinh sống cũng vì lẽ đó.

4. Không có các con số về sự tăng trưởng

Bản báo cáo chính trị của ông Tập đạt kỷ lục vì kéo dài hơn ba tiếng rưỡi đồng hồ nhưng lại không hề nhắc đến các con số về sự tăng trưởng trong 5 năm qua. Đảng cộng sản Trung Quốc không có gì để nói về điều đó dù rằng các báo cáo của họ luôn được thổi phồng và che đậy. Hai công ty kiểm định tài chính có uy tín trên thế giới là Moody’s và S&P (Standard & Poor) đều hạ bậc tín nhiệm của Trung Quốc từ “ổn định” xuống “tiêu cực” (vào tháng 9/2017), trước đại hội 19 hơn một tháng .

Theo số liệu của Bloomberg, tổng nợ của Trung Quốc, bao gồm nợ của các ngân hàng và doanh nghiệp, nợ của các hộ gia đình và nợ công, hiện ở mức khoảng 260% GDP. Dòng tiền của các nhà đầu tư quốc tế lẫn các doanh nhân Trung Quốc đang ồ ạt tháo chạy khỏi Trung Quốc mới là con số chuẩn xác về tình hình sức khỏe của kinh tế Trung Quốc.

Một tin đáng chú ý là tân thủ tướng New Zealand vừa đắc cử đã công bố lệnh cấm người nước ngoài mua nhà tại đảo quốc này, trong đó chủ yếu là nhằm vào đa số khách hàng từ Trung Quốc.

“Giấc mơ Trung Hoa” mà ông Tập cố vẽ ra hình như không thuyết phục được dòng người bỏ đất nước ra đi. Đáng nói là những người ra đi đều thuộc tầng lớp trung lưu trở lên. Họ mang theo tiền của và cả trí tuệ chứ họ không đi tay không.

5. Không có kế hoạch về bảo hiểm xã hội

Đối phó với dân số ngày càng già đi và cùng với đó là chương trình “an sinh xã hội” là bài toán đau đầu cho tất cả các quốc gia trên thế giới. Trung Quốc không là ngoại lệ. Chúng ta đừng quên rằng Trung Quốc đã tạo ra được một “phép màu kinh tế” thời gian qua là nhờ vào khối “nô lệ” hơn một tỉ người dân. Trung Quốc (và cả Việt Nam) đang báo động về tình trạng giảm sút dân số. Mới đây ông bí thư Nguyễn Thiện Nhân phải kêu gọi chị em phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh hãy đẻ nhiều hơn nữa “vì thành phố, vì đất nước” .

Trung Quốc là một quốc gia phụ thuộc vào xuất khẩu. Để nền kinh tế phát triển ổn định và bền vững thì việc phát triển thị trường nội địa phải được chú trọng. Trung Quốc hiểu điều này nhưng lại không thực hiện được vì người dân Trung Quốc vẫn tiết kiệm để để phòng rủi ro như ốm đau bệnh tật hay thất nghiệp. Người dân chỉ mạnh tay chi tiêu khi họ có niềm tin vào tương lai tức là khi hệ thống an sinh xã hội có thể đảm bảo cho cuộc sống về già của họ. “Giấc mơ Trung Hoa” của ông Tập lại không đã động gì đến điều đó.

Vì sao đến giờ này Đảng cộng sản Việt Nam vẫn còn cố bám vào Trung Quốc ?

Tinh thần dân tộc, lòng yêu nước và “khái niệm về quốc gia” trên thế giới đang bị xét lại một cách gay gắt. Tình yêu đó phải là hai chiều. Cuộc trưng cầu dân ý, tách khỏi Tây Ba Nha của vùng Catalonia là một ví dụ. Người dân vùng này đòi tự trị chỉ vì lý do kinh tế chứ không phải vì bị đàn áp hay mất tự do. Họ giàu có hơn các vùng khác của Tây Ba Nha và họ không muốn chia sẻ sự sung túc của họ. Một lý do đó là tình tự dân tộc của họ đã bị bào mòn dưới thời cai trị của chế độ độc tài Franco và 4 năm nội chiến...

Trong “Dự án chính trị” Khai Sáng Kỳ Nguyên Thứ Hai, Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên định nghĩa về quốc gia như sau : “Quốc gia là một tình cảm, một không gian liên đới và là một dự án tương lai chung”. Nếu thiếu một trong ba thứ đó thì người dân trong các quốc gia sẽ không có lý do để yêu nước và nỗ lực

cống hiến, hy sinh vì tổ quốc. Người Việt Nam chỉ có mỗi “tình cảm” với đất nước Việt Nam vì đó là quê hương, là nơi “chôn nhau cắt rốn” chứ họ không hề có “sự liên đới” hay “một dự án tương lai chung” nào. Vì thế không có gì đáng ngạc nhiên khi người dân Việt Nam (hay Trung Quốc) không yêu nước và không gắn bó với tổ quốc kể cả tầng lớp tinh hoa hay giới lãnh đạo.

Chúng ta cũng cần biết một điều rằng, người dân trong các tỉnh của Trung Quốc không coi người tỉnh khác như là đồng bào. Trong suốt dòng lịch sử, sự thống nhất của Trung Quốc đã chỉ được duy trì bằng bạo lực. Trung Quốc không có tinh thần dân tộc, chính vì thế mà các nước nhỏ như Mông Cổ và Mãn Thanh đã có thể thống trị Trung Quốc trong hàng trăm năm mà không bị coi như ngoại xâm.

“...Bất cứ lúc nào Trung Quốc cũng có thể vỡ ra thành nhiều quốc gia nhỏ...”

Điều đáng ngạc nhiên và cần nói nhất đó là trong lúc Trung Quốc đang bối rối và nguy ngập thì Đảng cộng sản Việt Nam vẫn lấy quyết định tiếp tục lệ thuộc một cách mù quáng vào Trung Quốc để duy trì sự tồn tại của chế độ. Trung Quốc không mạnh như ban lãnh đạo Đảng cộng sản Việt Nam tưởng. Bất cứ lúc nào Trung Quốc cũng có thể vỡ ra thành nhiều quốc gia nhỏ. Trung Quốc chỉ là một bức tường giấy mong manh nên họ rất lo sợ dân các nước láng giềng có dân chủ. Tuy thế Trung Quốc cũng phải bỏ rơi Bắc Triều Tiên, một đồng minh thân cận, ít nhất cũng là trên mặt ngôn ngữ và dư luận quốc tế. Trung Quốc và cả Nga đều không muốn bị nhìn nhận như là các quốc gia bao che cho một nhà nước khủng bố.

Đảng cộng sản Việt Nam vẫn cố gắng bơi ngược dòng lịch sử và nguy hiểm nhất là họ vẫn tiếp tục khiêu khích người dân

Việt Nam bằng việc tăng cường đàn áp bắt bớ các tiếng nói bất đồng chính kiến. Một sinh viên, học giỏi và xuất sắc trong mọi mặt nhưng vì “ngây thơ” muốn giúp đảng chống tham nhũng nên phải nhận một bản án 6 năm tù giam và 4 năm quản chế, đó là Phan Kim Khánh (Đại học Thái Nguyên). Chính quyền vẫn tiếp tục cưỡng chế thu hồi đất đai của người dân khắp nơi và đặc biệt nhất là việc dùng “Hội Cờ Đỏ” như kiểu Hồng Vệ binh bên Trung Quốc để đe dọa và tấn công giáo dân ở Nghệ An.

Trong lúc Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên đang cố gắng kêu gọi hòa giải dân tộc và xiển dương tinh thần bất bạo động thì Đảng cộng sản Việt Nam lại tiếp tục nuôi dưỡng và khoét sâu lòng hận thù giữa các thành phần dân tộc bằng bạo lực. Những hành động mù quáng này sẽ khiến công cuộc hòa giải dân tộc sau này gặp rất nhiều khó khăn. Thiếu viễn kiến và thiếu những con người có tấm lòng, ban lãnh đạo Đảng cộng sản Việt Nam sẽ dẫn dắt đất nước và dân tộc Việt Nam đi vào đêm đen.

Nếu trí thức Việt Nam vẫn không chịu tỉnh thức và ủng hộ cho các tổ chức đối lập dân chủ để làm đối trọng, kiểm chế sự “tác yêu tác quái” của Đảng cộng sản Việt Nam, và nếu những đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam có tấm lòng và ưu tư với đất nước không chịu “xuất đầu lộ diện” để bắt tay với các tổ chức đối lập đứng đắn, cùng tìm một giải pháp mới thay thế cho giải pháp cộng sản thì đất nước Việt Nam sẽ không có tương lai.



Một người dân đứng chặn trước hàng xe tăng quân đội Trung Quốc vào ngày 5.6.1989, tuổi trẻ Trung Quốc đã thất bại trong biến cố Thiên An Môn vì họ quá đơn độc.

DÂN CHỦ

Làn sóng dân chủ thứ tư vẫn đang tràn tới!

■ Nguyễn Gia Kiểng



quyền và nhân đạo không phải là ưu tư của Donald Trump.

Riêng chế độ cộng sản Việt Nam đã tỏ ra đặc biệt thô bạo. Hàng trăm người đã bị bắt nhưng còn nhiều người khác cũng bị bắt mà chỉ đến khi bị đem xét xử báo chí nhà nước mới loan tin. Các cáo trạng đều rất mơ hồ, như cáo buộc các nạn nhân là đã xuyên tạc xuyên tạc chống nhà nước, vi phạm điều 88 bộ luật hình sự, nhưng lại chỉ kể số bài đã viết hoặc số video clip đã làm mà không hề nói cụ thể đương sự đã nói hoặc viết điều gì có thể coi là xuyên tạc hoặc xuyên tạc chống nhà nước. Các phiên tòa đều chớp nhoáng không có tranh luận và các bản án đều đã mãn. Hai phụ nữ trẻ, Trần Thị Nga và Nguyễn Ngọc Như Quỳnh, mỗi người có hai con thơ, bị xử 9 và 10 năm tù. Hai thanh niên bị cáo buộc là rải tuyến đơn bị xử 14 năm tù; trong cùng một tuần hai can phạm giết người, một người giết vợ và một người giết bạn, cũng bị xử 14 năm tù. Đây là đợt đàn áp hung bạo nhất từ 30 năm nay, từ ngày chế độ bắt đầu chính sách gọi là “đổi mới” theo mô hình Trung Quốc.

Trong một bối cảnh quốc tế và quốc gia như vậy không có gì lạ nếu nhiều nghĩ là dân chủ đang thoái bộ và làn sóng dân chủ thứ tư, nếu có, cũng đã khựng lại. Một lần nữa chúng ta được nhắc nhở là lý luận chính trị không giản dị, bởi vì nếu nhìn kỹ hơn thì sự thực không phải như thế. Các chế độ độc tài còn lại đang giãy chết.

Xin nhắc lại là làn sóng dân chủ thứ tư, như đã được trình bày trong dự án chính trị Khai Sáng Kỷ Nguyên Thứ Hai, nhằm hai mục tiêu: đánh đổ các chế độ độc tài còn lại, đặc biệt là các chế độ cộng sản

2017 hình như đã là năm mà các chế độ độc tài lộng hành vô tội vạ. Từ Thổ Nhĩ Kỳ đến Việt Nam qua Venezuela, Myanmar, Nga và Trung Quốc các hành động chà đạp nhân quyền liên tục gia tăng về số lượng cũng như mức độ hung bạo trước sự bất lực của Châu Âu và Nhật trước sự đứng dưng của Donald Trump. Tình trạng này khiến nhiều người tự hỏi làn sóng dân chủ thứ tư mà Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên nói tới như một trào lưu lớn của thế giới còn lại gì? Câu trả lời dứt khoát là nó vẫn đang tràn tới và không những thế còn mạnh hơn.

Thoạt nhìn thì quả nhiên dân chủ và nhân quyền đang gặp thử thách lớn. Hai chính quyền thuộc khối ASEAN được tạm coi là dân chủ, Philippines và Myanmar, đang hành xử không khác những băng đảng tội ác. Campuchia giải tán đảng đối lập. Ngay sát cạnh Châu Âu, tại Thổ Nhĩ Kỳ, chính quyền Erdogan đang bắt giam hàng loạt những người bất đồng chính kiến. Tại Venezuela, Maduro bất chấp dư luận quốc tế cho côn đồ tấn công những người đối lập dân chủ, giết chết gần 150 người và đả thương trên

5.000 người, buộc thị trường thủ đô Caracas phải trốn ra nước ngoài tỵ nạn. Tại Nga Putin cấm các ứng cử viên có trọng lượng ra tranh cử với mình trong cuộc bầu cử tổng thống sắp tới, sau những vụ hành hung và ám sát mà cả thế giới đều đã biết. Trung Quốc giam Lưu Hiểu Ba, giải Nobel về Hòa Bình, tới chết bất chấp mọi phản đối và đang gia tăng những vụ bắt người và xử án tùy tiện; thành phần được đặc biệt chiếu cố trong chính sách đàn áp này là các luật sư đã dám biện hộ cho các tù nhân chính trị. Vào cuối năm 2015 đã có hơn 200 luật sư bị bắt giam, con số hiện nay có thể lớn hơn rất nhiều. Ngày 26/12 vừa qua hai luật sư đã bị đem xét xử; ông Xie Yang nhận tội và được khoan hồng, ông Wu Gan không nhận tội và bị xử 8 năm tù. Chính quyền Tập Cận Bình còn đang tiến hành thực hiện một loại sổ hạnh kiểm chính trị với những quyền lợi vật chất cho những người được coi là có “hạnh kiểm tốt”.

Các chế độ bạo ngược tự do đàn áp bởi vì từ đầu năm 2017 tại Hoa Kỳ, siêu cường số 1 và cho tới nay vẫn là thành trì của nhân quyền, Donald Trump đã lên làm tổng thống và chỉ có những quan tâm kinh tế ngắn hạn. Dân chủ, nhân

còn lại, và đưa Hồi Giáo ra khỏi chính trị để trở về địa vị của một tôn giáo, nghĩa là trở về địa vị của một chọn lựa cá nhân.

Và chúng ta đã thấy gì?

Năm 2017 đã là năm tiêu vong của lực lượng Nhà Nước Hồi Giáo Daesh. Hiện nay Daesh đã bị quét sạch khỏi Iraq và các ổ kháng chiến nhỏ còn lại tại Syria cũng đang bị tiêu diệt. Điều quan trọng cần được nhìn rõ là Daesh là cố gắng cuối cùng để thiết lập một nhà nước thần quyền Hồi Giáo. Cùng với sự diệt vong của Daesh vấn đề đưa Hồi Giáo ra khỏi chính trị coi như đã xong trên nguyên tắc. Các đám tàn quân tại Afghanistan và Châu Phi sẽ tàn lụi nhanh chóng, các cuộc tấn công khủng bố tại Châu Âu và Hoa Kỳ cũng sẽ giảm dần vì một lý do giản dị là chúng không còn lý do để tiếp tục khi hy vọng thành lập được một chế độ thần quyền Hồi Giáo đã tiêu tan. Những hành động khủng bố có thể sẽ còn tiếp tục tại Nga và Trung Quốc, nhưng sẽ không còn là những cuộc chiến tranh tôn giáo nữa mà chỉ là những hành động nội chiến chống áp bức. 2018 sẽ là năm mà quan tâm chính của thế giới không còn là ngăn ngừa khủng bố nữa để tập trung vào các chế độ độc tài còn lại.

Các chế độ này đang ra sao?

Hãy nhìn trước hết vào Trung Quốc, thành trì kiên cố nhất của chủ nghĩa toàn trị. Các nhà quan sát, nói chung, nhận diện bốn mối lo ngại chính của thế giới trong năm 2018. Nguy cơ đầu tiên là Bắc Cao Ly do thái độ ngày càng khiêu khích của chính quyền Kim Jong Un. Hoa Kỳ có thể đi đến quyết định tấn công trước và tạo ra một tình trạng khủng hoảng mới. Tuy vậy phần đông tin rằng khả năng này chỉ có một xác suất thấp vì Hoa Kỳ và Nam Cao Ly vẫn còn nhiều phương tiện khác. Kế đến là tình trạng căng thẳng sẽ tăng lên tại Thái Bình Dương nói chung và Biển Đông nói riêng do thái độ ngang ngược của Trung Quốc. Nguy cơ thứ ba là một cuộc chiến thương mại sẽ xảy ra giữa Mỹ và thế giới do thái độ của Donald Trump; không chỉ giữa Mỹ và Trung Quốc mà cả với hai đồng minh lâu

đời là Nhật và Hàn Quốc. Nguy cơ thứ tư là khối nợ công đáng sợ của Trung Quốc. Trong cả bốn nguy cơ này Trung Quốc đều vướng mắc trong thế yếu. Trung Quốc đang khốn đốn. Lý do cơ bản là vì đã sai lầm trong mô hình phát triển. Chính sách “bốn hiện đại hóa” mà Trung Quốc theo đuổi từ thời Đặng Tiểu Bình chủ yếu nhằm sản xuất thật nhiều với giá thành thật thấp để xuất khẩu tối đa, bất chấp con người và môi trường. Nói cách khác chế độ cộng sản Trung Quốc xuất khẩu sự nghèo khổ mà chính họ là nguyên nhân. Về mặt kỹ nghệ Trung Quốc chủ yếu dựa trên than và thép. Kết quả là họ đã đạt được mức tăng trưởng trên 10% trong nhiều năm nhưng đất nước Trung Quốc, nhất là miền Bắc, hầu như đã bị hủy diệt vì ô nhiễm, bất công xã hội gia tăng trong khi tuổi thọ trung bình của người Trung Quốc giảm một cách đáng sợ, những người giàu có tẩu thoát ra nước ngoài mang theo tài sản. Sau cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu xảy ra năm 2008 Trung Quốc đã phạm một sai lầm chiến lược khác là thay vì trực diện với các khó khăn họ đã chọn chính sách tháo chạy về phía trước, nghĩa là bơm tiền thật nhiều vào công nghiệp, nhất là ngành xây dựng, với kết quả các thành phố ma liên tục mọc lên, các kho hàng ứ đọng và số nợ phình ra.

Từ gần mười năm nay, khi nhận ra là thời đại của than đang chấm dứt, Trung Quốc còn làm thêm một sai lầm lớn khác là ào ạt sản xuất những panô điện năng với hy vọng sẽ đi trước thế giới trong cuộc



chạy đua sản xuất năng lượng sạch, sau khi đã là nhà vô địch về năng lượng bẩn. Trung Quốc đã đầu tư 400 tỷ USD, tương đương với hai lần GDP của Việt Nam, vào kỹ thuật điện năng để rồi nhìn các panô này chống chọi vì không bán được, lý do là vì kỹ thuật điện năng đang cải tiến từng ngày và các panô vừa sản xuất ra đã lỗi thời. Số nợ của Trung Quốc, được ước lượng ở mức 300% GDP, không có giải đáp. Trung Quốc liên tục tăng lãi xuất cơ bản trong mấy năm qua, quá thấp để có thể giải quyết số nợ và ngăn cản sự đào thoát ồ ạt của tư bản nhưng lại đủ để dần dần làm tê liệt cả sản xuất lẫn tiêu thụ.

Khủng hoảng kinh tế không tránh khỏi và có thể làm tan vỡ Trung Quốc vì các tình của Trung Quốc quá khác nhau, nhiều khi còn đối địch với nhau. Trong suốt dòng lịch sử dài của Trung Quốc sự thống nhất đã chỉ được duy trì bằng bạo lực, ngày nay sợi dây ràng buộc, đúng ra là trói buộc, các tỉnh Trung Quốc với nhau là Đảng Cộng Sản. Nhưng tình trạng Đảng Cộng Sản Trung Quốc đang ra sao? Đại hội 19 vừa qua đã dành cho Tập Cận Bình mọi quyền hành và một vị thế tương đương với Mao Trạch Đông. Lý do không phải là vì Tập Cận Bình có tài năng xuất chúng hay có nhân cách phi thường, mà chỉ là vì Đảng Cộng Sản Trung Quốc đã quá phân hóa và cần một người để có thể lấy những quyết định khi bắt buộc phải có quyết định. Những cuộc thanh toán nhau dưới chiêu bài chống tham nhũng sẽ chỉ tiếp tục làm cho Đảng tan nát hơn. Tóm lại Trung Quốc không hề mạnh, sự sụp đổ của chế độ cộng sản là không tránh khỏi và ngay cả sự tan vỡ của chính Trung Quốc như một quốc gia cũng khó tránh.

Còn Liên Bang Nga? GDP trên mỗi đầu người của Nga hiện nay chỉ là 8.000 USD (GDP xấp xỉ 1.200 tỷ USD cho một dân số 150 triệu người), nghĩa là thấp hơn 30% so với mức trung bình thế giới. Ngoài kỹ nghệ vũ khí Nga là một nước nghèo và chậm tiến. Mà cũng không phải chỉ có thế. Tài nguyên chính và cũng là nguồn thu nhập chính của Nga là dầu khí, nhưng thời đại của dầu khí đang chấm dứt. Nga không chỉ nghèo và chậm tiến



mà còn không có tương lai. Vừa qua, Putin đã đơn phương tuyên bố chiến thắng để rút quân khỏi Syria. Thực tế chỉ là Nga đã quá kiệt quệ để có thể tiếp tục can thiệp. Hậu quả có thể nhìn thấy được là chính quyền Bashar al Assad mà Nga đỡ đầu sẽ bị đào thải và sự hiện diện của Nga tại Địa Trung Hải sẽ bị xóa bỏ.

Tại Venezuela chế độ Maduro đã phá sản và khó sống sót hết năm 2018. Tại Thổ Nhĩ Kỳ Erdogan ngày càng lúng túng. Các chính quyền côn đồ địa phương tại Philippines, Myanmar, Campuchia không có trọng lượng nào trên thế giới và cũng sẽ bắt buộc phải thay đổi theo khuynh hướng chung.

Cũng đừng quên là trong tháng qua cộng đồng các nước dân chủ vừa tiếp nhận thêm hai thành viên tập sự mới, Zimbabwe và Liberia.

Trở lại với nước ta. Sự hung bạo đã quá đáng và khó tưởng tượng bởi vì chính quyền cộng sản cũng đang quá khốn đốn. Ngân quỹ đã cạn hết, nợ công -của

chính phủ cũng như của các công ty quốc doanh- đã vượt mức 200% và khả năng vay mượn hầu như không còn, trong khi quan hệ thương mại với Hoa Kỳ và Châu Âu đều sẽ khó khăn hơn. Chính quyền đang bán các công ty quốc doanh mà tình trạng chưa đến nỗi quá bi đát để sống qua ngày. Chẳng bao lâu nữa sẽ không còn đủ tiền để trả lương quân đội, công an và công chức. Sự phẫn nộ chính đáng của dân chúng đã quá cao và Đảng Cộng Sản đang phân hóa như chưa bao giờ thấy. Cũng như tại Trung Quốc những vụ thanh toán nhau dưới chiêu bài chống tham nhũng sẽ không làm giảm tham nhũng mà chỉ là Đảng tan nát thêm. Và cũng như tại Trung Quốc sự hung bạo chỉ thú nhận một tình trạng hốt hoảng.

Điều đáng ngạc nhiên là tại sao Đảng Cộng Sản Việt Nam lại cứ leo đèo đi theo một quan thầy sắp tắt thở và một mô hình đang phá sản. Tóm lại, làn sóng dân chủ thứ tư vẫn tiếp tục tràn tới, không những thế còn đang mạnh lên. Mặc dù Donald Trump không làm gì cả.

Đó là vì là làn sóng dân chủ này không phải do một quốc gia nào chủ xướng cả, mà là khuynh hướng tự nhiên của cả thế giới. Đó là thâm tín mới của loài người cho nên không một nước nào, dù là siêu cường số 1, có thể làm nó khựng lại. Và lại cũng không phải là Hoa Kỳ đã từ nhiệm mà chỉ là Donald Trump muốn Hoa Kỳ từ nhiệm, nhưng uy tín của Trump ngày càng xuống thấp và sau cùng chính ông cũng sẽ phải thay đổi.

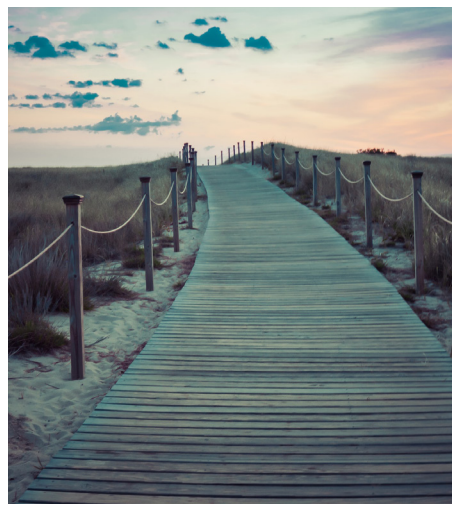
Ông bà ta có câu “thứ nhất sợ kẻ anh hùng, thứ nhì sợ kẻ khốn cùng liêu thân”. Hai cái sợ đó khác nhau. Các chế độ độc tài bạo ngược, dù là Trung Quốc hay Việt Nam, đang là những kẻ khốn cùng liêu thân. Điều mà chúng ta phải sợ không phải là chế độ này không lay chuyển được mà là nó sẽ sụp đổ vào lúc chúng ta chưa đủ chuẩn bị để củng cố cho đất nước một giải pháp thay thế tốt. Trước mắt, sự khựng lại của phong trào dân chủ Việt Nam là một sự thực nhưng đồng thời cũng là điều cần thiết, và bắt buộc, để chúng ta cùng nghĩ lại và đấu tranh cho dân chủ một cách có bài bản.

Thế giới 2017 và những bài học cho Việt Nam!

■ **Trần Hùng**

Một năm đầy biến động lại trôi qua, từ việc Trump nhận chức tổng thống Mỹ và sự thoái lui của Mỹ khỏi bàn cờ chính

trị thế giới cho tới việc Catalonia đòi ly khai khỏi Tây Ban Nha, Venezuela vỡ nợ hay sự sụp đổ của nhà nước Hồi Giáo tự xưng (IS) - báo hiệu một thời kỳ mới cho Trung Đông và cũng là cho cả thế giới. Thật sai lầm nếu không rút ra được bài học gì từ những sự kiện này cho tương lai của đất nước chúng ta. Tiên liệu là khả năng quan trọng nhất trong chính trị, dự đoán được những nguy cơ mà đất nước có thể gặp phải sẽ



giúp chúng ta tìm ra giải pháp để tránh được những nguy cơ đó trong tương lai. Vậy chúng ta học được gì từ những sự kiện trong năm vừa qua?

1. Venezuela - kinh tế sụp đổ không đưa đến dân chủ.

Một ngộ nhận tai hại của rất nhiều người Việt Nam hiện tại là cho rằng khi chế độ cộng sản sụp đổ về kinh tế thì sẽ dẫn tới khủng hoảng về chính trị và rồi dân chủ tự nhiên sẽ đến. Nhận định này không chỉ sai mà còn rất tai hại vì nó làm tê liệt

phong trào dân chủ, họ không làm gì ngoài việc ngồi chờ chế độ cộng sản sụp đổ về kinh tế! Những nếu chỉ ngồi chờ thì dân chủ sẽ không bao giờ tới.

Venezuela là thí dụ điển hình cho việc này, mặc dù chế độ đã vỡ nợ, người dân phải nhặt rác để ăn, những cuộc biểu tình lên tới hàng triệu người... nhưng chế độ của Maduro vẫn chưa sụp đổ, Venezuela đang dần biến thành một quốc gia vô chính phủ, tình trạng cướp bóc, giết người xảy ra khắp nơi và dân chủ thì vẫn chưa thấy đâu. Một thí dụ khác là ngay chính đất nước của chúng ta, vào cuối thập niên 80 của thế kỷ trước, khi hệ thống xã hội chủ nghĩa sụp đổ trên khắp thế giới và kinh tế Việt Nam cũng rơi vào khủng hoảng với lạm phát lên tới hơn 400%. Nhưng chế độ cộng sản vẫn đứng vững. Tại sao?

Nguyên nhân chính là do mọi cuộc cách mạng đều được khởi xướng bởi tầng lớp trí thức trung lưu, kể cả các cuộc cách mạng cộng sản lẫn các cuộc cách mạng dân chủ. Khủng hoảng kinh tế làm gia tăng tầng lớp nghèo khổ chứ không phải trí thức trung lưu, nó tạo ra thời cơ cho một cuộc cách mạng nhưng nếu tầng lớp trí thức không chịu khởi xướng nó thì sẽ chẳng có cuộc cách mạng nào cả. Lý do này đúng với cả Venezuela lẫn Việt Nam, tầng lớp trí thức đã không đảm nhiệm chức năng và trách nhiệm của mình là hướng dẫn quần chúng dẫn tới việc không hình thành được một lực lượng dân chủ nào lớn mạnh. Khi các chế độ độc tài suy yếu mà không có một lực lượng nào có tầm vóc để thay thế nó thì tình trạng vô chính phủ đến như là một hệ quả tất yếu.

Hiện nay Venezuela đang trong một tình

trạng bi đát hơn Việt Nam nhiều, nó cho phép chúng ta có thể nhìn thấy trước tương lai của chính đất nước mình nếu như chúng ta không chuẩn bị được một lực lượng dân chủ lớn mạnh. Chế độ ngày càng suy yếu, nó sẽ cắt giảm mạnh chi tiêu cho giáo dục, y tế, an sinh... tập trung mọi nguồn lực cho bộ máy an ninh và quân đội để gia tăng đàn áp. Dân tộc sẽ suy nhược toàn diện về sức khỏe thể chất lẫn tinh thần, phần lớn tài sản quốc gia sẽ bị tẩu tán, cướp bóc và buôn lậu sẽ xảy ra khắp nơi với sự tiếp tay của các quan chức địa phương, đất nước rơi vào tình trạng vô chính phủ, nguy cơ tan vỡ gần kề.

Tình trạng đất nước đang nguy ngập nhưng không phải vô vọng. Một lớp trí thức mới đang nhập cuộc, họ đang tìm đến nhau, họ đã khám phá ra rằng đấu tranh chính trị không bao giờ là đấu tranh cá nhân mà luôn luôn phải là đấu tranh có tổ chức. Một lực lượng dân tộc mới đang hình thành và đã chuẩn bị những giải đáp cho tương lai của đất nước. Và nếu muốn đất nước tránh được tương lai đen tối như Venezuela thì ngay



bây giờ mỗi người Việt Nam tranh đấu cho dân chủ hoặc là tìm đến hoặc là lên tiếng ủng hộ cho lực lượng dân tộc mới này.

2. Catalonia: Hòa giải dân tộc là triết lý điều hành quốc gia.

Một sự kiện khác cũng nóng bỏng trong năm vừa qua là sự việc Catalonia đòi ly khai khỏi Tây Ban Nha. Một chi tiết rất đáng được quan tâm là sự việc Catalonia đòi ly khai không phải là không thể dự đoán trước nhưng chính quyền Tây Ban Nha đã không là gì để ngăn chặn nó chỉ đến khi sự việc đã quá nghiêm trọng họ mới phản ứng bằng đàn áp và bằng việc phớt lờ chính quyền Catalonia. Tại Sao?

Nguyên nhân chính đến từ việc Tây Ban Nha có dân chủ muộn hơn các nước trong khu vực, sau khi có dân chủ họ dồn mọi cố gắng để phát triển kinh tế và bỏ quên những cuộc thảo luận về dân chủ dẫn tới hệ quả là một đất nước dân chủ nhưng các lãnh đạo vẫn mang phản xạ của chế độ độc tài. Chính quyền Tây Ban Nha đã từ chối đối thoại, họ đã không trả lời những kiến nghị của người dân và chính quyền Catalonia mặc dù những kiến nghị đó được hàng trăm nghìn người ủng hộ. Khi những nguyện vọng của mình bị khước từ hết lần này đến lần khác thì họ còn biết phản ứng gì ngoài việc đòi ly khai để gây áp lực buộc chính quyền Tân Ban Nha phải đối thoại?

Quay lại Việt Nam, suốt hơn bốn thế kỷ trước chúng ta ngập chìm trong chiến tranh và chia rẽ, nhu cầu hòa giải và đối thoại của dân tộc ta cấp thiết hơn bao giờ hết. Chúng ta phải hòa giải người Việt Nam với đất nước Việt Nam, giữa người Kinh với các dân tộc thiểu số, giữa người theo Thiên Chúa giáo với người theo Phật giáo, giữa cộng đồng người Việt ở nước ngoài với đất nước... Phải hòa giải rồi mới tiến tới hòa hợp dân tộc để cùng nhau xây dựng một tương lai chung. Một đồng thuận dân tộc sẽ là sức mạnh giúp chúng ta xây dựng một Việt Nam dân chủ và đáng tự hào.

Một bài học khác mà chúng ta cũng cần lưu ý trong trường hợp của Catalonia là nếu muốn đất nước trở nên dân chủ và thịnh vượng thì cần những cấp lãnh đạo có văn hóa cao và tầm nhìn xa. Nếu các

lãnh đạo Tây Ban Nha biết rằng đất nước cần hòa giải và đối thoại sau khi chế độ độc tài kết thúc thì mức phát triển của Tây Ban Nha đã rất khác hiện nay khi mà họ có đồng thuận dân tộc lớn. Nếu họ dự đoán được xu hướng ly khai sẽ mạnh lên thì họ đã khẳng định và đưa vào trong hiến pháp một điều luật rằng các vùng không được quyền tổ chức trưng cầu dân ý liên quan đến chủ quyền và vấn đề Catalonia sẽ được giải quyết đơn giản hơn nhiều.

Với một đất nước kém phát triển như chúng ta thì trình độ của các lãnh đạo chính trị cần phải cao hơn nhiều so với Tây Ban Nha về cả trí tuệ lẫn nhân cách. Những người tranh đấu cho dân chủ hiện nay phải đập tan một ngộ nhận rằng làm chính trị mà không cần phải học. Chính trị là một môn học rất phức tạp, nó là tổng hòa của rất nhiều bộ môn. Sự việc nhiều người “làm chính trị” xem thường kiến thức chính trị đã dẫn tới việc đất nước chỉ có những lãnh đạo rất tồi dở trong quá khứ và đi theo những lãnh đạo kém cỏi đó là sự nghèo khổ, chiến tranh và tụt hậu. Chúng ta phải đoạn tuyệt với quá khứ đen tối đó. Làm chính trị là phải học và cái cần học đầu tiên là đấu tranh chính trị luôn luôn là đấu tranh có tổ chức chứ không phải cá nhân.

3. Trump, Mugabe: Việt Nam dân chủ nói không với chế độ tổng thống.

Sự việc Donald Trump nhận chức tổng thống Mỹ vào đầu năm 2017 với khẩu hiệu “Nước Mỹ trên hết” đã tạo ra cơn địa chấn cho nền chính trị toàn cầu. Mỹ rút khỏi hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương và Hiệp định chống biến đổi khí hậu Paris sau đó, Mỹ hòa hoãn với các chế độ độc tài tại Nga, Trung Quốc, Việt Nam... Không chỉ chối bỏ trách nhiệm của một siêu cường với nhân loại, nước Mỹ dưới thời của Trump còn từ bỏ việc chuyên chở các giá trị tự do, dân chủ và nhân quyền vốn là nền tảng cho xã hội Mỹ. Không chỉ thế Trump còn gây ra hỗn loạn tại Trung Đông khi công nhận Jerusalem là thủ đô nhà nước Do Thái. Vị thế của nước Mỹ đang suy yếu đi thay vì mạnh lên như những phát biểu mị dân của Trump. Một câu hỏi lớn đặt ra là tại

sao một siêu cường như nước Mỹ lại có một lãnh đạo tồi dở như thế?

Một tổng thống khác cũng để lại tiếng vang không kém trong năm qua là Robert Mugabe - cựu tổng thống của Zimbabwe. Ông đã góp phần chính trong việc đưa Zimbabwe từ một trong những nước khá giả nhất Châu Phi trở thành nước nghèo khổ nhất thế giới. Và chỉ buộc phải chuyển giao quyền lực khi đã 93 tuổi sau một cuộc đảo chính quân sự. Một chính quyền rất rất dở được thay bằng một chính quyền cũng sẽ rất dở trong cuộc đảo chính này. Nhưng tại sao chỉ một con người lại có thể phá hoại cả đất nước tới như thế? Vấn đề nằm ở đâu?

Hai câu hỏi nhưng có cùng một câu trả lời - vấn đề nằm ở chế độ tổng thống. Mô hình tổng thống bầu một người thay vì một chính đảng, nó đưa những nhà lãnh đạo giỏi mị dân thay vì những chính đảng với các dự án chính trị nghiêm túc lên nắm quyền. Với Obama là “Yes, we can” (Chúng ta có thể) - khẩu hiệu này không giúp gì cho những vấn đề mà nước Mỹ phải giải quyết, Mỹ triệt thoái nhanh chóng khỏi Trung Đông dẫn tới sự hình thành của đế chế Hồi giáo tự xưng (IS) và làn sóng tị nạn lớn gây ra cái chết của hàng trăm ngàn người, chính quyền Obama phải chịu trách nhiệm cho sự việc này. Với Trump là “Make America Great Again” (Làm cho nước Mỹ vĩ đại trở lại) và hệ quả là chúng ta đều đã thấy!! Nếu một chính đảng có dự án chính trị nắm quyền quân sự và ngoại giao thì nước Mỹ và cả thế giới hiện nay đều đã rất khác.

Một hạn chế khác của chế độ tổng thống là nó dành cho một người quá nhiều quyền lực trong thời gian dài, với một nước chưa có truyền thống dân chủ nó rất dễ dẫn đến độc tài, Mugabe là thí dụ điển hình. Không có gì ngạc nhiên khi mà chế độ tổng thống đã thất bại trên khắp thế giới, với nước Mỹ - phần lớn các tổng thống gần đây đã thất bại trong những lĩnh vực mà họ nắm quyền chi phối - quân sự và ngoại giao.

Cả hai hạn chế trên chúng ta đều dễ dàng khắc phục được trong chế độ đại

ngợi. Trong chế độ này người dân bầu ra quốc hội và các chính đảng với những dự án chính trị nghiêm túc sẽ nắm quyền ở quốc hội rồi bầu ra thủ tướng. Nó vừa tạo điều kiện cho những tổ chức với những cố gắng nghiêm túc lên nắm quyền vừa cho phép quốc hội thay thế thủ tướng một cách dễ dàng hơn (so với các chế độ tổng thống) và giúp ngăn ngừa sự hình thành một chế độ độc tài mới. Mô hình này đã thành công ở rất nhiều quốc gia trên thế giới, nó chính là mô hình mà chúng ta lựa chọn trong tương lai cho Việt Nam.

4. IS sụp đổ: Sự tất thắng của dân chủ.

Một sự kiện mang tính lịch sử cũng diễn ra trong năm qua, đó chính là sào huyệt cuối cùng của IS đã bị tiêu diệt, kể từ đây “giấc mơ” xây dựng nên một vương triều Hồi giáo chính thức chấm dứt, Hồi Giáo sẽ phải tách biệt với chính trị để trở về đúng với vị thế của một tôn giáo. Sự kiện này sẽ mở đường cho các nước tại Trung Đông chuyển hóa rất nhanh về dân chủ.

Làn sóng dân chủ thứ tư gần như đã hoàn thành xong mục tiêu đầu tiên của mình là đưa hồi giáo ra khỏi chính trị, làn sóng dân chủ này sẽ tiếp tục mạnh

lên và chỉ kết thúc sau khi đã kết liễu những chế độ độc tài cuối cùng. Tại Nga, chính quyền Putin đã kiệt quệ sau cuộc phiêu lưu tại Syria và buộc phải rút quân khỏi đây, cuộc cách mạng năng lượng sạch đang dần đánh gục nền kinh tế Nga, chính quyền Putin rồi sẽ chấp nhận hoặc chuyển hóa về dân chủ hoặc sụp đổ.

Tại Trung Quốc, chính quyền Tập Cận Bình đang ngập trong núi nợ hơn 200% GDP, sự chênh lệch mức sống giữa các vùng miền, các tầng lớp người dân, sự ô nhiễm nguồn nước, không khí...đều đang ngày càng trầm trọng, Trung Quốc đang dần chín muồi cho một cuộc cách mạng...Các chế độ độc tài khác trên khắp thế giới đều đã rã rượi, cạn kiệt về cả uy tín, trí tuệ, lòng tin và ý chí, sự sụp đổ trong tương lai gần là điều khó tránh khỏi.

5. Phải hành động vì một ngày mai cho một Việt Nam dân chủ và thịnh vượng

Quay trở lại đất nước của chúng ta, chưa năm nào những bản án bất công lại được đưa ra nhiều như năm qua, những bản án dành cho những con người ưu tú nhất của dân tộc - Những con người dám đấu

tranh cho một Việt Nam tươi đẹp hơn, bất chấp cái giá phải trả là bị đàn áp và ngục tù. Họ là Mẹ Năm, chị Nguyễn Thị Nga, anh Phan Kim Khánh, Nguyễn Văn Hóa, Hội Anh em dân chủ...những người bất chấp và thách thức ý muốn của đảng cộng sản muốn giam cầm cả dân tộc trong ngục tù của sợ hãi và bất lực.

Cái gì đang chờ đợi chúng ta trong năm 2018?

Lúc trời tối nhất cũng là lúc sắp tới bình minh. Chế độ gia tăng đàn áp vì nó sắp tiến tới sự sụp đổ toàn diện, đầu tiên là ngân sách. Cắt giảm chi tiêu cho an ninh và quân sự đòi hỏi những bản án nặng nề hơn để đe dọa những người đấu tranh. Nhưng những người đang đấu tranh cho dân chủ không có bất cứ lý do gì để sợ chế độ này khi mà cuộc chiến đấu của chúng ta là cuộc chiến đấu tất thắng, chúng ta không chỉ chiến đấu cho một lý tưởng quảng đại mà còn góp phần xây dựng nên một tương lai mới cho dân tộc ta. Một làn sóng dân chủ toàn cầu mới đang trào dâng. Chúng ta không có quyền bỏ lỡ vận hội này. Hãy tìm đến với nhau. Cùng nhau chúng ta sẽ mở ra một kỷ nguyên mới cho đất nước - kỷ nguyên của dân chủ và thịnh vượng.



VĂN HOÁ

Nhau hay Rau?

■ Đoàn Xuân Kiên

Bài viết này gợi ý từ một bài báo trên VietnamNet : “Chôn rau cắt rốn” hay “chôn nhau cắt rốn” ?

Sự thể bắt nguồn từ một trang sách giáo khoa Tiếng Việt Lớp 5 mà trang báo có chụp lại nguyên văn. Theo bài báo vừa kể thì trang sách nọ đã từng được một giáo viên tại Thành phố Hồ Chí Minh góp ý là không chính. Nay đến lượt một phụ huynh học sinh tại Hà Nội lên tiếng cho rằng sách giáo khoa đã viết sai thành ngữ “chôn nhau cắt rốn”.



Thông thường thì khi có ý kiến trái chiều dấy lên tất có chuyện gì đó chưa ổn đáng, và cần được nói lại cho rõ. Có vẻ là trang báo VietnamNet cũng đã có cố gắng tìm giải đáp trong các giới chuyên môn.

Trước tiên là nhà báo Kiều Hải. Ông dựa trên một số từ điển mới biên soạn gần đây để cho là có thành ngữ “chôn rau cắt rốn” và “chôn nhau cắt rốn”. Tưởng thế là đủ tóm ý của nhà báo rồi, nhưng ông lại phát biểu thêm : “Sợ rằng, trong Nam và trước đây quen dùng “nhau” thay cho “rau”, tôi lại thử tra tiếp thì thấy “chôn rau cắt rốn” cũng xuất hiện cả trong cuốn “Việt Nam tự điển” của Lê Văn Đức cùng một nhóm văn hữu soạn, Lê Ngọc Trụ hiệu đính, xuất bản ở Sài Gòn lần đầu năm 1970”. Nhà báo dường như có ý bảo rằng quyền từ điển Lê Văn Đức là cơ sở vững chắc để bảo rằng trong Nam trước kia cũng dùng “chôn rau cắt rốn” ! Nếu đã chắc như thế rồi thì ý phát biểu sau cùng của nhà báo mà trang báo VietnamNet nhắc lại (không biết có đúng ý người nói chẳng) trở nên bất nhất, khó hiểu :

Theo anh Hải, phụ huynh nhìn nhận thì có thể theo cảm tính ; nhưng thầy giáo thì lại sơ suất, không có thói quen tra cứu từ điển trước khi góp ý là điều “chưa khoa học” !

Sau đó là ông Nguyễn Văn Tùng, Phó Tổng biên tập nhà xuất bản Giáo Dục lên tiếng. Ông Tùng khẳng định chắc nịch là trong tiếng Việt, rau hoặc nhau là hai cách phát âm (hai biến thể ngữ âm) của cùng một từ chỉ bộ phận nối thai nhi với thành tử cung của mẹ qua dây rốn để cung cấp dinh dưỡng, bài tiết chất thải và trao đổi khí qua máu cho thai nhi. Ông Tùng đưa dẫn chứng : Từ điển tiếng Việt của Viện Ngôn ngữ học (do Hoàng Phê chủ biên, Nhà xuất bản Đà Nẵng và Trung tâm Từ điển học, 2005) có cả hai mục từ rau và nhau, nhưng cho rằng rau là cách phát âm của phương ngữ (tr, 706, 822). Ở cương vị một phó giám đốc, chắc trình độ của ông Nguyễn Văn Tùng phải đủ chắc để cho công chúng biết hai biến thể của một từ hẳn phải phát xuất từ một từ gốc nào đó. Vậy trong trường hợp hai từ này, hai biến thể kia đi từ từ gốc nào của tiếng Việt phổ thông ? Ông không nói. Vậy thì những điều gọi là lí giải của ông chưa đủ “khoa học”, chưa thuyết phục. Có lẽ vì vậy, ông Tùng phải viện dẫn thêm ba chứng lí nữa, một từ cuốn sách y khoa, một từ quyển Thành ngữ học tiếng Việt của Hoàng Văn Hành, một câu thơ của Tố Hữu để đi đến kết luận là sách giáo khoa đã viết đúng. Tưởng thế là mọi lí giải đã ổn thỏa, nhưng ông phó giám đốc lại đưa ra một phát biểu làm lung lay những khẳng định chắc nịch trên đây, khiến nó không còn chắc nịch chút nào : “Ở những địa phương quen gọi rau là nhau, các thầy, cô giáo có thể giải thích cho học sinh hiểu và học sinh cũng có thể sử dụng cách gọi nào quen thuộc hơn với mình” (VietnamNet, ngày 3/11/2017). Thế là thế nào ?

Cuối cùng bài báo đưa ra ý kiến của một nhà ngôn ngữ cấp hàn lâm, ông Phó giáo sư tiến sĩ Phạm Văn Tình, tổng thư kí hội ngôn ngữ học Việt Nam, rằng : “Chôn nhau cắt rốn” và “Chôn rau cắt rốn” là hai biến thể, mỗi nơi dùng một kiểu, và cả hai đều có thể dùng được !

Một bài báo phổ thông thì khó đòi hỏi nhà báo giải quyết rất ráo vắn đề. Và chẳng, vấn đề bàn ở đây đòi hỏi mộ trình độ chuyên ngành chữ phát biểu kiểu cả vú lấp miệng em như ông Phó tổng biên tập nhà xuất bản Giáo Dục, hay kiểu nước đôi như ông hàn lâm Tình thì một người đường phố cũng thường làm rồi.

Sự thật thì từ ông Tùng đến ông Tình không hiểu biến thể trong ngôn ngữ phải là biến thể từ một thể gốc. Không có ngoại lệ. Nếu chưa tìm thấy cái gốc của các biến thể thì các ông hoặc là lười biếng hoặc là dốt. Ở trường hợp chữ nhau đang bàn ở đây,

bộ Từ điển tiếng Việt của Viện Ngôn Ngữ Học, đã cho biết từ rau là biến thể trong phương ngữ tiếng Việt ; vì vậy các soạn giả bộ từ điển đã bảo người đọc tìm về từ nhau, và có giải nghĩa tương tận. Người bình thường khi xem đến thế thì đã hiểu rằng từ rau là biến thể của từ nhau.

Những người soạn sách giáo khoa đã lười biếng để chỉ dựa theo kiến thức cục bộ địa phương của mình ; nhưng những người biên tập ở đâu mà không làm việc chỉnh đốn lại ? Đến ông phó tổng cũng lại lười biếng (hay dốt ?) và chỉ dùng lối nói trịch thượng để bao biện cho thuộc hạ của mình. Về mặt giáo dục, nhà xuất bản Giáo Dục đã phạm một nguyên tắc cơ bản của sách giáo khoa là cung cấp cho học sinh phổ thông những kiến thức xác thực, nền tảng. Khi thấy cô giáo phải diễn giảng theo địa phương mình thì tính nhất quán, tính xác thực ổn định của sách giáo khoa phổ thông không còn nữa.

Cách giải quyết vấn đề từ nhà báo Kiểu Hải đến ông Tùng và ông Tình, thiếu thuyết phục vì những ý kiến nêu ra nhằm biện hộ cho cái sai hiển nhiên của sách giáo khoa đều có tính cách nói suông, chẳng có chứng lí gì chống đỡ cho những phát biểu của quý vị. Dem ba pho từ điển ra chỉ để nói vo mà không lí gì nội dung của chúng thì dem chúng ra chẳng thêm chút lí chứng nào. Dựa vào một câu thơ của một cá nhân, hoặc một chứng từ công trình sưu tập cũng không thể làm tăng giá trị lời phát biểu của quý ông.

Các vị có trong tay hơn một quyển từ điển, trong đó có hẳn một bộ biên soạn đứng đắn, có phương pháp nghiêm túc. Tuy vậy, chỉ lật qua lại trang nào có từ theo ý chủ quan của mình thì chưa thể gọi là tra cứu, cùnh lắm thì chỉ là tra thôi chứ chưa có cứu tí nào cả. Đòi hỏi nhà báo phải tra cứu cẩn thận thì cũng quá đáng, nhưng hai ông Tùng và Tình thì phải tra cứu từ điển nghiêm túc hơn chứ !

Ở đây cần nói ngay một sai lầm nghiêm trọng của hai ông Tùng và Tình là các ông khá hời hợt trong việc tra cứu. Chỉ riêng bộ từ điển tiếng Việt của Viện Ngôn Ngữ Học đáng ra đã đủ cho ông Tùng phủ định giá trị của trang sách giáo khoa kia.

Nếu đi chuyên sâu thêm trong việc tra cứu thì ông Tình còn có thể nhìn ra nhiều điều hay hơn, giá trị hơn lời phát biểu hời hợt không hơn một người ngoài đường phố. Là một người nghiên cứu ngôn ngữ, hẳn ông Tình phải hiểu rằng kiến thức chúng ta có hôm nay là một công phu kế thừa và phát triển trong dọc dài tích lũy tri thức chuyên ngành. Đối với những thành ngữ như chúng ta đang bàn đây, một dùm từ điển ra đời khá mới về sau này, trong điều kiện học tập lệch lạc, khó có thể giúp người học hỏi tìm ra giếng mối để định đúng sai.

Trong số các từ điển mới, chúng ta đã biết là bộ Từ điển tiếng Việt của Viện Ngôn Ngữ Học công nhiên xem từ rau chỉ là biến thể thuộc phương ngữ của từ nhau. Bộ từ điển này giảng nghĩa từ nhau rõ và đủ như sau : “nhau, d.: Bộ phận đặc biệt ở dạ con, có chức năng trao đổi chất dinh dưỡng giữa cơ thể mẹ và

thai. Cuồng nhau. (Nơi) chôn nhau cắt rốn” (tr. 706).

Định nghĩa này hoàn toàn ăn khớp với bộ Việt Nam Tự Điển của Hội Khai Trí Tiến Đức (Hà Nội, 1931) mà cho đến nay vẫn còn nguyên giá trị về trình độ tiếng Việt, về phương pháp soạn từ điển. Từ điển Khai Trí Tiến Đức ghi mục từ nhau như sau : “Nhau. Đoạn ruột nối tử cung mẹ với cái thai khi ở trong bụng : Cắt nhau, chôn nhau” (tr. 404). Những ai quan tâm đến quá trình biên soạn pho từ điển của Hội Khai Tiến Đức đều thấy Ban Văn Học của Hội đã thu thập các mục từ một cách sâu rộng và sắp đặt có phương pháp chặt chẽ đúng quy cách một bộ từ điển tiêu chuẩn.

Ngoài ra, cũng xin mách thêm một bộ từ điển Dictionnaire Annamite-Français của J.F.M. Génibrel (1898) cũng có từ nhau, giải nghĩa là Cordon ombilical (cuống rốn), và có hai ví dụ : Người nhau rún, Chỗ nhau rún.

Cần lưu ý là ở hai bộ từ điển trên đây, mục từ rau là một từ khác hẳn, không lẫn lộn với từ nhau bàn ở đây.

Đến đây chúng ta có thể nhận thấy từ nhau là một từ phổ thông trong tiếng Việt đã lâu đời. Cha ông chúng ta không lẫn lộn từ địa phương và từ chuẩn. Tại sao đến thời này tiếng Việt trở nên rối loạn như thế ? Một từ địa phương bị đem ra thay một từ phổ thông mà một phó giáo sư tiến sĩ như ông Tình không thấy xoắn xang hay sao ?

Đến đây có thể nói thêm gì về hiện tượng rau ∞ nhau khiến cho một ông phó tổng biên tập nhà xuất bản Giáo Dục và một ông hàn lâm phó giáo sư tiến sĩ cũng lúng túng rồi phát biểu như một người ngoài đường phố ?

Sở dĩ có hiện tượng nói rau (ở vùng Nam Định, Ninh Bình rõ nhất) để chỉ cái nhau là vì người mình ở một số địa phương xa xôi có lối chuyển âm đầu tại các vùng từ Quảng Bình Quảng Trị ra tới Nam Định : nh ∞ d ∞ r (nhờ -> dờ -> rờ).

Vài thí dụ : người Quảng Bình nói : “đi về dà” (nhà), người ở vùng Nam Định-Ninh Bình hay nói : Nhà ta năm nay rư rà (dư dả)... Những biến thể như vậy có rất nhiều, nhưng đối với nhà ngữ học thì chúng chỉ là biến thể. Điều cần thiết là phải biết những biến thể ấy là của những từ nào trong tiếng Việt phổ thông. Nhà ngữ học có làm tròn phần việc của mình thì nhà giáo dục mới có cơ sở vững chắc cho việc giảng dạy, biên soạn sách giáo khoa.

Hiện nay có tình hình đáng buồn là sách giáo khoa vẫn độc quyền trong tay một nhóm giáo chức thư lại mà hiểu biết chuyên ngành rất đáng ngờ. Công luận liên tục vạch ra những bất cập của hệ thống sách giáo khoa các cấp. Những phát biểu vô trách nhiệm của một phó tổng biên tập nhà xuất bản Giáo Dục cộng thêm với phát biểu hời hợt của một phó giáo sư tiến sĩ ngôn ngữ học phản ánh tình trạng đáng báo động về thói thư lại lười biếng trong xã hội hiện nay.

LỊCH SỬ



Người Việt thực sự cai trị Việt Nam được bao nhiêu năm ?

■ Võ Thanh Liêm



Trong đế quốc Việt Nam ‘Xa Thư Vạn Lý Đồ’ của chúng ta có nhiều nước nhỏ bên trong mà quan trọng nhất là nước Đại Việt, trước kia là Văn Lang, của dân tộc Kinh miền Bắc. Rất quan trọng.

Nước Văn Lang khởi nguồn năm 2879 trước công nguyên, tính đến nay là 4896 năm. Diện tích nước dưới 100.000 km2, tức là bằng 1 phần 3 diện tích đế quốc Việt Nam của nhà Nguyễn.

Theo chánh sử đời Lê sơ thì những vương triều của nước Văn Lang này có gốc là người bên Trung Hoa bao gồm họ Hồng Bàng, nhà Thục, nhà Triệu, nhà Hán, nhà Đường, Ngũ đại vào năm 906 sau công nguyên, tổng cộng 3785 năm. Sau đó chúng ta có nhà Trần và nhà Hồ gốc bên Trung Quốc, người Phúc Kiến và Chiết Giang thì thêm 195 năm. Hết thầy bề dày lịch sử nước Văn Lang và Đại Việt xưa, có 3980 năm được cai trị và diu dắt bởi các vua chúa Trung Hoa và gốc Trung Hoa qua các giai đoạn thuộc địa và độc lập, và 18,7% người An Nam gốc Kinh tự cai trị.

Trong thời gian từ 1883 đến 1954, nước Đại Việt bị Pháp đô hộ, lại mất thêm 71 năm nữa. Thời gian người Việt, An Nam hay Kinh cai trị là 17,4%.

Trong giai đoạn cộng sản từ 1954 tới năm 2017 này, chánh trị

văn hóa lịch sử và cá nhân ông Hồ Chí Minh từ bên Tàu qua nên tôi cho rằng cũng là Tàu, thì trừ 63 năm vào đó, thời gian người An Nam tự trị, nghĩa là tự cai trị bởi người Việt hay An Nam hay Kinh, còn lại là 782 năm... Đó là 15,9% của lịch sử 4896 năm.

Tôi cho rằng nhà Lý của Lý Công Uẩn gốc Việt nhưng theo nhà sử gia cộng sản Trần Quốc Vượng thì nhà Lý cũng là người Tàu thì trừ thêm 215 năm nữa. Còn lại 567 năm được người Việt cai trị. Đó là 11,6% của 4896 năm lịch sử.

Trong suốt chiều dài lịch sử thì hai dân tộc của hai miền Bắc và Nam của đế quốc Việt Nam chỉ có duy nhất 81 năm sống chung tương đối hòa bình. Đó là thời gian từ 1802 đến 1883, tức 1,71% trong dòng lịch sử 4896 năm, người Việt có chung ông hoàng bà chúa và chung lịch sử vui buồn lẫn lộn, đó là triều nhà Nguyễn gốc Thanh Hóa, Gia Miêu...

Than ôi, nhà Nguyễn và đặc biệt Cao Hoàng Gia Long lại bị nhà cầm quyền cộng sản Hà Nội viết sách chữ rùa, hơn cả chữ Mã Viện, Minh Thành tổ, Mao Trạch Đông. Trước nhà Nguyễn và sau nhà Nguyễn hai miền Nam Bắc chỉ có giao thiệp với nhau bằng võ lực mà thôi.

Nơi đây tôi ngưng viết. Mọi người tự lấy ra kết luận riêng của mình.

ĂN NĂN

Chiến thắng và ăn năn!

■ Việt Hòa

Có một điều khá thú vị mà tôi đã khám phá ra trong những lần may mắn được gặp gỡ, trao đổi với những người bạn có tấm lòng với đất nước đó là chúng tôi đều có chung một chủ đề: Chủ đề về cuộc chiến 1945-1975 với nguyên nhân, diễn biến và thắng lợi, về việc Việt Nam Cộng Hòa có thật sự thua không?

Trước hết tôi hiểu vì sao lại có điểm chung kỳ lạ ấy. Hầu hết những người bạn mà tôi gặp gỡ đều thấy sự bất tài nhưng lại thủ đoạn và gian ác của chính quyền cộng sản, tất cả đều chán nản và khao khát đến cháy bỏng về một nền dân chủ thật sự.

Một người bạn đã đùa với tôi rằng: ‘tôi sẽ uống bất cứ thứ gì nếu phải bằng qua sa mạc trong tình trạng hết nước’. Có lẽ những người bạn của tôi đang có tâm lý như vậy, trong cơn tuyệt vọng, họ sẽ uống bất cứ thứ gì có thành phần là nước, họ sẽ tìm đến bất cứ một chế độ dân chủ nào dù chỉ là dân chủ một phần, hoặc chưa trọn vẹn. Việt Nam Cộng Hòa là một ‘hoài niệm’ như vậy, cho tới giờ thì chế độ đó đã hiển hiện như là một chế độ tốt nhất mà Việt Nam từng có. Việt Nam Cộng Hòa để lại nhiều tình cảm và thương nhớ cho rất nhiều người nhất là khi bản thân những người đó đang sống trong một chế độ tồi tệ dù luôn được hô hào là ưu việt và tốt đẹp nhất trên các phương tiện truyền thông.

Việt Nam Cộng Hòa còn là chỗ dựa tinh thần cho những người khao khát dân chủ, không ai muốn nghĩ về lý do nó sụp đổ và họ cần một ai đó bào chữa cho thất bại ấy để tâm trí và con tim có thể được xoa dịu. Bạn bè tôi, có người



vẫn không hài lòng khi tôi nói rằng “tất cả chúng ta đều thua” và họ quyết làm rõ về vấn đề ta-địch, thắng-thua một cách rạch ròi. Rất buồn vì thứ tư duy đó đã cố hữu và bền chặt trong tâm thức mỗi người. Các bạn ấy muốn tôi có một lời giải thích sâu sắc và cặn kẽ vì họ nghĩ rằng một người chịu khó đọc nhiều như tôi sẽ không thể nói y như bộ máy tuyên truyền đã ra rả suốt mấy chục năm nay. Tâm lý hi vọng, chờ đợi ấy thật dễ hiểu vì còn một nguyên nhân nữa: một biến cố trọng đại và có ảnh hưởng như vậy đối với lịch sử nhưng chưa bao giờ được phân tích đến nơi đến chốn và thỏa đáng, vấn đề chỉ càng trầm trọng hơn khi những lãnh đạo cộng sản luôn kiêu ngạo, tự đắc rằng đã ‘đánh cho Mỹ cút- Ngụy nhào’, “giải phóng miền Nam- thống nhất đất nước”...

Thật sự người cộng sản chưa bao giờ suy nghĩ về thắng thua nếu quan sát bàn cờ chiến lược thế giới. Vì nếu chịu khó suy nghĩ thì họ đã không ‘thống nhất’ đất nước bằng mọi giá và không ‘đánh Pháp, đánh Mỹ’ đến cùng. Ngày 8-5-1945 là một cột mốc đáng nhớ trong lịch sử loài người, ngày mà chiến tranh thế giới thứ II khép lại nhưng cũng là ngày mở

ra một giai đoạn với nhiều biến cố phức tạp, mở ra cuộc thư hùng mới giữa hai khối ý thức hệ: Xã hội chủ nghĩa và Tư bản chủ nghĩa.

Sau chiến tranh Anh, Pháp đã thắng dù có nhiều tổn thất, tuy nhiên hai quốc gia này cũng phải đối mặt với vấn đề giải quyết các thuộc địa sau sự ra đời của Liên Hiệp Quốc với sự tôn vinh những giá trị về quyền tự do, tự quyết của mỗi dân tộc và sau khi những chính quyền thuộc địa cũ đã không còn nữa. Mâu thuẫn đã diễn ra: trong khi người Anh trao trả độc lập cho bất cứ dân tộc nào muốn độc lập thì người Pháp lại muốn đỡ đầu cho những chính quyền cũ ở các nước thuộc địa. Pháp lại càng có lý do làm điều đó khi Việt Minh (tiền thân đảng cộng sản) tuyên bố độc lập tại quảng trường Ba Đình. Có lẽ người Pháp chẳng bao giờ chấp nhận việc để cho một tổ chức khủng bố theo kiểu Nga cướp chính quyền, họ đã can thiệp và sai lầm bắt đầu từ đó.

Hình ảnh người Pháp xâm lược với chế độ thực dân vẫn ám ảnh và chưa thể xóa nhòa trong tâm trí người Việt đã cung cấp cho Việt Minh một lý do chính đáng

để tuyên truyền “Pháp trở lại xâm lược nước ta một lần nữa”, “chúng ta sẵn sàng hy sinh tất cả, không có gì quý hơn độc lập tự do”...Chính quyền thực dân Pháp thật sự đã kết thúc ở Việt Nam sau khi thất bại trước quân phiệt Nhật nhưng vì thiếu viễn kiến và bị Việt Minh hạ nhục khi từ chối tham gia vào khối ‘Liên Hiệp Pháp’ nên Pháp đã trở lại Việt Nam và kéo dài cuộc chiến thêm 9 năm và kết thúc bởi trận Điện Biên Phủ. Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết và người Mỹ nhảy vào can thiệp với ý đồ chặn đứng sự bành trướng của phong trào cộng sản tại Châu Á.

Indonesia từ sau thế chiến II chuyển dần vào quỹ đạo cộng sản. Đảng cộng sản Indonesia, với gần một triệu đảng viên, là đảng cộng sản mạnh thứ nhì tại Châu Á và kiểm soát chính quyền Sukarno. Indonesia là nước đông dân thứ ba tại Châu Á với một vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng. Nếu Indonesia lọt vào quỹ đạo cộng sản thì toàn bộ giao thông giữa Châu Âu và Trung Đông với Châu Á bị phong tỏa và Châu Á hoàn toàn bị khống chế. Indonesia quan trọng gấp nhiều lần Việt Nam, chưa nói riêng miền Nam Việt Nam. Tại đây Hoa Kỳ đã hoàn toàn thắng lợi. Sự biểu lộ quyết tâm và sức mạnh của Hoa Kỳ tại Việt Nam đã đem lại tin tưởng cho quân đội Indonesia chưa hoàn toàn bị đảng cộng sản kiểm soát, quân đội Indonesia trở thành một đe dọa cho đảng cộng sản Indonesia, buộc đảng này phải ra tay trước, tổ chức đảo chánh, để rồi thất bại và bị tàn sát trong vòng hai tuần lễ năm 1965.



Hàng trăm nghìn người biểu tình tại quảng trường Đỏ, Moskva vào năm 1991



Không phải là một sự tình cờ mà chỉ một năm sau khi Hoa Kỳ đổ bộ ào ạt vào Việt Nam, tình hình Indonesia thay đổi hẳn. Sau khi đã lật ngược được thế cờ tại Indonesia, mục tiêu chiến lược chính của Hoa Kỳ tại Châu Á đã đạt được, Việt Nam không còn quan trọng nữa.

Nhưng Hoa Kỳ vẫn tiếp tục can thiệp tại Việt Nam sau đó, bỏ ra hàng tỷ đô la mỗi năm vì hai lý do: một là họ tin có thể thắng luôn tại Việt Nam, hai là họ cũng cần củng cố thêm các chế độ đồng minh tại Châu Á. Khối lượng đồ la mà Hoa Kỳ đổ vào Việt Nam đã là một sức bật kinh tế quan trọng cho Nhật Bản, Đài Loan, Đại Hàn và Thái Lan. Khi Hoa Kỳ quyết định rút lui khỏi Việt Nam năm 1973, các nước này đều đã vững mạnh. Nhật đã thành một đại cường, Đài Loan và Đại Hàn những nước kỹ nghệ hóa, Thái Lan đã cất cánh.

Cuộc chiến Việt Nam cũng đã làm kiệt quệ Liên Xô và khối cộng sản. Người Mỹ

đã phí tổn rất nhiều tại Việt Nam, nhưng họ quá mạnh, nền kinh tế của họ chỉ giảm sút đà tăng trưởng. Liên Xô và khối cộng sản chi phí ít hơn nhưng đã chi phí quá sức và bị kiệt quệ.

Chiến thắng ngày 30-4-1975 cũng đã rất độc hại cho khối cộng sản, do tình trạng suy kiệt và tuyệt vọng trong một cuộc cạnh tranh hòa bình, họ phải chọn lựa chiến lược liều lĩnh “thừa thắng xông lên” (tương tự như Hitler quyết định tấn công Liên Xô năm 1942) và làm mất đi một cơ hội duy nhất để vươn lên, đó là cuộc khủng hoảng dầu hòa trong suốt thập niên 1970. Giá dầu từ 6 USD năm 1970 tăng lên đến 35 USD một ba-rin năm 1980, các nước tư bản đều khốn đốn vì dầu lửa trong khi Liên Xô, mà nguồn lợi chủ yếu là xuất khẩu dầu, bỗng dưng thấy thu nhập của mình tăng gấp bốn, năm lần. Liên Xô đã sử dụng ưu thế giai đoạn này và khí thế của chiến thắng Việt Nam để ào ạt tiến công khắp nơi. Các lực lượng cộng sản chiếm chính quyền tại Kampuchia, Lào, Afghanistan, Ethiopia, Angola, Nicaragua và nhiều nước Châu Phi khác. Liên Xô cũng tài trợ cho nhiều cuộc chiến tranh giải phóng tốn kém khác tại khắp nơi. Để làm hậu thuẫn cho các cuộc tiến công này, họ phung phí đại bộ phận tài nguyên vào việc chế tạo vô số vũ khí: bom nguyên tử, tàu ngầm, chiến xa. Nhưng cuộc tiến công này đã không đánh gục được khối tư bản, và khi cuộc khủng hoảng dầu lửa chấm dứt, Liên Xô hoàn toàn tuyệt vọng. Gorbachev không phải là người chủ trương giải thể Liên Xô và khối cộng sản, nhưng

khi lên nắm quyền tại Liên Xô năm 1985, ông không còn chọn lựa nào khác.

Cho tới nay, nhiều người vẫn mừng rằng cuộc thư hùng giữa hai khối tư bản và cộng sản đã không đưa đến thế chiến. Sự thực thì đã có thế chiến, nhưng là một thế chiến giới hạn ở một số địa phương, trong đó mặt trận Việt Nam là chính. Tình hình không thể khác, nghĩa là không thể có chiến tranh trực tiếp giữa Mỹ và Liên Xô, vì một mặt Liên Xô biết rõ sức mạnh hơn hẳn của vũ khí hạt nhân Mỹ và mặt khác Hoa Kỳ thấy không cần thế chiến cũng sẽ thắng được Liên Xô. Nhưng phải nói đã có chiến tranh giữa hai khối tại Việt Nam và cuộc chiến đã kết thúc một cách kỳ cục: khối cộng sản đã toàn thắng trong hiệp đầu nhưng bị chấn thương tới mức không còn đủ sức tiếp tục các hiệp sau, và cuối cùng đành bỏ cuộc.



Trong cuộc chiến Việt Nam, người Mỹ không phải chỉ đã đạt được mục tiêu chiến lược mà họ còn thắng lợi cả về mặt tâm lý. Trong những năm can thiệp vào Việt Nam, họ đã chứng tỏ được bản chất dân chủ tự do thực sự của họ và đã chinh phục được cảm tình người Việt (dù hơi muộn màng). Hiện nay tại Việt Nam không còn ai thù ghét Mỹ, trái lại mọi người đều mong mỗi một sự hợp tác tích cực hơn với Hoa Kỳ. Nếu có được một cái nhìn bao quát và sáng suốt hơn, những người lãnh đạo cộng sản Việt Nam đã phải thấy rằng chiến thắng của họ chỉ là một nước cờ trong một ván cờ, chẳng có gì để tự cao tự đại và tự hào.

Từ 1967-1972 khi người Mỹ còn bảo trợ

miền Nam thì cộng sản đã không làm gì được miền Nam dù hy sinh rất lớn như cuộc tổng tấn công và nổi dậy Mậu thân 1968 hay Mùa hè đỏ lửa 1972. Số phận miền Nam chỉ kết thúc khi người Mỹ đã chiến thắng ở Indonexia và muốn chia rẽ hai quốc gia cộng sản lớn nhất là Nga và Trung Quốc bằng cách bỏ Việt Nam để bắt tay với Trung Quốc.

Trong trò chơi này, Mỹ-Trung đều là kẻ thắng cuộc, chỉ có Việt Nam là thất bại. Có lẽ khi những khúc mắc lịch sử được làm sáng tỏ, những người ‘quan tâm’ để tài này có thể được ‘an ủi’ vì lý do thất bại là chấp nhận được (do sự sắp đặt của một cường quốc) và có thể ‘hài lòng’ khi sự hi sinh của miền Nam góp phần làm nên một cú đấm thép khiến khối cộng sản ngã gục hoàn toàn trên thế giới, khi tâm lý thua cuộc đã được xoa dịu, thì chúng ta nên dành một khoảng tĩnh lặng để suy nghĩ về đất nước.

Chúng ta đã được gì, mất gì? Người Việt Nam đã chết nhiều nhất trong cuộc chiến tranh này, đất nước bị phá hủy, lòng người chia rẽ và thù hận. Đất nước bị tụt hậu bị đất thê thảm trên mọi lĩnh vực và đã hình thành nên một cộng đồng người Việt hải ngoại đông đảo rải đều khắp thế giới sau những cuộc vượt biên bằng đường biển tang thương nhất trong lịch sử nhân loại (Vietnamese boat people).

Chúng ta đã bị lợi dụng trở thành những quân cờ để rồi chuốc lấy mọi khổ đau và bất hạnh. Đất nước gục ngã vì chúng ta kém cỏi trong tư tưởng và vì sự vắng mặt của trí thức trong thời khắc lâm nguy của dân tộc. Chúng ta đã chẳng có một tư tưởng, một dự án chính trị và một

đội ngũ chính trị thực thụ nào để dẫn dắt con tàu quốc gia vượt qua những chặng đường sóng gió nhất. Con thuyền không có thuyền trưởng và đội ngũ đó đã bị ngoại bang kéo lê mọi phía và rồi cuối cùng đất nước rơi vào tay một băng đảng khủng bố mà mục tiêu của nó là xóa bỏ quốc gia, đảo lộn các giá trị tốt đẹp của con người, đất nước bị coi như là một thứ cướp được, là chiến lợi phẩm để chiếm lấy rồi chia sẻ cho các thủ lĩnh của nó. Người dân bị coi là kẻ thù nếu có hành động và lời nói đe dọa sự hưởng thụ, ăn trên ngồi trốc của chúng. Không ai nhìn ra được điều đó vào thời điểm đó và có thể nhìn ra nhưng cũng không làm gì được vì cô độc. Tất cả đều quay cuồng vào cuộc nội chiến “nổi da xáo thịt”.

Không! Lịch sử sẽ không thể lặp lại. Chúng ta sẽ không tranh luận thêm về cuộc chiến này nữa mà coi đó là một bài học truyền đời. Chúng ta cần đứng dậy để cùng nhau xây dựng và tìm kiếm một tư tưởng chính trị đứng đắn, cùng nhau xây dựng một đội ngũ chính trị thực sự để cùng nhau thay đổi chế độ độc tài nhằm phục hồi lại mọi giá trị tốt đẹp của con người và dân tộc Việt Nam. Chúng ta sẽ xây dựng lại đất nước và Việt Nam sẽ cất cánh...

Vừa đi vừa suy tư trên con đường quanh hồ Hoàn Kiếm tôi nhìn về phía xa xa rồi ngẫm nghĩ và hy vọng, rồi một ngày nào đó, khi đất nước được hưởng một nền dân chủ thái bình, khi quá khứ và những nỗi oan ức được giải quyết sòng phẳng và hợp lý chúng ta sẽ có cơ hội đi dọc những con đường đầy hoa thơm ngát để ăn năn và hồi tưởng lại về chặng đường lịch sử khổ đau mà dân tộc ta đã trải qua...

“Một dân tộc không có tư tưởng chính trị giống như một con thuyền không có phương hướng, mọi tai họa đều có thể ập tới...” - Nguyễn Gia Kiểng.

SẮC XUÂN



Trò chuyện đầu xuân!



Nhân dịp đầu xuân, THDCDN xin giới thiệu đến quý độc giả một cuộc trò chuyện với Phạm Vũ Mai - Một gương mặt trẻ và là một thành viên của THDCDN. Chúng tôi quan niệm rằng đất nước Việt Nam sẽ có một tương lai dân chủ đa nguyên khi chúng ta có một lớp trí thức chính trị suy tư và dẫn thân cho đất nước. Đang có một lớp trí thức trẻ nhập cuộc và Phạm Vũ Mai là một trong những người như vậy. Để hiểu hơn con đường tại sao Mai gia nhập THDCDN và những suy tư về phương pháp đấu tranh chính trị để mang lại thắng lợi dân chủ cho Việt Nam, mời quý độc giả theo dõi cuộc trò chuyện dưới đây do Thiên Di thực hiện...

Thiên Di: Xin chào chị Mai. Lời đầu tiên xin cho tôi được gửi đến chị lời hỏi thăm sức khỏe và lời cảm ơn chị đã đến với buổi trò chuyện này. Tôi là Thiên Di, xin được đại diện tiếng nói của quý anh chị em khán thính giả gần xa cũng đang theo dõi và đấu tranh cho vận mệnh đất nước Việt Nam, để trò chuyện trực tiếp với chị ngày hôm nay. Và đến với câu hỏi đầu tiên, thì xin chị hãy giới thiệu đôi nét về bản thân mình và cơ duyên nào khiến chị gia nhập Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên (THDCĐN).

Mai V. Phạm: Em sinh ra và lớn lên ở Saigon, yêu tha thiết những câu hò, cải lương, dòng nhạc Bole-ro, những bài dân ca ba miền, và thích hầu hết các món ăn Việt Nam.

Động lực tìm đến Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên (THDCĐN) bắt nguồn từ nỗi đau và cảm giác bất lực khi chứng kiến giáo dục nhồi sọ, y tế kém cỏi, tệ nạn xã hội tràn lan, đạo đức suy đồi, nghèo khổ bất công khắp nơi ... mà đồng bào trong nước đang phải gánh chịu. Chỉ có giải pháp dân chủ mới có thể loại bỏ những vấn nạn đau khổ này để xây dựng một Việt Nam thịnh vượng và hạnh phúc. Em tự hỏi phải làm gì để thay đổi số phận bất hạnh của dân tộc mình, giành thắng lợi dân chủ một cách chính đáng? Từ suy nghĩ giản dị rằng chỉ cá nhân đơn độc thì làm sao có thể đổi đầu và chiến thắng một bộ máy chính trị lớn mạnh cả về tài chính lẫn lực lượng của Đảng cộng sản (ĐCS). Cũng từ đó, ý thức đấu tranh chính trị không bao giờ là đấu tranh cá nhân đã bùng cháy và thôi thúc em tìm kiếm một tổ chức chính trị để tham gia. May mắn thay, em phát hiện ra Tập Hợp trong một lần dạo chơi Facebook. Em thực sự bị thuyết phục bởi tư tưởng và đường lối của THDCĐN : dân chủ đa nguyên bằng phương thức bất bạo động trong tinh thần hoà giải và hoà hợp dân tộc. Đặc biệt, sự lương thiện và lòng yêu nước nồng nàn, không phô trương của các chí hữu, là những thành viên của Tập Hợp, đã thực sự chinh phục em.

Sau một khoảng thời gian tìm hiểu và đi đến đồng thuận với tư tưởng của Tập Hợp, em đã xin gia nhập vì ước muốn được kết hợp với anh em chí hữu trong đại gia đình Tập Hợp, để cùng nhau tạo nên một tổ chức lớn mạnh, cạnh tranh quyền lực chính đáng với ĐCS.

Một trong những ngộ nhận lớn của một số anh chị em trong phong trào dân chủ đó là họ nghĩ rằng có thể tạm gác những bất đồng về quan điểm để đoàn kết giành thắng lợi dân chủ trước chế độ cộng sản. Sự thật là khó có thể có đoàn kết nếu không có cùng tư tưởng, đường lối và phương pháp đấu tranh. Trước khi gia nhập một tổ chức, mỗi người phải tìm hiểu thật kỹ tư tưởng và đường lối của tổ chức đó. Cần lưu ý rằng mỗi tổ chức có tư tưởng riêng, ngôn ngữ riêng, văn hóa tổ chức riêng ... vì thế phải xác định liệu bản thân có chia sẻ những giá trị đó hay không ? Nếu không, bạn sẽ sớm thất vọng, chán nản và bỏ cuộc sau khi gia nhập.

Thiên Di: Chị có thể cho biết quan điểm về đường lối tranh đấu của THDCĐN để mang lại dân chủ cho VN, đặc biệt là về phong trào bất tuân dân sự của người dân trong thời gian gần đây ?

Mai V. Phạm: THDCĐN là tổ chức chính trị duy nhất cho đến nay phác hoạ một chương trình cụ thể bằng năm giai đoạn để đi tới thắng lợi cho cuộc cách mạng dân chủ. Năm giai đoạn đó là:

1. Xây dựng một cơ sở tư tưởng
2. Xây dựng một đội ngũ cán bộ nòng cốt
3. Xây dựng và kiểm điểm phương tiện
4. Xây dựng cơ sở quần chúng
5. Tiến công giành chính quyền

Xin lưu ý rằng chỉ sau khi bốn giai đoạn đầu được thực hiện mới có thể tiến hành giai đoạn cuối cùng: tiến công giành chính quyền.

“Năm giai đoạn phải đi theo thứ tự nhưng không nhất thiết là giai đoạn trước phải hoàn tất giai đoạn kế tiếp mới bắt đầu. Các giai đoạn gối đầu lên nhau. Tiến trình năm giai đoạn là một công thức hướng dẫn hành động, nó là một điều kiện cần nhưng không phải là điều kiện đủ. Đi sai tiến trình này thì chắc chắn thất bại nhưng theo đúng tiến trình chưa chắc đã thành công. Sự thành công còn tùy thuộc nhiều yếu tố định lượng: cơ sở tư tưởng được hưởng ứng đến mức độ nào, cán bộ nhiều hay ít và khả năng thế nào, phương tiện dồi dào tới mức nào.

Một nhận xét rất quan trọng là hai giai đoạn đầu, xây dựng một cơ sở tư tưởng và hình thành đội ngũ cán bộ nòng cốt, chiếm gần hết thời giờ và công lao của một cuộc cách mạng. Phải vài thập niên mới có nổi một cơ sở tư tưởng đúng đắn, lành mạnh, được quần chúng chia sẻ và một đội ngũ nòng cốt, nắm vững cơ sở tư tưởng, có bản lĩnh, có quyết tâm, có kỹ thuật và kỷ luật đấu tranh. Nhưng một khi hai yếu tố này đã có, tổ chức có thể dựa vào một vận hội lịch sử mà phát triển rất nhanh chóng và giành được thể chủ động trong vòng vài năm, thậm chí vài tháng.” (Khai Sáng Kỷ Nguyên Thứ Hai)

Nhận định của THDCĐN là cuộc vận động dân chủ hiện nay mới chỉ ở giữa giai đoạn thứ nhất và đang trong giai đoạn thứ hai. Nhưng không phải vì thế mà chúng ta bi quan rằng thắng lợi dân chủ còn xa.

Từ những định hướng quan trọng như trên, mỗi thành viên THDCĐN sẽ không chạy theo các sự kiện giật gân, đồn dập đến từ bầu định hướng dư luận của chế độ cộng sản. Thay vào đó, anh em Tập Hợp tập trung và kiên trì xây dựng đội ngũ nòng cốt, rèn luyện bản thân và đề ra những hoạt động nhằm triển khai những công tác trọng điểm mà Dự án chính trị đã đề ra.

THDCĐN sẽ đàm nhận công tác thuyết phục quần chúng rằng:

- Chế độ cộng sản hiện tại là tồi dở, tham nhũng, bế tắc và phải được thay thế.

- Một giải pháp chung: là dự án chính trị trình bày đường lối và phương pháp giành thắng lợi dân chủ và tương lai thịnh vượng của đất nước sau cộng sản.

- Tập Hợp là một một tổ chức chính trị tiềm năng, lương thiện, quyết tâm thực hiện giải pháp chung, để giành được sự hậu thuẫn và tin yêu của quần chúng.

Để thành công trong việc động viên quần chúng một cách hiệu quả, cần thuyết phục được sự chấp nhận và ủng hộ của phần lớn trí thức tinh hoa. Cuộc vận động tư tưởng chỉ thực sự thành công khi có sự tham gia của giới trí thức, không phân biệt tuổi tác, địa lý, và nghề nghiệp.

Về phong trào bất tuân dân sự, nó đang được áp dụng rộng rãi bởi lực lượng tài xế trong cuộc đối đầu không khoan nhượng với các trạm thu phí BOT lạm thu và đặt sai vị trí. Thành phần phản đối BOT không chỉ là các bác tài xế, mà cả những người dân không sử dụng BOT cũng cảm thấy bị áp bức. Nhờ sức mạnh của truyền thông, cụ thể là Facebook, mà mọi người dễ dàng liên kết với nhau và học được những kiến thức chính trị bổ ích. Cụ thể, họ nhận ra rằng kết hợp dân quyền và lý luận với bất tuân dân sự với sẽ tạo ra được thay đổi xã hội mong ước.

Điều cần lưu ý là bất tuân dân sự phản đối trạm thu phí BOT không phải nhằm đến mục tiêu thay đổi thể chế chính trị, nhưng là yêu sách đóng trạm BOT. Tuy nhiên, phong trào bất tuân dân sự này là một cơ hội học tập và rèn luyện rất tốt cho người dân, giúp họ nhận ra sức mạnh của lẽ phải, vượt qua nỗi sợ và kiên nhẫn áp dụng bất tuân dân sự để yêu sách những gì là đúng.

Tư tưởng nền tảng của THDCĐN đó là: thắng lợi dân chủ đa nguyên bằng phương thức bất bạo động trong tinh thần hoà giải và hoà hợp dân tộc. Đấu tranh bất bạo động có nghĩa là chấp nhận đi đến thắng lợi sau cùng qua các thỏa hiệp giai đoạn.

Tập Hợp quan niệm rằng: “Chiến lược của những người dân chủ Việt Nam là diễn tiến hòa bình. Chiến lược đó có nghĩa là thắng lợi của dân chủ sẽ đến do áp lực từ xã hội. Áp lực này thể hiện chủ yếu qua hai hình thức; một là sự thay đổi cách suy nghĩ và hành động của người dân đặt chế độ vào thế việ t vị lõ bịch, ngôn ngữ chính thức của chính quyền trở thành trò cười, các cấp lãnh đạo xấu hổ vì chức vụ của họ; hai là quần chúng dần dần trút bỏ được sự sợ hãi và ngày càng có thể được động viên để tham gia những cuộc biểu tình lớn; tới một điểm nào đó chính quyền sẽ bị đặt trước chọn lựa hoặc nhượng bộ hoặc sẽ bị lật đổ vì quần chúng đứng dậy. Dĩ nhiên, chúng ta mong muốn kịch bản chính quyền cộng sản nhượng bộ và tham gia vào tiến trình dân chủ hóa.” (Khai Sáng Kỷ Nguyên Thứ Hai)

Thiên Di: Phải thừa nhận trong năm qua chính quyền CS đã gia tăng sự đàn áp và bỏ tù những người tranh đấu ở Việt Nam rất nặng. Tại sao lại như vậy và chị suy nghĩ thế nào về triển vọng tranh đấu cho dân chủ ở Việt Nam trong năm 2018?

Mai V. Phạm: Giải thích đơn giản nhất cho sự gia tăng đàn áp của chính quyền cộng sản là vì bản chất của nó thì luôn là hung bạo và tàn ác. ĐCS ngang ngược chiếm đóng đất nước bằng bạo lực và cũng tự cho nó cái quyền dùng NÔNG SÚNG để bịt miệng và đàn áp bất kể ai dám tỏ thái độ không ưa thích nó.

Tuy nhiên, dựa trên yếu tố tâm lý và lịch sử, thì chế độ càng chuyên chế độc tài sẽ càng gia tăng đàn áp, bắt bớ dã man khi cảm thấy quyền lực bị lung lay, trong sự phân hóa nội bộ cùng cực và mất dần khả năng kiểm soát. ĐCS đang đối mặt với suy thoái kinh tế lẫn chính trị, trong khi niềm tin của nhân dân và ngay cả những đảng viên đối với chế độ cũng không còn nữa.

Một chính phủ ổn định và tự tin với thực trạng đất nước sẽ không liên tục tiến hành các cuộc đàn áp và bắt bớ nghiêm trọng. Đàn áp và bỏ tù những nhà hoạt động dân chủ là một dấu hiệu rõ ràng của lo sợ và bất an từ Bộ chính trị. ĐCS buộc phải đàn áp để DUY TRÌ QUYỀN LỰC CAI TRỊ. Con thú tàn bạo nào mà không cắn trả, không phò trương sức mạnh để hạ gục đối thủ khi cảm thấy bị đe dọa?

Theo dõi sát phong trào dân chủ Việt Nam, chúng ta sẽ thấy rõ rằng ban tuyên giáo ĐCS đang vất vả và gần như là chạy theo đuôi truyền thông lề trái của phong trào dân chủ. 10 ngàn người trong lực lượng 47 và “bộ tác chiến không gian mạng” của Bộ quốc phòng nói lên được sự hoảng loạn của ĐCS. Có thể nói truyền thông của chế độ đã hoàn toàn thất bại trong việc kiểm soát thông tin đa chiều và trung thực đến người dân.

“Tứ bề thọ địch” là tình thế hiện tại của chính quyền cộng sản, đang lo lắng và rệu rã trong nỗ lực cứu chế độ khỏi sụp đổ trước làn sóng dân chủ. ĐCS sẽ còn tiếp tục đàn áp nếu không vấp phải sự phản kháng đáng kể nào từ lực lượng dân chủ. Muốn tạo một áp lực mạnh lên ĐCS, buộc nó phải chấm dứt đàn áp, thì phải hình thành được một tổ chức đối trọng, có sự hậu thuẫn của quần chúng. Năm 2018 có đánh dấu sự phát triển của phong trào dân chủ hay không, tùy thuộc vào thái độ và tinh thần dẫn thân chính trị của những anh chị em còn yêu mến đất nước.

Chiếc chìa khóa mang đến thắng lợi dân chủ đa nguyên vẫn là xây dựng một lực lượng chính trị đối trọng với Đảng cộng sản. Vì thế, chúng ta phải tìm đến nhau để tạo nên một lực lượng có tầm vóc, quyết tâm kết thúc chế độ độc tài toàn trị, thiết lập dân chủ, mang những quyền tự do căn bản đến với dân tộc Việt Nam: tự do bầu cử/ứng cử, tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do lập hội, và sở hữu đất.

Dân chủ, một xu hướng tất yếu của thế giới văn minh, sẽ quét sạch những chế độ độc tài toàn trị không hợp thời đại. Thay vì bi quan và lo sợ cho thắng lợi dân chủ trước độc tài, những anh chị em yêu mến đất nước hãy tự hỏi bản thân thẳng thắn rằng: Mình đã làm hết khả năng có thể để đóng góp cho cuộc cách mạng thay đổi số phận bất hạnh của dân tộc Việt Nam chưa ? Mình đã chuẩn bị tốt nhất để “cống hiến cho đất nước” sau khi độc tài toàn trị sụp đổ hay chưa ? Nếu chưa mình phải làm gì để góp một bàn tay xây dựng dân chủ đa nguyên thực sự cho đất nước ?

Thiên Di: Chị có suy nghĩ gì về cộng đồng hải ngoại? Liệu cộng đồng người việt ở nước ngoài có thể đóng góp gì khi trong tương lai khi VN đã có dân chủ?

Mai V. Phạm: Một em bé được sinh ra ở Thái Lan hay Na Uy bởi Cha hoặc Mẹ hoặc cả hai là người Việt Nam thì em đó vẫn luôn là người Việt Nam. Dòng máu Việt vẫn luôn chảy trong người Việt Nam dù cho họ có là công dân nước nào đi chăng nữa.

Đối với bất kì một dân tộc nào trên thế giới, cộng đồng hải ngoại luôn có vai trò quan trọng cho sự phát triển chung của quê nhà. Cộng đồng hải ngoại lớn mạnh ở các quốc gia dân chủ thịnh vượng sẽ chia sẻ những giá trị tiến bộ và hữu ích cho quê hương như: khoa học, kỹ thuật, thương mại và thậm chí là văn hóa.

Cần phải dứt khoát loại bỏ thành kiến sai trái cho rằng đồng bào trong nước có vai trò chính mang tới thắng lợi cho cuộc cách mạng dân chủ và cộng đồng hải ngoại chỉ là thứ yếu. Truyền bá tư tưởng chính trị với mục tiêu khai phóng và vận động cách mạng dân chủ đều có thể được thực hiện tốt bởi cả đồng bào trong nước và hải ngoại.

Chẳng phải ngày xưa các cụ Phan Châu Trinh, Phan Bội Châu, Ngô Đình Diệm, và ngay cả Hồ Chí Minh cũng phải bỏ lại quê hương, ra nước ngoài, nghiên cứu và tìm tòi những con đường “cứu quốc” hay sao ?

Xin chia sẻ nhận định thuyết phục của anh Nguyễn Gia Kiểng, Thường Trực THDCĐN:

“Thảo luận về vai trò của người trong nước và người ngoài nước là điều có ích nhưng chỉ nên đặt ra trong tinh thần tìm hiểu xem ai, trong hoàn cảnh và vị trí hiện nay của mình, có thể làm gì cho cuộc vận động dân chủ thôi, để phân công những trách nhiệm cụ thể một cách có hiệu quả. Nó sẽ rất lệch lạc, vô duyên và bệnh hoạn nếu đặt ra trong tinh thần tranh cãi xem giữa người trong nước và người ngoài nước ai là chính, ai là phụ, ai xứng đáng hơn ai v.v.

Những đức tính cần thiết và đáng được trân trọng trong cuộc đấu tranh cho dân chủ hiện nay là lòng yêu nước, sự lương

thiện, sự dũng cảm, sự hiểu biết nói chung và sự hiểu biết về những vấn đề của đất nước và các giải pháp, sự kiên trì và khả năng làm việc trong khuôn khổ tổ chức. Những đức tính này có hay không và có tới mức độ nào không tùy thuộc chúng ta ở trong hay ngoài nước.

Và lại cương vị ở trong hay ngoài nước cũng rất có thể thay đổi. Hôm nay một người có thể đang ở trong nước nhưng ngày mai vì hoàn cảnh phải ra nước ngoài. Ngược lại trong một tương lai không xa những người ở nước ngoài cũng có thể về nước và nhiều người sẽ về.”

Bất cứ một cá nhân nào tại hải ngoại dẫn thân cho cuộc cách mạng dân chủ không chỉ đóng góp tài chính, thời gian, công sức... mà còn phải đối mặt với nguy cơ bị nhà cầm quyền cộng sản cấm trở về quê hương. Một cái giá vô cùng đắt như thế vẫn không làm họ sợ hãi, mà vẫn miệt mài trợ giúp cho phong trào dân chủ. Vì thế, sự đóng góp của mỗi một người Việt Nam tại hải ngoại, dù nhỏ bé đến mấy, cho cuộc cách mạng dân chủ, vẫn luôn là quý giá và rất đáng trân trọng.

Sự thành công của cộng đồng người Việt hải ngoại ở mọi lãnh vực tại các nước dân chủ là một minh chứng rõ ràng nhất về tiềm năng và tài năng của người Việt Nam. Sau khi chế độ độc tài toàn trị giải thể, bất kỳ người Việt hải ngoại nào cũng có thể đóng góp và cống hiến cho đất nước tùy vào khả năng và nguyện ước của bản thân. Việt Nam chỉ thực sự mạnh lên khi kết hợp được mọi bàn tay và mọi khối óc, không giới hạn địa lý và không gian. Một nước Việt Nam dân chủ thực sự sẽ là môi trường kinh doanh và đầu tư đầy tiềm năng cho các doanh nhân hải ngoại, thúc đẩy sự phát triển kinh tế của quê hương.

Thiên Di: Trong dịp đầu xuân, chị có nguyện ước gì có thể chia sẻ với quý thánh già được không?

Mai V. Phạm: Một sự thực đáng buồn là có quá nhiều người Việt thành đạt, có trình độ và tri thức đã và đang xa lánh chính trị. Chính trị một cách giản dị là mỗi người góp bàn tay, một khối óc, làm việc chung với nhau để xây dựng một đất nước đáng sống, bảo đảm tự do, nhân quyền và sung túc cho người dân. Chính trị là đạo đức, không bẩn thỉu, và chỉ có người lợi dụng “làm chính trị” để mưu cầu quyền lợi mới xấu xa mà thôi. Các đảng viên và nhóm lợi ích là ví dụ điển hình của việc lợi dụng chính trị để trục lợi, vơ vét, phá hoại và lạm quyền.

Nhiều người đồng ý rằng phải thay thế chế độ độc tài toài trị bằng dân chủ mới giải quyết được mọi vấn nạn ở Việt Nam, nhưng lại nghĩ: “quan tâm chính trị không thay đổi được gì”. Xin hỏi có hạt giống nào ngay sau khi gieo trồng là lập tức đâm hoa, kết trái hay không ? Muốn dân chủ sinh hoa kết trái, thì mỗi người phải dũng cảm “gieo hạt giống” dân chủ và kiên nhẫn chăm sóc nó. Nếu không ai dám dẫn thân chính trị, thì đương nhiên không thể nào có dân chủ và chế độ độc tài toàn

trị sẽ tiếp tục nhấn chìm dân tộc trong bất hạnh và khổ đau.

Dân chủ là ánh sáng mặt trời xua tan bóng đêm kém cỏi và tàn ác của chế độ độc tài. Dân chủ sẽ mang đến nền giáo dục khai phóng và nhân bản: trẻ em sẽ không bị nhồi nhét nền giáo dục lạc hậu, nhồi sọ, chạy theo thành tích, nhưng sẽ được đào tạo để trở thành con người tự do và sáng tạo. Dân chủ đồng nghĩa với xã hội hạnh phúc, đất nước đáng tự hào, bình đẳng trước pháp luật, quyền sở hữu đất đai, thực phẩm an toàn, y tế tiến bộ, minh bạch thông tin, tự do ngôn luận, tự do bầu cử, tham nhũng bị tiêu diệt ...

Vì thế, một ước nguyện đơn giản của em là, những anh chị mong muốn thay đổi chế độ, cho bản thân và gia đình có một tương lai tươi sáng, sẽ can đảm tham gia tổ chức chính trị uy tín và tầm vóc. Chỉ có một kết hợp chính trị lương thiện mới có thể thay đổi được số phận bất hạnh của dân tộc Việt Nam và tạo ra tương lai hạnh phúc cho con cháu chúng ta. Đừng chờ đợi bất kỳ cá nhân hay điều gì nữa. Hãy nhập cuộc cùng chúng tôi!

Việt Nam cần lực lượng chính trị lương thiện đặt lợi ích Tổ quốc lên trên hết, trong tinh thần bao dung và hòa giải & hòa hợp dân tộc. Tổ chức này sẽ là kết hợp hy vọng cho quần chúng và là đối trọng của Đảng cộng sản. Và trên hết, lực lượng này sẽ lãnh đạo và dẫn dắt quần chúng bằng đàm phán và phương thức bất bạo động, để giành thắng lợi cho dân chủ và dân tộc Việt Nam.

Một thông điệp gửi đến những đảng viên đã quá thất vọng với chế độ, nhưng chưa dứt khoát từ bỏ ĐCS: ĐỪNG SỢ HÃI. Hãy can đảm ủng hộ cuộc cách mạng dân chủ vì đó là con đường duy nhất giải thoát đất nước khỏi lụn bại, và gầy dựng lại lòng yêu nước, niềm tự hào làm người Việt Nam. Hãy thành lập chính đảng đối lập hoặc gia nhập một tổ chức chính trị có đường lối và tư tưởng, để tạo áp lực chính đáng lên ĐCS Việt Nam. Nhân dân sẽ ghi nhớ và trả ơn cho những ai dũng cảm góp phần thiết lập nền dân chủ tự do cho đất nước.

Thiên Di: Vâng, một lần nữa xin cảm ơn chị M đã chia sẻ. Vào dịp năm mới cũng xin chúc chị và anh em trong THD-CDN cùng gia đình luôn có sức khỏe, bình an, chân cứng đá mềm, luôn vững tin để xây dựng con đường ngày càng lớn mạnh và giấc mơ dân chủ sẽ thành hiện thực, bởi vì đó cũng là sự mong cầu của tôi dành cho đất mẹ. Xin cảm ơn chị!

Cảm ơn chị đã cho tôi một cơ hội được chia sẻ quan điểm cá nhân cũng như trình bày tư tưởng và đường lối trọng tâm của THDCĐN. Mến chúc chị và gia đình năm mới sức khỏe và bình an.

Trò Khánh!



■ Nguyễn Gia Kiểng

Năm ngoái trên một giai phẩm xuân tôi đã kể chuyện Thầy Khôi, ông thầy chính trị đầu tiên của tôi. Xuân năm nay xin kể hấu độc giả câu chuyện về Khánh, học trò của tôi.

Cũng như Lê Cừ Khôi, Nguyễn Văn Khánh là một người có thực. Tôi đã nói qua về Khánh trong cuốn Tổ Quốc Ăn Năn. Khánh là cháu ngoại Sáu Cường, một huyền thoại về võ nghệ miền Nam, vô địch Đông Dương trong thập niên 1930 và chưa thua ai bao giờ cho đến khi giải nghệ. Nhiều người trong trại tù cải tạo của tôi đã từng được gặp Sáu Cường. Mẹ Khánh cũng là một tay võ nghệ cao cường trong giới ăn chơi ở vùng Cà Mau - Bạc Liêu. Khánh từng tâm sự với tôi: “Mẹ tôi đã trải qua mọi binh chủng”. Khánh muốn nói là mẹ nó đã có quan hệ trai gái với đủ loại quân nhân Việt Nam Cộng Hòa. Khánh là kết quả của một trong những cuộc gặp gỡ đó. Khánh không rõ nó có bao nhiêu anh em và càng không biết bây giờ họ ra sao. Khánh nổi tiếng dưới chế độ Việt Nam Cộng Hòa với những thành tích trộm cướp, đánh lộn, đưa dẫn gái mãi dâm, và chỉ sau vài tháng cũng trở thành một bộ mặt quen biết đối với

công an cộng sản, rồi bị bắt trong một đợt càn quét tệ nạn xã hội.

Tôi gặp Khánh trong một hoàn cảnh mà trước đó tôi không bao giờ nghĩ tới. Sau ngày 30-4-1975 tôi không ra trình diện mà trốn về Bạc Liêu để tìm đường vượt biên nhưng không thành và bị bắt rồi bị đưa vào một nhà tù được mệnh danh là “trại tập trung học tập cải tạo” cùng với các sĩ quan và công chức thuộc hai tỉnh Bạc Liêu và Cà Mau. Trong trại này các sĩ quan đều là cấp úy, các sĩ quan từ thiếu tá trở lên đều đã bị gửi ra ngoài Bắc, trừ một số bị xử tử. Trong số viên chức dân sự hai người cao cấp nhất là Trần Đức Trọng phó tỉnh trưởng Bạc Liêu và dân biểu Lâm Hoàng Hôn. Ngoài ra còn một số trưởng ty trong đó người thân với tôi nhất là Lưu Vĩnh Luân, trưởng ty tài chính Cà Mau, sau này vượt biên sang Úc sống ở Melbourne một thời gian, tham gia Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên, bây giờ là một nhà sư ở vùng Brisbane. Tôi bị xếp vào thành phần bất phục tùng vì không ra trình diện nên bị xử tù ba năm (một bản án mà tôi chỉ được biết sau khi được trả tự do) trước khi được đưa ra ngoài Bắc như các viên chức Việt Nam Cộng Hòa khác.

Trên thực tế tôi đã ở tù hơn ba năm nhưng sau đó thay vì bị chuyển ra ngoài Bắc tôi được trả tự do và trở thành chuyên gia trong chế độ cộng sản nhờ sự can thiệp rất tận tình của một số nhân vật trong chế độ cộng sản mà tôi đã có dịp gặp trong những ngày đầu sau chiến thắng cộng sản, trước khi bỏ trốn về miền Tây.

Tôi gặp Khánh lần đầu tiên trong một nhà tù gần thị xã Bạc Liêu. Lúc đó tôi đang bị giam trong một phòng kỷ luật bằng tôn dài 3 mét, rộng 2 mét rưỡi, cao cũng 2 mét rưỡi, giống như một container trên các tàu chở hàng hóa. Bọn chúng tôi gồm bốn người, chân bị quây, mỗi ngày được xả quây nửa giờ để ra ngoài làm vệ sinh cá nhân. Khánh là người thứ năm. Khánh lúc đó 20 tuổi nhưng trông giống như một thiếu niên 15, không phải vì gương mặt trẻ mà vì Khánh chỉ có sự hiểu biết và chiều cao của một đứa trẻ dù rất vạm vỡ. Sau này khi đi du lịch Mexico tôi thấy Khánh giống hệt như một người Mỹ, lùn mập, đen và lực lưỡng. Khánh làm tôi nghĩ tới một con chồn mặt (ratel). Chúng ta có thể coi con chồn kỳ lạ trên trắng dưới đen này trên youtube. Nó chỉ bằng một con chó nhỏ, bốn chân rất ngắn, nhưng nhanh và khỏe một cách khó tưởng tượng. Một con sư tử cũng không làm gì được nó, con beo thì chỉ có chạy, còn trăn và rắn hổ thì dù lớn đến đâu cũng chỉ là một bữa ăn của nó. Khánh cũng như thế. Nhiều tay cao thủ võ lâm trong trại tù đã thử sức với Khánh và đều chịu thua. Khánh bị đưa vào phòng kỷ luật cùng với tôi sau khi đánh toi bởi một thường phạm khác, cũng là một tay anh chị. Khánh chỉ bị kỷ luật vài tháng rồi được cho ra lao động như trước. Trong mấy tháng đó Khánh đã trở thành đệ tử của tôi. Thực ra tôi không dạy Khánh đọc và viết. Các đồng cảnh kia làm điều đó, nhất là anh Thanh, một giám đốc ngân hàng, sau này qua sống ở Los Angeles và vừa qua đời mấy năm nay. Anh Thanh và hai người kia lấy việc dạy Khánh làm trò giải trí. Còn tôi chỉ đùa và chọc quê Khánh, nhưng nó lại thích tôi nhất và gọi tôi lúc bằng “ông thầy”, lúc bằng “sư phụ”. Anh em chúng tôi đồng ý với nhau rằng điều nguy hiểm nhất trong tù là sự sụp đổ tinh thần và chúng tôi làm tất cả để đừng nghĩ về mình và buồn phiền. Chính trong những lúc đùa giỡn với tôi mà Khánh học được nhiều tiếng mới chứ trước đó ngôn ngữ của nó rất giới hạn và chủ yếu là những tiếng thô tục. Một trong những trò giải trí của tôi là bắt Khánh nghiêm trang đọc thực đơn gồm toàn những món sơn hào hải vị trước mỗi bữa ăn, mặc dù bữa ăn thực sự chỉ là mỗi người một bát cơm hầm, nhiều khi có cả súp và muối. Sau khi được ra lao động Khánh tình nguyện gánh nước cho trại kỷ luật để có thể đi qua cửa phòng chúng tôi và ném vào một bó cải trời mà Khánh hái được ở ngoài đồng khi đi làm lao động. Các giám thị dần dần cũng biết chuyện này nhưng lờ đi. Anh em chúng tôi bàn với nhau tại sao Khánh có thể thay đổi đến như thế. Trước đó Khánh là một tay du côn hung tợn lúc nào cũng sẵn sàng đánh nhau, nhưng từ khi bị giam chung với chúng tôi Khánh trở thành ngoan ngoãn một cách kỳ lạ. Sau cùng chúng tôi đồng ý rằng đó là vì Khánh cảm thấy an toàn bên cạnh chúng tôi, riêng tôi lại tỏ ra thực sự thương yêu Khánh. Khánh cần tình thương và đã gặp được tình thương.

Khi ra khỏi trại kỷ luật tôi cũng ở cùng phòng với Khánh và, ít lâu sau, khi tôi chuyển trại Khánh cũng cùng đi với tôi. Mỗi quan hệ thầy trò của chúng tôi không chỉ được các đồng cảnh mà còn được cả ban giám thị nhìn nhận. Họ luôn luôn cho Khánh chuyển trại cùng với tôi. Trại cuối cùng mà chúng tôi bị giam chung với nhau, không có tên chính thức và chỉ có tên thường dùng là “cánh đồng rắn hổ”, ở gần bờ biển thuộc Bạc Liêu giáp ranh với Cà Mau, phía đông là rừng tràm dẫn ra biển, chung quanh là sinh lầy, phần đất cứng nổi với đất liền đều là nhà của các gia đình cộng sản trung kiên. Một tù nhân, anh Nhung, đã bỏ trốn nhưng bị họ bắt lại và giao cho công an sau khi đánh đập. Ở đó có rất nhiều cá và chuột nên chúng tôi không đói, nhất là sau khi đã thỏa hiệp được với một số thân nhân của ban quản giáo để đổi cá lấy gạo, cà phê và đường. Mỗi tháng một lần chúng tôi cũng được gia đình thăm nuôi. Để đi nhận thăm nuôi chúng tôi phải đi bộ khoảng ba cây số. Mỗi lần có thăm nuôi ban giám thị đều cho Khánh đi theo để sách đồ cho tôi. Thời gian hơn một năm ở đó là thời gian dễ chịu nhất trong hơn ba năm tù của tôi. Chúng tôi bảo nhau so với các anh em bị gửi ra Bắc mình như vậy là đỡ lắm, chỉ còn cần cố gắng giữ vững tinh thần. Cố gắng quên hết, đừng suy nghĩ, đừng buồn.

Quan hệ thầy trò giữa Khánh và tôi nằm trong cố gắng giữ vững tinh thần này. Nó là một hài kịch mà cả hai chúng tôi đều tận tình đóng và cả trại khoái chí theo dõi. Mỗi buổi sáng Khánh đi vào rừng tràm bắt nhện làm mỗi câu cá, sau đó hai chúng tôi cùng đi câu. Mỗi chúng tôi đều có một cần câu riêng nhưng chỉ mang theo một cần. Khánh xách cần câu, giỏ và một cái ghế gỗ thấp mà nó làm cho tôi, tôi lững thững đi theo, cố làm ra vẻ thật phong lưu. Chúng tôi chọn một địa điểm bên bờ một con rạch rồi tôi ngồi câu trong khi Khánh múa võ hoặc đi bắt chuột, hoặc ngồi chơi bên cạnh tôi. Gần đến lúc về tôi giao cần câu cho Khánh và chỉ trong khoảng khắc nó câu được một số cá bằng tôi câu cả buổi. Chương trình giáo dục của chúng tôi diễn ra trong lúc tôi câu và Khánh ngồi bên cạnh. Phương pháp giáo dục là phương pháp Socrates, nghĩa là tôi đặt cho Khánh những câu hỏi liên tục để cuối cùng chính Khánh tự tìm ra giải đáp cho vấn đề đặt ra. Chúng tôi bàn đủ mọi loại vấn đề, theo một cách tiếp cận riêng.

Một thí dụ là có lần tôi hỏi Khánh lý do tại sao nó đã đánh tay anh chị tù thường phạm để bị kỷ luật. Khánh trả lời: -Nó tưởng mình ngon lành lắm, có thể xơi tái được tôi. Tôi cho nó biết nó chỉ là đồ bò. -Như vậy là mày đánh tất cả những ai coi mình là ngon lành?

Khánh lúng túng, và sau nhiều câu hỏi cho biết tên này đã nói Khánh là con c... và thách thức Khánh. Tôi bảo Khánh: -Mày sai! Nó nói mày là con c... và mày không đồng ý. Như vậy giữa mày và nó có một khác biệt quan điểm. Mọi khác biệt quan điểm đều phải được giải quyết qua đối thoại, mày lại dùng bạo lực. Mày đã phạm một sai lầm về phương pháp ứng xử!

Khánh lồng lộn lên. Nó nói rằng đây không phải là một khác biệt quan điểm. Tôi hỏi nó: “Không có khác biệt quan điểm, như vậy mà đồng ý với nó khi nó nói mà là con c..?”. Khánh càng phản đối mạnh hơn. Sau nhiều câu hỏi và đáp Khánh tìm ra được lý do tại sao không có vấn đề khác biệt quan điểm. Đó là vì tên kia đã chửi nó chứ không đưa ý kiến nào cả. Tôi lại hỏi Khánh làm thế nào để phân biệt một ý kiến với một câu chửi. Khánh trả lời mấy lần tôi đều bác bỏ và bảo nó muốn phân biệt giữa ý kiến và chửi thì phải định nghĩa thế là nào là một ý kiến và thế nào là chửi. Tôi bảo Khánh suy nghĩ và trả lời cho tôi biết. Sau đó tôi thấy Khánh đi hỏi các đồng cảnh khác thế nào là một câu chửi, thế nào là một ý kiến. Ít lâu sau Khánh khoe với tôi là đã tìm được giải đáp. Khánh nói một ý kiến được đưa ra để thảo luận trong tinh thần sẵn sàng nghĩ lại, còn khi chửi thì người ta chỉ có mục đích duy nhất là khiêu khích thôi chứ không muốn thảo luận.

Tôi nghiêm sắc mặt bảo Khánh:

-Chỉ trong một vài ngày mà đã hiểu điều mà nhiều người có bằng cấp cao suốt đời không hiểu được và vẫn tiếp tục đồng hóa tranh luận với thóa mạ. Mà vĩ đại! Và tội lớn của mà là đã làm mai một đi một thiên tài của thế giới. Đó là một tội ác đối với loài người! Từ nay mỗi buổi sáng khi thức dậy mà phải hô to: “Tôi vĩ đại! Trời đất ơi, tôi vĩ đại!”.

Khánh cười:

-Bộ ông muốn người ta nhốt tôi vào nhà thương điên hả?

Sau đó tôi giảng giải cho Khánh khái niệm con c... và sự tương đối của nó. Đối với người Việt Nam đó là một tiếng tục tũn, dù thực ra đó cũng chỉ là một bộ phận của cơ thể như cái mũi, cái miệng. Người Phương tây gọi nó là penis một cách rất bình thường. Còn đối với người Ấn Độ thì nó lại tuyệt đối cao quý. Người Ấn Độ gọi nó là linga và coi nó như là biểu tượng của Shiva, một trong ba vị thần cao nhất của vũ trụ. Tôi bảo Khánh từ nay không được dùng chữ con c.. nữa mà phải gọi là linga, nếu cần nhắc tới cái nghĩa thô tục thì nói là linga Việt Nam chứ không dùng tiếng con c.. nữa. Như thế trang nhã hơn.



Chúng tôi bàn đủ thứ chủ đề. Lịch sử, địa lý, văn hóa, Việt Nam, thế giới, có khi cả luật pháp, kinh tế, tài chính. Trong tinh thần “không có ý kiến nào cấm nêu ra, không có đề tài nào cấm bàn

đến” và theo cách riêng của chúng tôi. Sau đó Khánh đem những điều đã “học hỏi” được với tôi ra bàn với các đàn anh khác và họ đánh giá khác nhau kết quả của “khóa giáo dục đào tạo” mà tôi đã dành cho Khánh dù mọi người đều đồng ý rằng Khánh đã thay đổi rất nhiều.

Một ông cựu trưởng ty nói: “Thằng Khánh tiến bộ nhiều lắm rồi, kiến thức của nó bây giờ trên trung bình và vượt hẳn kiến thức của bọn quản giáo”. Nhưng một số lại nói Khánh chỉ là một con vẹt nhắc lại những gì đã học thuộc lòng. Một cựu giáo sư sử địa dẫn mặt Khánh: “Mày cứ cố học với thằng Kiểng đi! Khá lắm đấy con. Sau này sẽ không đi ăn trộm nữa đâu, mà đi ăn cướp”.

Anh giáo sư sử địa này, lúc đó khoảng 40 tuổi và tên là Cấn nếu tôi nhớ không lầm, thường xuyên xung đột với Khánh mà không ý thức được rằng chính anh ta cũng đóng góp rất nhiều vào việc đào tạo Khánh. Cấn thuộc một gia đình di cư từ miền Bắc sau năm 1954 nhưng lại định cư tại Cà Mau và tốt nghiệp Đại Học Sư Phạm Sài Gòn rồi dạy học tại Cà Mau. Vào lúc đó đây là một thành tích học rất hiếm. Trong cả tỉnh Cà Mau có lẽ chỉ có một hai người được như thế. Cấn dạy sử địa nhưng cũng dạy cả về văn, có khi cả triết và luôn luôn miệt mài học để mở rộng thêm sự hiểu biết. Cũng như mọi thanh niên cùng lứa tuổi, sau khi tốt nghiệp anh ta cũng phải đi quân dịch trước khi trở thành giáo sư với qui chế trung úy biệt phái. Chính cái hàm “trung úy biệt phái” này đã khiến Cấn bị đi cải tạo. Chúng tôi học được rất nhiều về lịch sử và địa lý với Cấn. Khánh thì luôn luôn say mê lắng nghe. Cấn chân thật và chất phác một cách ngộ nghĩnh. Anh em kể rằng một lần, trước khi chuyển trại tới đây, Cấn từng bị kỷ luật khi tham dự một buổi giảng huấn của một cán bộ cao cấp. Vị cán bộ này giảng dạy các cải tạo viên về thành tích chiến đấu oanh liệt của quân đội cộng sản. Ông ta nói rằng “quân ta” đã giết chết tướng De Lattre, tổng tư lệnh quân đội viễn chinh Pháp, sau đó Eisenhower, mà ông ta phát âm là “Ai-Ao-O”, sang thay cũng bị quân ta giết luôn. Đến khi vị này giảng xong và hỏi anh em có thắc mắc nào không thì Cấn xin nói. Cấn tự giới thiệu là một giáo sư về sử rồi nói rằng tướng De Lattre không tử trận tại Việt Nam mà bị ung thư và về Pháp rồi mới chết, còn Eisenhower thì không phải là người Pháp mà là một tướng Mỹ, sau này còn đắc cử tổng thống Mỹ. Vị cán bộ giải thích rằng Cấn đã bị đầu độc bởi tuyên truyền xuyên tạc của đế quốc Mỹ nhưng Cấn vẫn khẳng định quả quyết rằng anh ta nói đúng sự thật, để rồi bị kỷ luật vì tội ngoan cố. Câu chuyện này trở thành một đề tài giải trí lành mạnh trong anh em chúng tôi.

Khánh thích chọc ghẹo Cấn. Một lần Khánh bảo Cấn: “Ông thiếu sót lắm, ông là giáo sư sử địa mà không biết ngay cả sự thực nền tảng của sử Việt”. Cấn hùng hổ hỏi Khánh cái “sự thực nền tảng” đó là gì thì Khánh trả lời: “sự thực nền tảng đó có thể tóm tắt trong một chữ “đéo”, lịch sử Việt Nam đéo đúng vì những người viết sử đéo dám viết đúng sự thực, họ phục vụ cho người cầm quyền và chỉ viết những gì mà người cầm quyền muốn họ viết. Ông đéo biết gì cả”. Cấn chưa kịp đánh

thì Khánh đã cười toe toét và bỏ chạy. Cấn hùng hổ sì và theo: “Thằng Kiểng chỉ dạy mày những trò mất dạy. Trí óc mày sẽ mở mang lắm đó con ạ, ráng mà học thêm nữa đi”. Rồi anh ta quay sang sì và cả tôi. Cấn có cách nổi giận đặc biệt, anh ta làm ra vẻ rất hung dữ, nhưng chỉ là đóng kịch.

Một lần khác Khánh đi săn được một mớ chuột đem về, đúng lúc Cấn đang ngồi đan giỏ đựng cá trên sạp, cũng là giường ngủ chung của khoảng hai mươi anh em chúng tôi. Khánh nằm xuống cạnh Cấn một lúc rồi kiểm chuyện. Khánh hỏi: “Ông là giáo sư văn học vậy ông có biết nguyên tắc đầu tiên của phê bình văn học là gì không?”.

Cấn ngừng tay hỏi:

-Thằng Kiểng lại dạy mày chuyện nhảm nhí nào đó?

Khánh đáp:

-Nguyên tắc đầu tiên của phê bình văn học là con c.... Thấy sách nào, bài viết nào, bài thơ nào như con c... thì phải dám nói nó là con c... Nếu không thì không xứng đáng là nhà phê bình văn học. Không phải vì tác giả là người quyền thế, hay là người bạn của mình mà nói đó là hay, là tuyệt tác, là vân vân. Ông hiểu không?

Cấn mỉm cười:

-Cái đó thì tao đồng ý với mày, dù mày nói một cách hạ cấp như thằng thầy của mày.

Nếu dừng lại ở đó thì mọi việc êm xuôi, nhưng một lúc sau Khánh lại nói:

-Sao tôi kỳ quá, tôi cứ thấy ông giống như một linga. Ông là người hiểu rộng biết nhiều, vậy ông có biết linga là gì không? Ông có phân biệt được một linga Ấn Độ và một linga Việt Nam không? Ông là một linga Việt Nam.

Tôi thấy Cấn nhìn chung quanh như tìm một vật gì rồi chụp lấy bó lạt đập Khánh, nhưng nhanh nhẹ như một con chồn mặt Khánh đã quay mình sang bên cạnh tránh được và làm như sùng sốt hỏi Cấn:

-Ông định ám sát tôi hả?

Cấn sùng sộ:

-Tao mà lại phải ám sát mày à! Tao muốn đập chết mày và đập chết luôn thằng sư phụ mất dạy của mày.

Cả bọn chúng tôi đều phá lên cười nhưng Khánh làm như không để ý và nghiêm trang nói với Cấn:

-Ông với tôi có khác biệt quan điểm, tại sao thay vì thảo luận

để giải quyết những bất đồng ông lại dùng bạo lực? Ông sai lầm về phương pháp ứng xử. Ông không biết đối thoại. Nói chuyện với ông chỉ mất thời giờ. Thôi, tôi không nói chuyện với ông nữa, tôi đi nướng chuột. Ông muốn mấy con?

-Vậy thì cú đi. Tao muốn hai con!

Phê bình văn học là phạm trù mà có lẽ mọi người đồng ý về Khánh. Ít lâu sau có người hỏi Khánh về cuốn “Thơ Hồ Chủ Tịch” trong đó có bài “Ta nhất định thắng” với những câu “người người thi đua/nhà nhà thi đua/ngành ngành thi đua/ta nhất định thắng/dịch nhất định thua”. Đó là một trong vài cuốn sách không hiểu vì sao có trong trại và rất ít người đọc. Anh này hỏi Khánh đánh giá thơ Hồ chủ tịch thế nào nếu áp dụng “nguyên tắc thứ nhất” về phê bình văn học. Khánh ngần ngừ một lúc rồi đáp: “tôi không xứng đáng là nhà phê bình văn học!”. Mọi người cười ồ và nhìn nhận là Khánh đã chứng tỏ có tư cách của một nhà phê bình văn học.

Rồi một hôm Khánh trốn trại. Lúc đó chúng tôi mới nhận ra là Khánh không còn đùa nghịch gì trong mấy ngày qua. Nó nghĩ cách vượt trại. Một người hỏi tôi Khánh có lấy trộm tiền của tôi không. Lấy hay không là tùy Khánh bởi vì Khánh biết tiền của tôi để ở đâu. Khánh ăn cơm chung với tôi và mỗi lần cần mua gì tôi đều bảo Khánh lấy tiền ra để trả. Khánh còn để lại cho tôi đủ tiền để đi về Sài Gòn nếu được trả tự do. Nhưng lấy đi cái tàu bằng đất sét mà tôi thường hút khi đi câu với Khánh, chắc là để giữ một kỷ niệm.

Một tuần sau, khi vẫn không có tin gì của Khánh, tôi hỏi một giám thị. Anh ta nói trại không hề thông báo chuyện Khánh bỏ trốn vì không có hồ sơ nào về Khánh cả. Khánh không có tội gì cụ thể mà chỉ bị bắt trong một đợt cần quét tệt nạn xã hội. Bây giờ Khánh đã trở thành người tốt rồi thì không cần giữ Khánh nữa. Như vậy là về mặt pháp lý Khánh chưa hề ở tù. Nhưng dĩ nhiên người cộng sản có một quan niệm pháp lý riêng của họ. Tôi hỏi nếu công an bắt được Khánh và giải về đây thì sao. Anh ta trả lời rằng nếu vậy thì trại sẽ cấp cho Khánh giấy trả tự do để đi đâu tùy ý.

Tôi không biết giờ này Khánh ở đâu và ra sao. Nhưng tôi rất mong được gặp lại Khánh.





Vì người ta cần ánh mặt trời!
(Nguyễn Đắc Xuân)

Tôi chưa thấy một đêm nào dài thế,
Bốn ngàn năm, giờ lại ngót trăm năm.
Hết phong kiến độc tài, đến lũ bạch tuộc thực dân,
Hết quân, hết vương, đến lũ tượng thần chủ nghĩa.
Bao thế hệ siết rên trong gọng kềm nô lệ.

Phuyền ché đã man đực rống chí con người.
Pha tôi, ông tôi, bao thế hệ ngủ vùi.
Tôi chưa thấy một đêm nào dài thế.
Không ánh mặt trời, bóng tôi chỉ tồn,
Lũ quỷ ám thừa cơ toàn trị,
Zhững bố đã man, reo rắc những kinh hoàng,
Biến lẽ sống thành châm ngôn "mày phải sợ".
Mày phải sợ mày ơi mày phải sợ,
Sợ nữa đi có sợ mãi được không,
Gót tủy mục rỗng rồi trí óc cũng tối đen,
Mày lại để ra lũ cháu con "biết sợ".

Bao thế hệ đã ngậm ngùi mắc nợ,
Lũ chúng ta lẽ nào lại mắc nợ mai sau,
Còn chần chờ gì mà không tỉnh dậy mau,
Sống cho xứng danh xưng con người trên mặt đất.
Tôi chưa thấy một đêm nào dài thế,
Cũng chưa thấy có ngày mai nào không thế.
Vì người ta cần ánh mặt trời,
Tỉnh dậy đi lũ chúng ta ơi!

Tình Ca!

(Ca sĩ Kim Thu)



Tôi yêu tiếng nước tôi từ khi mới ra đời, người ơi
Mẹ hiền ru những câu xa vời
À à ơi! Tiếng ru muôn đời

Tiếng nước tôi! Bốn ngàn năm rồng rã buồn vui
Khóc cười theo mệnh nước nổi trôi, nước ơi
Tiếng nước tôi! Tiếng mẹ sinh từ lúc nằm nôi
Choắt nghìn năm thành tiếng lòng tôi, nước ơi

Tôi yêu tiếng ngang trời
Những câu hò giã gạo không người
Nhớ nhung hoài mảnh tình xa xôi
Đừng tin vào mộng đẹp ngày mai

Một yêu cầu hát Truyen Kiều
Lắng lơ như tiếng sáo diều (ư diều) làng ta
Và yêu cô gái bên nhà
Miệng xinh ăn nói thật thà (à à) có duyên...

Tôi yêu đất nước tôi, nằm phơi phơi bên bờ biển xanh
Ruộng đồng vun sóng ra Thái Bình
Nhìn trăng dương hát câu no lành

Đất nước tôi! Dãy Trường Sơn ẩn bóng hoàng hôn
Đất miền Tây chờ sức người vun, đất ơi
Đất nước tôi! Húi rừng cao miền Bắc lửa thiêng
Lúa miền Nam chờ gió mùa lên, lúa ơi

Tôi yêu những sông trường
Biết ái tình ở dòng sông Hương
Sống no đầy là nhờ Cửu Long
Máu sông Hồng đỏ vì chờ mong

Người yêu thế giới mít mừng
Pùng tôi ôm ấp ruộng đồng (ừ đồng) Việt Nam
Làm sao chấp cánh chim ngàn
Nhìn Trung Nam Bắc kết hàng (à hàng) mến nhau

Tôi yêu bác nông phu, đời sương nắng bên bờ ruộng sâu
Vài ngàn năm đứng trên đất nghèo
Mình đồng da sắt không phai màu

Tắm áo nâu! Những mẹ quê chỉ biết cày lao
Những trẻ quê hạn với đàn trâu, áo ơi
Tắm áo nâu! Ruộng mình đi từ cõi rừng cao
Đất đều nhau vào đến Cà Mau, áo ơi

Tôi yêu biết bao người
Lý, Lê, Trần... và còn ai nữa
Những anh hùng của thời xa xưa
Những anh hùng của một ngày mai

Ài yêu, yêu nước, yêu đời
Ngày Xuân tôi hát nên bài (ư bài) tình ca
Ruộng xanh tươi tốt quê nhà
Lòng tôi đã nở như là (ừ là) đoá hoa...

Tác giả: Phạm Duy

Về Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên



Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên ra đời cuối năm 1982, do sự gặp gỡ của một nhóm trí thức cùng thao thức với đất nước và cùng chia sẻ một nhận định là phải thay đổi hẳn quan niệm hoạt động chính trị. Cuộc đấu tranh mới không thể là sự tiếp nối cuộc xung đột trước 1975 mà phải nhằm mục đích duy nhất là dân chủ hóa đất nước và, do đó, đòi hỏi một dự án chính trị mới, một thái độ mới, một cách suy nghĩ mới và những phương thức đấu tranh mới.

Nhóm này đã quyết định dành trọn hai năm để chỉ mổ xẻ mọi vấn đề của đất nước hầu đi đến những kết luận chung được đúc kết thành văn bản trước khi bắt đầu hoạt động thực sự. Năm 1984, họ hoàn tất tài liệu đó, được đặt tên là Cơ Sở Tư Tưởng. Một số anh em tự cảm thấy không thể tiếp tục đi hết đường dài của cuộc đấu tranh giành dân chủ đã rút lui và trở thành những thân hữu, nhưng một số người càng ngày càng đông đảo đã đến tăng cường đội ngũ. Một tổ chức chính trị thực sự đã ra đời như là kết hợp của những người cùng theo đuổi một lý tưởng chung là xây dựng một nước Việt Nam dân chủ, bao dung và giàu mạnh, một nước Việt Nam mà những con người ngày hôm nay có thể chấp nhận và các thế hệ mai sau có thể tự hào. Tổ chức này chưa tự đặt tên cho mình vì hai lý do, một là các thành viên coi danh xưng là điều chưa cần thiết trong giai đoạn đầu mà mọi cố gắng nhằm vào việc phát hiện và tranh thủ một cách kín đáo những người thực sự có khả năng và tâm huyết, hai là vì ý muốn sáp nhập với các tổ chức khác để hình thành một tổ chức dân chủ có tầm vóc sau này. Lập trường căn bản của tổ chức là

- **Đấu tranh thiết lập một thể chế dân chủ đa nguyên**

- **Trong tinh thần hòa giải và hòa hợp dân tộc**

- **Bằng những phương thức bất bạo động.**

Năm 1988 tổ chức cho phát hành nguyệt san Thông Luận. Tờ báo đã lập tức gây thảo luận sôi nổi và từ đó tổ chức được công luận gọi nhóm sinh hoạt này là “nhóm Thông Luận”, mặc dù trên thực tế nó chưa có danh xưng chính thức. Trước ngưỡng cửa năm 2000, ngày 19-12-1999, một đại hội thành viên đã biểu quyết chọn danh xưng chính thức là Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên, danh xưng tiếng Anh là Rally for Democracy and Pluralism, tiếng Pháp là Rassemblement pour la Démocratie Pluraliste. Cả hai danh xưng tiếng Pháp và tiếng Anh đều viết tắt là RDP.

Là một kết hợp hoàn toàn hướng về tương lai, Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên qui tụ những người Việt Nam thuộc mọi lứa tuổi, mọi quá khứ chính trị và mọi cương vị, trong cũng như ngoài nước. Trong Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên hiện nay, có những người từng là viên chức, sĩ quan của miền Nam và cũng có những người đã có hàng chục tuổi đảng cộng sản và đã giữ những chức vụ quan trọng trong chế độ cộng sản.

Lập trường chính trị của Tập Hợp được trình bày đầy đủ trong Dự Án Chính Trị Dân Chủ Đa Nguyên được tu chỉnh và phổ biến khoảng bốn năm một lần.

Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên tiêu biểu cho một khuynh hướng chính trị. Đây là kích thước quan trọng nhất của Tập Hợp. Lập trường của Tập Hợp đã gặp nhiều chống đối lúc ban đầu nhưng dần dần đã đi vào lòng người. Hiện nay, ngoài một số đảng viên cộng sản bảo thủ không còn người Việt Nam nào phản bác thể chế dân chủ đa nguyên. Tinh thần hòa giải và hòa hợp dân tộc mà Tập Hợp đơn độc bảo vệ trong nhiều năm, nói chung, cũng đã được chấp nhận, dù là đôi khi qua những thuật ngữ khác. Chủ trương đấu tranh cho dân chủ bằng phương thức bất bạo động cũng đã trở thành một đồng thuận của mọi người dân chủ Việt Nam. Phần lớn các tổ chức chính trị đã đi đến một lập trường rất gần với lập trường của Tập Hợp. Điều đặc sắc là Tập Hợp được nhìn như là những người chủ xướng dân chủ đa nguyên, được đồng hóa với tinh thần hòa giải và hòa hợp dân tộc và được coi là những người chủ trương bất bạo động thành thực nhất. Chính vì vừa là một tổ chức chính trị vừa là một khuynh hướng chính trị mà Tập Hợp có sự tỏa rộng mà một tổ chức bình thường không có. Tập Hợp là một tổ chức chính trị mà số thân hữu và cảm tình viên đông gấp bội số thành viên. Nhiều người tuy không tiếp xúc với Tập Hợp vẫn ủng hộ Tập Hợp chỉ vì ủng hộ khuynh hướng chính trị mà Tập Hợp là đại diện tiêu biểu. Ngược lại, một số người không biết Tập Hợp cũng chống Tập Hợp chỉ vì khuynh hướng đó. Trong đấu tranh chính trị, sự kiện được coi là tiêu biểu cho một khuynh hướng chính trị được hàng triệu người chia sẻ là một ưu thế lớn, bởi vì khi thời cơ đến ưu thế đó sẽ là một sức mạnh quyết định.

Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên cũng đề ra một phong cách sinh hoạt chính trị khác. Mặc dầu là một trong những tổ chức chính trị có tuổi tác nhất và được chú ý nhất, Tập Hợp không gặp những câu hỏi tò mò thông thường: chủ tịch đoàn gồm những ai, ban chấp hành, ban giám sát là những ai?... Đó là vì khi nhìn vào phong cách sinh hoạt của Tập Hợp mọi người thấy đó là những câu hỏi không cần thiết. Tập Hợp không coi trọng cơ chế, thứ bậc, không có những tài liệu pháp qui phức tạp. Tập Hợp được xây dựng trên tình anh em, tình chí hữu. Nó là một kết nghĩa vì lý tưởng và vì lòng yêu nước. Chính vì vậy mà tuy đã hình thành từ gần 20 năm, nó vẫn cởi mở như một tổ chức đang ở trong giai đoạn thành lập. Ý thức rằng sự thiếu vắng của một tư tưởng chính trị và một nhân sự chính trị đã là hai nguyên nhân chính của những thảm kịch trong quá khứ, Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên cho tới nay hoạt động như một môi trường đào tạo cán bộ và một phòng thí nghiệm tư tưởng. Chọn lựa này không ngăn cản Tập Hợp có những hoạt động cụ thể. Tập Hợp tiếp tay cho nhiều tổ chức văn hóa và thiện nguyện và cũng đã thành lập, từ năm 1993, Nghĩa Hội Tự Do Việt Nam với mục đích hỗ trợ tinh thần và vật chất cho những tù nhân chính trị và, một cách rộng hơn, cho mọi người đang mắc nạn vì dân chủ tại Việt Nam.

Nguyệt san Thông Luận, cơ quan ngôn luận của Tập Hợp đã ra đều đặn hàng tháng, từ tháng 1-1988, với phương châm là “không có ý kiến nào cấm nêu ra, không có đề tài nào cấm bàn đến”. Đó là một phương châm rất khó giữ đối với một tờ báo có chức năng làm tiếng nói của một tổ chức chính trị và cổ vũ cho một lập trường chính trị. Nhưng Tập Hợp đã cố gắng và đã giữ được phương châm đó. Nguyệt san Thông Luận có mặt tại khắp nơi có cộng đồng người Việt hải ngoại và cũng được lưu hành một cách giới hạn tại Việt Nam. Có thể nói nó đã là một nhịp cầu nối liền người Việt trong và ngoài nước và đã góp phần đáng kể đem những người dân chủ thuộc mọi quá khứ đến với nhau. Từ 1998, Tập Hợp đã có thêm Web Thông Luận trên đó ngoài những số báo Thông Luận còn có nhiều đóng góp khác.

Website: <http://thongluan-rdp.org/>

Blog: <https://thongluan2016.blogspot.com/>

Facebook: <https://www.facebook.com/thong.luan.1/>

DỰ ÁN CHÍNH TRỊ DÂN CHỦ ĐA NGUYÊN 2015 ==> <https://goo.gl/zoMAZO>



Tham vọng chính trị!

■ Việt Hoàng

Tham vọng là gì? Có thể hiểu đơn giản rằng tham vọng là những mong muốn, ước mơ lớn, đôi khi vượt quá khả năng của mình. Cũng có ý kiến cho rằng tham vọng là một nguyện vọng quá lớn và kèm theo mặt xấu của nó là quyết tâm đạt được nguyện vọng đó bằng mọi giá và sẵn sàng hy sinh các giá trị của đạo đức. Có người cho rằng tham vọng, khát vọng, ước vọng là khác nhau trong đó tham vọng là xấu còn khát vọng với ước vọng là tốt. Tham vọng được hiểu là “nguyện vọng tham lam” mà cứ “tham” là đương nhiên phải “xấu”.

Tiếng Việt nhiều khi rất thú vị. Trong chính trị chắc chắn là không ai nói “khát vọng chính trị” hay “ước vọng chính trị” mà luôn gọi là “tham vọng chính trị”. Vì sao? Theo chúng tôi thì có lẽ người Việt cho rằng “chính trị” và “các hoạt động chính trị” luôn là cái gì đó xấu xa, bẩn thỉu, tham lam nên phải dùng từ “tham vọng”! Có lẽ vì thế, nên có những người vô tư và hồn nhiên khi nói “đừng dây vào chính trị”, “đừng quan tâm đến chính trị”... Những người này không hiểu rằng dù họ không quan tâm đến chính trị thì chính trị vẫn đeo bám theo họ mọi lúc, mọi nơi và trên mọi lãnh vực. Từ giá gạo, giá xăng, giá thực phẩm hay mất nước, mất điện, tắc đường... đều là do các quyết định chính trị mà ra.

Tiếng Việt cũng thú vị khi gọi “chính trị” là “chính trị” chứ không gọi là “tà trị”. Nếu chính trị là xấu xa thì đáng ra phải gọi là tà trị mới đúng. Từ thời xa xưa, nền văn minh Hy Lạp đã định nghĩa chính trị là công việc chung và làm việc chung với nhau. Chính trị là để chăm lo cho cộng đồng và giúp cho cộng đồng được ổn định.

Tham vọng có thể tốt, có thể xấu tùy theo động cơ và cách nhìn nhận của từng người. Có ý kiến cho rằng “mọi tham vọng đều chính đáng nếu tuân thủ pháp luật và đạo đức” và “hạn chế lớn nhất của tuổi trẻ là thiếu tham vọng”. Chúng tôi cho rằng tham vọng bản thân nó không có gì là xấu nếu nó không vi phạm các giá trị đạo đức, còn luật pháp thì phải tùy. Ở Việt Nam, mọi tham vọng chính trị ngoài khuôn khổ của đảng cộng sản đều bất hợp pháp. Đây là sự áp đặt khiên cưỡng. Trong khi đảng cộng sản có hẳn “Bộ chính trị” với quyền hành vô biên thì họ lại cấm người dân không được tham gia các hoạt động chính trị. Rõ ràng trong trường hợp này “luật pháp” của đảng cộng sản là sai và “phản động” chứ không phải “tham vọng” của những người hoạt động chính trị là sai. Càng không sai khi những người hoạt động chính trị đối lập đấu tranh bằng con đường ôn hòa, bất bạo động. Họ cũng không đòi cướp chính quyền bằng mọi giá mà chỉ kêu gọi một cuộc bầu cử công khai, minh bạch để người dân lựa chọn cho

mình một lực lượng đại diện nhằm quản lý đất nước được tốt hơn.

Khi chúng tôi nói rằng Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên (THDCĐN) có tham vọng cầm quyền trong tương lai thì dù không nói ra nhưng sẽ có người cho rằng chúng tôi quá “tham vọng” và cũng có ý kiến cho rằng chúng tôi đã có thành tích gì đâu mà đòi cầm quyền? Người Việt Nam tụt hậu rất xa so với thế giới về mọi mặt, điều này ai cũng thấy được nhưng tụt hậu lớn nhất và nghiêm trọng nhất là tụt hậu về “tư tưởng chính trị” thì không phải ai cũng nhìn thấy.

Trong các hiểu biết thì hiểu biết về chính trị của người Việt Nam nói chung và giới trí thức Việt Nam nói riêng là rất kém. Có rất nhiều ngộ nhận về chính trị. Ví dụ ai cũng nghĩ là mình có thể làm được chính trị mà không cần học về chính trị, miễn là có được cái bằng cấp bất kỳ nào đó. Trí thức Việt Nam ngộ nhận khi cho rằng có thể nhanh chóng thành lập được một tổ chức chính trị và tổ chức chính trị đó không nhất thiết phải có một tư tưởng chính trị. Chính điều này dẫn đến một ngộ nhận khác là có thể vận động quần chúng đứng dậy lật đổ chính quyền cộng sản. Họ không hiểu vì không chịu học hỏi về tâm lý quần chúng. Quần chúng có ít nhất ba đặc tính: Thực dụng (luôn lách để giải quyết các vấn đề cá nhân), không kiên nhẫn và không lãng mạn. Họ sẽ không đứng dậy nếu trước mặt họ không có một tổ chức chính trị đối lập hùng mạnh để có thể bảo đảm chiến thắng là 100%. Cũng chính vì thiếu hiểu biết và hời hợt nên nhiều người luôn miệng kêu gọi “hành động” trong khi chưa chuẩn bị được lực lượng, đội ngũ và một kế hoạch chi tiết. Các cuộc kêu gọi và vận động suốt 40 năm qua đều rơi vào thất bại và im lặng của quần chúng là vì thế.

“...Một tổ chức chính trị mà không có tham vọng cầm quyền thì tổ chức đó hoặc là thiếu thành thật hoặc là thiếu tự tin và có thể là thiếu cả hai...”

Một tổ chức chính trị mà không có tham vọng cầm quyền thì tổ chức đó hoặc là thiếu thành thật hoặc là thiếu tự tin và có thể là thiếu cả hai. Chẳng khác gì một người kinh doanh nói rằng tôi không muốn có nhiều tiền. Một tổ chức mà nghĩ thật như vậy thì chắc chắn là không thể có tương lai. Một tổ chức chính trị muốn thành công thì cũng như một công ty, tổ chức đó bắt buộc phải có một “Dự Án Chính Trị” và một “Đội ngũ nhân sự”, tiếp đến phải có “Phương tiện để hành động” và phải “Tranh thủ được quần chúng”, cuối cùng mới đến giai đoạn “Kêu gọi quần chúng đứng dậy”.

THDCĐN có tham vọng cầm quyền trong tương lai nhưng không phải bằng mọi giá. Chúng tôi sẽ thuyết phục người dân Việt Nam đồng thuận với nhau trên những giá trị nền tảng. Có thể có người không tin, nhưng nếu giả sử chính quyền cộng

sản có “nhường” chính quyền cho chúng tôi thì chúng tôi cũng sẽ không nhận và nếu nhận thì chúng tôi sẽ nhanh chóng tổ chức một cuộc bầu cử trên toàn quốc và chúng tôi chỉ nhận lãnh vai trò là “đảng cầm quyền” khi nhận được sự ủy quyền và tín nhiệm của đa số người dân Việt Nam thông qua lá phiếu của họ. Chúng tôi cho rằng nếu không có sự hẫu thuẫn của đa số người dân thì không có một chính quyền nào có thể thành công.

Chúng tôi cũng chưa có kế hoạch kêu gọi mọi người đứng dậy vì cho rằng chưa đến thời điểm. Dù lòng người đã chán ghét chế độ hiện nay nhưng sự ủng hộ cho một giải pháp thay thế mới là “dân chủ đa nguyên” mà chúng tôi đề nghị vẫn chưa được mọi người chấp nhận rộng rãi. Dù sốt ruột nhưng chúng tôi đành phải kiên nhẫn tiếp tục thuyết phục trí thức và người dân Việt Nam đồng thuận với nhau và với chúng tôi về những kế hoạch sẽ phải làm trong hiện tại và trong cả tương lai. Chúng ta cần thống nhất với nhau về tư tưởng và đường lối trước rồi mới có thể hành động sau. Nếu không, có cầm quyền cũng chẳng để làm gì cả. Suy cho cùng thì một đảng chính trị trở thành đảng cầm quyền là để thực thi một dự án chính trị đã đề nghị trước đó và được đa số người dân chấp nhận.

“Tham vọng” của THDCĐN không chỉ dừng lại ở chỗ trở thành “đảng cầm quyền”. Chúng tôi còn nhiều tham vọng lớn hơn thế. Tham vọng lớn nhất của THDCĐN là mở ra một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên thứ hai cho dân tộc Việt Nam: Kỷ nguyên của dân chủ và tự do thật sự. Dự Án Chính Trị 2015 của THDCĐN có tên Khai Sáng Kỷ Nguyên Thứ Hai là vì tham vọng lớn lao đó. Chúng tôi cho rằng suốt chiều dài của lịch sử đã qua chúng ta chỉ biết đến những chế độ phong kiến và phi dân chủ. Chúng ta chưa từng biết đến và được sống dưới một chế độ dân chủ và vì thế dân tộc Việt Nam chưa bao giờ biết đến và có được tự do. Cuộc đấu tranh mà chúng ta đang dẫn thân là để mang đất nước từ bóng đêm nô lệ sang ánh sáng của tự do, từ độc tài sang dân chủ, từ lạc hậu sang văn minh. Muốn làm được điều đó thì người Việt chúng ta phải có một tư tưởng chính trị dẫn đường để soi sáng và chỉ lối cho các hành động cần thiết trong hiện tại lẫn tương lai. Với tất cả chủ quan của mình, chúng tôi cho rằng THDCĐN đã làm được công việc quan trọng nhất cho phong trào dân chủ Việt Nam đó là viết ra được một “học thuyết đấu tranh và xây dựng đất nước” với tên gọi là Khai Sáng Kỷ Nguyên Thứ Hai.

Việt Nam đang kỷ niệm 70 năm Cách Mạng Tháng Tám. Đáng lẽ ra đây là cột mốc quan trọng để mở ra một thời kỳ độc lập, dân chủ và phát triển cho Việt Nam thì ngược lại đó là sự bắt đầu cho một thảm kịch lớn nhất trong lịch sử dân tộc. Đa số cho rằng đây là lỗi của đảng CSVN, điều đó đúng nhưng phân tích và hiểu sâu hơn thì chúng ta phải thấy rằng đó là lỗi của cả tầng lớp trí thức tinh hoa Việt Nam lúc đó. Đã không có bất cứ một tổ chức chính trị nào có được một “tư tưởng chính trị” để giới thiệu với quần chúng. Đảng CSVN là tổ chức duy nhất có “tư tưởng chính trị và một đội ngũ chính trị”, dù rằng ngày nay tư tưởng chính trị cộng sản đã được nhìn nhận là một sản



phẩm độc hại và vô giá trị nhưng vào thời điểm đó nó là đẹp đẽ và nhân văn trong con mắt của nhiều người .

Một tham vọng lớn nữa của THDCĐN là “góp phần xây dựng một tầng lớp trí thức chính trị tinh hoa để dẫn dắt và lãnh đạo đất nước”. Suốt chiều dài lịch sử Việt Nam chỉ có một tầng lớp trí thức phục vụ cho các ông vua bà chúa và cho chính quyền chứ chưa có được một lớp trí thức chính trị đúng nghĩa. Theo quan niệm của chúng tôi thì: “Trí thức là những người do được đào tạo hay tự học đã đạt tới một trình độ hiểu biết và lý luận trên trung bình, quan tâm tới những vấn đề chính trị và xã hội, suy nghĩ một cách lương thiện, biết tự đặt cho mình những câu hỏi và tìm câu trả lời của mình cho những câu hỏi đó và sẵn sàng thách thức mọi thế lực để bảo vệ quan điểm của mình. Người trí thức phải suy nghĩ một cách độc lập và do đó không thể chấp nhận một sự chỉ đạo tư tưởng nào cả”. Nhiệm vụ của tầng lớp trí thức chính trị phải là “dẫn dắt và lãnh đạo quần chúng”. Một đất nước phát triển hay tụt hậu là do cách quản lý và tổ chức xã hội của nhà nước. Nếu người cầm quyền giỏi và luôn nghĩ đến quyền lợi của dân tộc thì đất nước đó sẽ phát triển và ngược lại. Một câu nói của ông phó thủ tướng Vũ Đức Đam mới đây khiến dư luận xã hội “ném đá” dữ dội là “Tại sao chúng ta (ĐCSVN) tốt mà (đất nước) vẫn nghèo?” Theo chúng tôi thì ông Vũ Đức Đam đã nói rất thành thật. Ông ta và rất nhiều trí thức cộng sản (lẫn trí thức không cộng sản) vẫn nghĩ là họ đúng, họ tốt, họ là cứu tinh của dân tộc Việt Nam. Bấy mươi (70) năm về trước họ nghĩ như vậy và bây giờ họ vẫn nghĩ như vậy. Vì sao lại như vậy? Tại sao họ sai mà không biết mình sai? Tại sao đến bây giờ vẫn còn những trí thức bệnh vực cho cộng sản và chỉ có mỗi mong muốn là đảng CSVN thay đổi để tốt hơn?... Câu trả lời chỉ có một: Trí thức Việt Nam thiếu hụt trầm trọng về tư tưởng chính trị. Chính vì không có tư tưởng chính trị nên trí thức Việt Nam đã ủng hộ cuồng nhiệt cho một tư tưởng và chủ nghĩa độc hại là chủ nghĩa Mác-Lênin.

Một tầng lớp trí thức chính trị trẻ đang hình thành và phát triển. Chúng tôi có tham vọng và mong muốn được đóng góp một tư tưởng chính trị đúng đắn, lành mạnh và tiến bộ cho các bạn trẻ quan tâm đến chính trị và đất nước. Chính tầng lớp trí thức chính trị tinh hoa này sẽ tham gia vào việc quản lý và lãnh đạo đất nước trong nay mai. Nếu các trí thức trẻ có hiểu biết và có một tư tưởng chính trị đúng đắn thì họ khắc biết sẽ phải làm gì và làm như thế nào. Đến lúc đó thì việc THDCĐN có “cầm quyền” hay không cũng không quan trọng nữa.

DACT 2015-Khai Sáng Kỳ Nguyên Thứ Hai, tiếp nối những DACT trước đó của THDCĐN sẽ là một cẩm nang quan trọng cho các bạn trẻ muốn dẫn thân chính trị và cho tất cả những ai quan tâm đến đất nước. Dự án chính trị này tiếp tục bổ xung lý thuyết cho cuộc vận động tư tưởng của THDCĐN nói riêng và phong trào dân chủ Việt Nam nói chung. Chiến thắng về tư tưởng sẽ mang lại chiến thắng về chính trị. Đây là một tác phẩm tư tưởng chính trị quan trọng và xuất sắc nhất mà người Việt Nam chúng ta có được từ trước đến nay. Đọc và hiểu được tác phẩm này không khó, điều quan trọng hơn cả là phải để cho những giá trị tư tưởng của tác phẩm này thấm sâu vào trong tâm hồn mỗi người chúng ta, để nó trở thành cách suy nghĩ, tư duy và hành động của mỗi người trong mọi hành động mới là khó.

Tham vọng chính trị của THDCĐN là rất lớn, trở thành “đảng cầm quyền” chỉ là thứ yếu. Tham vọng lớn nhất của THDCĐN là mở ra một Kỳ Nguyên Thứ Hai cho dân tộc Việt Nam: Kỳ nguyên của tự do và dân chủ thật sự. Kỳ Nguyên Thứ Hai chỉ có thể trở thành hiện thực nếu Việt Nam có được một tầng lớp trí thức chính trị tinh hoa có khả năng dẫn dắt và lãnh đạo đất nước một cách đúng đắn và hợp lý. Và để có được tầng lớp trí thức chính trị tinh hoa đó thì phải có một “tư tưởng chính trị” lành mạnh, hiện đại và trong sáng dẫn đường.



Lịch sử đang sang trang?

■ Yến Vương



Một thân hữu trẻ từng bày tỏ lo lắng với tôi. Cậu cho biết, sau khi đọc nhiều bài của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên, cậu nhận ra là dân chủ tất thắng, dù ở Việt Nam hay quy mô toàn thế giới. Nhưng cậu lo rằng chế độ độc tài sẽ không chịu chết. Theo cậu, nó sẽ dồn hết mọi sức lực để đánh một đòn cuối cùng vào dân chủ. Và theo viễn cảnh này, Việt Nam sẽ có một cuộc cách mạng bạo động đẫm máu.

Trước khi nói cho các bạn biết về câu trả lời của tôi cho lo lắng trên, tôi muốn kể cho các bạn nghe một câu chuyện nhỏ của tôi.

Lúc còn nhỏ, tôi thấy người ta chơi cờ tướng, và tôi nói với cha là tôi muốn chơi. Cha dạy cho tôi về cách chơi, và cha kể về những con người có trí thông minh vượt xa người khác, với những thế cờ bí hiểm của họ. Tôi nghe, mê mẩn và đem môn cờ vào danh sách ưa thích của mình. Câu chuyện xảy ra một thời gian ngắn sau khi tôi biết chơi cờ. Đó là một chuỗi thảm bại của tôi trước cha. Cha tôi rất ít khi nương tay với tôi khi đánh cờ. Tôi cảm thấy rất bức tức vì trước đó, tôi đã học thuộc lòng rất nhiều thế cờ trong

một cuốn sách (thực ra là học thuộc tên của các thế cờ đó rồi kê lên, kiểu bọn con trai hay chơi trò anh hùng và hét tên chiêu thức của anh hùng ấy).

Trận đấu cuối cùng của ngày hôm ấy vẫn vậy. Tôi bị chiếu bí. Và tôi không thể chấp nhận. Một vấn đề của các bé trai ở tuổi này là chúng thường nhập vai vào các nhân vật truyện tranh hay hoạt hình mà chúng thích. Các nhân vật này thường chiến đấu cho những điều tốt đẹp, như hòa bình, công lý... Các cậu nhóc nhập vai họ mọi lúc mọi nơi.

Cờ tướng được đưa vào danh sách ưa thích của tôi, cùng với các thứ như vậy. Và mỗi khi chơi, tôi cũng nhập vai và cho rằng mình điều binh khiển tướng để chiến đấu vì lẽ phải. Điều này càng được củng cố hơn bởi vì ở lớp, tôi thông minh hơn mọi bạn đồng trang. Nó khiến tôi luôn có ảo tưởng mình là thiên tài, đồng thời là anh hùng chiến đấu cho lẽ phải. Tôi không hiểu vì lý do gì hồi đó người ta hay cho các anh hùng đi với màu đỏ, và dĩ nhiên, tôi luôn chọn quân đỏ để thấy mình giống họ.

Một “anh hùng chiến đấu cho lẽ phải” không thể thua như thế được. Và tôi tiếp

tục đi quân, cho dù đã bị chiếu bí. Cha cười và đặt cờ giết con tướng của tôi. Sau đó là một màn giận dỗi phá luật: tôi tiếp tục điều khiển tất cả những quân còn lại chống lại cha, dù đã mất tướng, cho tới khi chúng bị tiêu diệt hết. Nhiều người cho rằng các cuộc đấu tranh chính trị giống với trò đánh cờ. Thực ra thì tôi thấy có nhiều sự khác biệt, tuy nhiên vẫn có những điều rất giống.

Nếu đem cuộc đấu tranh của chúng ta ra để so sánh với môn cờ tướng thì sao? Việc giết con tướng cũng tương tự như là trường hợp cách mạng bạo động, chiếu bí thì giống như một cuộc tổng biểu tình, tổng đình công mà người dân chiếm các cơ quan, xí nghiệp và làm tê liệt chính quyền, còn đưa được quân đến những chỗ cần đến, tạo được cơ hội để triển khai thế cờ cũng giống như khi đã có một đội ngũ nòng cốt, những phương tiện đầy đủ và một cơ sở quần chúng vững chắc.

Người cao cờ sẽ chịu thua ngay khi thấy họ không có cơ thắng, đối phương đã chuẩn bị xong cho thế chiếu bí. Người bình thường thì chịu thua khi bị chiếu bí. Chỉ có những đứa trẻ thích làm anh hùng như tôi mới đợi đến khi tướng chết và thậm chí còn phá luật.

Điều mà thân hữu kia lo lắng đó là Đảng Cộng sản Việt Nam sẽ có thể hành xử như những cậu bé. Và tôi xin trả lời là không thể.

Nếu cuộc đấu tranh của chúng ta xảy ra từ vài thập niên trước thì khả năng đó rất lớn. Vào thời đó, chủ nghĩa cộng sản vẫn còn được nhìn như một cách để xây dựng xã hội, vẫn là một cái gì đó rất thiêng

liêng, rất hấp dẫn. Những con người đã chiến đấu dưới lá cờ cộng sản, đã đứng trong hàng ngũ của Đảng Cộng sản Việt Nam, hầu hết đều nghĩ rằng mình chiến đấu cho lẽ phải, cho cái đúng. Nếu chế độ bị uy hiếp trí mạng, họ cũng sẽ hành xử như một cậu bé chơi cờ tướng, nghĩa là chiến đấu đến cùng. Và họ đã hành xử như vậy mỗi khi đối mặt với bất cứ ai chống đối chế độ. Họ có đáng để thông cảm hay không là một chuyện khác.

Nhưng cái Đảng Cộng sản Việt Nam đó đã không còn nữa, nếu không muốn nói là đã chết rồi. Đảng Cộng sản Việt Nam bây giờ không phải là Đảng Cộng sản Việt Nam đã từng chiến đấu với chế độ Việt Nam Cộng Hòa, hay là Đảng Cộng sản Việt Nam của thời bao cấp.

Một tổ chức chính trị là một tập hợp những con người, cùng có mục tiêu là thực hiện một dự án chính trị nào đó, và họ là một khối có lãnh đạo thống nhất. Một khối người có cách suy nghĩ gần giống nhau, thống nhất với nhau trong hành động cũng chính là bí quyết tạo nên sức mạnh của các tổ chức.

Cái được gọi là Đảng Cộng sản Việt Nam ngày hôm nay không phải là như vậy. Nó là nơi mà người ta gia nhập chỉ thuần túy vì tiền, vì địa vị, hay chỉ giản dị là để khỏi bị chính nó hạch sách. Nó cũng không còn sự lãnh đạo thống nhất nữa. Nhớ lại năm 2012, ông Nguyễn Phú Trọng đã lấy tư cách người đứng đầu đảng để kỷ luật một loạt cán bộ, chờ mãi cho đến hôm nay chẳng thấy ma nào bị kỷ luật cả. Ông Nguyễn Phú Trọng đã chỉ loại được phe Nguyễn Tấn Dũng khỏi quyền lực cao nhất, khi chấp nhận liên kết với Trần Đại Quang và Nguyễn Xuân Phúc. Ai cũng hiểu là ông Trọng đã phải thỏa thuận gì đó với hai người này để tiếp tục nắm giữ vai trò lãnh đạo đảng. Tuy nhiên họ cũng không thể loại hẳn thế lực của cựu Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng được. Vây cánh của ông Dũng nằm khắp nơi trong guồng máy đảng và nhà nước.

Trước kia Đảng Cộng sản Việt Nam chắc chắn sẽ chiến đấu đến cùng nếu bị đe dọa, nhưng ngày nay Đảng Cộng sản Việt Nam sẽ rất lúng túng trước một lực

lượng được xem như tụ điểm của mọi khát vọng xuất hiện trước mặt họ. Đàn áp hay tru dập ? Cho dù có tỏ ra hung bạo hay cố chấp thế nào đi nữa, Đảng Cộng sản Việt Nam sẽ thế chống lại trào lưu dân chủ đang lên với sự chuyên chở của thời đại.

Trong giai đoạn cuối của cuộc đấu tranh bất bạo động là những cuộc biểu tình đông đảo, đồng loạt và khắp nơi dưới sự lãnh đạo của lực lượng dân chủ ôn hòa, dứt điểm chế độ độc tài cộng sản. Giải pháp hay nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam là tìm sự rút lui trong an toàn, nghĩa là tổ chức những cuộc bầu cử thực sự tự do để chọn những nhân tài mới lãnh đạo đất nước.

Ai cũng muốn đảng cộng sản đấu hàng hay phất cờ trắng, nhưng nếu ban lãnh đạo đảng cộng sản cứ tiếp tục ngoan cố, đàn áp những cuộc biểu tình trong bạo lực, thì không ai có thể bảo đảm những gì xảy ra sau đó. Cuộc tranh hùng nào cũng phải có kẻ thắng người thua. Nếu kẻ thắng là phe dân chủ ôn hòa thì hòa giải và hòa hợp dân tộc chắc chắn sẽ diễn ra, một điều may cho dân tộc. Nếu ngược lại, kẻ thắng là phe đã mất tướng và tiếp tục chơi gian, hậu quả chỉ có thể tệ hại hơn vì đất nước đã kiệt quệ và không còn gì để chia. Không ai biết đảng hơn những người ở trong guồng máy đảng, danh sách và địa chỉ những



người tham nhũng, xử án oan, hà hiếp dân chắt chắt đã được thành lập và sẽ bị lộ ra ngoài nếu không được ăn chia đồng đều. Và điều này đang xảy ra.

Một cách vắn tắt, nếu thật sự khôn ngoan Đảng Cộng sản Việt Nam hãy ngay bây giờ chuẩn bị những cuộc bầu cử tự do để rút lui trong an toàn. Làm được như vậy, những cuộc biểu tình cho dù có quy mô và đồng loạt tới đâu đi nữa, dưới sự lãnh đạo của một lực lượng ôn hòa, có thể sẽ không cần thiết nữa.

Bởi vì sao ? Bởi vì cuộc tranh luận giữa cộng sản và dân chủ đã ngã ngũ từ lâu rồi. Thế giới cộng sản ngày càng teo hẹp lại, và tất cả đều sống nhờ vào sự tiếp cứu của thế giới tự do dân chủ. Đây là câu trả lời hùng hồn và thực tiễn nhảy đối với chế độ cộng sản đương quyền.

Tôi tin rằng Ban lãnh đạo Đảng Cộng sản Việt Nam không phải là những đứa trẻ nghĩ mình là anh hùng và quyết hy sinh đến quân cờ cuối cùng. Tài sản và tương lai của gia đình họ quan trọng hơn cả đảng cộng sản.

Tôi tin rằng nếu cứ ngoan cố tin vào bạo lực sẽ giúp họ tiếp tục cầm quyền, lực lượng dân chủ một khi đã chuẩn bị xong sẽ chiếu bí, buộc đảng cộng sản phải đấu hàng và không chừng sẽ mất hết.

THÀNH CÔNG

2018: Chính đảng và bất bạo động, chìa khóa mở cửa thành công!

■ Mai V. Pham



Cách mạng dân chủ tại Estonia năm 1988

Vào năm 1988, dưới sự lãnh đạo của các tổ chức chính trị đối lập và xã hội dân sự, hàng trăm ngàn người dân Estonia, đã liên tục áp dụng phương thức bất bạo động bằng cách ca hát trong nhiều đêm liền, phản đối ách thống trị của chủ nghĩa cộng sản. Cách mạng Ca hát (Singing Revolution) đóng vai trò quyết định dẫn tới sự sụp đổ của chế độ cộng sản Soviet, mang đến độc lập và tự do cho dân tộc Estonia.

Thế mạnh nhất của mọi chế độ độc tài toàn trị là vũ lực với lực lượng quân đội hùng hậu và vũ khí hiện đại. Do đó, chúng ta, những người yêu chuộng dân chủ, dường như rất khó để hạ gục chế độ bằng chính thế mạnh của nó. Một người không có sức khỏe và không có kỹ thuật boxing chắc chắn không đại đột đòi “so găng” với Mike Tyson vì chỉ tự chuốc lấy thất bại. Thay vào đó, phải nhắm vào nhược điểm của chế độ, là tổ chức chính trị lớn mạnh được sự ủng hộ của quần chúng, kết hợp với phương thức bất bạo động, mới là phương thức hiệu quả nhất cho cuộc cách mạng dân chủ.

Có thể hạ bệ chế độ độc tài bằng bạo lực không ?

Khá nhiều người Việt vẫn luôn bị cuốn hút bởi văn hóa bạo lực và họ cho rằng chỉ có vũ lực mới có thể kết thúc chế độ cộng sản. Có những người vì quá căm phẫn với đàn áp man rợ của chế độ, nên chọn bạo lực, thậm chí bất chấp mạng sống để đối đầu. Trong thực tế, cũng có người đạt được một số kết quả khiêm tốn với chiến lược vũ trang, nhưng dường như không thể hạ bệ được chế độ độc tài.

Chủ nghĩa cộng sản được sinh ra từ chủ trương tôn thờ bạo lực của Lênin và được duy trì bởi đàn áp đẫm máu. Hầu hết các lãnh tụ cộng sản như Stalin, Mao, Pol Pot, Hồ Chí Minh, Lê Duẩn... luôn là những kẻ sẵn sàng cắt cổ, đập đầu và thủ tiêu bất cứ ai dám tỏ thái độ không thích chế độ cộng sản. Vì thế, đối kháng với chế độ cộng sản bằng vũ lực là đánh vào thế mạnh nhất của nó bởi khả năng huy động lực lượng quân sự hùng hậu.

Dù cho phe chủ trương dùng vũ lực có súng, đạn và quân số cũng không thể nào so sánh về số lượng và chất lượng với nhà nước cộng sản. Dù cho có liều hoặc dùng cảm đến đâu thì mười hoặc trăm cây súng cũng không thể làm tê liệt được hàng ngàn xe tăng, triệu súng ống hiện đại, quân số áp đảo và chuyên nghiệp. Tấn công bạo lực sẽ châm ngòi cho các cuộc đàn áp đẫm máu, vô số người chết, thương tật về thể xác lẫn tinh thần, càng khiến cho số người ủng hộ dân chủ mất niềm tin.

Đấu tranh bạo lực còn gây ra nhiều thiệt hại về các cơ sở hạ tầng quan trọng như giao thông, điện, nước và, thậm chí, cả bệnh viện lẫn trường học... Như thế, tất cả các bên đều trở thành nạn nhân của bạo lực.

Cũng có người cho rằng phải áp dụng “chiến tranh du kích” thay cho đối kháng trực diện. Tuy nhiên, chiến lược này càng không thực tế vì phải có sự viện trợ tiền bạc khổng lồ của quốc tế để đối đầu với chế độ trong một khoảng thời gian rất dài. Nên nhớ, Việt Nam là một nhà nước có chủ quyền, được công nhận bởi Liên Hợp Quốc. Vì thế, sẽ không có quốc gia nào ủng hộ hạ bệ chính quyền cộng sản bằng bạo lực của chiến tranh du kích hoặc chính quy.

Tóm lại, suy nghĩ hạ bệ chế độ cộng sản bằng vũ lực là kém hiểu biết, đại đột và ảo tưởng.

Thế nào là phản kháng bất bạo động/ phi bạo lực ?

Bất bạo động là phương pháp tuyệt đối không hướng tới bạo lực và vũ trang để mang tới những thay đổi về xã hội và chính trị. Các chiến thuật của phản kháng bất bạo động bao gồm bất tuân dân sự, biểu tình phản đối, đình công, tẩy chay, và thuyết phục.

Giáo sư Gene Sharp đã trình bày chi tiết phương thức phản kháng bất bạo động trong cuốn sách nổi tiếng của ông : Từ Độc Tài Đến Dân Chủ”.

-Phương pháp phản đối và thuyết phục : chủ yếu mang tính tượng trưng, nhằm thuyết phục đối phương hoặc để tạo ra nhận thức về bất công và sự bất đồng chính kiến trong quần chúng. Ví dụ : biểu tình, diễn hành.

- Phương pháp bất hợp tác : nhằm làm suy yếu quyền lực, nguồn lực và tính chính đáng của chính quyền. Ví dụ : đình công, tẩy chay, bất hợp tác kinh tế, bất hợp tác chính trị, bất tuân dân sự.

-Phương pháp can thiệp bắt bạo động : nhằm trực tiếp làm gián đoạn các hoạt động của nhà nước hoặc nhằm trình bày các giải pháp thay thế khác. Ví dụ như tuyệt thực, biểu tình ngồi, chiếm ngụ bắt bạo động và hình thành chính quyền song song.

Cần ghi nhớ rằng bất bạo động không có nghĩa là sẽ không có bạo lực và xô xát. Chính xác hơn bất bạo động là một thái độ tích cực và ôn hòa được chọn lựa để đối kháng với bạo độc tài và can thiệp khi thấy bất công. Chúng kiến cảnh tượng một người phụ nữ bị cả đám vô lại đánh đập, người chủ trương bất bạo động sẽ không mặc kệ hoặc bỏ đi, nhưng tìm mọi cách để can thiệp và chấm dứt bất công một cách ôn hòa.

Học giả uy tín Stephanie Van Hook cho rằng phi bạo lực là một nghệ thuật mà người ta học cách sử dụng các kỹ năng bất bạo động một cách ôn hòa, để trở nên can đảm khi đối mặt với những áp lực nhất từ tiếng nói bên trong của mỗi người : bỏ đi hoặc im lặng trước bất công. Bất bạo động cũng giống như một loại năng lượng, có thể chuyển đổi những cảm xúc khiến chúng ta xa lánh nhau hoặc kết nối nhau chặt chẽ và thân thiết hơn (The Art of Nonviolence).

Tại sao phản kháng bất bạo động hiệu quả và thành công ?

-Cách mạng bạo lực không thu hút được sự ủng hộ của quần chúng vì vũ lực thường đi đôi với bạo động và nguy hiểm vì thế khiến nhiều người từ chối tham gia vì sợ hãi. Một chính quyền càng chuyên chế, càng thích dùng bạo

lực để khiêu khích và đàn áp. Một khi người chống đối chính quyền cầm súng lên, thì sự đàn áp đẫm máu bằng bạo lực của chính quyền sẽ được hợp thức hóa. Ngược lại, bất bạo động hiệu quả



và thành công hơn so với đấu tranh vũ lực vì có thể thu hút sự tham gia của đông đảo quần chúng nếu được tổ chức bởi các tổ chức chính trị và xã hội dân sự bằng phương pháp, chiến thuật và chiến lược linh hoạt.

- Bất bạo động đã trở thành một xu thế tất yếu của thời đại mang đến thành công cho rất nhiều nơi trên thế giới. Nhà khoa học chính trị Chenoweth nhấn mạnh rằng chỉ cần 3,5% dân số kiên nhẫn duy trì sự phản kháng bất bạo động, thì không có một chính quyền nào có thể tồn tại. 3,5% tương ứng cho khoảng 3,3 triệu người Việt Nam.

-Bất bạo động sẽ hạn chế tối thiểu những tang thương và mất mát về con người và giảm nguy cơ nội chiến kéo dài. Ngược lại, những người chủ trương cách mạng bạo động thể hiện ý nguyện hợp thức hóa quyền lực bằng bạo lực, vốn khó thuyết phục được hậu thuẫn và hợp tác của quần chúng, so với lý tưởng ôn hòa.

Càng nhiều người dân hậu thuẫn phương pháp bất bạo động, số lượng lãnh đạo bất đồng quan điểm với nhà nước, giới kinh doanh, và chức sắc tôn giáo ủng hộ sự phản kháng càng tăng. Các vụ tẩy chay chống lại doanh nghiệp của người da trắng và giới đầu tư quốc tế rút khỏi Nam Phi đã đóng vai trò quyết định kết thúc chế độ diệt chủng apartheid.

- Một khi phong trào bất bạo động qui tụ được đông đảo người dân tham gia

và kéo dài trong một khoảng thời gian nhất định, chắc chắn sẽ thu hút được sự chú ý, ủng hộ của dư luận thế giới. Nếu chế độ độc tài đáp trả các cuộc biểu tình ôn hòa bằng đàn áp đẫm máu, các nước dân chủ sẽ lên án, tẩy chay và thậm chí cấm vận kinh tế để ủng hộ phe dân chủ.

Phải làm gì để thành công bất bạo động và có được dân chủ ?

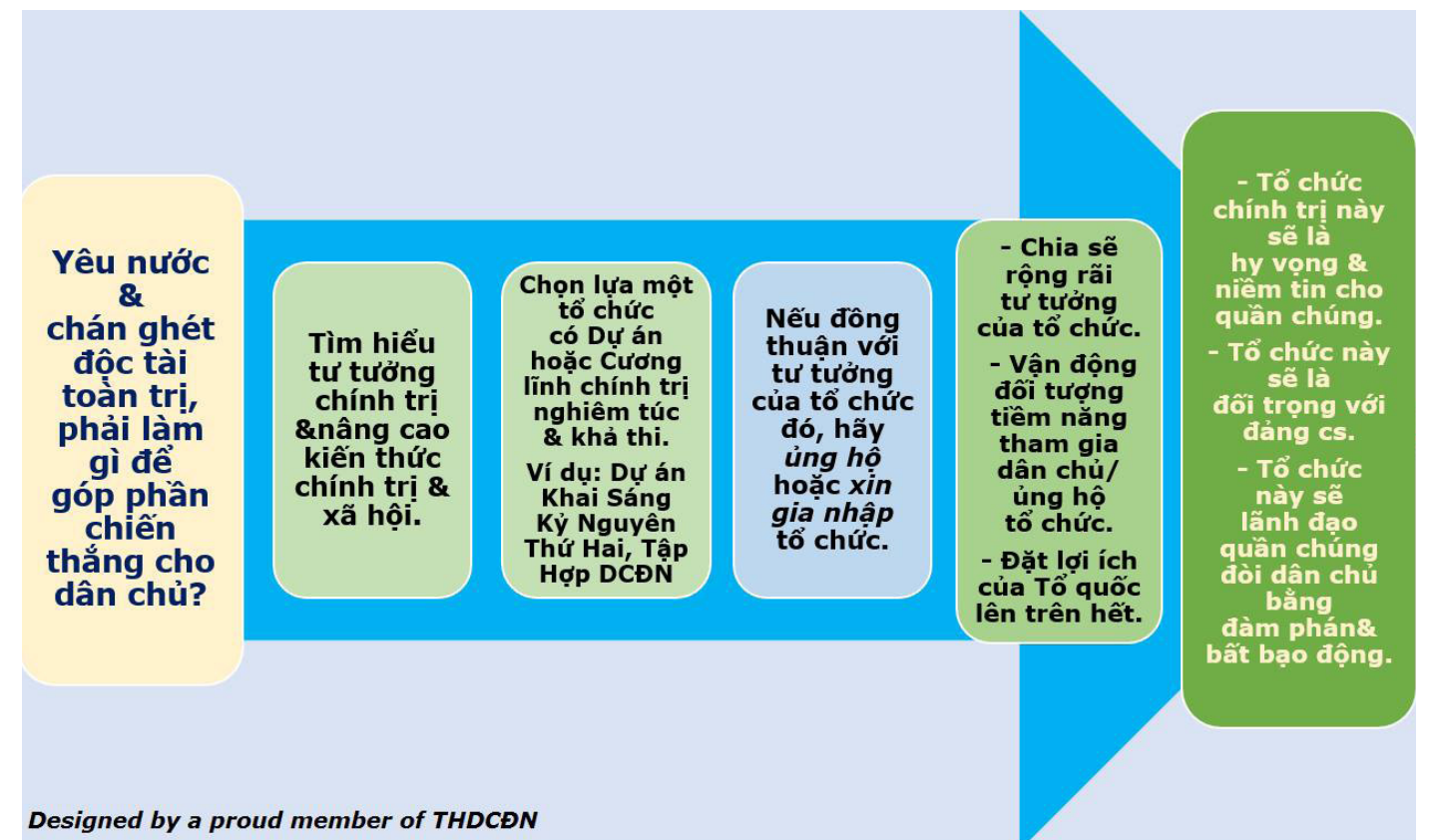
Muốn dẫn thân chính trị và tham gia cuộc cách mạng dân chủ, đầu tiên phải dứt khoát bỏ ngay ý định lật đổ chính quyền cộng sản bằng bạo lực.

Chế độ cộng sản không bao giờ sợ người chỉ có vũ lực trong đầu, nhưng sợ người có tư tưởng và lý luận. Cán bộ nhà nước ngại và có phần sợ người dân biết dùng lý lẽ và tinh thần ôn hòa để tranh luận với họ. Rất nhiều đoạn video trên Facebook chứng minh được lập luận này. Muốn thay đổi thực trạng đau thương của Việt Nam, cần kiên trì học hỏi nâng cao hiểu biết về tư tưởng chính trị. Nhiều người có ngộ nhận sai lầm cho rằng không cần học cũng có thể đấu tranh chính trị. Nấu ăn, đánh giày còn phải học lý thuyết trước, nhưng để giành thắng lợi khó khăn cho dân chủ thì không cần học ? Không có lý thuyết hướng dẫn “làm chính trị”, bạn sẽ dùng cách nào để chiến đấu với độc tài tàn bạo ?

Những người cộng sản đã hiểu rất rõ tầm quan trọng của tư tưởng chính trị. Lênin nhấn mạnh trong cuốn sách



dành cho các đảng viên khắp nơi rằng :
“Không có lý luận cách mạng thì không thể có phong trào cách mạng ; chỉ đảng nào có được lý luận tiên phong hướng dẫn thì mới làm tròn vai trò của người chiến sĩ tiên phong”.



Ngay cả Nguyễn Phú Trọng cũng liên tiếp nhắc nhở câu nói của Hồ Chí Minh với các đảng viên về tầm quan trọng của lý luận : “Không có lý luận thì như người nhắm mắt mà đi”.

Học tư tưởng chính trị ở đâu ? Cách học đơn giản nhất có lẽ là học từ những bài luận, đăng trên những trang web tin cậy, của các chính trị gia và học giả có trình độ và uy tín. Một cách học hiệu quả khác là đọc và suy ngẫm những cuốn sách hay về tư tưởng chính trị và xã hội bằng tiếng Việt hoặc English. Ví dụ, Tổ Quốc Ăn Năn của Nguyễn Gia Kiểng, được giới học giả trong và ngoài nước đánh giá cao và khuyến khích những bạn yêu mến chính trị nên đọc.

Khai Sáng Kỷ Nguyên Thứ Hai là dự án chính trị của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên, trình bày tư tưởng, đường lối và phương pháp để giành tự do và dân chủ. Đây chắc chắn là một cuốn sách hữu ích cho bất kỳ ai muốn dẫn thân chính trị.

Một lưu ý cho nhiều người Việt Nam : Wikipedia là một trang web mở, nghĩa là ai có tài khoản cũng có thể sửa đổi nội dung có sẵn hoặc viết nội dung mới. Nhiều trường Đại học của Hoa Kỳ không cho phép sinh viên trích dẫn thông tin từ

Wikipedia cho các bài luận văn vì không tin cậy và không được kiểm chứng bởi các học giả uy tín. Ngắn gọn, nếu muốn học hỏi thêm kiến thức như lịch sử, chính trị, triết học..., thì Wikipedia chắc chắn không phải là nguồn đáng tin cậy.

Thay lời kết

Bạo lực bằng lời nói như sĩ nhục và bạo lực bằng hành động như tấn công bằng bom đạn, không phải là giải pháp dài hạn và hữu ích cho các cuộc xung đột. Các nạn nhân của bạo lực luôn tìm cách để trả thù và như thế bạo lực lại tiếp diễn. Vòng xoay bạo lực vẫn sẽ tiếp tục và nguyên nhân gốc rễ của xung đột vẫn chưa được giải quyết thỏa đáng và toàn diện.

Thế giới văn minh đã từ bỏ bạo lực như là một cách thức tranh đấu cho sự thay đổi chính trị và xã hội. Cái giá phải trả cho đấu tranh bạo lực là vô cùng đắt : đàn áp đẫm máu của chế độ độc tài, số người chết và thương tật cao, và nguy cơ nội chiến kéo dài. Dân tộc Việt Nam vốn đã đổ quá nhiều máu, gánh chịu quá nhiều tang thương từ các cuộc chiến và nội chiến. Vì thế, người Việt phải dứt khoát nói không với bạo lực. Hành vi dụ dỗ, lôi kéo và lợi dụng người khác đấu

tranh dân chủ bằng giải pháp bạo lực
thuần túy là vô đạo đức, sai trái và phải
bị lên án.

Chiến thuật, chiến lược, phương pháp, và kỷ luật là những chìa khóa mở ra thành công cho bất tuân dân sự, biểu tình, đình công... Tuy nhiên, chiếc chìa khóa vạn năng quan trọng nhất vẫn là một lực lượng chính trị đối trọng với Đảng cộng sản. Nói đơn giản hơn, phải có một tổ chức đối lập lớn mạnh dẫn dắt và lãnh đạo quần chúng phương thức bất bạo động.

Chung ta, thành phần thiểu số còn quan tâm đến tương lai đất nước, hãy chủ động tìm đến nhau để tạo nên một lực lượng có tầm vóc, quyết tâm thay đổi số phận bất hạnh của dân tộc Việt Nam. Lực lượng chính trị lương thiện này đặt lợi ích Tổ quốc lên trên hết, trong tinh thần bao dung để có được sự hậu thuẫn của dân tộc Việt Nam. Tổ chức này sẽ là kết hợp hy vọng cho quần chúng và là đối trọng của Đảng cộng sản. Và trên hết, lực lượng này lãnh đạo và dẫn dắt quần chúng bằng đàm phán và phương thức bất bạo động, để giành thắng lợi cho dân chủ và dân tộc Việt Nam.

Việt Nam, Việt Nam!

(Phạm Duy)



*Việt Nam Việt Nam nghe từ vào đời
Việt Nam hai câu nói bên vành nôi
Việt Nam nước tôi.*

*Việt Nam Việt Nam tên gọi là người
Việt Nam hai câu nói sau cùng khi lìa đời
Việt Nam đây miền xinh tươi
Việt Nam đem vào sông núi
Tự do công bình bác ái muôn đời*

*Việt Nam không đòi xương máu
Việt Nam kêu gọi thương nhau
Việt Nam đi xây đắp yên vui dài lâu
Việt Nam trên đường tương lai,
Lửa thiêng soi toàn thế giới
Việt Nam ta nguyện tranh đấu cho đời*

*Tình yêu đây là khí giới,
Tình thương đem về muôn nơi
Việt Nam đây tiếng nói đi xây tình người
Việt Nam! Việt Nam!
Việt Nam quê hương đất nước sáng ngời!*



Chế độ độc tài này sẽ là chế độ độc tài cuối cùng tại Việt Nam. Rũ bỏ được nó chúng ta sẽ vĩnh viễn đi vào một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên của tự do, dân chủ, bao dung, đùm bọc, kỷ nguyên vinh quang của những cố gắng chung và của thành công chung!